

CHÚA NHẬT 4 PHỤC SINH – Năm B
CHÚA NHẬT CHÚA CHIÊN LÀNH

Cầu cho ơn thiên triệu Linh mục và tu sĩ

Lời Chúa: Cv 4,8-12; 1Ga 3,1-2; Ga 10,11-18

MỤC LỤC

1. Mục tử nhân lành.....	4
2. Chúa Chiên Lành.....	6
3. Nghe-Biết-Theo – Lm Trịnh Ngọc Danh.....	8
4. Chân dung mục tử Giêsu – Lm Ignatiô Trần Ngà.....	13
5. Tình người mục tử – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền.....	16
6. Đóa hoa yêu thương.....	19
7. Chúa Nhật Chúa Chiên Lành.....	21
8. Chúa chiên lành – Anmai, CSsR.....	24
9. Chủ chăn và đoàn chiên.....	31
10. Mục tử tốt lành – Thiên Phúc.....	33
11. Tôi biết chiên của Tôi - ViKiNi.....	36
12. Chúa Nhật 4 Phục Sinh.....	39
13. Nơi bạn thuộc về – Peter Feldmeier.....	42
14. Ý nghĩa của cuộc sống.....	45
15. Mục tử tốt – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.....	49
16. Thái độ đối với công việc.....	53
17. Chủ chăn hoàn hảo – AM Trần Bình An.....	56
18. Chúa Nhật 4 Phục Sinh.....	61
19. Chủ chăn nhân lành – AM Trần Bình An.....	63
20. Chúa Nhật 4 Phục Sinh.....	67
21. Mục tử tốt lành & Kẻ làm thuê.....	69
22. Hiến mạng vì đoàn chiên.....	72
23. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì chiên.....	77
24. Chúa chiên lành.....	81
25. Mục Tử Nhân Lành- ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt ..	83
26. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái.....	87

27. Chúa Giêsu - Mục Tử Nhân Lành.....	98
28. Mục tử nhân lành.	102
29. Rao giảng Đức Giêsu đã phục sinh.....	105
30. Những con đường hy vọng – Rolland Dionne.....	109
31. Trục nhìn của chúng ta.....	112
32. Hiến mạng cho chiên.	115
33. “Ta Là Mục Tử Tốt Lành” – Noel Quesson.	119
34. Mục tử thật - mục tử giả.	122
35. Ôn kêu gọi.....	126
36. Mục tử nhân lành	128
37. Câu hỏi.....	131
38. Mục tử.....	133
39. Đức Giêsu Mục Tử Nhân Lành	136
40. Mục tử.....	139
41. Tốt lành.	142
42. Chúa chiên lành.....	145
43. Tìm thấy.....	149
44. Ôn gọi.....	152
45. Tình yêu.	155
46. Cầu nguyện.	158
47. Phải là chiên trước – Lm. Phạm Quốc Hưng.....	161
48. Vị Mục tử nhân lành – JKN.....	166
49. Con Ốc "Jesus"	172
50. Suy niệm của Lm. Nguyễn Minh Hùng.....	175
51. Mục Tử Tốt Lành với ba chữ D.....	178
52. Ôn gọi phục vụ – Lm. Nguyễn Hữu An.	184
53. Nhận diện Mục Tử và Người Chăn Thuê	190
54. Đức Giêsu, Vị mục tử nhân lành - Lm. Đan Vinh.....	194
55. Tôi là mục tử nhân lành – Lm. FX Vũ Phan Long	203
56. Chú giải của Noel Quesson.....	214
57. Mục tử và đàn chiên - Lm Giacôbê Tạ Chúc.....	220
58. Chú giải của William Barclay.....	222

59. Chủ Chiên đích thực	230
60. Người mục tử nhân hậu	234
61. Biết Chúa khác việc biết về Chúa.....	237
62. Chúa Nhật Chúa Chiên Lành.....	242
63. Mục tử nhân lành - Nguyễn Huy/Người Việt.....	249
64. Ai là mục tử? Đàn chiên thuộc về ai?.....	252
65. Mục tử tốt lành	257
66. Chúa Chiên Lành.....	260

1. Mục tử nhân lành

Ở Trung Đông, người ta sống bằng nghề chăn nuôi, chủ yếu là chiên và cừ. Tổ phụ Abraham và con cháu ông đều có những đàn chiên, đàn cừ khổng lồ. Vua David, khi còn là một cậu bé tóc hung, cũng đã đi chăn giữ đoàn chiên của cha cậu. Và cũng từ giữa đàn chiên, Thiên Chúa đã gọi David và xức dầu cho cậu làm vua. Đối với dân Do thái, hai chữ mục tử còn được dùng để chỉ những vị lãnh đạo của dân Chúa.

Đức Kitô, Con Thiên Chúa xuống thế làm người giữa một dân tộc đã bao phen bị chiếm đóng, bị lưu đày. Và thời bấy giờ đang bị đế quốc Rôma đô hộ. Dân chúng bơ vơ như đàn chiên không người chăn. Ngài thường cứu chữa nhiều người mắc những chứng bệnh nan y như phong cùi, bại liệt, mù lòa... Những người này vốn đã bị liệt vào phường tội lỗi, phải sống tủi nhục bên lề xã hội. Chúa Giêsu rất thương xót họ. Ngài chữa họ lành, để họ được trở về với cuộc sống bình thường của xã hội, an vui với gia đình.

Đức Kitô không phải chỉ chữa lành phần xác, mà còn chữa lành cả phần hồn. Ngài vừa là mục tử, lại vừa là Thiên Chúa, nên Ngài thấu suốt mọi tâm hồn. Từ một Giakêu thu thuế, tham ô xảo trá, đã được Ngài thức tỉnh lương tâm bằng một cái nhìn trìu mến và đôi lời trao đổi chân tình. Ngài không sợ dư luận quần chúng, khi bênh vực một cô gái điếm và dám để cho Mađalêna lấy tóc mình mà lau chân Ngài, giữa một bữa tiệc tại nhà ông biệt phái. Đức Kitô biết rõ đây là những kẻ tội lỗi và chỉ có thể cứu chữa họ bằng tình yêu thương tha thứ.

Các thánh sử còn thuật lại nhiều chứng từ yêu thương khác nữa. Thế nhưng, chứng từ cao cả nhất của Chúa Giêsu, người mục tử nhân lành, chính là cái chết trên thập giá vì yêu thương chúng ta. Thực vậy, với tư cách người mục tử nhân lành, Chúa Giêsu đã chấp nhận cái chết ê chề và tủi nhục trên

thập giá, để tỏ tình liên đới với đàn chiên khổ đau, và nhất là để cứu tất cả những con chiên còn đang lầm đường lạc lối.

Hẳn chúng ta còn nhớ câu chuyện về cha thánh Đamiêng, vị tông đồ người hủi. Ngài là một linh mục đạo đức, thánh thiện và nhiệt thánh. Ngài đã từ bỏ mọi sự, để lại sau lưng tất cả, dấn bước tới hải đảo Molokai, một hải đảo xa xôi và hẻo lánh, một hải đảo biệt lập và được dành riêng cho những người mắc phong cùi. Ngài đã đến với họ, đã sống giữa họ, đã chăm sóc và giúp đỡ họ, những người bất hạnh bị xã hội khai trừ. Cuối cùng chính ngài cũng đã mắc phải chứng bệnh này và đã chết ở giữa họ.

Chúa Giêsu vị mục tử nhân lành cũng đã đến với chúng ta, sống giữa chúng ta, đã chăm sóc và giúp đỡ chúng ta. Tất cả chúng ta đều được Ngài yêu thương, bởi vì tất cả chúng ta đều là con cái Chúa Cha, tất cả chúng ta đều là em của Ngài. Tất cả chúng ta đều là con chiên trong đàn chiên mà Ngài là vị mục tử nhân lành. Đồng thời, Ngài còn muốn tất cả chúng ta cũng lãnh nhận và chia sẻ trách nhiệm mục tử với Ngài. Có nghĩa là mỗi người chúng ta trong phạm vi và khả năng của mình, cố gắng chăm sóc, yêu thương, giúp đỡ và phục vụ anh em, góp phần xây dựng một thế giới công bình và hạnh phúc, đề rồi chỉ còn một đàn chiên và một chủ chiên.

2. Chúa Chiên Lành

Từ ông Abraham cho tới vua David, biết bao tổ phụ của dân Do Thái đã từng là những người chăn chiên. Họ không được huấn luyện trong những trường hành chánh hay trường đào tạo cán bộ, cũng chẳng được qua những lớp bổ túc văn hoá, nhưng chỉ được học từ kinh nghiệm duy nhất của nghề chăn chiên để có thể đứng ra lãnh đạo dân tộc. Hơn thế nữa, chính quan niệm của họ về Thiên Chúa cũng đã từng dựa trên kinh nghiệm đó, cho nên họ gọi Thiên Chúa là mục tử và tự coi mình là đàn chiên của Ngài.

Chúa Giêsu làm người, sinh trưởng trong môi trường xã hội Do Thái, cũng đã thừa hưởng một nền văn hoá và một quan niệm tôn giáo Do Thái, nên cũng đã sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh cùng những khái niệm Do Thái, để công bố cho họ thông điệp cứu độ của Thiên Chúa. Nếu từ thời các tiên tri, dân Do Thái vẫn mong chờ ngày Thiên Chúa đích thân đến chăn dắt họ như mục tử chăn dắt đoàn chiên, thì ngày hôm nay, Chúa Giêsu đã xác quyết với họ rằng: Ngài là vị mục tử. Điều đó có nghĩa là Ngài tỏ lộ cho họ biết Ngài chính là hiện thân của Thiên Chúa.

Tuy nhiên Ngài còn đi xa hơn nữa. Đúng thế, Ngài đến không phải chỉ để chăn dắt đoàn chiên, mà còn hiến mạng sống mình vì đoàn chiên. Đây là điều vượt ra ngoài sự tưởng tượng của chúng ta. Bởi vì ngoài mầu nhiệm Thiên Chúa làm người, chúng ta khó có thể nghĩ tới chuyện Thiên Chúa chịu chết. Thực vậy, tự bản tính Thiên Chúa là Đấng vĩnh cửu, Đấng trường tồn bất biến, nơi Ngài chỉ có sự sống mà thôi, thế nhưng vì yêu thương chúng ta, Ngài đã chấp nhận cái chết ê chề nhục nhã trên thập giá để giải thoát chúng ta khỏi án phạt đời đời của tội lỗi và sự chết.

Cùng với Đức Kitô, thì đoàn chiên của Ngài không còn bị giới hạn trong phạm vi dân Do Thái, mà đã mở rộng cho toàn

thể nhân loại, như lời Ngài đã nói: Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người để tất cả những ai tin vào Người Con ấy thì sẽ không phải chết, nhưng được sống đời đời. Như thế là đã rõ: Chúa Giêsu đã đến trần gian, đã sống, đã yêu thương và đã chết, không phải chỉ cho dân tộc Do Thái mà thôi, nhưng còn cho toàn thể loài người.

Tình yêu thương không chỉ thôi thúc Chúa Giêsu đi tìm cứu những con chiên lạc, cũng không dừng lại ở việc hy sinh mạng sống để cứu chuộc đoàn chiên, mà còn chủ yếu là quy tụ những con chiên đã được tìm thấy, đã được cứu chuộc, để chúng làm thành một đoàn chiên, quây quần chung quanh một vị mục tử duy nhất, để rồi dưới sự chăn dắt của Ngài, chúng sẽ được sống trong tình yêu thương, hợp nhất và bình an.

3. Nghe-Biết-Theo – Lm Trịnh Ngọc Danh

Những dấu hiệu để nhận ra người thân quen là gương mặt và giọng nói.

Tuy cách nhau, nhưng nhớ đến ai, ta vẫn hình dung ra được gương mặt người ấy; nghe giọng nói qua điện thoại, ta nhận ra ngay người thân quen của ta là ai.

Chính Chúa Giêsu đã xác nhận: “Các chiên Ta thì nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta” (Ga. 10,27), hay “Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta” (Ga. 10,14).

Động từ “biết” trong Kinh Thánh có một ý nghĩa đặc thù diễn tả tình yêu thương kết hợp nơi thân xác của vợ chồng để cả hai trở nên một như Chúa Cha biết Chúa Con và Chúa Con biết Chúa Cha. Khi nghe Thiên Thần báo tin: “Này Trinh nữ sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giêsu...”, Trinh nữ Maria đã trả lời: “Việc đó xảy đến thế nào được, vì tôi không biết đến người nam?”

Như thế “biết” là không chỉ có ý nghĩa thuần túy thuộc phạm trù nhận thức mà còn bao gồm cả về phương diện tình cảm. Biết là thân thương, triu mến, gắn bó, kết hợp.

Ta biết các chiên Ta

Chúa Giêsu đã tự xác nhận mình là Mục Tử. Ngài là chủ đàn chiên chứ không phải người chăn thuê và là một Mục Tử Nhân Lành. Khác với chủ chăn đích thực, người chăn thuê, vì đàn chiên không thuộc về anh ta, anh ta không thiết gì đến đàn chiên, nên khi thấy sói đến, anh ta bỏ chiên mà chạy, mặc cho sói vồ lấy chiên và làm cho chúng chạy tán loạn.

Người Chăn Chiên Nhân Lành ấy biết đàn chiên của mình là con cái cùng một Cha, cùng chung một mái nhà, là anh em, là bạn hữu chứ không phải là tôi tớ..., biết từng con chiên một, biết đàn chiên yếu đuối hay sa ngã, biết chúng đang phải sống một kiếp sống hủy diệt vì tội lỗi, biết chiên đang khát

vọng tìm một đồng cỏ xanh tươi, một dòng suối mát cho cuộc sống để nghỉ ngơi...

Vì yêu thương đàn chiên, muốn giải cứu chúng khỏi kiếp sống diệt vong ấy để được sống hạnh phúc viên mãn nơi Nhà Cha trên trời, người Mục Tử Nhân Lành ấy đã xuống thế mang thân phận thấp hèn của con chiên, đã hy sinh mạng sống vì đàn chiên để từ sự phục sinh của người Mục tử Nhân Lành ấy, đàn chiên được sống trong an bình và hy vọng.

Chúa Giêsu chịu chết và phục sinh, Mục Tử Nhân Lành đã trở nên nguồn ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại, cho từng con người. Ngài muốn chăn dắt, gìn giữ, nuôi sống từng con chiên một trong đàn chiên. Mục Tử Nhân lành biết các chiên của mình là như thế đó! Và dung mạo của Chủ Chăn ấy là nhân lành, yêu thương, biết các chiên, hy sinh mạng sống vì đàn chiên và bảo vệ đàn chiên là như thế đó!

Là con chiên thuộc đàn chiên của Mục Tử Nhân Lành, ta đã biết chủ chăn, nghe tiếng Đấng ấy như thế nào? đã cảm nhận được sự hy sinh, bảo vệ, chăm sóc qua cái “biết” của Mục Tử ấy chưa?

và các chiên Ta biết Ta, chúng nghe tiếng Ta

Nhờ dấu hiệu nào giúp chúng ta “biết” Chủ Chăn?

Qua Kinh Thánh và nhất là qua Tin Mừng và phép Thánh Thể, ta biết Ngài, nghe tiếng Ngài kêu gọi. Ngài là Đấng Phục Sinh, nghĩa là Đấng Hằng Sống. Ta sẽ biết rõ Ngài hơn, nhiều hơn, thân mật hơn, nếu ta sống và đi vào cuộc sống với, sống cùng các chiên khác.

Chúng ta đọc Kinh Thánh để nhận biết Người Chăn Chiên, để nghe tiếng Đấng ấy kêu gọi, nhưng ta nhận biết và nghe được tiếng gọi ấy bằng cách nào? Bằng phân tích, lý luận hay bằng tình cảm tin yêu?

Ba người ngồi trao đổi với nhau về bản dịch Kinh Thánh.

Ông thứ nhất nói:

- Tôi thích bản dịch A. Nó sáng sủa hơn những bản dịch trước. Bản dịch này đọc dễ hiểu hơn.

Ông thứ hai nhận định:

- Tôi thì thích bản dịch B hơn. Bản dịch vừa rõ ràng lại vừa văn chương, rất thích hợp cho chúng ta cầu nguyện.

Ông cuối cùng nhỏ nhẹ nói:

- Phần tôi, tôi thích bản dịch của mẹ tôi nhất. Mẹ tôi dịch Thánh Kinh ra thực tế, làm cho Thánh Kinh dễ dàng áp dụng vào đời sống hằng ngày.

Mỗi ngày, có thể ta sẽ viết thêm một trang mới vào cuốn sách Tin Mừng sống của thời đại bằng chính những việc ta làm, bằng những lời ta nói.

Nếu những lời nói và hành động của ta không phản ánh được những giá trị của Tin Mừng, thì những lời nói và hành động ấy cũng chẳng nói lên được gì cả.

Nói đến đây, có lẽ cũng là dịp để ta nhớ lại dụ ngôn người gieo giống.

Sống và thực hành lời Chủ Chăn kêu gọi: hãy sám hối và tin vào Tin Mừng, nhiệt thành tham dự Thánh Lễ để từ đó sống kết hợp với Ngài là ta biết và nghe tiếng Mục Tử Nhân Lành kêu gọi.

Bỏn phận của con chiên là biết nghe tiếng của chủ chăn. Chỉ có một tiếng thôi, không có tiếng nào khác để chiên nghe theo mà được yên ổn, an vui, sống hạnh phúc ngoài tiếng Giêsu.

Nhưng chỉ có thể thôi thì chưa đủ, chưa trọn vẹn bỏn phận mà còn phải bước theo sự diu dắt của Mục Tử nhân lành.

và chúng theo Ta” (Ga. 10, 27)

Đã biết Chủ Chăn, và đã phân biệt được tiếng gọi của Ngài với tiếng gọi của người chăn chiên thuê, ta phải mau mắn, tin tưởng đi theo. Đi theo để được chăm sóc, được bảo vệ khỏi mọi hiểm nguy trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Không như người chăn thuê, khi thấy sói rừng đến thì bỏ mặc đàn chiên mà chạy thoát thân; trái lại, Mục Tử Nhân Lành của ta sẵn sàng thí mạng sống mình vì đàn chiên. Đi theo và tin tưởng phó thác vào sự bao bọc chở che của Chủ Chăn đã lấy mạng sống Ngài để bảo vệ, cứu thoát ta khỏi tội lỗi và cái chết hủy diệt để đưa ta vào sự sống Phục sinh vĩnh cửu như tác giả Thánh vịnh 22 đã cảm nghiệm:

Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.

Trong đồng cỏ xanh tươi, Ngài cho tôi nằm nghỉ.

Ngài đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi.

Ngài dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính, vì danh dự của Ngài.

Lạy Chúa, dầu qua thung lũng tối tăm,

con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.

Còn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm...

Thế nhưng, ta có sẵn sàng chịu nghe tiếng của Chủ Chăn để tìm về với Ngài mỗi khi đi lạc đường, có sẵn sàng đi theo Ngài để cho Ngài bảo vệ, chăm sóc hay lại tìm cách tách rời đàn chiên để đi tìm những bãi cỏ tiền tài, danh vọng, bãi cỏ ý riêng... thay vì gặm cỏ xanh tươi, uống nước dòng suối mát nơi đồng Tin Mừng và Thánh Thể!

Phải coi chừng chủ chăn giả hay người chăn thuê, vì đàn chiên không thuộc về người ấy, nên họ thiếu trách nhiệm với đàn chiên, ích kỷ sợ nguy hại đến bản thân mình hơn đến số phận của đàn chiên..

Ngược lại, Mục Tử nhân lành là người yêu thương, bảo vệ, chăm sóc đàn chiên, biết từng con chiên một.

Tiêu chuẩn cuối cùng để phân biệt chủ chăn đích thực và người chăn chiên thuê là thí mạng sống vì đàn chiên. Chỉ có Mục Tử Nhân Lành Giêsu là Đấng đã làm như thế cho đàn chiên của mình.

Là chiên trong đàn chiên của Chúa, có ba điều ta cần phải suy xét và thực hành trong cuộc sống của mình là:

Chiên Ta nghe tiếng Ta, chúng biết Ta và chúng theo Ta. Sống và thực hành ba điều đó không phải chỉ để mưu tìm hạnh phúc cho riêng mình mà còn phải cùng Mục Tử nhân Lành thực hiện một sứ vụ khác, một nỗi trăn trở khác là: “Ta còn những chiên khác không thuộc đàn này, cả những chiên đó ta cũng phải mang về đàn, chúng sẽ nghe tiếng ta. Và sẽ chỉ có một đàn chiên và một chủ chiên”

Khi gặm cỏ, gặp những chiên khác chưa thuộc đàn chiên của Chủ Chăn Giêsu, chúng ta có thái độ nào? Đố kỵ hay thân thiện, nhường nhịn chia sẻ hay ganh ghét tranh phần, yêu thương hay thù hận, tiếp đón giúp đỡ hay làm ngơ bỏ mặc, cộng tác hay dửng dưng, đối thoại hay khép kín?

Ghen ghét, đố kỵ, phân cách, tự mãn, tự kiêu, ích kỷ... có giúp gì được cho mong ước quy tụ những chiên khác chưa thuộc về đàn chiên của Mục Tử Giêsu thành một đàn chiên duy nhất và chỉ một chủ chiên mà thôi không?

4. Chân dung mục tử Giêsu – Lm Ignatiô Trần Ngà

Hình ảnh mục tử sống giữa đàn chiên là hình ảnh rất thân quen đối với dân Do Thái ngày xưa chuyên sống đời du mục. Hình ảnh này được Thánh Kinh Cựu Ước sử dụng nhiều lần để diễn tả tình yêu của Thiên Chúa dành cho dân Người.

Qua Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dùng lại hình ảnh này như một biểu tượng cao đẹp để diễn tả tình thương cao vời Người dành cho nhân loại với những nét lớn sau đây:

1. Mục tử Giêsu sống hoà mình thân mật với đoàn chiên.

Thiên Chúa Ngôi Hai là Đấng quyền năng cao cả, còn loài người chỉ là tạo vật thấp hèn. Cách biệt giữa đôi bên thật là quá lớn.

Thế nhưng Ngôi Hai Thiên Chúa đã vượt qua mọi cách biệt để sống hoà đồng với con người. Người không muốn duy trì quan hệ đẳng cấp kiểu vua-tôi, chủ-tớ với con người nhưng muốn sống hài hoà thân mật với hết thảy chúng ta.

Qua biểu tượng mục tử với đàn chiên, Chúa Giêsu tỏ cho thấy Người vui sống chan hoà với mọi người và tương quan giữa đôi bên hết sức thân mật không còn khoảng cách.

Người đã từng hoà mình với dòng người tội lỗi chờ được thanh tẩy bên bờ sông Gio-đan (Mát-thêu 3, 13-16). Người cùng ăn uống đồng bàn và trọ nhà những người tội lỗi. (Lc 19,7). Người nâng li rượu chúc mừng đôi tân hôn trong tiệc cưới Ca-na (Ga 2, 1-11). Người khóc thương La-da-rô bạc mệnh (Ga 11,35). Người cứu chữa kẻ bệnh tật, vui đùa với các trẻ thơ... Nói tóm lại, tất cả mọi người đều có chỗ đứng đặc biệt trong trái tim Mục tử Giêsu.

2. Mục tử Giêsu cho chiên được sống dồi dào.

Thánh vịnh 23 phác hoạ chân dung Chúa Giêsu như Vị Mục Tử nhân lành tận tình nuôi dưỡng đoàn chiên cách chu đáo, chẳng để chiên phải thiếu thốn điều gì.

“Chúa là Mục Tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.
Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.

Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi”
(Tv 23, 1-3)

Các mục tử trên đời này nuôi chiên nhằm khai thác chiên: xén lông, xẻ thịt hoặc bán chiên lấy tiền, còn Mục Tử Giêsu thay vì khai thác trục lợi đoàn chiên thì lại hiến thân mình làm lương thực để chiên được dồi dào sức sống: “Phần tôi, tôi đến để cho chiên tôi được sống và sống dồi dào” (Gioan 10, 10)

Người chấp nhận trao ban chính mình làm lương thực nuôi sống đoàn chiên đang làm than đói khát: “Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ!” (Gioan 6, 35),

3. Mục tử Giêsu chăm sóc từng con chiên một, không bỏ rơi bất cứ con chiên nào.

Lời tiên báo của ngôn sứ Ê-dê-ki-en đã được ứng nghiệm từng chữ nơi Mục tử Giêsu: “Chính Ta sẽ chăn dắt chiên của Ta. Chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ. Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh” (Edekien 34, 15-16)

Qua dụ ngôn mục tử bỏ 99 con chiên nơi hoang địa để đi tìm con chiên lạc, Chúa Giêsu tỏ cho thấy Người chăm sóc chi li từng người một, không muốn bất kỳ một ai phải hư vong. (Luca 15, 4-7)

4. Mục Tử Giêsu hiến thân mình cho chiên được sống.

Khác xa người chăn thuê cao chạy xa bay khi thấy đàn sói hung tàn xông tới vồ xé bầy chiên, Mục tử Giêsu chấp nhận hy sinh mạng sống mình để bảo vệ đến cùng: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Người làm thuê, vì không phải là mục

tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vô lý lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên. Tôi chính là Mục Tử nhân lành... tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” (Gioan 10, 11-15)

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là Mục tử có một không hai trên đời: Chúa sống hoà mình thân mật với chiên, nuôi chiên sống dồi dào, chăm lo cho từng con một, không bỏ rơi bất cứ con nào và thậm chí sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ đoàn chiên.

Xin cho gương sống tuyệt vời này sẽ mãi mãi là lời mời gọi và là động cơ thúc đẩy chúng con trở nên mục tử nhân lành như Chúa.

Xin thương giúp cho các bậc cha mẹ trở thành mục tử tốt trong gia đình, các linh mục trở thành mục tử nhân lành trong giáo xứ, Thầy Cô trở thành mục tử cao quý ở trường học... để mỗi người chúng con tùy theo chức phận mình, biết tận tình nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ đoàn chiên Chúa trao cho chúng con theo gương người Mục Tử nhân lành là chính Chúa. Amen.

5. Tình người mục tử – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Có một thai nhi sắp được chào đời. Nó mới hỏi Thượng đế rằng: “Thưa Ngài, có phải ngày mai Ngài sẽ đưa con vào đời không?”

Thượng đế trả lời: *Đúng đó con ạ!*

Đứa bé đáp: *Nhưng làm sao con sống nổi ở đó khi mà con quá nhỏ bé và bất lực như thế này?”*

Thượng đế đáp: *“Hãy yên tâm, trong số những thiên thần, ta đã chọn cho con một người. Thiên thần của con sẽ ở bên con và chăm sóc con chu đáo”*.

Đứa bé lại hỏi: *“Và làm sao con có thể hiểu được khi họ nói chuyện với con bằng ngôn ngữ mà con chưa hề biết đến?”*

Thượng đế trả lời: *“Thiên thần của con sẽ nói với con bằng những lời ngọt ngào và đẹp đẽ nhất mà con chưa từng được nghe, đồng thời với sự nhẫn nại và cẩn trọng, thiên thần của con sẽ dạy con biết nói những điều hay lẽ phải”*.

- *Con nghe nói chốn trần gian lắm kẻ xấu xa. Vậy, ai sẽ bảo vệ con?*

- *Thiên thần của con sẽ hộ trì con ngay cả khi điều đó đe dọa đến tính mạng của mình.*

- *Nhưng con sẽ rất buồn vì không còn được thấy ngài nữa.*

- *Thiên thần của con sẽ luôn nói với con về Ta, và dạy con cách thức quay về với Ta mỗi khi lạc lối.*

- *Vậy thưa Ngài, nếu con phải đi ngay bây giờ, xin hãy cho con biết tên thiên thần hộ mạng của con là gì?*

- *Tên của người không quan trọng, con chỉ giản đơn gọi người là Mẹ.*

Nếu người mẹ cần thiết cho con cái thế nào, thì người mục tử cũng cần thiết cho đàn chiên như vậy. Lời Chúa hôm nay cho chúng ta thấy chân dung của người mục tử tốt lành. Người mục tử luôn sống vì lợi ích đàn chiên, luôn sống cho

và vì đàn chiên. Người mục tử gắn liền đời mình với đàn chiên tựa như người mẹ gắn liền với định mệnh đời con. Người mẹ được Thiên Chúa sắp đặt để bảo vệ đứa con, chăm sóc đứa con, dạy dỗ và gìn giữ đứa con khỏi những nguy hiểm trong suốt hành trình cuộc đời. Không có mẹ đứa con sẽ không lớn nổi thành người. Đàn chiên cũng không thể có đồng cỏ xanh tươi, có suối mát ngọt ngào nếu không được người mục tử miệt mài tìm kiếm cho đàn chiên. Đàn chiên sẽ không thể sống an toàn khỏi cạm bẫy, khỏi thú dữ rình chờ, nếu không có chủ chiên canh phòng với đầy đủ trách nhiệm và đầy yêu thương.

Chúa Giêsu sánh ví tình thương của mình như tình thương của người mục tử dành cho đàn chiên. Ngài yêu thương con người nên đã mang lấy thân phận con người để cùng đồng hành với con người. Ngài đã cùng chia vui sẽ buồn với con người qua những thăng trầm của cuộc sống. Ngài đã sống một cuộc đời yêu thương và phục vụ như một người đầy tớ phục vụ chủ nhân. Ngài đã đi đến tận cùng của tình yêu là chết cho đàn chiên được sống. Ngài còn hiến mình thành lương thực nuôi dưỡng đàn chiên qua bàn tiệc Thánh Thể mỗi ngày. Ngài chính là vị mục tử mà bài đáp ca đã ca ngợi rằng: Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính. Lạy Chúa, dầu qua thung lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng con”.

Hình ảnh người mục tử còn là hình ảnh của những người cha, người mẹ đang ngày đêm lo lắng bảo vệ con con cái. Các ngài đã hy sinh cuộc đời vì hạnh phúc các con. Các ngài đã trải qua những mưa nắng khắc nghiệt của dòng đời để mang lại cơm no áo ấm cho đàn con. Các ngài đã chấp nhận

chịu tiêu hao như hạt lúa chịu mục nát đời mình cho con cái lớn khôn.

Hôm nay lễ Chúa chiên lành, chúng ta hãy dâng lời cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Giáo hội luôn có những mục tử hết lòng vì đàn chiên. Cảm tạ Chúa đã ban cho chúng ta có cha, có mẹ luôn hết mình hy sinh cho chúng ta. Cảm tạ Chúa đã thương chăm sóc, chở che và gìn giữ cuộc đời chúng ta bằng muôn nghìn cách. Cảm ơn Chúa vẫn nuôi dưỡng chúng ta trên đồng cỏ xanh tươi là bàn tiệc Thánh thể, nhờ đó mà ta được no thoả ân tình của Chúa. Ước gì mỗi người chúng ta biết siêng năng đến với bàn tiệc Thánh Thể. Xin đừng bao giờ để tâm hồn mình bị chết đói, chết khát ngay bên nguồn nước trong lành với đồng cỏ xanh tươi là Bàn tiệc Thánh Thể mà Chúa Giêsu với tình mục tử đã dọn sẵn cho chúng ta. Amen.

6. Đóa hoa yêu thương

(Suy niệm của Lm. Jos Tạ Duy Tuyền)

Cuộc sống cho ta những cái đẹp để mang lại niềm vui hạnh phúc cho ta. Cái đẹp của thiên nhiên cho ta thư thái bình an. Cái đẹp của tình người cho ta niềm vui hạnh phúc. Cái đẹp của tâm hồn cho ta tin tưởng lạc quan. Một trong những cái đẹp để lại cho ta những ấn tượng nhất không hẳn là cái đẹp hoàn mỹ, sắc xảo của thể xác mà là cái đẹp của những nghĩa cử hy sinh đầy ắp tình người. Hy sinh càng nhiều thì nghĩa cử càng cao đẹp bấy nhiêu.

Cư dân mạng vừa qua có dịp trầm trở về tình yêu lứa đôi. Tại làng Liangwang thuộc Tế Nam, Sơn Đông, Trung Quốc, có một câu chuyện tình yêu khiến nhiều người không khỏi rung động. Sun Guofang, một người vợ chưa cưới đã dũng cảm hiến tặng một bên thận của mình để cứu sống người yêu bị nhiễm độc đường niệu cần cấy ghép. Cô nói rằng: "Đây là món quà giá trị nhất tôi có thể mang lại cho anh ấy trong ngày Valentine".

Đây là một tình yêu đẹp. Đẹp như một đóa hoa mà ai đó nói rằng:

Sắc là dâng hiến

Hương là hy sinh

Thiên Chúa đã yêu thương con người bằng một tình yêu cao đẹp hơn thế! Ngài yêu thương không phải dành tặng cho con người một quả thận, một đôi tay, một đôi mắt... ; Ngài dành tặng cho con người cả mạng sống hiến thân vì anh em. Tình yêu của Ngài là tình yêu dâng hiến đến hy sinh cả tính mạng cho con người. Tình yêu của Ngài rực rỡ như một sắc hoa và tỏa lan hương thơm nhờ hy sinh đến quên cả chính mình.

Tình yêu ấy hôm nay Ngài ví tựa như tình yêu của người mục tử dành cho đàn chiên. Một tình yêu vượt lên trên trách

nhiệm để có thể lo cho đàn chiên. Thức ăn nước uống và nhất là canh thức để bảo vệ đàn chiên khỏi hiểm nguy của thú rừng luôn rình chờ. Thiên Chúa yêu con người. Tình yêu của Ngài luôn mang con người trong trái tim đến nỗi biết từng con chiên, lo lắng cho từng con chiên, chăm sóc cho từng con chiên. Ngài biết từng nỗi khổ của con người vì từng “sợi tóc trên đầu rơi xuống Ngài cũng biết”. Cái biết của Ngài là cái biết thông cảm, thương xót. Cái biết kèm theo sự dấn thân để xoa dịu nỗi khổ của con người.

Xin cho chúng ta biết nhận ra tình yêu của Thiên Chúa luôn ban tặng cho thế gian. Tình yêu của Ngài vẫn đọng đầy trên cuộc đời chúng ta. Một tình yêu quan phòng, chở che, nâng đỡ chúng ta. Xin cho chúng ta cũng biết đền đáp tình yêu ấy bằng cả một đời họa lại chân dung đầy yêu thương của Chúa cho anh em. Nhất là nơi gia đình chúng ta, nơi mà ai cũng từng được yêu thương và cũng cần thể hiện tình yêu thương. Tình yêu nơi vợ chồng luôn hy sinh dâng hiến cho nhau. Tình yêu nơi cha mẹ luôn tận tụy cho con cái. Tình yêu nơi con cái luôn sống hiếu thảo với mẹ cha... Mỗi một tình yêu dâng hiến nơi gia đình là một đóa hoa đang trang trí cho gia đình thêm rạng rỡ và thơm hương. Ước gì mỗi người chúng ta luôn là một đóa hoa yêu thương dâng tặng gia đình như tình yêu của Thiên Chúa hiến dâng vì chúng ta. Amen.

7. Chúa Nhật Chúa Chiên Lành

(Suy niệm của Lm. Giuse Vũ Tiên Tạng)

Chúa Nhật thứ 4 Phục Sinh còn được gọi là Chúa Nhật Chúa Chiên Lành. Chính Đức Kitô là Vị Mục Tử nhân lành đã hiến mạng sống mình vì đàn chiên (Ga10,11). Ngài đến trong thế gian với sứ mệnh quy tụ tất cả các con chiên về một mối: ngõ hầu chỉ có một Chủ chiên duy nhất và một đàn chiên duy nhất.

Qua thánh Phêrô Tông Đồ, Chúa Giêsu Phục Sinh đã trao phó nhiệm vụ chăn dắt đàn chiên của Người cho Giáo Hội (xem Ga 21,15-17). Theo gương Chúa Kitô Mục Tử, Giáo Hội không ngừng dấn thân trong việc chăm sóc đàn chiên. Vào mọi nơi mọi thời, không thiếu những tấm gương của những vị mục tử trong Giáo Hội đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời của mình để sống chết vì đàn chiên.

Ý thức được trách nhiệm cao cả của mình, Giáo Hội luôn luôn kêu mời các bạn trẻ nam nữ đáp lại lời mời gọi của Vị Mục Tử nhân lành biết quảng đại dấn thân trên con đường tận hiến để phục vụ Giáo Hội của Chúa Kitô và tha nhân. Vì vậy, Giáo Hội dành riêng Chúa Nhật thứ tư Phục Sinh hàng năm để cầu nguyện cho ơn gọi thánh hiến nói chung và ơn gọi linh mục nói riêng.

Việc Chúa chọn gọi luôn đồng nghĩa với việc Chúa trao phó một sứ mạng đi kèm. Ngay từ khi bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu đã gọi các môn đệ để các ông đến ở với Người và được Người sai đi rao giảng (xem Mc 2,14). Được Chúa gọi luôn là một màu nhiệm vượt qua sự so đo tính toán của con người. Chúa gọi ai đó cộng tác với Người không phải vì họ tài giỏi. Người đã chọn các Tông Đồ vốn là những kẻ chài lưới tầm thường và ít học. Nơi họ vẫn còn mang nặng tính vụ lợi hơn thiệt (xem Mt 19,27), tranh cãi về địa vị thứ bậc (xem Mc 9,34), ham hố danh vọng (xem Mt

20,21), và thậm chí cũng có cả tội bất trung như Phêrô chối Chúa (xem Mc 14,71). Việc chọn và gọi luôn là sáng kiến riêng của Chúa và cũng là cách thức để Chúa chia sẻ sứ mạng của Ngài với những người được yêu mến và được tuyển chọn.

Việc Chúa trao phó sứ mệnh cho ai đó luôn đi kèm theo lời hứa và phương tiện để thi hành (xem Mt 28, 19-20). Các Tông Đồ đã được Chúa Giêsu hứa sai phái Thánh Thần đến để thánh hóa, dạy dỗ, ban sức mạnh cũng như ơn khôn ngoan hiểu biết (xem Ga 16,13).

Điều này đã được kiểm chứng nơi bài đọc thứ nhất. Tác giả sách Công Vụ Tông Đồ thuật lại việc thánh Phêrô và Gioan bị điệu ra trước Thượng Hội Đồng. Hai ông bị kết án với tội danh vì đã chữa lành cho một người què từ khi lọt lòng mẹ ngay tại cửa Đền Thờ và vì đã lôi kéo được chừng năm ngàn người tin vào lời rao giảng của các ông. Chính nhờ tác động của Chúa Thánh Thần mà một Phêrô khiếp đảm ẩn mình trong gian phòng cửa đóng then cài thành một Phêrô can đảm xuất hiện trước dân chúng. Cũng nhờ Chúa Thánh Thần, từ một anh chàng chài lưới què mùa năm xưa, Phêrô đã trở nên người người giảng giải hết sức lưu loát thu hút được rất nhiều người theo đạo. Chúa Thánh Thần cũng biến đổi một Phêrô chối Thầy thành một

Phêrô đồng dục làm chứng về Đức Kitô bị đóng đinh và nay đã phục sinh để trở nên nguồn ơn cứu độ duy nhất cho nhân loại.

Thật kỳ diệu. Chúa Thánh Thần đã hoán chuyển vị trí của một Phêrô bị cáo trong phiên tòa người đời thành một Phêrô thẩm phán để vạch tội giết Đấng Công Chính của họ, để kêu gọi họ sám hối và đặt niềm tin vào Đấng mà chính họ đã đóng đinh vào thập giá.

Khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội, chúng ta được sát nhập vào thân thể của Chúa Kitô Phục Sinh. Chúng ta được sinh ra

trong Thánh Thần để tham gia vào sứ mệnh và các chức năng ngôn sứ, tư tế và vương đế của Chúa Kitô. Trung tâm điểm của đời sống Kitô hữu là được mời gọi để trở nên những chứng nhân cho một Đức Kitô đã bị kết án, bị đóng đinh trên thập giá, đã chết một cách bi thảm và đã Phục Sinh vinh hiển.

Lạy Chúa Thánh Thần xin hãy ngự đến để sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con. Xin soi lòng mở trí chúng con để ánh sáng Phục Sinh xua tan mọi u mê tăm tối. Xin hãy canh tân bộ mặt trái đất. Lạy Ngôi Ba Thiên Chúa xin hãy ngự đến vì chúng con đang mong chờ Ngài.

8. Chúa Chiên Lành – Anmai, CSsR

Hình ảnh của những người Pharisiêu quá quen thuộc với mỗi người chúng ta. Chúa Giêsu vẫn thường lên án, chỉ trích thái độ của người Pharisiêu. Lẽ ra, người Pharisiêu có nhiệm vụ hướng dẫn anh mù nhưng họ lại khai trừ anh. Đức Giêsu khác những người Pharisiêu, Đức Giêsu đã hướng dẫn anh mù. Những người Pharisiêu chỉ là những người chăn thuê còn chính Đức Giêsu mới là mục tử gương mẫu. Người mục tử gương mẫu như Chúa Giêsu ấy đã giữ gìn cho chiên khỏi chết và hiệp nhất các chiên lại. Đặc tính của Chúa Giêsu là làm cho chiên được sống và được sống dồi dào và gìn giữ cho đoàn chiên được hiệp nhất.

Thánh lễ Chúa Chiên Lành ngày hôm nay rất ý nghĩa cho mỗi người chúng ta vì lẽ chúng ta, người ở vai trò con chiên, người ở vai trò mục tử.

Mục tử là một hình ảnh quen thuộc đối với dân Israel cả trong thời kỳ họ còn sống nghề du mục lẫn trong thời kỳ họ đã định cư: thời du mục thì họ chuyên chăn nuôi; đến thời định cư hẳn trong xứ Palestina thì tuy họ đã chuyển sang nghề nông nhưng vẫn còn giữ nghề chăn nuôi.

Trong chăn nuôi, vai trò và nhiệm vụ của mục tử rất quan trọng và khó khăn: a/ Không phải chỉ nuôi vài ba con chiên mà cả đàn lên tới mấy trăm hoặc mấy ngàn con; b/ Muốn nuôi sống một mớ chiên đông như thế, không phải chỉ cần đi cắt một mớ cỏ đem về là đủ, mà phải tìm những đồng cỏ lớn, phải tính sẵn trong đầu xem khi đoàn chiên ăn hết đồng cỏ này thì phải dẫn chúng tới đồng cỏ khác ngay; phải chọn những chỗ vừa có cỏ xanh vừa có bóng mát vừa có nước uống (x. St 13,1-9: đầy tớ của Loth và của Abraham dành nhau những đồng cỏ và giếng nước); c/ Ngoài ra còn phải bảo vệ chiên khỏi những nguy hiểm thường xuyên đe dọa

như trộm cướp và thú dữ. Có khi phải chiến đấu đến bị thương hoặc bị chết.

Trong bối cảnh trên, hình ảnh mục tử rất đẹp: thân thiết, tận tụy, can trường, chu đáo v.v. Bởi đó Thánh Kinh thường dùng hình ảnh này để mô tả những nhân vật quan trọng như Môisê (Xh 3,1-2 15,22-27...), các nhà lãnh đạo dân như vua, tư tế, thẩm phán, ngôn sứ (Gr 10,21; 12,10; Ed 34; Is 36,11 Dcr 11,15-17...). Đặc biệt nhất chính Thiên Chúa tự mô tả mình là mục tử (Tv 23 80), dân Israel được coi là đoàn chiên của Ngài (Tv 80,2), cuộc Xuất hành là việc Thiên Chúa dẫn dắt đoàn chiên Israel ấy qua những nơi khó khăn để tới chốn an lành (Tv 78,52, 77; Is 63,11-14). Và sau cùng Đấng Messia cũng được mô tả là mục tử (Ed 34; Dcr 13,7-9...)

Mô tả Thiên Chúa và Đấng Messia bằng hình ảnh mục tử thì rất đẹp, nhưng mô tả dân Thiên Chúa như đoàn chiên thì không được đẹp lắm vì hình ảnh đoàn chiên gợi lên ý tưởng một đám đông trong đó những cá nhân không có cá tính mà chỉ như một con số bị mất hút trong đa số. Bởi thế trong đoạn Tin Mừng này Đức Giêsu cũng dùng hình ảnh đoàn chiên nhưng Ngài làm nổi bật tính cá nhân riêng biệt của từng con chiên: "Ta biết các chiên của ta và các chiên của Ta biết Ta" (c 14).

"Ta là mục tử": Trong Tin Mừng Ga nhiều lần Đức Giêsu dùng công thức "Ta là". Những lần như thế không phải chỉ là một lời tự xưng suông mà còn hàm chứa một mặc khải cho người ta hiểu thêm về bản thân Ngài. Hơn nữa công thức này mang âm hưởng lời Giavê tự mặc khải (St 3,13-14). Như vậy khi Đức Giêsu nói "Ta là mục tử" thì ý nghĩa là bản chất của Ngài chính là mục tử, vì thế Ngài đã, đang và sẽ mãi mãi là mục tử.

"Ta là mục tử tốt": Tính từ hy Lạp kalos vừa có nghĩa "tốt" (bon) vừa có nghĩa "đẹp" (beau). "Tốt" diễn tả tấm lòng, còn

"đẹp" diễn tả một hình ảnh tuyệt vời, mẫu mực, lý tưởng. Vì thế ta cũng có thể dịch "Ta là mục tử đẹp". - - - "Mục tử đẹp thí mạng sống mình vì chiên": Nét đặc thù phân biệt ai là mục tử đẹp là nếu người đó dám thí mạng sống mình vì đàn chiên. Ý tưởng này được lặp lại tới 4 lần trong đoạn Tin Mừng ngắn này (cc 11.15.17.18). Chính khi thí mạng sống mình, mục tử đẹp chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm và lòng vô vụ lợi tuyệt đối khi đón nhận và chăm sóc đàn chiên. Đán chiên này chính là "xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi", do đó bất cứ điều gì đụng tới đàn chiên đều đụng tới bản thân mục tử, bất cứ nguy hiểm nào đe dọa đàn chiên đều động viên toàn thể con người mục tử, vì người mục tử đẹp phục vụ đàn chiên, chứ không phải là kẻ chăn thuê.

Kẻ chăn thuê không phải là chủ đàn chiên nên khi gặp nguy hiểm thì lo bảo vệ thân mình chứ không bảo vệ đàn chiên, không dám thí mạng vì đàn chiên. Cũng như ở Êd 34, ở đây Đức Giêsu ám chỉ các nhà lãnh đạo dân Israel (tur tế, luật sĩ v.v.) Họ khư khư bám lấy quyền lãnh đạo dân chỉ vì tư lợi. Họ không phục vụ chiên trái lại bắt chiên phục vụ họ. Khi gặp nguy hiểm, họ không màng chi sự an toàn của chiên mà chỉ lo cho sự an toàn của họ, như lời thượng tế Caipha tuyên bố về Đức Giêsu "Nếu ta cứ để yên như thế thì thiên hạ sẽ tin vào ông ấy hết, rồi quân Rôma sẽ đến tiêu trừ cả nơi thánh của ta và dân ta nữa" (11,48).

Mục tử nhân lành (hoặc, đúng hơn phải nói là, gương mẫu) đi trước đàn chiên, hứng lấy mọi nguy hiểm, để cứu vớt đàn chiên, dù phải hy sinh mạng sống. Như vậy, Đa-vít là một mục tử gương mẫu: khi sư tử đến bắt một con chiên, ông đã rượt theo, đánh sư tử và giục con chiên lại (1 Sm 17,34-35).

Hình ảnh "mục tử nhân lành" là một hình ảnh quen thuộc trong Thánh kinh. Trong Cựu Ước, hình ảnh ấy được áp dụng khi thì cho Thiên Chúa (Tv 23,1; Is 40,11). Khi thì cho vua

Mêsia (2 Sm 7,8; Tv 78,70-72), khi lại cho những nhà chức trách trong dân Israel (Gr 2,8; 10,21; 23,1-8; Ed 34). Trong các sách nhất lãm, chúng ta cũng gặp những hình ảnh ấy (Mc 6,34; 14,27; Mt 9,36; 18,12-14; 25,32; 26,31; Lc 15,3-7).

Đức Giê-su thực hiện một cách hoàn hảo chức năng mục tử, vì Người là Con Người chia sẻ thân phận con người để dẫn đưa họ đến cuộc sống vĩnh cửu.

Chúa Giêsu chính là mẫu gương tuyệt vời cho các mục tử.

Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, có những mục tử sống hết mình vì đàn chiên nhưng cũng có những mục tử chặn thuê.

Tạ ơn Chúa, cảm ơn Đức Mẹ vì tôi đang được sống với một vị mục tử "chính hiệu con nai vàng" ở mảnh đất truyền giáo nghèo. Phải nói rằng Ngài không có cái tội gì ngoài cái tội thương người nghèo. Cuộc sống của Ngài đơn sơ đạm bạc, chỉ với chiếc xe cộc cạch là phương tiện tới lui. Nhiều lần nhiều lúc bảo Ngài đổi xe nhưng cứ khát lần khát lựa.

Lần nọ, đoàn cứu trợ từ thiện kia gửi 100 phần quà cho vùng truyền giáo nghèo. Xin thêm thì ngại mà thiếu thì người dân so bì, thế là Ngài đã cố gắng hết sức để tìm thêm 50 phần nữa để lo cho tạm gọi là nhu cầu của người nghèo tại chỗ.

Nhìn dáng hao gầy của cha đặc trách giáo điểm truyền giáo chắc có lẽ mọi người nhìn thấy được đó là kết quả của một cuộc đời sống cho chiên và vì chiên.

Nói đến cha đặc trách mà không nói đến giáo dân quả là một điều thiếu sót lớn. Có thể nói cha đặc trách của tôi là một mục tử tuyệt vời nhưng đối lại, con chiên của Ngài ở đây làm sao ấy!

Ngài vốn dĩ hiền lành, chịu thương chịu khó và chịu đựng thế nhưng vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh - ngày Giáo Hội kỷ niệm việc Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể và truyền sứ vụ linh mục - nhưng khi nhìn tới nhìn lui nhà thờ chỉ có 80 giáo dân (tổng số giáo dân là 600) Ngài mới buông miệng nói

một câu là Ngài cảm thấy buồn! Không buồn sao được khi mà cả cuộc đời của Ngài, Ngài đã gần như hiến mạng sống của mình ở vùng đất nghèo này mà giáo dân cư xử với Ngài như vậy. Những ngày Ngài đau yếu bệnh tật chẳng thấy ai ngó ngang gì đến. Dường như con chiên chỉ đến để nhận tình thương từ mục tử và không có chiều ngược lại.

Đau đớn hơn là lần nọ, Cha đặc trách xây cái nhà mát ở, có vài mạng vào phụ Ngài để dựng cái nhà mát ấy. Ít lâu sau, cha đặc trách cũ cũng làm nhà mát và một mớ giáo dân hăng hái xuống để giúp cha xứ cũ dù hai giáo điểm cách nhau trên dưới 50 km. Nhìn cách hành xử của con chiên ở đây tôi thấy làm sao đấy, còn Ngài, Ngài bảo là "cổ võ cho họ đi để sống tinh thần truyền giáo!".

Vâng! Một linh mục thánh thiện như Ngài thì có cái nhìn như thế nhưng thật sự đau đáu chứ! Giáo điểm nhà thì không thấy vào giúp mà đi giúp giáo điểm bạn!

Không chỉ có như vậy, Tết Nguyên Đán vừa rồi, sau khi nhận quà, vừa bước ra khỏi cửa nhà thờ thì lời ra tiếng vào ngay. Nào là cha cho nhiều, cha cho ít... Nào là người này không xứng đáng để nhận, người kia mới đáng để nhận... Có để đi cho cũng phức tạp chứ không phải cứ có là cho một cách vô tư.

Và không chỉ dừng lại ở chuyện hơn thua nhưng còn chuyện miệt thị người này siêng đi lễ, người kia bỏ nhà thờ cũng là điểm nổi bật ở vùng truyền giáo nghèo này. Những ai lỡ bận công chuyện bỏ nhà thờ chừng vài lần là sẽ nghe lời ra tiếng vào ngay.

Hình ảnh của con chiên xứ đạo này bỗng nhiên lại tô điểm thêm nét hiền lành và khiêm nhường của vị mục tử nhân lành. Không phải ca tụng cha đặc trách là thánh hay phong thánh cho Ngài nhưng thật sự khi nhìn vào đời sống của Ngài, Ngài quả là vị mục tử nhân lành như lòng Chúa mong muốn.

Hình ảnh của cha đặc trách đây có lẽ là một mẫu gương nho nhỏ cho những ai sống đời mục tử.

Hình ảnh của giáo dân giáo điểm này cũng là một bài học cho những con chiên.

Sống trên đời ai cũng cần vật chất cả, đành biết là vậy, nhất là với những người nghèo nhưng cùng đích cuộc đời này đâu phải là vật chất. Cuộc đời này người ta đâu chỉ "sống bằng cơm bánh" như Chúa Giêsu đã từng nói. Cuộc đời này còn đó đời sống của tâm linh, đời sống của tinh thần.

Chỉ vì yêu, Cha đặc trách giáo điểm mới sống xả thân hết mình như vậy. Thật ra thì Cha đặc trách cũng đâu có làm gì ra tiền, Cha đặc trách cũng chạy đầu này đầu kia để kiếm chút gì đó về cho con cái. Tất cả là vì yêu và vì yêu.

Ngược lại, với giáo dân nghèo, ta có thể nghèo vật chất nhưng không thể nào nghèo tinh thần, không thể nào nghèo tình yêu được. Một lời thăm hỏi, một nụ cười, một chút việc nho nhỏ trong nhà thờ cũng đủ để an ủi cho vị truyền giáo đơn sơ này. Thế nhưng làm gì có! Cha đặc trách đau lưng, đau bao tử giáo dân nào có biết. Ngày mỗi ngày, Cha đặc trách vẫn âm thầm lặng lẽ làm công việc của một ông từ đi đóng cổng thờ, đi quét chuông...

Cha đặc trách đã làm hết lòng mình, đã sống hết sức mình nhưng chưa bao giờ Ngài than thân trách phận. Tất cả cũng xuề xoà cho xong vì lòng thương dân nghèo.

Bài học chủ chăn nhân lành của vị truyền giáo ở giáo điểm truyền giáo này là một bài học hay của sự dẫn thân, sự chịu đựng. Ngày mỗi ngày, Cha đặc trách sống như một "con chiên hiền lành bị đem đi làm thịt".

Nguyện xin Chúa Giêsu là vị Mục tử tối cao ban nhiều ơn lành đê Giáo Hội ngày càng có thêm những vị mục tử sống hết mình vì con chiên như vị mục tử ở vùng truyền giáo nghèo này.

Và cũng nguyện xin Chúa Giêsu biến đổi lòng con chiên ở mảnh đất này để họ ngày mỗi ngày yêu thương đùm bọc lẫn nhau hơn và nhất là yêu thương vị chủ chăn hết lòng yêu thương họ hơn.

9. Chủ chăn và đoàn chiên.

Chúa Giêsu muốn nói gì qua hình ảnh chủ chăn và đoàn chiên? Tôi xin thưa đó là *sự gắn bó mật thiết*.

Thực vậy, giữa chủ chiên và đoàn chiên có một sự gắn bó mật thiết với nhau thế nào, thì giữa Chúa Giêsu và những người được Chúa Cha trao cho Ngài cũng có một sự gắn bó mật thiết với nhau như vậy, bởi vì họ thuộc về Ngài và Ngài biết tên họ. Điều này cũng có nghĩa là Ngài biết tường tận từng người một với những ưu điểm và khuyết điểm, với những suy tư và tính toán, với những âu lo và khát vọng. Giữa Ngài và những người tin vào Ngài đã tạo nên được một sự cảm thông chân thành. Họ nhận ra tiếng Ngài và bước đi theo Ngài. Điều ấy không thể xảy ra cho những kẻ xa lạ.

Tất cả những sự kiện kể trên đều là những biểu hiện của tình yêu thương. Chúng ta không thể hồ nghi về những lời khẳng định của Chúa Giêsu, bởi lẽ Ngài đã chết để bảo vệ đoàn chiên của Ngài như một người mục tử tốt lành và nhân hậu. Ngài phán: Không ai yêu hơn người dám hy sinh mạng sống vì bạn hữu. Hay như thánh Phêrô đã viết trong: Chính Ngài đã gánh lấy tội lỗi chúng ta nơi thân xác của Ngài trên cây thập giá, để một khi đã chết cho tội lỗi, chúng ta sống cho sự công chính. Nhờ vết thương của Ngài, anh em đã được chữa lành. Xưa kia anh em như những con chiên lạc, thì giờ đây anh em đã trở về cùng vị mục tử, Đấng canh giữ linh hồn anh em.

Thế nhưng điều quan trọng hơn đó là mỗi người chúng ta phải làm gì và phải sống như thế nào, để được xứng đáng là những con chiên trong đoàn chiên của Chúa? Khi người chủ chăn đứng ngoài cửa và vên tiếng gọi, lập tức những con chiên nhận biết tiếng họ, chúng liền tụ lại quanh người ấy và bước đi theo sự hướng dẫn của người ấy. Và người ấy sẽ dẫn đoàn chiên của mình tới đồng cỏ xanh và tới dòng suối mát.

Với chúng ta cũng thế, là những con chiên trong đoàn chiên của Chúa, chúng ta phải biết nhận ra tiếng Chúa mời gọi. Nhưng nhận ra tiếng Chúa mời gọi mà thôi chưa đủ, điều quan trọng hơn, đó là chúng ta còn phải tụ lại bên Ngài và bước đi dưới sự hướng dẫn của Ngài bằng cách thực thi những điều Ngài truyền dạy, bằng cách tuân giữ những giới luật của Ngài.

Bởi vì chỉ bước đi theo sự hướng dẫn của Ngài, chúng ta mới có thể đạt tới miền đất hứa là quê hương Nước Trời mà thôi.

10. Mục tử tốt lành – Thiên Phúc

(Trích trong “Nthur Thầy Đã Yêu”)

Dưới thời bạo Chúa Nêrô bắt đạo. Rôma ngập tràn máu lửa, biết bao tín hữu đã chết dưới tay ông vua điên loạn, bạo tàn.

Giáo hội non trẻ do Đức Giêsu thiết lập như sắp rã rời tan tác. Phêrô là con chim đầu đàn, là trụ cột của Giáo hội. Các tín hữu tha thiết xin Phêrô trốn khỏi Rôma, để tiếp tục dẫn dắt đoàn chiên. Người anh cả một thoáng phân vân, chần chừ. Quả thật đoàn chiên đang nao núng vì sợ thiếu vắng đầu đàn, sao có thể giữ vững niềm tin? Thầy đã chẳng khuyên khi người ta bắt bỏ chúng con ở thành này, thì hãy trốn sang thành khác sao? Phêrô xách bị gậy đi trốn. Đứng Thầy ở cổng thành, Phêrô hỏi:

- Quo vadis, Domine? Thưa Thầy, Thầy đi đâu?

- Nếu con bỏ các Kitô hữu của Thầy thì Thầy sẽ quay lại để chịu đóng đinh cho họ một lần nữa.

- Phêrô hiểu ngay lời Thầy, quay trở lại Rôma để an ủi khích lệ đoàn chiên, và để chịu đóng đinh thập giá như Thầy.

"Ta là mục tử tốt lành. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì đoàn chiên" (Ga.10,11). Đức Giêsu ví mình như một mục tử tốt lành khác với người chăn thuê, vì người đã dám hy sinh mạng sống cho đoàn chiên. Cái chết của Người không bất ngờ, cũng không đầu hàng bạo lực, nhưng là một cái chết tự hiến. Đức Giêsu chết để nói nên lời yêu thương. Một tình yêu tốt đỉnh, yêu cho đến cùng. Thánh Gioan viết: "Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu mình" (Ga.15,13).

Chính tình yêu đã tạo nên mối dây gắn bó giữa chủ chiên và từng con chiên, khiến Người nói: "Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta" (Ga.10,14-15). Đó là sự hiểu biết nhau sâu xa, sự trân quý giữa mục tử và đoàn chiên.

Đức Giêsu là mục tử duy nhất, tối cao và gương mẫu. Các mục tử khác chỉ là phụ tá giúp chăn dắt đoàn chiên của Người. Mọi mục tử phải noi gương Người, dám chết cho đoàn chiên được sống. Phêrô là người mục tử đầu tiên. Phêrô có thể trốn bắt bớ, tù tội, chết chóc. Nhưng chính khi đổ máu, Phêrô đã giữ vững đoàn chiên. Cái chết của Phêrô đã có sức thuyết phục hơn bất cứ lời rao giảng nào: "Thầy làm vững đức tin của con. Rồi đến lượt con, con sẽ làm vững đức tin của anh em con". Các mục tử tiếp bước Phêrô vui lòng nằm xuống để nên nhân chứng, và củng cố niềm tin cho các anh em.

Dụ ngôn người "Mục tử tốt lành" cho thấy tình yêu sâu sắc của Thiên Chúa:

- Người yêu thương mỗi người một cách cá biệt, không yêu cách chung chung.

- Người yêu thương vô điều kiện, ngay cả khi chúng ta lầm đường lạc lối.

- Người yêu thương bằng tình yêu vui mừng, chứ không la rầy khiển trách khi tìm thấy chiên lạc.

Ngày nay, Đức Giêsu vẫn cần những vị mục tử tốt lành lo cho đoàn chiên trên thế giới. Người rất cần các bạn trẻ hiến thân cho sứ mạng mục tử này. Người mời gọi chúng ta hãy nhìn bằng trái tim yêu thương, để thấy những con đói Lời Chúa, đói tình thương, đói của ăn, đói ý nghĩa cuộc sống. Người kêu gọi chúng ta hãy tha thiết xin Cha cho nhiều mục tử tận tụy hơn, thanh khiết hơn, vô vị lợi hơn, và thánh đức hơn. Những mục tử sẵn lòng âm thầm chết từng ngày cho đoàn chiên.

Lạy Chúa, xin gọi đến cho chúng con những mục tử có trái tim của Chúa: luôn say mê Thiên Chúa và yêu thương con người, có tình bạn thân thiết với Chúa, dám hy sinh cho đoàn

*chiên, dẫn đưa chúng con về với Cha là nguồn hạnh phúc
thật của chúng con. Amen.*

11. Tôi biết chiên của Tôi - ViKiNi

(Suy niệm của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm – trong ‘Xây Nhà Trên Đá’)

Câu nói có vẻ tầm thường, nhưng thật lạ lùng.

Nếu một ông thủ tướng trong sạch, biết rõ từng bộ trưởng, từng tỉnh trưởng, từng giám đốc, bí thư, thì không một ai dám tham nhũng, hối lộ.

Nếu cha mẹ tốt lành, biết rõ từng đứa con, sẽ dễ dàng dạy con ngoan chăm con giỏi, và không có con nào dám qua mặt làm điều hỗn láo.

Nếu người trên nhân hậu biết rõ người dưới, chắc chắn sẽ dễ cảm thương cho số phận khổ sở kẻ dưới và sẽ hết mình giúp đỡ họ.

Vậy làm sao có thể biết rõ được?

Muốn biết rõ người phải xuyên suốt bốn giai đoạn sau:

Thứ nhất, biết những hành động bên ngoài, từ lời nói, cử chỉ đến việc làm.

Thứ hai, biết những hành động bên trong, là những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ước muốn và ý định.

Thứ ba, biết quá khứ, hiện tại, tương lai xảy ra sao.

Thứ bốn, biết số phận, vận mệnh may rủi sống chết thế nào?

Thường người ta, dù người tài giỏi, thông thái hay gần gũi như cha mẹ sống với con cái, cũng chỉ biết được người khác qua những hành động bên ngoài. Những nhà tâm lý giáo dục biết được tâm tính con người thường dùng phương pháp quan sát ba yếu tố: cảm xúc (Emotivité: E), hoạt động (Activité: A) và xem phản ứng sơ khởi hay sâu lắng (retentivité primaire ou secondaire) để xếp xem người đó thuộc loại tính tình nào trong tám loại tính tình.

Thực ra, con người chỉ có thể biết nhau ở giai đoạn thứ nhất, tới giai đoạn thứ hai chỉ là đoán mò, nên mới có câu:

“Sông sâu còn có người dò, lòng người nham hiểm ai đo cho cùng”.

Khi Chúa Giêsu nói với ta: “Tôi biết chiên của Tôi” thì Người biết hết mọi sự: từ hành động bên ngoài đến bên trong ta, từ quá khứ hiện tại đến số phận đời đời của ta, Người thấu suốt cả cuộc đời ta.

Người biết rõ Nathanael ở đâu, đang làm gì.

Người biết rõ Pharisiêu nghĩ gì, biết rõ âm mưu của Giuđa và các thượng tế. Người biết rõ quá khứ của người đàn bà xa lạ đến kín nước giếng Giacóp có bảy đời chồng và kẻ đang sống với bà không phải là chồng bà. Người biết rõ tương lai của các môn đệ sẽ bị bắt bớ, tù đầy, xét xử và bị giết đi vì làm chứng về Người, và Người khuyên các ông đừng sợ vì họ chỉ giết được xác mà không giết được hồn. Người biết rõ phần thưởng Chúa Cha ban cho các ông bội hậu trên trời.

Người biết rõ số phận của thành Giêrusalem sẽ không còn hòn đá nào trên hòn đá nào và Người khóc thương họ.

Chính vì biết rõ thân phận con người như thế mà Người cảm thương ta vô cùng.

Khi ta nhìn một người quần quai trên vũng máu vì tai nạn hay một người rên xiết trên giường bệnh, ta không cảm được nước mắt. Ta chỉ biết được chút bên ngoài chốc lát thôi, ta còn biết mùi lòng, hướng chi là Thiên Chúa biết quá rõ số phận ta từ đời đời, Thiên Chúa còn phải thương yêu ta đến thế nào! Người đã thấy thân phận ta như “con chiên ở giữa sói rừng, sói liền bắt và làm tan tác đoàn chiên”. Vì thế, không lạ gì Thiên Chúa Cha đã phải hy sinh Con Một yêu dấu của Ngài, xuống thế làm người, sống lẫn lộn cứu chữa con người cho đến chết và bị chết đóng đinh trên thập giá. Hôm nay chúng ta thấy: tại sao Người nói: Tôi biết chiên Tôi và Tôi hy sinh mạng sống Tôi cho đoàn chiên. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa

chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng Tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một người mục tử”.

Trong bài đọc một, thánh Phêrô đã chứng tỏ cho thượng hội đồng thấy: “Chính nhờ danh Đức Giêsu Kitô, người Nagiaret, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã cho Người chỗi dậy, từ cõi chết, đã cứu chữa người tàn tật này được lành mạnh”.

Trước tình yêu của Đấng chăn chiên nhân lành như thế, thánh Gioan kêu gọi chúng ta: “Anh em hãy xem Thiên Chúa yêu ta dường nào để ta được gọi làm con Thiên Chúa. Và được nên giống như Người”.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết cố gắng nên giống Người Mục Tử nhân lành, biết nhận trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, thánh hóa đoàn chiên, chúng con mới được giống Người trong vinh quang.

12. Chúa Nhật 4 Phục Sinh

Anh chị em thân mến.

Người Việt Nam chúng ta thường thì ai cũng biết đến câu chuyện cổ tích: Cái Đực rựa. Câu chuyện nói lên đời sống của hai anh em được người cha rất thương yêu.

Chính vì thế ông đã chuẩn bị tất cả, không để cho con của mình phải thiếu thốn điều gì. Khi ông nhắm mắt lìa đời, ông đã để lại một tài sản xứng đáng cho hai người con của mình. Không chỉ để lại mà thôi, ông còn dạy bảo nhắc nhở: Anh em phải yêu thương lo lắng cho nhau. Nhưng rồi, những điều lo lắng, những điều chỉ dạy và lời trối sau cùng của người cha kính yêu, không được thực hiện chu đáo.

Người anh cả khôn ngoan hơn, lại thêm tính tham lam, nên cuối cùng, người em hiền từ đơn sơ chỉ còn nhận được Cái đực rựa. Người em phải rời khỏi nhà cùng với gia tài mình được chia, gia tài mà người cha đã để lại, giờ đây anh chỉ nhận được có thế. Anh đã bị chính người thân thuộc nhất của mình tước đoạt tất cả. Anh cũng không có quyền ở trong nhà cha của mình, vì chính người con của cha mình, người anh ruột của mình, người thân nhất của mình, lại là người loại trừ anh ra khỏi cuộc sống. Đoạn kết câu chuyện, mọi người chúng ta đều biết: Ở hiền gặp lành.

Qua câu chuyện, tôi suy nghĩ: người cha rất thương yêu con của mình, nên ông đã dạy dỗ, chuẩn bị tất cả. Đáng lẽ những người con của ông đều được sung sướng. Nhưng cũng vì con ông không biết thương nhau, nên có những người phải cơ cực. Mặc dù ông đã làm tròn bổn phận của mình, nhưng ông không khỏi phiền lòng khi nhìn thấy những đứa con của mình đối xử với nhau như thế. "Chiên của Tôi thì nghe tiếng Tôi, Tôi biết chúng và chúng theo Tôi." Chúa Giêsu là chủ đàn chiên của Ngài. Ngài là Người Cha nhân hậu, Ngài đã chuẩn bị tất cả những gì cần thiết cho đàn chiên của Ngài

được hạnh phúc, được sung sướng. Chính vì thương yêu đàn chiên nhỏ bé, còn bơ vơ chưa thể tự mình đạt tới hạnh phúc được, nên Ngài dám hy sinh mạng sống mình để bảo vệ đàn chiên. Ngài biết từng con chiên, lo lắng cho từng con một. Ngài chỉ có mong ước duy nhất là làm sao các chiên của Ngài đều nghe tiếng để bước đi theo Ngài.

Chúng ta là con cái Thiên Chúa, chúng ta thuộc về đàn chiên của Chúa Kitô. Mỗi người trong chúng ta được Ngài yêu thương, chăm sóc, giữ gìn, và mỗi người cũng được bảo vệ bằng chính mạng sống của Ngài. Những con chiên trong đàn có được một Người chủ chăn tuyệt vời, thế mà cũng vẫn còn có nhiều con chiên ăn không đủ no, nó cũng không thể nào chống chọi lại nổi với những cơn giá rét luôn ập xuống trên mình. Đôi khi còn tệ hại hơn nữa, nó phải đành chấp nhận nổi cô đơn mà tách khỏi đàn để đối mặt với bao nhiêu nguy hiểm đang chờ đón.

Nó đói không phải vì trong đàn chiên thiếu thức ăn, trái lại, thức ăn vẫn đầy đủ và phần của nó vẫn còn đó. Nó lạnh, nó cô đơn, nó gặp nguy hiểm, không phải vì chủ không quan tâm. Nhưng nó phải chịu tất cả những điều bất hạnh đó, vì nó không tìm được sự cảm thông của những con chiên đồng loại. Nó cũng không tìm thấy được một sự quảng đại, nó cũng chẳng nhận được những cử chỉ yêu thương chân thành, mà nó chỉ thấy trước mắt nó những điều làm nó đau lòng. Trước một thực tế như thế, cùng với sự hiểu biết nông cạn, nó không thể nào nhận ra được tình yêu của Người Chủ Chăn Tuyệt Vời qua những chú chiên bạn bên cạnh nó được.

Câu chuyện cổ tích ở trên, chúng ta ngỡ rằng nó đã cổ xưa, đã đi vào quá khứ, nhưng thực ra nó rất hiện đại và vẫn là một câu chuyện thời sự nóng bỏng của ngày hôm nay. Cũng vẫn những tham lam, vẫn những tranh giành, vẫn những thủ đoạn loại trừ nhau. Cho dù tiếng chủ chăn vẫn vang lên thống

thiết, còn những con chiên thì vẫn cứ mặc tình, vẫn cứ ồn ào náo nhiệt, vẫn cứ tranh chấp nhau, nên không thể nào nghe được hết những gì chủ chăn muốn nói.

Tiếng vị Chủ Chăn tuyệt vời cũng vang bên tai mỗi người chúng ta. Chúng ta có phải là con chiên trong đàn của Chúa Kitô thật sự không? chúng ta đã nghe tiếng Ngài, và bước đi theo Ngài như thế nào trong cách sống của mình?

Xin Chúa ban ơn cho chúng ta biết lắng nghe Lời Chúa, lời của vị Chủ Chăn Tốt Lành, để chúng ta luôn là con chiên ngoan trong đàn của chủ chăn, và là một bạn chiên tốt của các chiên.

13. Nơi bạn thuộc về – Peter Feldmeier

(Lm. GB. Văn Hào SDB, chuyên ngữ)

“Tôi là mục tử nhân lành. Tôi biết các chiên tôi và các chiên của tôi biết tôi” (Ga 10,14)

Vài năm trước, tôi có dịp nói chuyện với một anh bạn. Vợ anh ta vừa chết và mới được chôn cất. Cuộc sống của anh ta trước đây khá bệ rạc, và anh đã đối xử với vợ con rất tồi tệ. Anh ta hỏi tôi, theo tôi nghĩ, liệu anh ta có được lên thiên đàng hay không. Đây không phải là một câu hỏi khó trả lời, vì việc cứu rỗi chẳng phải là vấn đề quá nan giải. Chính Đức Giêsu đã quả quyết ai tin sẽ được sống đời đời. Hiển nhiên, không phải như nhiều người cứ đinh ninh rằng ơn cứu rỗi sẽ được tặng ban một cách nhưng không, chẳng cần con người cộng tác chút nào.

Sau khi đã hiểu khá rõ cuộc sống của anh, tôi trả lời. Nhưng trước hết tôi hỏi lại anh ta: Thế bây giờ anh sống ra sao, có biến chuyển khá hơn trước hay không? Anh trả lời “Tôi nghĩ, khó thay đổi. Tôi còn có nhiều buồn bực và vẫn hay uống rượu để giải khuây”. Tôi hỏi tiếp “Anh có đến nhà thờ thường xuyên không? Anh ta đáp: “Không. Trừ hôm an táng vợ tôi, đã 30 năm nay, tôi không đến nhà thờ nữa. Tôi nghĩ cuộc sống tôi vẫn vậy, chẳng thể thay đổi”. Tôi hỏi vặn lại “Nhưng vì anh đã bỏ nhà thờ, bỏ cả Chúa? Trước đây cuộc sống anh có tồi tệ như thế đâu.” Anh ta nói “Tôi biết, cuộc sống tôi hiện nay như là hỏa ngục thực sự, không phải như nhà thờ mà tôi đã bỏ suốt 30 năm qua”. Tôi tiếp tục hỏi anh “Thế ít nhất, anh có cầu nguyện không?” Anh trả lời “Hầu như không, tôi cũng chẳng còn tha thiết cầu nguyện như trước đây nữa.”

Tôi động viên anh hãy đến tòa cáo giải và trình bày tất cả. Tôi nhẹ nhàng khuyên anh hãy cố gắng sửa chữa và hàn gắn lại những đổ vỡ trong những tháng ngày còn lại của cuộc đời.

Tôi gọi mở cho anh con đường trở về, song từ trong thâm tâm, tôi cũng lấy làm lạ và tự hỏi, tại sao một con người chẳng thiết tha gì đến Thiên Chúa như thế, nhưng vẫn mong muốn được vào thiên đàng. Họ không hiểu rằng thiên đàng chính là tình trạng con người gắn kết với Thiên Chúa và thuộc về Ngài trọn vẹn hay sao.

Trong bài đọc thứ hai của phụng vụ hôm nay, Thánh Gioan đã viết “Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con cái Thiên Chúa, nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Đức Kitô xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy (1Ga 3,2). Đó chính là thiên đàng thực sự của chúng ta, là tình trạng con người kết hiệp với Thiên Chúa và trở nên giống Ngài.

Thánh Phêrô tông đồ diễn tả trạng thái căn bản về việc Thiên Chúa hiện thực tròn đầy lời hứa cứu độ, khi Ngài viết “Chúng ta sẽ được thông phần bản tính Thiên Chúa (2Ph 1,4). Giáo hội gọi đó là sự “Thần hóa” Theosis, một khi chúng ta qua ân sủng được sống chính sự sống của Thiên Chúa, sống như Ngài đã sống, và yêu như Ngài đã yêu.

Nếu cách diễn đạt này xem ra có vẻ trừu tượng và khó hiểu, chúng ta sẽ dễ thấu triệt hơn khi đọc lại bài Tin mừng hôm nay. Đức Giêsu nói cho đám đông, Ngài là Mục Tử Nhân Lành. Không như các mục tử bất cẩn khác đã bỏ chiên để tháo chạy vào những thời khắc nguy hiểm, vị Mục Tử tốt lành đã liều cả mạng sống để bảo vệ đoàn chiên của mình. Chủ đề về chăn chiên được nói đến khá nhiều, và dàn trải đều khắp trong cựu ước. Ezekiel chương 34 là một đoạn văn cổ, qua đó vị tiên tri nặng nề cảnh báo các mục tử xấu xa, ám chỉ các vị lãnh đạo tôn giáo lúc bấy giờ, đã bỏ rơi các con chiên, tức dân Israel, và chệnh mảng việc chăm sóc chúng. Ezekiel tiên báo rằng chính Thiên Chúa sẽ chăn dắt và săn sóc đàn

chiên của Ngài (Ez 34,15-23). Đức Giêsu là Đấng sẽ thực hiện lời hứa đó, và Ngài sẽ là mục tử đích thực về cả hai phương diện: Chăn dắt và nuôi sống đoàn chiên.

Đức Giêsu đã đến và nuôi dưỡng chúng ta. Ngài bảo vệ, dẫn dắt và yêu thương chúng ta. Điều đánh động chúng ta sâu xa nhất, chính là Đức Giêsu đã hai lần nhắc đến sự tương giao thân tình giữa Ngài và các học trò, tức giữa người chăn chiên và các con chiên trong đàn. Ngài nói “Tôi biết chiên tôi và chiên của tôi biết tôi”, đồng thời Ngài nói tiếp “Chúng sẽ nghe tiếng tôi”. Qua hình ảnh người chăn chiên nhân lành, Đức Giêsu bộc lộ sự hiền dịu sâu xa nơi chính Ngài. Về phía chúng ta, khi chúng ta biết Ngài và để Ngài biết chúng ta, chúng ta sẽ đi vào sự gắn kết sâu xa với Ngài, và thuộc trọn về Ngài.

Khi còn là sinh viên, có lần tôi được trao cho một quyển sổ nhỏ có ghi một câu hỏi để tôi trả lời: “Khi đến trước cổng thiên đàng, để được đón nhận vào, bạn phải nói điều gì?” Chắc chắn câu trả lời là “Tôi tin, vì Đức Giêsu đã chết cho tôi”. Bài Tin mừng hôm nay còn vạch dẫn cho ta một câu trả lời khác: “Vì nơi đó chính là chỗ tôi thuộc về”. Cũng như đối với gã đàn ông ngược ngạo kia đã hỏi tôi như tôi nói ở đầu, tôi sẽ trả lời cho anh ta “thế thì bạn, bạn đang thuộc về đâu?”

14. Ý nghĩa của cuộc sống

Bài đọc I (Cv 4, 8-12): Thánh Phêrô tuyên bố trước những nhà lãnh đạo Do thái rằng: Chúa Giêsu Phục Sinh là Đấng Cứu Độ duy nhất. Ngài chính là chính là viên đá góc tường của toà nhà mới mà người ta loại bỏ. Động lực nào đã làm cho thánh nhân can đảm lạ thường? Phải chăng ông đã cảm nhận được tình yêu mà Chúa Giêsu đối với ông, một người phản bội!

Bài đọc II (1Ga 3, 1-2): Vì yêu thương mà Thiên Chúa đã chọn gọi chúng ta làm con Chúa trong Chúa Giêsu. Để chúng ta được thông phần hạnh phúc với Chúa, đồng thời mời gọi chúng ta hãy vui mừng và biết chia sẻ niềm hạnh phúc lớn lao ấy cho nhân loại. Vì chúng, ơn gọi của người Kitô hữu là ơn gọi để yêu thương.

Bài Tin Mừng (Ga 10, 11-18): Cho thấy Chúa Giêsu là mục tử nhân lành, Ngài biết chiên của Ngài, và chúng cũng nhận ra Ngài. Không giống như người chăn thuê, Chúa Giêsu sẵn sàng hiến mạng sống của mình để bảo vệ đoàn chiên.

Ba bài đọc đã cho ta một cái nhìn mới về ý nghĩa của cuộc đời. Cuộc sống của chúng ta hôm nay phần lớn được bao bọc bởi công việc. Vì vậy chúng ta hãy xem công việc hiện nay của tôi đang làm có tầm quan trọng và có ý nghĩa như thế nào? Nếu công việc tôi đang làm thật sự có ý nghĩa cho xã hội, thì quả thật đây là một điểm phúc cho ta. Còn nếu nó không mang một ý nghĩa nào, hay có nhưng rất ít thì thật là vô phúc.

Người ta nói: vấn đề đầu tiên của chúng ta trong cuộc sống là hãy tìm một việc làm có ý nghĩa. Khi đó nó sẽ thay đổi cuộc đời chúng ta. Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu lặp đi lặp lại hai danh từ đối lập: Chủ chăn và người chăn thuê. Vậy đâu là sự khác biệt giữa vị mục tử nhân lành và người chăn thuê? Đó chính là hai thái độ hoàn toàn trái ngược nhau trong sứ mạng chăn dắt đoàn chiên. Người chăn

thuê làm công việc này vì đây là một sự bắt buộc, làm để lãnh lương. Đối với anh ta đây chỉ là cái nghề, vì thế anh ta không đặt con tim của mình vào trong công việc. Còn vị mục tử nhân lành làm công việc chăn dắt đoàn chiên vì anh ta yêu mến nó, đó chính là lý tưởng của anh. Vì vậy, anh ta làm với một con tim nhiệt thành và hoàn toàn tự nguyện.

Người ta yêu vị mục tử nhân lành vì cuộc sống của anh ta hoàn toàn vì lợi ích của đoàn chiên. Đối với vị chủ chăn nhân hậu, anh ta tìm thấy một cái gì quý giá thật sự khi được chăm sóc đoàn chiên. Đối với anh ta đây không chỉ là công việc mà còn là một ơn gọi, một lý tưởng của cuộc đời.

Vì vậy anh ta đặt tất cả mọi tâm huyết cho công việc và làm hết khả năng. Khi đó anh ta sẽ có đủ sáng kiến để thực hiện hoài bão, nhờ đó mà tài năng bắt đầu được nở rộ. Dù cho công việc có nhiều khó khăn trắc trở nhưng nhờ có lý tưởng và có động lực là tình yêu nên mọi chuyện đều trở nên nhẹ nhàng và đơn giản không gì là nặng nhọc. Chúng ta không thể có được hạnh phúc từ cuộc sống dễ dãi. Trách nhiệm nặng nề trong việc tự nguyện phục vụ tha nhân sẽ làm cho cuộc sống yêu thương sẽ càng có giá trị.

Chúa Giêsu đã tìm thấy lý tưởng của Ngài Khi Ngài khẳng định: Ta là mục tử nhân lành của đoàn chiên mà Chúa Cha trao phó. Hai đặc tính nổi bật trong sự liên hệ giữa chủ chăn và đoàn chiên là: Ngài chăm sóc đoàn chiên tận tình, sẵn sàng hiến mạng sống để bảo vệ đoàn chiên. Và Ngài biết các chiên của Ngài và chúng cũng biết Ngài. Đây là sự gắn gũi giữa chủ chăn và đoàn chiên. Thiếu điếm này thì sự lãnh đạo trở thành sự áp bức.

Mỗi người chúng ta cũng phải chọn cho mình một lý tưởng. Khi có lý tưởng chúng ta sống và làm việc với một thái độ hoàn toàn khác hẳn với người không có định hướng, không có lý tưởng. Khi chúng ta thực hiện một công việc hay

một bồn phận với một con tim héo úa mà không có động lực yêu thương chắc chắn chúng ta sẽ thất bại. Và quả thật, đây là một nỗi bất hạnh lớn nhất trong cuộc sống. Vì chúng ta không tìm thấy niềm vui và hạnh phúc từ trong công việc, và khi đó cuộc sống quả là gánh nặng.

Nhưng để chọn cho mình một lý tưởng không phải là vấn đề đơn giản. Vì chọn lựa nào cũng phải từ bỏ, chọn lựa nào cũng làm cho chúng ta phải nuôi tiếc và mang lại đau thương. Nhưng chúng ta phải can đảm chấp nhận vì hiểu rằng chúng ta chỉ có hạnh phúc thật sự khi đi đúng con đường, đúng lý tưởng.

Khi đó chúng ta mới yêu mến công việc của mình. Vì chúng thánh giá nào cũng nặng, nhưng điều quan trọng là thái độ của chúng ta đối với thánh giá cuộc đời. Nếu chúng ta nhìn công việc của mình như là quà tặng và phương tiện nên thánh thì mọi chuyện sẽ trở nên nhẹ nhàng. Chúa Giêsu là người sống có định hướng và lý tưởng hơn ai hết, khi Ngài đưa ra dụ ngôn mục tử nhân hậu và người chăn thuê. Người mục tử thì yêu mến công việc của mình, đảm nhận công việc chăn dắt vì tình yêu. Đây không phải là điều dễ dàng. Nhưng cho dù gặp nhiều khó khăn gian khổ anh cũng dễ dàng vượt qua. Vì tình yêu đã cho anh sức mạnh.

Mỗi người chúng ta đều là mục tử trong địa vị và bồn phận của mình. Vì vậy chúng ta phải đối xử với nhau cách có trách nhiệm và hoàn toàn vì yêu thương. Tránh thái độ thờ ơ đối với nỗi khổ của anh em, cũng như hành quyền trên người khác. Vì Chúa Giêsu đã chết và phục sinh cho tất cả chúng ta. Ngài là Thiên Chúa, là vị mục tử nhưng Ngài lãnh đạo dân Ngài bằng tình yêu chứ không bằng quyền lực.

Lạy Chúa là Đấng nhân hậu và hay thương xót. Xin cho chúng con vững tin vào tình yêu của Đức Kitô phục sinh, vị mục tử nhân hậu đã thí mạng vì chúng con. Xin cho chúng

con tỏ lòng biết ơn Chúa qua việc đối xử tốt với anh em. Xin Chúa cũng ban thêm cho chúng con có nhiều vị mục tử biết quảng đại dấn thân hoàn toàn vì lòng yêu mến Chúa và các linh hồn. Amen.

15. Mục tử tốt – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Tình yêu Chúa cao vời biết bao, ngút cao như mây trời và mênh mang như biển cả. Chúa yêu thương con người quá bội. Thiên Chúa đã hứa ban ơn cứu độ và đã thực hiện trọn vẹn lời hứa. Chúa Giêsu đã xuống thế mang thân phận con người để hoà nhập cuộc sống. Thiên Chúa làm người để cùng chia sẻ mọi nỗi truân chuyên, cơ cực, khổ đau, chối bỏ và ruồng rẫy trong thân phận người. Ngài đã dám hy sinh xả thân vì đàn chiên. Hình ảnh người mục tử chăn chiên thật ấn tượng. Chủ chiên đi trước và đoàn chiên theo sau. Chủ chiên mong tìm nguồn suối mát để chiên được giải khát. Chủ chiên đi tìm cánh đồng cỏ xanh tươi để chiên bồi dưỡng, nghỉ ngơi. Chúa Giêsu ví Ngài như người Chủ Chiên nhân lành.

Người mục tử tốt lành lo chu đáo cho mọi nhu cầu của đoàn chiên. Đối với người Dothái, hình ảnh người chăn chiên rất quen thuộc. Họ hiểu trọn vẹn ý nghĩa về vai trò của người chủ chiên và người làm thuê. Chúa Giêsu đã truyền dạy: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10,11). Tác giả sách Tông đồ Công vụ đã viết về Chúa Giêsu chủ chiên tốt lành: “Chính Người là viên đá đã bị chur vị là thợ xây loại ra, đã trở thành viên đá góc tường”. Để được ơn cứu độ sẽ không có một Danh nào khác, mà chỉ nhờ Danh Chúa Giêsu Kitô.

Thư của Thánh Gioan Tông Đồ đã minh chứng rằng Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta là dường nào. Ngài cho chúng ta được quyền làm con cái Thiên Chúa và hưởng nhờ ơn cứu độ. Ngài chăn dắt chúng ta như mục tử chăn dắt đoàn chiên mình. Thánh Gioan đã viết: “Chúa phán: Ta là mục tử tốt lành, Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta” (Ga 10,14). Chúa biết nhu cầu tâm linh của từng con chiên. Mục đích tối hậu là dẫn dắt mọi người về chung hưởng hạnh phúc viên mãn trong một đàn chiên theo một Chúa Chiên: “Tôi

còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử” (Ga 10,16).

Chúng ta biết rằng nhu cầu cuộc sống thì vô vàn và sức lực cùng khả năng của con người thì giới hạn. Sống giữa một xã hội đổi thay và hỗn hợp văn hoá, tuyền thống, ngôn ngữ và tôn giáo, chúng ta khó có thể đáp ứng thoả đáng mọi nhu cầu của con người. Để tìm một một nguồn dưỡng nuôi thích đáng, mỗi người đều phải cộng tác nâng đỡ và mở cửa tâm hồn đón nhận. Sống trong một nền văn hoá đa dạng có các phương tiện truyền thông tốc độ, người có trách nhiệm giáo dục và hướng dẫn cần tỉnh thức nhiều hơn. Đàn chiên không đơn thuần nhập đàn theo nhau tìm đến dòng suối mát hay cánh đồng tươi xanh để cùng ăn uống thoả thuê. Nhu cầu cuộc sống không đơn giản đi theo bầy đàn.

Sứ mệnh mục tử được lan trải và áp dụng trong các vai trò cụ thể qua sự dưỡng nuôi và giáo dục. Chúng ta đang cần có các mục tử tốt trong mọi bước đi của cuộc đời. Chúng ta cùng chia sẻ vai trò quan trọng này trong chức vụ là cha mẹ, huynh trưởng, nhà giáo dục, các thầy thuốc, bác sĩ, các công nhân viên, các quan chức chính phủ và các nhà giáo dục tôn giáo.

Tại gia đình, vai trò giáo dục chủ yếu là của cha mẹ, phụ huynh lo lắng cho con cái về mọi mặt. Hãy yêu thương và dùng thời gian ở bên để chia sẻ buồn vui và những khó khăn với con cái. Đôi khi có những đứa con ngỗ nghịch, chúng ta cần kiên nhẫn dạy bảo với tình thương bao dung. Cha mẹ phải luôn là mục tử gương mẫu dám hy sinh cho đàn con.

Nơi nhà trường, chúng ta cần các thầy cô. Các thầy cô cần học biết hoàn cảnh và nhu cầu của từng học sinh. Các em không phải là một đám học trò nhưng là từng cá vị có những khả năng riêng biệt cần phát triển. Kiến thức, văn hoá và đạo

đức là tinh hoa cần được trau dồi và truyền đạt cho các thế hệ tiếp nối.

Trong nhà thương, cần có các bác sĩ và y tá như là từ mẫu. Các bác sĩ chăm sóc và chữa lành bệnh nhân và đối xử với họ đầy phẩm chất của một con người. Dem tình yêu thương để phục vụ đồng loại với lương tâm ngay chính. Chữa lành và cứu sống chứ không huỷ hoại và tiêu diệt.

Nơi công cộng và xã hội, chúng ta cần các nhân viên công chức lo cho sự an ninh trật tự, an vui và hạnh phúc chung của mọi người hơn là chỉ vì lợi ích riêng tư. Các nhân viên chính quyền lo cho dân như phụ mẫu.

Trong Giáo Hội, nơi nhà thờ và các trung tâm mục vụ, cần các tu sĩ nam nữ, các giám mục và linh mục phục vụ mọi người trong yêu thương. Hướng dẫn con đường tâm linh chính thật. Không gây hoang mang mập mờ làm lung lạc đức tin. Biết nêu gương sáng và chăm sóc lo lắng đời sống tâm linh cho các tín hữu. Đời sống phải đi đôi với lời giảng dạy. Giáo dân cần thấy bài giảng hơn là nghe bài giảng. Sống niềm tin một cách chân thành và trong sáng. Dám hy sinh xả thân vì anh chị em.

Trong gia đình nhân loại, mỗi thành viên đều nhận những vai trò khác nhau từ đời sống trong gia đình ra ngoài xã hội. Chúng ta không phân biệt giai cấp, chức vụ hay nguồn gốc, mỗi người đều có trách nhiệm và bổn phận lo xây dựng một cuộc sống xã hội tốt đẹp chung. Vì thế, chúng ta không thể đổ trách nhiệm cho riêng một thành phần nào. Ai cũng được kêu gọi đóng góp công sức và khả năng của mình để làm cho cuộc sống con người tươi đẹp hơn.

Chúng ta thường có khuynh hướng gán trách nhiệm, những lời trách móc và đổ lỗi cho người khác hơn là quy chiếu trách nhiệm cho chúng ta. Dễ dàng so sánh và phê bình người khác hơn là xét lại những ngôn hành của chính mình.

Chúng ta nên nhớ rằng từ sự suy tư, lời nói đi tới hành động có một khoảng cách rất lớn. Mỗi người cần có một sự dấn thân tu tâm và quyết chí thực thi lời dạy hằng ngày. Nếu lời nói không đi đôi với việc làm thì ngôn hành trở thành bất nhất. Chỉ nói mà không làm. Ai trong chúng ta cũng có những kinh nghiệm tiêu cực này.

Chúa Giêsu là Chúa Chiên Lành. Chúng ta gẫm suy về những lời truyền dạy và thực hành của Chúa. Chúa Giêsu là mẫu gương tuyệt vời giúp chúng ta tu tập sống đạo. Chúa đã giảng và sống lời giảng qua sự cầu nguyện, yêu thương, hy sinh, tha thứ, khiêm nhường, từ bỏ và công bằng chân thật. Chúng ta cần tu tâm tích đức, tu tâm luyện tính và tu tâm hành đạo. Chúng ta đặt niềm tin vào Chúa Giêsu là Chúa, là Mục Tử và là Đấng Cứu Độ. Bước theo Chúa Chiên, chúng ta sẽ tìm được nguồn sống thật và no thoả trong nguồn suối ân tình.

Chúa Giêsu là Chủ Chiên và là cửa chuồng chiên. Đức Giêsu nói: “Thật, tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào” (Ga 10,7). Trong cuộc sống, có rất nhiều cánh cửa mở rộng đón mời chúng ta vào. Có những cánh cửa dẫn chúng ta vào con đường lầm lạc và hư mất. Có những cánh cửa đưa dẫn chúng ta xa lạc trong thế giới tục hoá với nền văn minh sự chết. Có những cánh cửa mở ra cho chúng ta tìm những thoả mãn hưởng lạc và vui thú truy lạc. Có những cánh cửa đưa chúng ta vào chung hưởng nguồn vui an lạc thật sự. Chúa Giêsu nói: “Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ” (Ga 10,9). Chúa Giêsu là cửa. Cửa của sự sống và sự sống lại. Đến với Chúa Giêsu và qua Ngài, chúng ta sẽ tìm được nguồn sống chan hoà trong niềm an vui, hy vọng và hoan lạc muôn đời.

16. Thái độ đối với công việc

Tin Mừng Chúa Nhật 4 Phục Sinh cho chúng ta hai cái nhìn của hai con người về cùng một công việc. Đó là chủ chăn là người chăn thuê.

Chúa Giêsu đưa ra hai tiêu chuẩn để phân biệt đâu là chủ chăn thật sự và người chăn thuê. Chủ chăn thật sự thì sẵn sàng hiến mạng sống mình để bảo vệ đàn chiên. Còn người chăn thuê thì không. Anh ta chỉ làm công. Và tiền lương là động lực duy nhất để lôi kéo anh ở lại với đàn chiên. Khi gặp nguy hiểm, anh ta lập tức quay đi mặc tình cho đàn chiên phải đối diện với nguy hiểm. Cùng một công việc là chăn chiên. Nhưng hai người có hai thái độ hoàn toàn trái ngược nhau.

Vậy động lực nào đã làm cho người chủ chăn thật có thể quên mình vì đoàn chiên? Tôi thiết nghĩ, có lẽ vì anh ta yêu mến công việc của mình, và xem nó như là một hoài bão, một phần của cuộc sống, một ơn gọi trong cuộc đời mà anh hằng tìm kiếm. Chăm sóc đoàn chiên đối với anh không phải là cái nghề, cũng không vì lương bổng nhưng tất cả chỉ vì lý tưởng.

Còn người chăn thuê thì không như vậy. Trong thâm tâm anh chỉ là người làm thuê. Nên hay xo đo, tính toán, ngại khó ngại khổ... Nên công việc đối với anh luôn là gánh nặng.

Chúng ta thấy, cùng một công việc là chăn chiên nhưng hai người có hai cách nhìn hoàn toàn trái ngược nhau. Không phải công việc nặng nhọc nhưng nặng hay nhẹ là do tự mình cảm nhận. Người ta kể rằng: có anh chàng kia vác thập giá về thiên đàng. Cùng đi với anh là cả một đoàn người. Không ai bảo ai. Với cây thập tự trên vai. Mọi người cứ âm thầm tiến bước.

Nhưng anh chàng này thấy những người kia vác thập giá như mình sao họ lại đi cách nhanh nhẹn và vui vẻ. Nên anh cần nhắc Chúa vì nghĩ rằng: Thiên Chúa thật bất công khi

trao cho anh một thánh giá nặng hơn thánh giá của những người khác. Cứ thế, đi một quãng, anh dừng lại và tỏ thái độ không bằng lòng với Thiên Chúa. Cuối cùng Chúa hiện ra với anh và bảo: Không phải thánh giá của con nặng hơn của những người kia đâu. Thánh giá của mọi người đều như nhau cả. Con hãy cố gắng lên.

Nhưng anh ta vẫn không chịu, nhất quyết cho là thánh giá của mình nặng hơn. Cuối cùng Chúa chịu anh ta nên Ngài nói: nếu con cảm thấy nặng thì con hãy thưa bỏ đi. Về mặt anh ta trở nên vui tươi hơn hở và anh nói: nếu Chúa cho phép con sẽ làm ngay. Ngay lập tức anh ta thưa bỏ thánh giá của mình một khúc. Rồi anh vui vẻ lên đường.

Khi đến trước cổng thiên đàng mọi người đều dừng lại vì phía trước họ là một con sông. Muốn qua sông để vào thiên đàng thì mọi người phải lấy thánh giá của mình làm cầu để đi qua. Tất cả đã qua sông và vào được thiên đàng. Sau cùng anh chàng này cũng đến. Anh dùng thánh giá định bắc qua sông để vào thiên đàng. Nhưng hỡi ôi! Vì bị thưa đi một khúc nên thánh giá của anh không thể nào chạm được bờ bên kia của thiên đàng nên anh đành đau khổ khi thấy những người khác vui vẻ ở bên kia.

Trong cuộc sống, nhiều lúc chúng ta giống như anh thanh niên trong câu chuyện trên. Chúng ta hay phiến trách Chúa tại sao để cho tôi đau khổ như thế này? Hay tại sao Chúa gởi thánh giá cho con nặng như vậy?

Lời Chúa hôm nay sẽ giúp cho chúng ta hiểu vấn đề này một cách thấu đáo. Vấn đề quan trọng không phải là thánh giá nặng hay nhẹ nhưng là ở thái độ của chúng ta đối với thánh giá. Nếu chúng ta đón nhận công việc với thái độ tự nguyện, vui tươi thì cho dù có nặng nề nhưng chúng ta cũng cảm thấy nhẹ.

Vì hiểu rằng công việc làm tăng phẩm giá con người, làm cho con người trưởng thành hơn. Chính nhờ lao động mà con người phát huy hết tiềm năng mà Thiên Chúa đã ban.

Lạy Chúa! Xin cho chúng con hiểu rằng thánh giá là cái giá phải trả cho sự nên thánh. Xin cho con đón nhận tất cả những gì Chúa gởi để với tinh thần tự nguyện, chấp nhận tất cả với thái độ vui tươi, nhờ đó mà mỗi ngày chúng con được lớn lên.

17. Chủ chăn hoàn hảo – AM Trần Bình An

Người ta đã nghe các lời Đavít nói và thuật lại cho vua Sa un. Vua cho gọi Đavít đến. Đavít nói với vua Sa un: “Đừng ai ngã lòng vì nó. Tôi tớ ngài đây sẽ đi chiến đấu với tên Philitinh ấy.” Vua Sa un nói với Đavít: “Con không thể đến với tên Philitinh ấy để chiến đấu với nó, vì con chỉ là một đứa trẻ, còn nó là một chiến binh từ khi còn trẻ.”

Đavít thưa với vua Saun: “Tôi tớ ngài là người chăn chiên dê cho cha. Khi sư tử hay gấu đến tha đi một con chiên trong bầy gia súc, thì con ra đuổi theo nó và giật con chiên khỏi mõm nó. Nó mà chồm lên con, thì con nắm lấy râu nó, đánh cho nó chết. Tôi tớ ngài đã đánh cả sư tử lẫn gấu, thì tên Philitinh không cắt bì này cũng sẽ như một trong các con vật đó, vì nó đã thách thức các hàng ngũ của Thiên Chúa hằng sống.” Đavít nói: “Đức Chúa là Đấng đã giật con khỏi vuốt sư tử và vuốt gấu, chính Người sẽ giật con khỏi tay Philitinh này.” Vua Sa un nói với Đavít: ”Con hãy đi, xin Đức Chúa ở với con!” Vua Sa un lấy y phục của mình mặc cho Đavít, đội mũ chiến bằng đồng lên đầu và mặc áo giáp cho cậu. Đavít đeo gươm của vua ngoài y phục, rồi thử bước đi, vì cậu không quen. Đavít nói với vua Sa un: “Con không thể bước đi với những thứ này được, vì con không quen.” Rồi Đavít bỏ những thứ đó ra. Cậu cầm gậy trong tay, chọn lấy năm hòn đá cuội dưới suối, bỏ vào túi chăn chiên, vào bì của cậu, rồi tay cầm dây phóng đá, cậu tiến về phía tên Philitinh. (1 Sm 17, 31- 40)

Trích đoạn trong sách Samuen thứ nhất phác họa phần nào chân dung mục tử nhân lành. Đavít thuở thiếu thời đã dũng cảm chiến đấu với sư tử và gấu, để bảo vệ đoàn chiên chăn dắt. Nay sẵn sàng thân chinh giết Philitinh, Đavít dám hy sinh mạng sống cứu đoàn chiên của Thiên Chúa. Trong Tin Mừng của Thánh Gioan hôm nay, Đức Giêsu tuyên xưng là

Mục Tử nhân lành với tất cả tình cảm, trách nhiệm và chịu chết để cứu đoàn chiên. “Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” (Ga 10, 14)

Đức Giêsu hiểu biết rành mạch từng con chiên trong đoàn chiên đông đảo vô số. Không những biết mặt mũi, vóc dáng, tên tuổi từng con, mà còn thấu hiểu cả tâm tính, đức hạnh để kỹ lưỡng chăm sóc, băng bó, dìu dắt, cứu giúp và hy sinh để chiên sống khỏe mạnh: “Ta đến để chúng được sống và sống dồi dào.” (Ga 10, 10)

Chủ Chiên phục vụ

Dĩ thực vi tiên, được ăn no đã là sung sướng như được ở cõi tiên rồi. Thế gian vẫn quan tâm nhiều đến cái ăn cái mặc, dĩ nhiên đó là nhu cầu chính đáng, nhưng sự lo lắng thái quá sẽ dễ quên đi điều còn vô cùng quan trọng và cấp bách hơn, như Đức Giêsu đã khẳng định với ma quỷ cám dỗ: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.” (Mt 4, 4)

Tuy nhiên, Đức Giêsu đã không nỡ để những ai theo Người chịu mãi cảnh đói khát, một khi đã bỏ mọi sự mà theo Người. Hai lần Người hóa bánh và cá ra nhiều cho hàng ngàn người được ăn no nê. Một lần sau khi Phục Sinh, Người cũng hóa bánh và cá phục vụ các môn đệ được sau đêm chài lưới đói khát, mệt nhọc, vất vả.

Đức Giêsu đã chăm lo đoàn chiên toàn tâm toàn ý với trách nhiệm rất cao, như sách Êdêkien đã ghi sấm ngôn của Đức Chúa: “Ta sẽ chăn dắt chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn trong những đồng cỏ màu mỡ.” (Ed 34, 14)

Người ân cần chăm sóc mọi bề, sao cho đoàn chiên luôn ấm no, hạnh phúc: “Chúa chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.” (Tv 23,1)

Từ lương thực và nước uống vật chất, hữu hình, Đức Giêsu, Mục Tử Nhân Lành dẫn dắt tín hữu, con chiên đến nước trường sinh: “Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời.” (Ga 4, 14) và lương thực đến sự sống đời đời là vàng phục theo Thánh Ý Thiên Chúa: “Lương thực của Thầy là thực hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người.” (Ga 14, 34)

Chủ Chiên yêu thương

Mục Tử Nhân Lành chan chứa tình yêu, tận tụy với đoàn chiên: “Chúa tập trung cả đàn chiên dưới cánh tay: lũ chiên con, Người áp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt.” (Is 40, 11)

Với tình yêu nồng nhiệt, Chủ Chiên đích thực không chỉ chăm lo, nuôi nấng, mà còn tận tình chăm sóc, quan tâm đến con đi lạc bầy, đau yếu, bệnh hoạn, để đi tìm về, cứu chữa, dưỡng nuôi, bảo vệ, gìn giữ: “Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng.” (Ed 34, 16)

Đoàn chiên luôn được Chủ Chăn bảo vệ bình an, yên lành, trước những cơn bão táp cuộc đời hung hăng, dữ tợn, hiểm nguy, ào ạt đe dọa tràn đến: “Dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.” (Tv 23,4)

Mục Tử chân chính không chạy theo số đông, mà quên đi một con chiên đi lạc. Một con chiên lạc đối với Người cũng giá trị không kém chín mươi chín con ở lại: “Ai có một trăm

con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao? Và nếu may mà tìm được, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc.” (Mt 18, 12-13)

Với trái tim nhân ái, vị Mục Tử Nhân Lành không muốn bất cứ ai bị hư mất. Nên Người quan tâm chiên đi lạc, chăm sóc chiên ốm yếu, bệnh tật, hoạn nạn, thương tích: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn.” (Lc 5, 32). Mặc dù, Chủ Chiên nhìn thấu suốt đáy lòng những con chiên giả hình, kiêu ngạo, tham lam, cố chấp, ỷ lại, bất nghĩa, bất tín, bất trung, nhưng Người thương xót, không phạt vạ ngay, mà chỉ ân cần kêu gọi sám hối, ăn năn, cải tà quy chánh, với lòng thương xót để hồi phục và chữa lành.

Chủ Chiên hy sinh

Sám ngôn của Thiên Chúa qua ngôn sứ Dacaria đã khẳng định: “Thiên Chúa sẽ cứu thoát dân Người, như mục tử cứu thoát đàn chiên.” (Dcr 9, 16) Nay Mục Tử nhân lành đã chu toàn thực hiện lời Thiên Chúa hứa ngàn xưa: “Ta là mục tử tốt lành. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì chiên. Kẻ làm thuê không phải là chủ chiên, và các chiên không phải là của người ấy, nên khi thấy sói đến, nó bỏ chiên mà trốn.” (Ga 10, 11)

Thế nhưng muốn sống đời đời, con chiên phải dứt khoát quyết định đi qua cửa Chủ Chiên Nhân Lành: “Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ.” (Ga 10, 7) Dĩ nhiên, con chiên phải bỏ lại sau lưng những thứ hư ảo, phù phiếm kèn cồng, cả chính bản thân hẹp hòi, ích kỷ, nặng nề, mà cố gắng vác thập giá, trách nhiệm, bổn phận với gia đình, cộng đoàn, tha nhân, mới được cứu rỗi vĩnh cửu.

Hơn nữa Người còn tự nguyện trở nên lương thực cho đoàn chiên được no đủ, mạnh khỏe, giàu sinh lực, can đảm thẳng tiến trên đường hy vọng: "Chính Ta là bánh ban sự sống. Ai đến với Ta, sẽ không hề đói; ai tin vào Ta, sẽ không hề khát bao giờ." (Ga 6, 24-35)

Tuyệt đỉnh chính là cuộc khổ nạn và Phục Sinh của Mục Tử Nhân Lành đã giải thoát đoàn chiên khỏi sự chết, mà dẫn vào cõi sống viên mãn muôn đời. Người chính là Chủ Chăn hoàn hảo độc nhất vô song, Người đích thực là Mục tử tốt lành thí mạng sống vì chiên.

“Chúa không sinh con để làm đàn cừu, đàn vịt, nhưng để lãnh đạo môi trường của con. Lãnh đạo là thúc đẩy, là lôi cuốn.” (Đường Hy Vọng, số 214)

Lạy Chúa Chiên Lành, Mục Tử chí nhân chí ái, xin luôn mãi kiếm tìm chúng con trở về đoàn tụ với đoàn chiên, mỗi khi chúng con đi lạc, ham vui đi hoang. Xin dạy bảo chúng con noi gương Người, cũng trở nên chủ chiên tốt lành từ gia đình, cộng đoàn, đến xã hội, hầu dẫn dắt mọi người về với Chúa.

Lạy Mẹ Maria nhân từ, Hiền Mẫu của chúng con, xin giúp chúng con biết yêu thương, phục vụ và hy sinh, hầu dẫn dắt mọi người về đường ngay nẻo chính, hiệp nhất trong Đoàn Chiên duy nhất của Chúa Giêsu. Amen.

18. Chúa Nhật 4 Phục Sinh

Chăn chiên là một nghề rất thịnh hành ở Palestina từ thời Cựu Ước cho tới thời Tân Ước. Người ta nuôi chiên vì nó mang lại nhiều nguồn lợi như sữa, thịt, lông... nên người Mục tử là hình ảnh rất quen thuộc đối với dân Israel.

Trong chăn nuôi vai trò và nhiệm vụ của mục tử rất quan trọng và khó khăn: vì không phải chỉ nuôi vài ba con chiên mà cả đàn lên tới mấy trăm hoặc mấy ngàn con chiên, muốn nuôi tốt một đàn chiên đông đúc như thế không phải chỉ cần đi cắt một mớ cỏ đem về là đủ, mà phải đi tìm những đồng cỏ lớn, và phải tiên liệu khi đàn chiên ăn hết đồng cỏ này thì phải dẫn đến đồng cỏ khác ngay; phải chọn những chỗ vừa có cỏ xanh vừa có bóng mát vừa có nước uống, ngoài ra còn phải bảo vệ chiên khỏi những nguy hiểm thường xuyên đe dọa như trộm cướp và thú dữ.

Có khi phải chiến đấu đến bị thương hoặc chết để bảo vệ đàn chiên, phải vất vả đi tìm những con chiên lạc. Người mục tử gắng bó mật thiết với đàn chiên nên phát sinh những tình cảm giữa chủ chăn và đàn chiên: người chăn chiên biết rõ từng con chiên với những đặc tính của nó, các con chiên cũng biết ai là chủ chăn của mình. Các chủ chăn thường đặt tên cho những con chiên làm "trưởng", ông chỉ cần gọi tên những con này, khi chúng đi theo chủ thì các con chiên khác cũng đi theo.

Ban đêm các mục tử thường nhốt chiên lại chung với nhau trên một khoảng đất trống có rào xung quanh, đến sáng các mục tử vào gọi tên các con chiên "tổ trưởng", chúng đi ra các chiên khác cùng đàn sẽ đi theo. Khi đếm đủ số, mục tử đi đầu dẫn đoàn chiên của mình ra đồng cỏ. Những con chiên không bao giờ nghe tiếng người lạ, nhưng sẽ bỏ chạy tán loạn.

Kinh Thánh thường dùng hình ảnh Mục tử hay chủ chăn để áp dụng cho những nhân vật lãnh đạo quan trọng trong

Israel như Môisen, các Vua, các thẩm phán, các ngôn sứ. Đặc biệt nhất chính Thiên Chúa tự mô tả mình là mục tử (Tv 23, 80) và sau cùng Đấng Messia cũng được mô tả là Mục tử.

Quả thật, Chúa Giêsu là mục tử nhân lành, mục tử tốt, mục tử chăm sóc từng con chiên một, nhất là những con chiên yếu kém. Chúa Giêsu nhiều lần đã rơi lệ xót thương dân Do thái, vì họ như đàn chiên bơ vơ không người chăn dắt. Chúa giảng dạy, chỉ cho họ đường đi để có được hạnh phúc thật sự. Chúa cho họ ăn uống no nê trong những lần hoá bánh ra nhiều và dân chúng đã muốn tôn Ngài lên làm vua.

Chúa yêu thương những con chiên tật nguyền và chữa cho họ được lành bệnh chỉ nhờ vào lòng tin của họ. Đó là người mù từ thuở mới sinh, những người bị bại liệt, bị phong hủi, người đàn bà bị băng huyết, tất cả đều được Chúa Giêsu là mục tử chăm sóc chữa lành.

Những con chiên bị chết được Chúa cứu sống cho lành mạnh: đưa con gái ông Gairô, đưa con trai bà góa thành Naim, anh chàng Lagiarô bạn của Chúa, Chúa cứu chữa và thương xót những con chiên bị bệnh tật tinh thần như người phụ nữ phạm tội ngoại tình bị bắt quả tan, Chúa đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.

Không những là chăm lo, cứu chữa mà Chúa còn hiến mạng sống vì đàn chiên của mình "không có tình yêu nào cao quý hơn là chết cho người mình yêu."

Ngày hôm nay, Chúa Giêsu vẫn là mục tử tốt đối với chúng ta. Chúa không ngừng ban ơn chăm sóc chúng ta qua các Bí tích. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa không ngừng bằng đời sống thờ phượng Chúa hết lòng và yêu thương anh chị em chung quanh như Lời Chúa dạy.

19. Chủ chăn nhân lành – AM Trần Bình An

Trong đàn, thường có chiên chưa ngoan, nghịch ngợm, hay đại dột ham vui, mãi mê đuổi theo những cánh bướm lá lướt, sặc sỡ, quyến rũ, hoặc thích lân la tìm kiếm hoa thơm cỏ lạ. Rồi lang thang vui chân lạc bầy, vô tình sa vào vòng vây sói dữ. Chủ Chăn Nhân Lành liền vội vã chạy đến che chở, giải thoát, cất tiếng an ủi, vỗ về đừng sợ, ngọt ngào gọi chiên trở về. Chẳng hề chân chừ, phân vân, bối rối, hay giả đui giả điếc, giả dại làm ngây, lưỡng lự lên tiếng hay không lên tiếng?

1. Chủ Chăn luôn âu yếm gọi tên và chăm sóc từng con chiên.

Người không thích chạy theo đám đông, không hoa mắt với những dãy số dài ngoằng, không hề mẫn mà chạy theo thành tích tập hợp số đông xô bồ, mà mỗi cá thể chỉ được hiển thị bằng một con số lạnh lùng. Trái lại, Người quan tâm đến từng thân phận nhỏ nhoi, hèn mọn, chăm lo, gần gũi và thân mật gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra (Ga 10, 3)

Thậm chí, khi thấy một chiên bị lạc, Người không nở bỏ rơi, mà vội vàng tìm về cho bằng được. “Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: "Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó. (Lc 15, 4-6)

2. Chủ Chăn luôn bảo vệ và dưỡng nuôi chiên

Người luôn yêu thương, chu đáo bảo vệ và dẫn dắt chiên khỏi lạc lối, khỏi nguy hiểm đời cao, vực thẳm, khỏi lang sói hung tàn, khỏi dã thú đe dọa, khỏi cạm bẫy ác nhân thù địch. Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau. (Ga 10, 4) Chiên muốn được an toàn, khỏe mạnh, hồi sinh, phải cậy nhờ Người nuôi dưỡng, bằng những thảo dược thần

linh. Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. (Ga 10, 9)

3. *Chủ Chăn luôn luôn thấu hiểu và chiêm luôn trông cậy Chủ.*

Người luôn đồng hành, đồng cảm với chiên. Biết rõ những nhu cầu cấp bách của chiên, biết rành rẽ sức khỏe, sinh lực, lẫn năng lực, đồng thời biết cả những nhược điểm, yếu đuối, đam mê, dục vọng của chiên, để chăm sóc, giúp đỡ, vỗ về, hay bắt mạch kê toa chữa chạy. Ngược lại, nếu muốn tồn tại, sống còn, chiên cũng chỉ biết cậy trông vào Chủ Chăn Nhân Lành.

Chiên xa lánh chủ chăn giả mạo, kẻ chăn thuê, hoặc kẻ lạ nói tiếng lạ, bèo mép, xảo ngôn, ngụy biện, nham hiểm đầu độc chiên bằng những tà thuyết, tà đạo phản nghịch với Tin Mừng. Vì thế, ngôn sứ Êdêkien đã phải nhắc lại cơn cuồng nộ của Thiên Chúa:

Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Khôn cho các mục tử Israel, những kẻ chỉ biết lo cho mình! Nào mục tử không chăn dắt đàn chiên sao? Sửa các người uống, len các người mặc, chiên béo tốt các người làm thịt; nhưng các người lại không lo chăn dắt đàn chiên. Chiên đau yếu các người không làm cho mạnh. Chiên bệnh tật, các người không chữa cho lành. Chiên bị thương các người không băng bó. Chiên đi lạc các người không đưa về. Chiên bị mất, các người không chịu đi tìm. Các người thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi thú dữ...

Vì thế, hỡi các mục tử, hãy nghe lời Đức Chúa. Ta lấy mạng sống Ta mà thề.- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng-, bởi chiên của Ta bị cướp phá và biến thành mồi cho mọi dã thú vì thiếu mục tử, bởi các mục tử chỉ biết lo cho mình, mà không chăn dắt đàn chiên của Ta, nên các mục tử

hãy nghe Lời Đức Chúa, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta; Ta sẽ không để chúng chẵn dất chiên...Ta sẽ giải thoát các chiên khỏi miệng chúng, để chiên Ta không còn làm mồi cho chúng nữa.(Ed 34, 2-10)

Chiên hiểu tâm lòng từ bi nhân ái của Chủ Chăn, cũng như đặt hết niềm trông cậy, phó thác vào Chủ Chăn. Chúng nhận biết tiếng của anh. Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì không nhận biết tiếng người lạ. (Ga 10, 5) Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá hủy.(Ga 10, 10) Người làm thuê, vì không phải là Mục Tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, không thiết gì đến chiên.(Ga 10, 12-13) Tôi biết Chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi.(Ga 10, 14)

4. Chủ Chăn luôn tìm các chiên khác đem về chung một đàn.

Người không chỉ hài lòng với chiên ngoan đang chẵn dất, mà còn sẵn lòng tìm kiếm những chiên khác còn bơ vơ, lạc loài, đem về chung đàn. Sứ vụ muôn thuở của Chủ Chăn Nhân Lành, là quy tụ lại muôn chiên tứ phương, hầu chúng đều được no thỏa trong đồng cỏ xanh tươi, được sống viên mãn. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ ghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đàn chiên và một mục tử. (Ga 10, 16)

5. Chủ Chăn hy sinh để cứu rỗi chiên

Người chẳng tiếc mạng sống, mà sẵn lòng chịu hy sinh, chịu khổ nạn, chịu chết đi, để cứu vớt chiên được sống, thoát khỏi kiếp trầm luân vĩnh viễn. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào. (Ga 10, 10) Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống vì đàn

chiên. Tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. (Ga 10, 15)

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con biết lắng nghe tiếng Chúa gọi, mỗi khi con lỡ bước lạc bầy, để con tỉnh ngộ, nhận biết và đi theo Chúa luôn mãi.

Lạy Mẹ xin cho nhiều người mở lòng đón nhận tiếng Chúa mời gọi, để dâng hiến phục vụ tích cực Nước Chúa, cũng như nhắc nhở con luôn cộng tác vào việc chăm sóc Ôn Gọi. Amen.

20. Chúa Nhật 4 Phục Sinh

Chúa nhật thứ tư Phục sinh bao giờ cũng là Chúa nhật Chúa Chiên Lành.

Có bao giờ anh chị em và các bạn tự đặt cho mình câu hỏi này: Bạn là ai? Tôi là ai? Tôi từ đâu đến? Tôi sẽ đi về đâu? Cuộc sống này có ý nghĩa gì?.....Có lẽ khi đặt câu hỏi như thế, chúng ta sẽ cho rằng đây là vấn đề xa lạ, trừu tượng, không ăn nhập gì đến cuộc sống hiện tại của tôi. Không xa lạ đâu. Có chăng là vì chúng ta quen sống thực dụng quá, cho nên chúng ta không để ý đến thôi. Nhưng đây lại là một câu hỏi rất căn bản. Hay nói một cách khác Chúa Giêsu là ai đối với tôi?

Và Ngài đã trả lời chúng ta trong Chúa Nhật 4 Phục Sinh này: "Ta là Mục tử tốt lành. Ta biết các chiên ta " (x.Yn 10,14). Nhưng cái biết của Chúa Giesu không phải chỉ là cái biết thuần túy, mà là cái biết của con tim và bằng con tim. Khi Chúa Giêsu nói rằng: " Tôi biết chiên của tôi ", thì đây không phải chỉ là cái biết thuần túy của lý trí mà là cái biết của tình yêu. Cái biết của một người không ngại chung chạ, gần gũi với những kẻ tội lỗi và những kẻ bị loại trừ ra khỏi xã hội để cảm thông, chia sẻ và cứu chữa họ. Cái biết của một người cha đang đợi chờ đứa con đi hoang trở về. Cái biết của một người không cảm được nước mắt khi đứng trước cái chết của đứa con một bà goá thành Naim. Cái biết của một vị Thiên Chúa không ngại để quỳ xuống rửa chân cho đám học trò của mình như một tên đầy tớ vậy. Cái biết của một người chấp nhận hy sinh mạng sống mình vì người khác và cho người khác được sống... Chính vì thế mà Ngài nói thêm: "Ta đến để cho chiên được sống và sống dồi dào." (Ga 10,10)

Chúa Giêsu là đáng duy nhất đem lại cho ta câu trả lời trọn vẹn nhất.

Như vậy, anh chị em và các bạn hỏi tôi, làm sao tôi có thể cảm nhận được chức năng Mục tử của Chúa Giêsu đây, khi mà cuộc sống tôi có biết bao nhiêu là khó khăn từ vật chất cho đến tinh thần? Làm sao chức năng mục tử của Chúa Giêsu được tiếp nối trong lịch sử nhân loại và trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống con người. Chúa Giêsu đã nghĩ đến điều đó từ lâu. Cho nên Ngài đã để lại trong Hội Thánh những con người có khả năng chia sẻ và tiếp tục sứ mạng mục tử ấy.

Đó là các Giám mục, các Linh mục. Đúng như thế. Các Ngài là những người được mời gọi sống theo tinh thần của Vị Mục Tử nhân lành để dẫn dắt đàn chiên Chúa hôm nay.

Sống tinh thần của Vị Mục Tử nhân lành còn là tất cả những ai có trách nhiệm với cộng đoàn của mình: Cha mẹ không phải là mục tử cho con cái mình sao? Các giáo viên lại chẳng phải là những mục tử cho học trò của mình à? Và trong mỗi hiệp thông của Hội Thánh, của con người, chúng ta lại không có trách nhiệm với người bên cạnh mình hay sao. Nói cách khác, chúng ta lại chẳng phải là mục tử của họ hay sao? Một lời thăm hỏi, một lời động viên khích lệ, một ánh mắt cảm thông, một con tim biết rung động và thổn thức, một hành vi chia sẻ, một cử chỉ ái ái yêu thương... Tất cả chẳng là gì so với người khác, nhưng đây lại là con tim, ánh mắt, việc làm cho một thế giới đang thiếu vắng tình yêu và một xã hội đang đói tình người

Thưa anh chị em và các bạn, Chúa nhật hôm nay được gọi là Chúa nhật Chúa Chiên nhân lành, nhân dịp xin anh chị em hãy chiêm ngắm lại chân dung của vị mục tử nhân lành Giêsu để chúng ta biến đổi cái nhìn và cách sống sao cho cuộc đời này được đẹp hơn cho mình và cho tha nhân.

21. Mục tử tốt lành & Kẻ làm thuê

(Suy niệm của John W. Martens - Văn Chính, SDB chuyên ngữ)

“Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vỗ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên” (Ga 10,12-13).

Trong 4 Ezra 5,19, một bản văn khai huyền Do thái vào thế kỷ thứ 1 sau Công nguyên, Ezra bị chất vấn bởi “Phaltiel, một thủ lãnh của dân” về việc ông có biết rằng “dân Ít-ra-en đã được ủy thác cho ông trong miền đất lưu đày không? Vậy hãy đứng lên và ăn chút bánh, đừng bỏ rơi chúng tôi như một người mục tử bỏ rơi đàn chiên trước sự tấn công của đàn sói dữ tợn”. Hình ảnh ở đây tương tự với hình ảnh người mục tử mà Tin mừng Gio-an đã viết, trong đó Đức Giê-su nói: “Ta là Mục tử tốt lành. Người mục tử tốt lành hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên. Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vỗ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên”.

Trong tác phẩm “Hãy để các trẻ em đến với Ta”, Cornelia Horn và tôi đã viết “Trình thuật về Người Mục tử tốt lành trong Tin mừng Gioan chương 10 đã phác họa cho chúng ta thấy một dung mạo thần học về Tình yêu của Đức Giê-su đối với dân của Ngài, thế nhưng lối ám chỉ về Tình yêu của Đức Giê-su lại được lấy từ những gì rất quen thuộc trong cuộc sống. Đức Giê-su không phải là một “kẻ làm thuê” (misthotos), nhưng là một người biết chăm sóc đàn chiên, một người dám hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên (Ga 10,11-15). Trái lại, những kẻ làm thuê thì sẽ làm gì khi sói dữ đến tấn công? Nó sẽ chạy trốn”.

Những kẻ làm thuê được Đức Giê-su xác định rõ ràng trong lối ám dụ này. Vậy nếu Đức Giê-su là Mục Tử tốt lành, vậy ai là kẻ làm thuê? Đó là những kẻ mà trong 4 Ezra mô tả, những nhà lãnh đạo tôn giáo Do thái đã không chăm lo cho đàn chiên như một người mục tử tốt lành. Một khi dùng thứ hình ảnh thực tế trong đời sống nông nghiệp và chăn nuôi rất quen thuộc với dân chúng, hẳn dân chúng sẽ hiểu ngay lập tức, và lên án những kẻ chăn thuê.

Đức Giê-su chăm sóc, lo lắng cho dân chúng là đàn chiên, vì họ là chiên của Ngài và Ngài sẽ bảo vệ họ. Chuyện này thật hiển nhiên, tuy thế hình ảnh người mục tử này xem ra có vẻ kỳ lạ, khi Đức Giê-su nói: “Và Tôi sẽ hiến mạng sống mình vì đàn chiên”. Những con chiên có xứng đáng với việc này không? Đàn chiên có đáng để người mục tử hy sinh mạng sống của mình không? Nếu người mục tử chết vì đàn chiên, thì ai sẽ bảo vệ chúng? Hình ảnh này xem ra có sự phi lý nào đó trong việc Đức Giê-su hy sinh mạng sống vì nhân loại. Thật ra, sự hy sinh này chỉ thực sự có nghĩa nếu như nhờ đó mà đàn chiên sẽ được bảo vệ tốt hơn nữa.

Đức Giê-su dùng chính trường hợp này để nói về cái chết của Ngài, một cái chết sẽ “đưa về những chiên khác không thuộc về ràn này... Như thế, sẽ chỉ có một đàn chiên và một mục tử.” Đức Giê-su nói về việc hy sinh mạng sống của Ngài, nhưng “để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được.” Như vậy thoạt đầu, việc chết cho đàn chiên dường như để nhằm tới mục đích là chăm sóc đàn chiên, thế nhưng đó cũng chính là lý do để cho đàn chiên được phát triển và lan rộng như ngày nay ở trên khắp thế giới.

Khi “các thủ lãnh trong dân và các kỳ mục” chất vấn Phê-rô để xem ông đã làm thế nào khiến người què được chữa lành; Phê-rô trả lời rằng chuyện đó là “do danh Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh vào thập giá, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Ngài trỗi dậy từ cõi chết. Chính Đức Giê-su là ‘viên đá bị các ông là thợ xây loại bỏ, nhưng lại trở thành đá góc tường’. Ngoài Ngài ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ” (Cv 4,8-12).

Vị mục tử tốt lành không chỉ cứu đàn chiên qua việc hy sinh mạng sống mình cho chúng, nhưng có khả năng làm cho chúng không còn là những con chiên nữa, mà “tất cả chúng ta được gọi là con Thiên Chúa – mà thật sự chúng ta là con Thiên Chúa... Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa; nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Đức Ki-tô xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy” (1Ga 3,1-2). Tất cả chúng ta được cứu độ và trở thành con cái Thiên Chúa, nhưng mục tiêu tối hậu, một điều chúng ta không tưởng tượng ra được, là chúng ta trở nên giống như vị Mục Tử Tốt Lành.

Suy nghĩ: Trở thành chiên trong đàn chiên của Đức Giê-su có nghĩa là thế nào? Trở thành con cái Thiên Chúa có nghĩa ra sao?

22. Hiến mạng vì đoàn chiên

(Suy niệm của Lm. Minh Vận, CMC)

Tại San Salvador ngày 24.3.1980, Đức Tổng Giám Mục Oscar Romeno đang sốt sáng dâng Thánh Lễ, thì bỗng nhiên một phát súng từ một kẻ sát nhân nào đó, bay tới trúng trái tim ngài, khiến ngài tắt thở ngay tại chỗ. Chỉ trước đó vài phút, ngài đã giảng một bài thật hùng hồn về niềm hy vọng tràn đầy vào hạnh phúc vĩnh cửu của con cái Chúa; trong đó, ngài tha thiết khuyên Giáo Dân hãy hy sinh phục vụ tha nhân theo mẫu gương hy sinh bác ái của Chúa Kitô.

Sau lúc đọc lời truyền phép, biến đổi bánh rượu trở nên Mình Máu Thánh Chúa, ngài được tràn đầy sung sướng thốt lên những lời sau hết này: "Chớ gì Thân Thể đã chịu sát tế và Máu Thánh đã đổ ra vì nhân loại, tăng thêm sức mạnh cho thân xác và khí huyết chúng ta, để chúng ta có thể hy sinh bản thân chúng ta, chịu đau khổ và tử nạn như Chúa Kitô, để có thể trao tặng cho Dân Chúa một viễn tượng công lý và Hòa Bình".

Từ ngày Đức Tổng Giám Mục Romeno tranh đấu đòi nhân quyền cho Giáo Dân của ngài đang bị áp bức, ngài đã quá biết rằng tính mạng ngài đang bị đe dọa. Dầu vậy, Ngài vẫn cương quyết hô hào dân chúng chống lại sự áp bức bất công và đòi quyền tự do cho con người. Một lần kia đầy lòng tin tưởng ngài đã quả quyết với các phóng viên báo chí rằng: "Mặc dầu kẻ thù có giết chết tôi, tôi cũng sẽ "Chỗi dậy" giữa dân của tôi". Bởi vì Đức Tổng Giám Mục rất thương mến Giáo Dân của Ngài tại San Salvador, và chính bởi thế, ngài đã chịu chết để bênh vực quyền lợi cho họ. Ngài đã thực sự làm ứng nghiệm nơi bản thân ngài lời Chúa phán trong bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe: "Ta là Mục Tử nhân lành, Mục Tử nhân lành đã hiến mạng sống mình vì Đoàn Chiên... Ta

biết chiên của Ta và Ta hy hiến mạng sống Ta vì chiên của Ta".

I. MẪU GƯƠNG CỦA CÁC VỊ CHỦ CHĂN

Chúa Kitô tự xưng mình là Mục Tử Nhân Lành. Chúa đã dùng một hình ảnh rất quen thuộc trong đời sống người Do Thái: Đó là hình ảnh người chăn chiên, để mặc khải cho chúng ta nhận biết tình thương của Thiên Chúa đối với nhân loại. Vì thương yêu, Thiên Chúa đã tạo dựng con người, như một thụ tạo đặc biệt giống hình ảnh Chúa và giống bản tính Người. Chúa còn quan phòng, săn sóc, bảo vệ, che chở và dưỡng nuôi; cung cấp mọi nhu cầu cần thiết để chúng ta sống mà phụng sự Người, hầu có thể đạt tới cùng đích tối hậu là hạnh phúc vĩnh cửu Người đã sẵn sẵn cho chúng ta trên Quê Trời.

Sau khi nguyên tổ phạm tội bất tuân lệnh Thiên Chúa, Người đã sai Đấng Cứu Thế đến trần gian, như hiện thân của lòng nhân từ, như Mục Tử Nhân Lành chăn dắt Đoàn Chiên của Người là tất cả chúng ta, ban lời giáo huấn làm lẽ sống hướng dẫn cuộc đời, rộng tay ban phát mọi ơn lành. Sau cùng, Người đã hiến chính mạng sống mình để đền tạ phép công bình Thiên Chúa, đền phạt tội lỗi chúng ta, lập nên Giá Ôn Cứu Độ cho chúng ta và cho tất cả những ai thành tâm thiện chí, muốn hưởng nhờ công Ôn Cứu Độ của Người.

Chúa còn thiết lập Giáo Hội, chỉ định Hàng Giáo Phẩm như các vị Chủ Chăn, trao quyền chăn dắt Đoàn Chiên Chúa, cai quản, giáo huấn và thánh hóa Đoàn Chiên Chúa trao phó cho các Ngài, đặt mình như mẫu gương trọn hảo cho các ngài noi theo bắt chước trong khi thi hành sứ mạng Ngài đã trao phó.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Chính vì thấu hiểu giáo huấn của Chúa Kitô, nên Giáo Hội Công Giáo chúng ta đã thiết lập luật độc thân cho Hàng Giáo

Phẩm, để các ngài được theo sát mẫu gương của Thầy Chí Thánh, Đấng thiết lập Giáo Hội, hy hiến tất cả bản thân và cả cuộc sống để phục vụ Đoàn Chiên đã được ủy thác cho các ngài. Nhưng ngày nay có nhiều người đã đưa ra những luận điệu có vẻ xây dựng, đề nghị cho các Linh Mục được lập gia đình giống như các Mục Sư Tin Lành, để cứu vãn tình trạng thiếu ơn gọi, khan hiếm Linh Mục, vì sợ rằng mai ngày không còn đủ Tông Đồ làm việc cho Chúa, thiệt hại cho các linh hồn.

Nhưng chúng ta hãy nghe thuật lại những phức tạp sau đây, đã được chính các vị Chủ Chăn tiết lộ về tình trạng của các giáo phái có luật cho phép Linh Mục lập gia đình và Mục Sư có đôi bạn.

Đây là những nhận định của các vị hữu trách trong các giáo phái, đã chân thành chia sẻ với các vị Chủ Chăn Công Giáo trong một phiên họp thân mật:

1. Mục Sư Jungmann nói: "Quý vị đừng nghĩ rằng chỉ có Giáo Hội Công Giáo của quý vị gặp khủng hoảng, bên Tin Lành chúng tôi còn gặp khủng hoảng nặng hơn bên quý vị rất nhiều.

2. Trong một cuộc họp mặt giữa Linh Mục Công Giáo và Mục Sư Tin Lành, một Mục Sư phát biểu về đời sống độc thân: "Tôi bắt đầu hiểu giá trị đời sống độc thân nơi Giáo Hội Công Giáo. Tôi cảm thấy các Cha là anh em với nhau, và tạo nên một gia đình thực sự, chúng tôi không thể nói được như thế đối với chúng tôi... Nếu một Mục Sư nào đó thành công, tôi không sung sướng gì; nếu một Mục Sư nào đó thất bại, tôi cũng không đau xót gì với ông. Giữa chúng tôi không có bầu khí gia đình, họa chăng cũng chỉ có giữa vợ chồng chúng tôi thôi".

3. Đức Tổng Giám Mục Công Giáo ở Beyrouth (Liban) tâm sự: "Các Đức Cha hãy cố giữ lấy kho tàng quý báu của

Giáo Hội Latinh, tức là luật Linh Mục độc thân. Tôi đã có nhiều kinh nghiệm trong vấn đề này; vì Giáo Phận tôi, một Giáo Phận theo nghi lễ Đông Phương: Có Linh Mục độc thân và có Linh Mục lập gia đình. Lắm vấn đề phức tạp mà quý vị không thể tưởng tượng được".

4. Giáo Hội Công Giáo chúng tôi cũng như bên Chính Thống Giáo luôn nuôi ở tòa Giám Mục vài Cha sống độc thân, để dự phòng sau này làm Giám Mục kế vị chúng tôi, vì Giáo Luật đòi buộc Giám Mục phải sống độc thân.

5. Lại còn phức tạp do luật buộc Linh Mục chỉ được kết hôn một lần trước khi chịu Chức Thánh. Có những trường hợp Linh Mục mới có 30 hoặc 35 tuổi, vợ ông đã chết, tay bồng tay bế, lũ con nheo nhóc, không ai nuôi dưỡng, thật nan giải.

6. Trong việc mục vụ càng phức tạp hơn: Mặc dầu tập quán Linh Mục lập gia đình đã có từ xưa truyền lại, Giáo Dân vẫn quý mến Linh Mục độc thân hơn, các ngài dù ở xa hoặc đi đến đâu, họ cũng tìm cách gặp gỡ, để xưng tội và xin lễ.

7. Linh Mục có gia đình chỉ phục vụ trọn vẹn ngày Chúa Nhật, còn các ngày khác họ phải lo làm ăn để nuôi sống gia đình. Như thế làm sao tiếp xúc được với mọi người.

8. Thuyền chuyễn một Linh Mục có gia đình thật là một vấn đề khó khăn. Được lệnh ông sẽ bảo: "Con sẵn sàng, nhưng vợ con mắc làm ở sở kia, các cháu lại đang học ở trường nọ, gia đình con không cùng đồng tâm đến địa phương đó".

9. Có khi Linh Mục thì tốt, nhưng bà vợ hoặc con cái chưa nói là xấu, chỉ không được Giáo Dân trong xứ có thiện cảm, thì cũng đủ để họ ghét luôn cả Linh Mục, rồi dần dà xa việc đạo. Trường hợp mà xảy ra thù hằn thì còn mất cả Đức Tin nữa. Nếu thuyền chuyễn Linh Mục ấy không được, thì cha truyền con nối, tiếp tục giữ Giáo Xứ từ thế hệ này qua thế hệ

khác, làm cho cả Xứ Đạo phải chịu sự áp bức của một gia đình, nên đời sống đạo hạnh sa sút không thể lường được.

Kết Luận

Là con cái Chúa và Giáo Hội, chúng ta hãy nên giống Chúa sẵn sàng hy sinh tư lợi, tư kỷ, tư kiến, để hy hiến bản thân phục vụ tha nhân, đem Ôn Cứu Độ của Chúa đến cho họ, an ủi những người sầu khổ, nâng đỡ kẻ túng thiếu nghèo nàn, cầu nguyện cho những người bị bách hại, tha thứ cho kẻ chống đối mình, nâng dậy kẻ yếu đuối sa ngã.

Đặc biệt cầu cho mọi thành phần của Giáo Hội được luôn trung kiên noi theo gương Chúa Kitô, để Hàng Giáo Phẩm, Giáo Sĩ giữ vững truyền thống luật độc thân thánh thiện của chức Linh Mục, hầu các Vị Chủ Chăn có thể chu toàn sứ mạng chăn dắt Đoàn Chiên và nên gương mẫu đời sống trong sạch, thánh thiện cho Đoàn Chiên Chúa trao phó cho các Ngài.

23. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì chiên

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Lễ “Chúa Chiên lành” là lễ của Chúa Giêsu, Đấng đã tự xưng “Ta là mục tử tốt lành” (Ga 10, 11). “Mục tử” là một hình ảnh rất quen thuộc của nền văn minh nông nghiệp còn trong trạng thái thô sơ của thời du mục vùng Trung Đông. “Người chăn chiên” được Chúa Giêsu dùng để diễn tả tương quan vừa mật thiết, vừa rất “dễ thương” giữa Người và chúng ta.

Chúa là mục tử

Thông thường, trong Cựu Ước, người ta gọi Thiên Chúa là mục tử của dân Ngài (St 49, 24 – 31; Gr 31, 10; Mk 7,14 v.v...) Sự so sánh này có nguồn từ đầu lịch sử thánh, vì dân được chọn là dân du mục trên hành trình về Đất Hứa, trước hết là Abraham từ Ur đến Candê, thứ đến là Môisen, kẻ chăn cừu nhận được mạc khải từ bụi gai đang cháy trong sa mạc, cho tới Đavít cậu bé chăn cừu ở Belem.

Hình ảnh Chúa Giêsu Mục Tử nhân lành là một trong những hình ảnh lâu đời nhất của Kitô giáo. Hình ảnh này được tìm thấy trong các hang toại đạo, người ta khắc vẽ Chúa Giêsu với vẻ dịu dàng và triu mến của người chăn chiên, vác chiên trên vai, tìm kiếm con chiên lạc, đưa chiên về với đàn của chúng để cùng chia sẻ một đồng cỏ xanh tươi. Khi lấy lại hình ảnh người mục tử và tự ví mình như thế, Chúa Giêsu đưa chúng ta về với hình ảnh cổ xưa trong Kinh Thánh, chứng tỏ Thiên Chúa không chỉ là Đấng dẫn dắt dân, hơn thế nữa còn là Đấng trao ban sự sống cho dân, sự sống ấy bắt nguồn từ tình yêu hồ tương giữa Chúa Cha và Chúa Con, vì trong Người, mệnh lệnh và tự do đồng nhất với nhau: “Ta có quyền thí mạng sống và cũng có quyền lấy lại. Đó là mệnh lệnh Ta đã nhận nơi Cha Ta” (Ga 10, 18).

Mục tử tốt lành thí mạng sống vì chiên

Chúa Giêsu yêu thương con người bằng một tình yêu thí mạng khi tự ví mình là "mục tử tốt lành" sẵn sàng thí mạng vì đoàn chiên. Người nói thẳng: "Ta là mục tử tốt lành" (Ga 10, 11). Đối với Chúa Giêsu, tất cả là hiện tại, không có gì là quá khứ hay tương lai hết. Điều này đã được nói trong sách Khải Huyền: "Ta là Alpha và Ômêga chính là Ta, Chúa, Thiên Chúa phán, Đấng đang có, đã có, và sẽ đến, Đấng toàn năng!" (Kh 1,8). Và trong sách Xuất Hành: "Người sẽ nói với con cái Israel thế này: "Ta có" đã sai tôi đến với các người!" (Xh 3,14).

"Ta là mục tử tốt lành". Từ "mục tử" có nguồn gốc từ động từ "chăn nuôi". Chúa Giêsu Kitô nuôi dưỡng chúng ta bằng chính thịt máu mình hằng ngày trong bí tích Mình Thánh. Khi Samuen hỏi Giêsê, cha của Đavít: "Các cậu này tất cả là con trai của ông sao?" Ông đáp: "Còn đứa nhỏ nhất nữa; này nó đang phải chăn cừu!" (1S 16,11). Đavít, một con người bé nhỏ và khiêm nhu, đã chăn sóc đoàn chiên mình như một người mục tử.

Chúng ta cũng đọc thấy trong sách Isaia: "Như mục tử, Người chăn đàn chiên của Người, cánh tay Người thấu hợp chúng lại; Người bông chiên con và diu đi cừu mẹ nuôi con" (Is 40,11)... Quả thật, mục tử tốt lành dẫn chiên tới đồng cỏ xanh tươi, tập hợp những con chiên yếu kém không thể đi được; vác chúng trên vai, ôm chúng vào lòng; như người mẹ bông ẵm con thơ. Chúa Giêsu cũng làm như thế: hàng ngày, Người nuôi dưỡng chúng ta bằng những Lời Hằng Sống và các bí tích của Hội Thánh. Người giang cánh tay trên thập giá để thấu hợp "con cái Thiên Chúa tản mác về lại làm một" (Ga 11,52). Người đón nhận chúng ta vào lòng nhân ái của Người, như mẹ hiền ấp ủ con thơ.

Thật là hình ảnh cụ thể tuyệt đẹp và đầy cảm động về một Vì Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa đã làm đổi với chúng ta là

những tạo vật, những con chiên của Ngài. Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa làm người, được Chúa Cha phái đến, cũng tuyên bố: "Ta là mục tử tốt lành, Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta" (Ga 10, 14).

Hôm nay, mỗi người chúng ta tự hỏi: tôi có phải là chiên của Chúa không? Nếu phải thì tôi có biết Chúa không và nếu biết thì biết thế nào? "Biết" ở đây, không có nghĩa là "biết" nhờ đức tin, nhưng là "biết" nhờ đức mến. "Biết" không có nghĩa là "biết" được diễn tả qua thái độ tin, nhưng là "biết" được diễn tả qua việc làm. Chính thánh Gioan Tông Đồ đã viết điều này và làm chứng ở nơi khác: "Ai nói mình biết Thiên Chúa mà không tuân giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối"(1 Ga 2, 4).

Vậy, ai chân thành đi theo Chúa Giêsu thì được nuôi dưỡng nơi đồng cỏ xanh tươi muôn đời. Đồng cỏ của đoàn chiên đây là gì nếu không phải là cảnh thiên đàng luôn xanh ngắt, khiến tâm hồn ngập tràn niềm vui, nơi có Thiên Chúa luôn hiện diện, nơi đây chiên theo Chúa và làm theo ý Chúa sẽ được hân hoan mừng lễ cùng với bao công dân Nước Trời.

Trên đây là những lý do với nhiều lý do khác mà Giáo hội gọi Chúa nhật thứ IV Phục Sinh là Chúa nhật Chúa Chiên lành, đồng thời mời gọi con cái mình suy nghĩ đặc biệt về hình ảnh của Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô, Vị Mục Tử Tối Cao đã hy sinh Mạng Sống Minh vì đoàn chiên.

Câu cho các mục tử

Đối mặt với hiểm nguy, Chúa Giêsu không chạy trốn như lính đánh thuê, Người sẽ chết, nhưng cái chết của Người sẽ chiến thắng và sống mãi, Người sẽ thu hợp những con chiên tán mát khắp nơi về. Chúa Giêsu muốn không chỉ có các mục tử tiếp bước theo mình, Người còn muốn những người nam nữ dâng mình cho Chúa trong đời thánh hiến, đến lượt mình, cũng xả thân bảo vệ đàn chiên, đưa các con chiên lạc trở về.

Người mong ước các mục tử với ơn Người trợ giúp sẽ hoàn thành trách nhiệm dẫn dắt đoàn chiên đến đồng cỏ Nước Trời.

Với chủ đề của Sứ Điệp Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Ôn Gọi Năm 2015: "Xuất hành, kinh nghiệm nền tảng của ơn gọi". Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi "những người trẻ bước đi theo dấu chân của Đức Giêsu, trong việc phụng thờ mẫu nhiệm Thiên Chúa và quảng đại hiến thân cho người khác! đừng sợ ra khỏi chính mình và đặt mình vào một cuộc hành trình! " Chúng ta hãy khẩn cầu xin Đức Trinh Nữ Maria, mẫu gương của mọi ơn gọi, đã không sợ hãi khi thưa tiếng "xin vâng" trước lời mời gọi của Thiên Chúa, đồng hành với chúng ta và dẫn dắt chúng ta. Amen.

24. Chúa chiên lành.

Có một chàng sinh viên, sau khi tốt nghiệp đại học, đã không chọn cho mình một ngành nghề chuyên môn, nhưng lại đi chăn cừu thuê. Anh cho biết: Mỗi ngày anh phải làm việc tới mười tám tiếng đồng hồ và làm tất cả bảy ngày trong tuần. Suốt thời gian ở trên núi, anh hoàn toàn cô đơn, chỉ bầu bạn với chú chó, chú ngựa và hai ngàn con cừu.

Mỗi tuần một lần, người ta đem đến cho anh thực phẩm, thư từ và đạn dược. Công việc của anh là làm sao giữ cho đàn cừu được ở chung một chỗ, dẫn chúng đến nơi có cỏ và có nước, đồng thời bảo vệ chúng khỏi thú dữ.

Anh kể: một buổi sáng nọ, có một nhóm cừu tự rời khỏi bầy, thế là tôi phải bỏ tất cả thời gian để lần theo dấu vết của chúng. Ngay khi vừa mới tìm thấy, thì một cơn mưa bão ập xuống, khiến tôi và những con cừu vừa ướt lại vừa bị lạnh cóng suốt đêm.

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy nghề chăn cừu thời nay thật là khó khăn và cực nhọc. Nhưng ngày xưa, khi chưa có súng đạn thì công việc của họ không chỉ cực nhọc mà còn rất nguy hiểm nữa.

Trong sách Samuel, David đã trả lời cho nhà vua trước lúc giao tranh với Goliath như sau: Tôi bệ hạ, thần đã từng chăm sóc đàn cừu của phụ thân, bất cứ khi nào có một con sư tử hay một con gấu cướp đi một con cừu, thì lập tức, thần rượt theo và tấn công nó để cứu con cừu. Nếu con sư tử hay con gấu ấy quay vào tấn công thần, thần sẽ xông tới, chop cổ họng và đánh nó cho đến chết. Thần đã giết nhiều sư tử và gấu. Thần cũng sẽ làm như vậy với tên Philistin ngoại đạo này.

Từ những mẩu chuyện trên chúng ta đi vào đoạn Tin mừng hôm nay, trong đó Chúa đã nói: Ta là mục tử nhân lành, sẵn sàng hiến mạng sống mình vì đàn chiên. Nói cách khác Chúa

Giêsu chính là vị mục tử mà tiên tri Egiechiel đã loan báo: Ngài chăm sóc những con bơ vơ yếu đuối, chữa lành những con bệnh hoạn và đi tìm những con bị lạc. Chúa Giêsu còn làm hơn thế nữa, Ngài tự hiến mạng sống cho đoàn chiên. Và từ cõi chết sống lại, Ngài đã chia sẻ vinh quang Phục sinh cho đoàn chiên của Ngài. Từ đó chúng ta hãy rút ra một vài điểm thực hành:

Điểm thứ nhất, đó là ***hãy tỏ lòng biết ơn Ngài*** vì nhờ sự chết và Phục sinh, Ngài đã cứu chúng ta khỏi manh mối của thú dữ là ma quỷ và tội lỗi.

Điểm thứ hai, đó là hãy ***bước đi dưới sự dẫn dắt của Ngài***, nhờ vậy mà chúng ta chẳng bao giờ bị lầm đường lạc lối. Trái lại, cuộc đời chúng ta sẽ được bảo đảm an toàn, bởi vì như lời thánh vịnh cũng đã xác quyết: Chúa là Mục tử, Ngài dẫn lối chỉ đường cho con đi. Đi trong tay Chúa nào con thiếu chi con sợ chi. Cỏ non rợn đồng xanh con không bao giờ thiếu suối nước trường sinh con nghỉ uống no đầy.

25. Mục Tử Nhân Lành- ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt

Dân Do Thái là dân du mục. Cuộc đời họ gắn liền với đoàn vật và những đồng cỏ. Nên khi Đức Giêsu đưa ra hình ảnh người mục tử và đoàn chiên, người Do Thái hiểu ngay tức khắc. Đức Giêsu đã dùng hình ảnh quen thuộc ấy để nói lên mối liên hệ của ta với Người và của Người với ta. Người là Mục tử nhân lành. Ta là đoàn chiên của Người. Người lãnh đạo đoàn chiên không phải bằng uy quyền áp chế, bằng kỷ luật khắc nghiệt, nhưng bằng tình yêu tha thiết. Tình yêu của Người được biểu lộ qua ba khía cạnh: hiểu biết, quan tâm chăm sóc và hy sinh cho đoàn chiên.

Tình yêu của Đức Giêsu là tình yêu hiểu biết. Sự hiểu biết này không phát xuất từ lý trí, do học hỏi, nhưng phát xuất từ trái tim, do tình yêu. Khi yêu, trái tim trở nên vô cùng nhạy bén đến độ hiểu được hết những âm thanh của tâm hồn và tai người thường không nghe thấy, nhìn thấy hết những gì ẩn kín trong tâm hồn mà mắt thường không nhìn thấy, cảm nhận được hết những chiều sâu thăm thẳm của tâm hồn mà không một nhà tâm lý học nào có thể cảm được. Khi Đức Giêsu nói: “Ta biết chiên Ta” có nghĩa là Người hiểu biết từng người trong chúng ta. Người không chỉ hiểu rõ hoàn cảnh sinh sống của chúng ta, mà còn thấu rõ tâm tư tình cảm của ta. Người biết những gánh nặng mà ta đang phải gánh. Người thông cảm với những đau đớn mà ta đang phải chịu. Người đau những nỗi đau trong tâm hồn ta. Người khổ những nỗi khổ đang dày vò ta. Người nhức nhối trong vết thương của tâm hồn ta.

Tình yêu của Đức Giêsu là tình yêu quan tâm chăm sóc. Sự hiểu biết sâu xa đến từ sự quan tâm chăm sóc. Sự quan tâm chăm sóc cũng phát xuất từ tình yêu. Có yêu mới quan tâm. Có quan tâm mới hiểu biết nhu cầu. Có hiểu biết nhu cầu mới biết đường chăm sóc. Đức Giêsu yêu thương ta nên

Người quan tâm đến ta. Người biết rõ những nhu cầu của ta. Người chăm sóc ta. Có những tình yêu muốn chiếm hữu. Đó là thứ tình yêu ích kỷ. Có những chăm sóc khiến ta trở nên ấu trĩ, yếu ớt, không lớn lên được. Đó là thứ chăm sóc độc đoán ràng buộc. Đức Giêsu chăm sóc không phải để ràng buộc ta nhưng để giúp ta sống trong tự do. Người chăm sóc ta không phải để ta trở nên ấu trĩ, nhưng là để giúp ta trưởng thành. Người chăm sóc ta không phải để ta trở nên yếu ớt nhút nhát, nhưng là để giúp ta mạnh mẽ, tự tin. Vì thế, Người cung cấp cho ta những lương thực lành mạnh. Người đưa ta đến những đồng cỏ non, đến những giòng suối trong. Lương thực Người mang đến, đó là Lời Chúa, là Mình Máu Thánh Chúa, là Thánh ý Chúa Cha. Những lương thực ấy sẽ cho ta được sống và sống dồi dào.

Tình yêu của Đức Giêsu là tình yêu hy sinh. Đây chính là dấu chỉ chắc chắn nhất của một tình yêu. Càng yêu mến nhiều càng sẵn sàng hy sinh nhiều. Yêu đến sẵn sàng hy sinh mạng sống là một tình yêu cao cả không có gì sánh được. Đức Giêsu đã xác nhận điều ấy khi Người nói: “Không có tình yêu nào lớn lao hơn tình yêu của người dám hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu” (Ga 15,13). Chính Người đã thực hiện điều ấy. Người là Mục tử nhân lành sẵn sàng liều mạng, một mình chống lại sói dữ để bảo vệ đoàn chiên. Người đã tự hiến mạng sống vì ta. Người đã chấp nhận chết đi để ta được sống.

Hạnh phúc cho ta được là đoàn chiên của Người. Ta được an ủi vì Người hiểu ta. Ta an tâm vì Người hằng quan tâm chăm sóc ta. Ta sung sướng vì Người yêu thương đến nỗi chết vì ta.

Người muốn ta chia sẻ hạnh phúc ấy cho mọi người. Người muốn ta lớn mạnh để đến lượt ta, chính ta trở thành mục tử nhân lành theo gương Người. Cha mẹ là mục tử của

con cái. Thầy cô giáo là mục tử của học sinh. Giám đốc là mục tử của công nhân. Y bác sĩ là mục tử của bệnh nhân. Anh chị lớn là mục tử của các em nhỏ.

Nhưng đặc biệt hơn hết, *Người muốn có những người tiếp tục công việc của Người, chăm sóc đời sống tâm linh nhân loại*. Chính vì thế, Giáo Hội dành ngày hôm nay để cầu nguyện cho ơn kêu gọi làm linh mục. Nhìn tình hình chung trên toàn thế giới, và riêng trong Giáo phận, ta thấy còn thiếu rất nhiều linh mục. Giáo dân cần linh mục như bệnh nhân cần bác sĩ. Giáo dân cần linh mục như học sinh cần thầy cô giáo. Giáo dân cần linh mục như một người bạn sẵn sàng cảm thông, chia sẻ vui buồn trong đời sống và như một người bạn đồng hành giúp đỡ trong cuộc hành trình tiến về đời sau.

Hãy cầu nguyện cho có nhiều thanh niên sẵn sàng hiến thân làm linh mục. Hãy khuyến khích con cháu dâng mình cho Chúa, làm linh mục để phục vụ anh em. Nhất là hãy cầu nguyện cho các linh mục được trở nên những mục tử như Đức Giêsu, vị Mục Tử nhân lành, biết yêu thương phục vụ đoàn chiên, hiểu biết tâm tư tình cảm của từng người, quan tâm chăm sóc từng con chiên và sẵn sàng hy sinh bản thân vì lợi ích của đoàn chiên.

Lạy Đức Giêsu, Mục Tử nhân lành, xin hãy ban cho chúng con nhiều mục tử tốt lành theo gương Chúa. Xin biến chúng con thành những mục tử tốt lành trong gia đình, trong khu phố, trong xã hội. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1- Đức Giêsu hướng dẫn đoàn chiên bằng cách nào? Bằng quyền lực hay bằng tình yêu thương?
- 2- Hãy kể ra những đặc tính của tình yêu của Đức Kitô.
- 3- Bạn có cảm thấy trách nhiệm là mục tử của mình không? Bạn đã đối xử với đoàn chiên của mình thế nào?

4- Bạn nghĩ gì về đời sống tu trì? Bạn có cầu nguyện cho cha Xứ của bạn không?

26. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái

Chủ đề: TÌNH YÊU THIÊN CHÚA ĐỐI VỚI CHÚNG TA

I. DẪN VÀO THÁNH LỄ

Mỗi năm, Giáo Hội dành ngày Chúa nhật thứ IV mùa Phục sinh để nhắc cho chúng ta biết Đức Giêsu là mục tử nhân lành rất yêu thương chúng ta là những con chiên của Ngài. Ngài chăm sóc chúng ta và dẫn chúng ta đến cuộc sống hạnh phúc muôn đời.

Ngày hôm nay cũng là ngày Giáo Hội trên toàn thế giới cầu nguyện cho ơn thiên triệu.

Chúng ta hãy xin Chúa giúp chúng ta hiểu biết hơn về tình yêu của Ngài ; đồng thời chúng ta cũng cầu nguyện cho có nhiều người trẻ hiến thân làm Linh mục để tiếp nối sứ mạng Đức Giêsu là làm mục tử chăm sóc đoàn chiên Ngài.

II. GỢI Ý SÁM HỐI

Chúng ta là những con chiên được Đức Giêsu là mục tử nhân lành dẫn dắt. Nhưng nhiều khi chúng ta không ý thức tình thương Chúa luôn bao bọc cuộc sống chúng ta.

Đôi khi chúng ta còn tỏ ra là những con chiên bướng bỉnh không đi theo sự dẫn dắt của Chúa.

Chúng ta ít quan tâm đến việc khuyến khích và nuôi dưỡng các ơn thiên triệu.

III. LỜI CHÚA

1. Bài đọc I: Cv 4,8-12

Sau khi Phêrô chữa cho một người què được khỏi, ông bị bắt dẫn ra trước Thượng Hội Đồng Do thái giáo cùng với bạn đồng hành là Gioan.

Trước Thượng Hội Đồng, Phêrô xác nhận người què ấy được khỏi không phải do quyền phép gì riêng của ông mà chỉ nhờ danh thánh Đức Giêsu.

Nhân dịp đó, Phêrô giảng về Đức Giêsu: Ngài đã bị các thủ lãnh do thái giết chết, nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại và tôn vinh Ngài lên đến tuyệt đỉnh vinh quang. Nhờ danh Ngài mà mọi người được ơn cứu độ.

2. Đáp ca: Tv 117

(như Chúa nhật I Ps)

Thánh vịnh này là tâm tình của người đã cảm nghiệm được tình thương và quyền năng của Thiên Chúa. Quyền năng và tình thương ấy đã chiến thắng tất cả, cho dù là khổ đau, là chết chóc. Tác giả muốn sống mãi để có thể ca tụng Thiên Chúa đến muôn đời.

3. Tin Mừng: Ga 10,11-18

Đức Giêsu xưng mình là mục tử tốt lành. Ngài cũng phân biệt mục tử tốt lành và người chăn chiên thuê:

Những đặc tính của Người mục tử tốt lành: a/ thí mạng sống vì chiên ; b/ biết các con chiên và được các con chiên biết ; c/ muốn quy tụ những con chiên khác ở ngoài vào đàn chiên mình, để rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một chủ chiên.

Kẻ chăn chiên thuê chẳng tha thiết gì đến đàn chiên. Hấn ưu tiên lo cho bản thân nên khi gặp nguy hiểm thì bỏ mặc đàn chiên để chạy trốn.

4. Bài đọc II: 1 Ga 3,1-2

Thánh Gioan nói đến mức độ to lớn vô cùng của tình yêu Thiên Chúa dành cho tín hữu:

Hiện nay Thiên Chúa cho chúng ta làm con của Ngài.

Sau này Ngài còn cho chúng ta được giống như Ngài.

IV. GỢI Ý GIẢNG

*** 1. Mục tử tốt lành**

Dưới thời bạo Chúa Nêrô bắt đạo. Rôma ngập tràn máu lửa, biết bao tín hữu đã chết dưới tay ông vua điên loạn, bạo tàn.

Giáo hội non trẻ do Đức Giêsu thiết lập như sắp rã rời tan tác. Phêrô là con chim đầu đàn, là trụ cột của Giáo hội. Các tín hữu tha thiết xin Phêrô trốn khỏi Rôma, để tiếp tục dẫn dắt đoàn chiên. Người anh cả một thoáng phân vân, chần chừ. Quả thật đoàn chiên đang nao núng vì sợ thiếu vắng đầu đàn, sao có thể giữ vững niềm tin? Thầy đã chẳng khuyên khi người ta bắt bớ chúng con ở thành này, thì hãy trốn sang thành khác sao? Phêrô xách bị gậy đi trốn. Đụng Thầy ở cổng thành, Phêrô hỏi:

- Quo vadis, Domine? Thừa Thầy, Thầy đi đâu?

- Nếu con bỏ các Kitô hữu của Thầy thì Thầy sẽ quay lại để chịu đóng đinh cho họ một lần nữa.

Phêrô hiểu ngay lời Thầy, quay trở lại Rôma để an ủi khích lệ đoàn chiên, và để chịu đóng đinh thập giá như Thầy.

"Ta là mục tử tốt lành. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì đoàn chiên" (Ga.10,11). Đức Giêsu ví mình như một mục tử tốt lành khác với người chăn thuê, vì người đã dám hy sinh mạng sống cho đoàn chiên. Cái chết của Người không bất ngờ, cũng không đầu hàng bạo lực, nhưng là một cái chết tự hiến. Đức Giêsu chết để nói nên lời yêu thương. Một tình yêu tột đỉnh, yêu cho đến cùng. Thánh Gioan viết: "Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu mình" (Ga.15,13).

Chính tình yêu đã tạo nên mối dây gắn bó giữa chủ chiên và từng con chiên, khiến Người nói: "Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta" (Ga.10,14-15). Đó là sự hiểu biết nhau sâu xa, sự trân quý giữa mục tử và đoàn chiên.

Đức Giêsu là mục tử duy nhất, tối cao và gương mẫu. Các mục tử khác chỉ là phụ tá giúp chăn dắt đoàn chiên của Người. Mọi mục tử phải noi gương Người, dám chết cho đoàn chiên được sống. Phêrô là người mục tử đầu tiên. Phêrô có thể trốn bắt bớ, tù tội, chết chóc. Nhưng chính khi đổ máu,

Phêrô đã giữ vững đoàn chiên. Cái chết của Phêrô đã có sức thuyết phục hơn bất cứ lời rao giảng nào: "Thầy làm vững đức tin của con. Rồi đến lượt con, con sẽ làm vững đức tin của anh em con". Các mục tử tiếp bước Phêrô vui lòng nằm xuống để nên nhân chứng, và củng cố niềm tin cho các anh em.

Dụ ngôn người "Mục tử tốt lành" cho thấy tình yêu sâu sắc của Thiên Chúa.

Người yêu thương mỗi người một cách cá biệt, không yêu cách chung chung.

Người yêu thương vô điều kiện, ngay cả khi chúng ta làm đường lạc lối.

Người yêu thương bằng tình yêu vui mừng, chứ không la rầy khiển trách khi tìm thấy chiên lạc.

Ngày nay, Đức Giêsu vẫn cần những vị mục tử tốt lành lo cho đoàn chiên trên thế giới. Người rất cần các bạn trẻ hiến thân cho sứ mạng mục tử này. Người mời gọi chúng ta hãy nhìn bằng trái tim yêu thương, để thấy những con đười Lòi Chúa, đói tình thương, đói của ăn, đói ý nghĩa cuộc sống. Người kêu gọi chúng ta hãy tha thiết xin Cha cho nhiều mục tử tận tụy hơn, thanh khiết hơn, vô vị lợi hơn, và thánh đức hơn. Những mục tử sẵn lòng âm thầm chết từng ngày cho đoàn chiên.

Lạy Chúa, xin gọi đến cho chúng con những mục tử có trái tim của Chúa: luôn say mê Thiên Chúa và yêu thương con người, có tình bạn thân thiết với Chúa, dám hy sinh cho đoàn chiên, dẫn đưa chúng con về với Cha là nguồn hạnh phúc thật của chúng con. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")

*** 2. Ngày cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục và Tu sĩ**

a/ Đối với người Việt chúng ta thì hình ảnh "chiên và người chăn chiên" không phải là một hình ảnh gài gù, vì xứ

sở chúng ta không thuộc vùng Cận Đông với nghề chăn nuôi chiên cừu như Pa-lét-tin xưa. Hơn nữa trong khi cả đất nước đang nói đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà chúng ta cứ nhắc đi nhắc lại câu chuyện "đàn chiên với mục tử", thì e rằng chúng ta bị coi là những người lạc hậu! Nhưng nếu đi sâu vào ý nghĩa và biểu tượng tôn giáo của hình ảnh "chiên và mục tử" thì chúng ta lại chẳng thấy lạc hậu tí nào. Vì chung những người tin ở Thiên Chúa đều xác tín rằng họ luôn được Thiên Chúa và Chúa Ki-tô quan tâm và tận tình chăm sóc, không chỉ về phương diện tâm linh mà về mọi phương diện con người, không chỉ ở đời sau mà ở cả đời này lẫn đời sau. Mỗi tương quan gắn bó giữa người chăn và con chiên là hình ảnh sống động, cụ thể của mối tương quan giữa Thiên Chúa và người tín hữu.

b/ Những nét đặc trưng của Vị Mục Tử nhân lành

Đức Giêsu đã công bố Người là Vị Mục Tử nhân lành, với những nét đặc trưng sau đây:

* Vị Mục tử nhân lành hết lòng yêu thương những người thuộc về mình. Vì yêu thương nên Người quan tâm đến mọi người và đến từng người. Càng quan tâm thì càng biết tường tận: biết họ muốn gì? họ cần gì? họ có thể gặp phải những nguy cơ cạm bẫy hay thử thách nào?

* Vị Mục tử nhân lành luôn đi đầu, đi trước tức hướng dẫn, lãnh đạo đàn chiên, tức đứng mũi chịu sào, gánh chịu mọi khổ cực cho người thuộc về mình. Vị ấy sẽ đem chiên đến những miền an toàn, có suối mát và cỏ xanh, để chiên được ăn uống no nê, được nghỉ ngơi thoải mái. Chiên sẽ tăng trưởng cả về chất lượng lẫn số lượng. Thậm chí vị Mục tử sẽ hy sinh mạng sống vì chiên.

c/ Lý do Hội Thánh lấy ngày chủ nhật Chúa Chiên Lành làm ngày cầu nguyện cho ơn gọi linh mục tu sĩ:

Bản tin Hiệp Thông (tiếng nói của Hội đồng Giám Mục Việt Nam) số 11, ra ngày 15 tháng 02 năm 2002 (trang 8-9) cung cấp cho chúng ta những con số cụ thể và đáng chúng ta suy nghĩ trong ngày hôm nay:

(1): Tổng dân số của Việt Nam hiện là: 80.489.857 người (76.683.203 dân tộc kinh + 3.806.654 dân tộc thiểu số). (2): Tổng số công giáo của 25 giáo phận: 5.324.492 người (5.065.105 dân tộc kinh + 259.387 dân tộc thiểu số). (3): Tổng số linh mục của 25 giáo phận: 2.526 Lm (2.133 triều + 393 dòng). (4): Tổng số tu sĩ trong 25 giáo phận: 11.282 Ts (1.524 nam + 9.758 nữ). (5): Tổng số chủng sinh của 25 giáo phận: 1.765 Cs (1.044 đang học + 318 học xong + 403 dự bị). (6): Tổng số giáo lý viên của 25 giáo phận: 45.858 Glv (671 giáo phụ + 219 có lương + 44.968 không có lương).

Nếu chia bình quân số giáo dân cho số linh mục (triều dòng, khoẻ yếu) thì một linh mục phải phục vụ 2.107 giáo dân. Nếu chia bình quân tổng số dân Việt Nam cho số linh mục (triều dòng, khoẻ yếu) thì một linh mục phải phục vụ 31.865 người. Nếu chia bình quân số giáo dân cho số tu sĩ (nam nữ, khoẻ yếu) thì một tu sĩ phải phục vụ 472 giáo dân. Nếu chia bình quân tổng số dân Việt Nam cho số tu sĩ (nam nữ, khoẻ yếu) thì một tu sĩ phải phục vụ 7.134 người. Nếu chia bình quân tổng số người VN không công giáo cho tổng số người VN công giáo thì một người VN công giáo phải giúp cho 14 người VN không công giáo biết Chúa và gia nhập Giáo hội.

Nguyên nhìn vào những con số trên, chúng ta cũng đã thấy được nhu cầu to lớn về nhân sự của Giáo hội Việt Nam trong sứ mệnh sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng mà Giáo hội đã nhận được từ chính Chúa Giê-su. Đã đành rằng ngày nay trách nhiệm sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng không chỉ của riêng các linh mục, tu sĩ mà của mọi Ki-tô hữu.

Nhưng các linh mục, tu sĩ vẫn là lực lượng quan trọng nhất, là lực lượng nòng cốt và đầu tàu trong lãnh vực này. Thế nhưng ơn gọi linh mục, tu sĩ càng ngày càng giảm sút trong các Giáo hội địa phương, thậm chí giảm trầm trọng trong một số Giáo hội. Riêng tại Việt Nam, thì tình hình có mấy nét riêng sau đây: (1) Việc thanh niên nam nữ muốn vào chủng viện, dòng tu còn gặp nhiều cản trở từ những qui định của Nhà Nước. (2) Việc các Giám mục, Dòng tu gửi các linh mục, tu sĩ đến nơi cần gửi, đặc biệt đến vùng sâu vùng xa, cũng chẳng dễ dàng gì. (3) Ôn gọi tu trì đã có dấu hiệu sút giảm ở thành thị, nhất là ở các quận nội thành.

Vi thể cho nên chúng ta không chỉ cầu xin Thiên Chúa ban cho Giáo hội -nhất là Giáo hội Việt Nam- nhiều linh mục, tu sĩ tài đức thánh thiện, nhiệt thành mà chúng ta còn phải nài xin Thiên Chúa tạo thuận lợi cho các ứng sinh linh mục tu sĩ được đào tạo đến nơi đến chốn và cho các linh mục tu sĩ có điều kiện cần thiết để thực thi sứ vụ của mình. (Giê-rô-ni-mô Nguyễn Văn Nội).

3. "Tình yêu, con đường duy nhất để đến với thế giới bất tín".

"... Thánh nữ Têrêxa đã mở ra cho chúng ta con đường duy nhất để đến với thế giới những người không tin: đó là tình yêu. Không ai có thể sống thiếu tình yêu. Trước tầm thẳm kịch của thuyết nhân bản vô thần, thẳm kịch, vì do nhân danh một tư tưởng cao cả của nhân loại mà con người đã khước từ Thiên Chúa, mọi Kitô hữu, mọi Linh mục, mọi tu sĩ đều bồn chồn lo âu (...) thánh Phanxicô đệ Salê đã nói: "Tất cả đều dành cho tình yêu, đều ở trong tình yêu, đều vì tình yêu và đều phát xuất từ tình yêu trong Giáo hội". Nhưng cái chân lý cao cả ấy hầu như đã bị lãng quên, đã bị thuyết Jansénisme khô cứng ngăn chặn. Chỉ có người nữ tu dòng kín trẻ trung thành Lisieux đã nhắc ta nhớ lại chân lý ấy trong nét

tươi tắn của thái độ Ngài hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa. Hôn thê của Đấng chịu đóng đinh và đã vì yêu mà tự nộp mình cho ta, chính thị cũng dâng hiến cho Người tình yêu vì tình yêu, như vị hôn thê dâng hiến cho hôn phụ. "Trong trái tim giáo hội tôi sẽ là tình yêu" thế là đã rõ, một xác quyết như thế đụng chạm tới tất cả mọi người ở thế kỷ XX của chúng ta vì chúng ta không biết yêu và được yêu trong chân lý (...)

Thánh Nữ Têrêxa luôn luôn là, tôi dám nói, một âm vang đích thực của Trái tim Thiên Chúa cho thời đại chúng ta, cho mỗi người chúng ta. Dù ta là ai, ta đã được tạo thành để sống tình yêu Thiên Chúa, tình yêu đã trao ban sự sống cho ta. Ta đến từ Thiên Chúa và ta lại trở về với Người, Người là Đường là Sự Thật và là sự sống. Công đồng Vatican II đã mạnh mẽ nhắc lại điều này. Sử gia mai ngày có thể thắc mắc "Giáo hội thời Công đồng đã làm gì?" Đức Phaolô VI đã trả lời họ ngay từ ngày 14.9.1965: "Giáo hội yêu, giáo hội yêu, yêu bằng trái tim mục tử, yêu bằng trái tim đại kết, yêu bằng trái tim rộng mở đón nhận mọi người kể cả những người bất bớ giáo hội". Ta nên tìm lại cái trực cảm quan trọng ấy của Đức Phaolô VI. Đó cũng là trực cảm của thánh nữ Têrêxa thành Lisieux: "Giáo hội là Đức Kitô và Đức Kitô là tình yêu". Chúng ta được Thiên Chúa yêu thương.

Thánh nữ Têrêxa đã khơi gọi hàng ngàn, hàng ngàn ơn gọi làm Linh mục trên khắp thế giới. Những Linh mục ấy đã tìm thấy nơi thánh nữ một tình yêu tuyệt đối dành cho Đức Giêsu và tình yêu Giáo hội, một ý nghĩa sâu xa trong kinh nguyện và trong sứ mệnh truyền giáo trên khắp hoàn cầu, một sự kết hợp bằng chiêm niệm và hoạt động, một mẫu gương dùng con đường tình yêu bé nhỏ và phó thác, đường nên thánh trong cuộc sống hằng ngày. Ngày nay, thánh nữ Têrêxa vẫn tiếp tục làm phong phú tác vụ của các Linh mục, đặc biệt là

những Linh mục trẻ bị cuốn hút bởi sứ điệp tình yêu giữa lòng Giáo hội (...)

Tất cả hành trình đức tin thâm tóm trong đức cậy và đức ái. Niềm tin là niềm hy vọng của tình yêu, tin là hy vọng vào tình yêu. Phải chăng vai trò đã được quan phòng của sứ điệp của thánh nữ Têrêxa, ở ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ 3, chính là trả lại cho ta tình yêu và niềm hy vọng? Con người đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Tình yêu là để yêu thương. Trong lãnh vực tình yêu, thánh nữ Têrêxa là bậc thầy linh đạo trong tình yêu, không có dè dặt, không có tính toán, không có trung dung, không có quân bình vì con người chẳng bao giờ có thể yêu Thiên Chúa cho xứng với tình Người yêu ta (...).

Một nữ tu hỏi thánh nữ Têrêxa: "Chị nói gì với Đức Giêsu?" Chị thánh trả lời: "Em không nói gì hết, em yêu Người", Chỉ tình yêu là quan trọng. (Đức Hồng Y P.Poupard, tài liệu cho ngày ơn thiên triệu. Trích dẫn bởi Fiches dominicales, năm B)).

4. "Trong trái tim Giáo hội, tôi sẽ là Tình yêu"

(Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng, bản văn được trích dẫn trong tài liệu của Ủy ban quốc gia về ơn thiên triệu).

"... Sau cùng con đã tìm thấy an nghỉ... tìm trong thân thể mầu nhiệm của Giáo hội, con chẳng thấy mình trong bất cứ chi thể nào đã được thánh Phaolô miêu tả, đúng hơn con muốn có mặt trong tất cả những chi thể ấy... Đức Ái đã cho con chìa khóa ơn gọi của con. Con hiểu rằng nếu giáo hội có một thân thể gồm nhiều chi thể khác nhau, chi thể quan yếu nhất, cao cả nhất không thể thiếu được, con hiểu đó là Trái Tim và Trái Tim đó cháy đỏ Tình yêu. Con hiểu rằng chỉ có Tình yêu mới làm cho các chi thể của Giáo hội hoạt động và nếu tình yêu vụt tắt, các Tông đồ sẽ thôi không loan báo Tin mừng, các thánh tử đạo sẽ từ chối đổ máu... Con hiểu rằng

Tình yêu phủ trùm lên mọi ơn gọi và tình yêu là tất cả, bao gồm mọi không gian và mọi thời gian. Tất một lời, Tình yêu là vĩnh cửu!

Thế là, trong niềm vui tốt đỉnh, con kêu lên: "Ôi Giêsu, Tình yêu của con... ơn gọi của con, cuối cùng con đã tìm thấy ơn gọi của con chính là Tình yêu!..."

Phải rồi, con đã tìm được vị trí của con trong Giáo hội. Chỗ ấy, ôi Lạy Chúa, chính Chúa đã ban cho con... Trong Trái Tim Giáo hội, thưa Mẹ, con sẽ là Tình yêu... như thế con sẽ là tất cả... như thể giấc mơ của con đã thành hiện thực!!!..."

V. LỜI NGUYỆN CHO MỌI NGƯỜI

Chủ tế: Anh chị em thân mến, hôm nay là ngày cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục và tu sĩ, chúng ta cầu xin Chúa sai đến đoàn chiên Chúa những chủ chăn tốt lành như lòng Chúa mong muốn.

1. Chúng ta hãy cầu xin cho mọi thành phần trong Hội thánh / đều tích cực quan tâm đến việc nâng đỡ, đào tạo và chọn lựa những người xứng đáng với ơn gọi làm Linh mục và tu sĩ.

2. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho tất cả những ai đang thi hành trách nhiệm làm Mục tử trong Hội thánh / biết noi gương Đức Giêsu là mục tử tốt lành / sẵn sàng hiến thân chăm lo cho đoàn chiên Chúa đã trao phó cho mình.

3. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho những người trẻ biết lắng nghe tiếng gọi của Chúa / và quảng đại đáp trả tiếng gọi ấy / để dẫn thân vào đời sống giáo sĩ và tu sĩ

4. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho những người làm cha mẹ trong họ đạo chúng ta / biết giáo dục và hướng dẫn con cái sống tinh thần Tin mừng / để cống hiến cho Hội thánh những mầm giống ơn gọi tốt lành.

Chủ tế: Lạy Chúa, lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít, xin cho chúng con biết rộng rãi góp phần vào việc đào tạo Linh mục và tu sĩ, bằng lời cầu nguyện, và bằng sự giúp đỡ nhiệt tình. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

27. Chúa Giêsu - Mục Tử Nhân Lành

(Suy niệm của Lm. Barnaba Lê An Phong, SDB)

Từ Phúc Âm của Thánh Gioan, chúng ta nghe lại lời của Chúa Giêsu về Mục Tử Nhân Lành trong cuộc tranh luận giữa Chúa Giêsu và các nhà lãnh đạo tôn giáo thời đó, đặc biệt là nhóm Pharisêu. Sau khi xác nhận những khác biệt cơ bản giữa các mục tử thật và mục tử giả hiệu (Ga 10, 1-18), Chúa Giêsu đã tuyên bố những yếu tố quan trọng mối quan hệ giữa người tin vào Người và bản thân Người, giữa người chăn chiên tốt lành với đàn chiên của mình. Chúng ta suy niệm với nhau hai điểm sau đây.

Về người chăn chiên

- “Chiên của tôi nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi” Biết là động từ diễn đạt cho chúng ta hay về hoạt động của lý trí, của việc nắm bắt một thực tại. Mục Tử Nhân Lành biết đàn chiên của mình. Người không chỉ biết số lượng (100 con), biết tính toán (99 con tốt và 01 con lạc đàn). Ngài còn nhận biết chiên của mình, cả con tốt lành, ngoan hiền lẫn con làm loạn, hư đốn; biết những con đau yếu và cả những con mạnh khỏe.

Là một mục tử tốt lành, Chúa Giêsu còn biết nhiều hơn cùng với việc “lắng nghe” và “dõi theo” đàn chiên; nhưng việc nhận thức ấy không là “kiến thức thực tế” theo kiểu của một giám sát viên đang theo dõi một hoạt động xây dựng, của một công an đang theo người phạm luật giao thông, của một thẩm phán đang xét xử. Chúa Giêsu - Mục tử nhân lành biết đến chiên của mình như một người có sự dịu dàng của một người mẹ khi bà dành cho cậu con trai nhỏ của mình sự nâng đỡ hướng dẫn, chăm sóc; và giống như của một người cha đã nhìn thấy trước và chuẩn bị tương lai cho những đứa con của mình, khi ông biết sức lực và tài năng, biết cả những cố gắng, những thành công và những thất bại của chúng... Đây là

“kiến thức của cõi lòng” (sapientia cordis) của người chăn chiên tốt biết đàn chiên và từng con chiên của mình.

- “Tôi ban cho chúng sự sống đời đời, chúng sẽ không bị hư mất mãi mãi và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi”. Mục tử nhân lành đã khẳng định một sự thật tuyệt đối: Người sẽ sử dụng tất cả sức mạnh của mình để giữ an toàn cho con chiên của mình.

Nhưng với sức mạnh nào mà Chúa Giêsu Mục tử nhân lành giữ lấy chiên của mình? Vị Mục tử Nhân lành yêu thương và đối xử tốt lành với từng con. Sợi dây làm hàng rào nơi ràn chiên và giữ chúng lại trong đàn là tình yêu thương và sự quan tâm, là việc hy sinh bản thân mình cho cuộc sống của đàn chiên bằng cách chết trên thập tự giá. Và đây chính là sức mạnh của Mục tử nhân lành, cũng là sức mạnh của Thiên Chúa Cha, bởi vì “Tôi và Chúa Cha là một”. Và Người làm điều hy sinh lớn lao đó không chỉ cho bản thân mình, nhưng làm như vậy vì Thiên Chúa, nhân danh Chúa Cha và với tất cả thẩm quyền của Chúa Cha.

- “Tôi ban cho chúng sự sống đời đời và sẽ không bị hư mất mãi mãi”. Đây là công việc và tất cả kết quả trong tay của Mục tử nhân lành. Việc bảo vệ và hướng dẫn đàn chiên là hành động nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho đàn chiên. Đó là một cái gì đặc biệt, nhiều hơn, cao hơn, sâu hơn so với những gì thuộc thế giới này mà vị mục tử nhân lành muốn làm cho đàn chiên – sự sống đời đời. Đó phải đích đến cho một thế giới khác, là sự sống nơi Thiên Chúa và Vương quốc tình yêu của Ngài.

Về đàn chiên

- “***Chiên của tôi nghe tiếng tôi***”. Lời Chúa như muốn chúng ta tự vấn: Mỗi người Kitô hữu luôn luôn là người biết lắng nghe? Đây là lời mà họ muốn nghe từ chủ chăn của mình?

Lắng nghe phải là một thái độ đón nhận và chuyển hoá lời đó qua hành động. Đối với chúng ta, Chúa Chiên Lành được coi là Thầy dạy căn bản và đầu tiên. Người là Ngôi Lời của Thiên Chúa, và Lời của Người đồng thời cũng là điều cần thiết cho cuộc sống chúng ta. Trong Ngài, đàn chiên còn được nghe lời yêu thương và từ ái của một Thiên Chúa – Đáng giàu lòng xót thương.

- “Tôi biết chúng và chúng biết tôi”: Như đàn chiên thuộc về Đức Kitô, chúng ta biết gì về Mục tử của mình? Bước theo Mục Tử Nhân Lành, chúng ta phải đi theo một cuộc hành trình: Thông qua Bí tích rửa tội, mỗi con chiên có thể bước đi bằng đức tin của mình với Chúa Giêsu; nhưng đích đến của cuộc hành trình vẫn còn xa. Sống trong đàn chiên là Giáo Hội và từng bước, từng bước trong đời sống hằng ngày, người kitô hữu phải tiến về phía trước theo lời mời gọi của Mục tử -Đáng yêu thương họ: Đó là sống theo Tin mừng, tập luyện đời sống nhân đức và luôn bước đi trên con đường ngay chính, hướng về sự thiện hảo là chính Thiên Chúa, không tách mình ra khỏi đàn chiên, không rẽ ngang bước tắt trên đường đi vì những đam mê và tính toán và lợi ích của riêng mình...

Trong ngày lễ Chúa Chiên lành, chúng ta cùng cầu nguyện cho các mục tử và cầu nguyện cho ơn gọi.

Những lời nói của Chúa Giêsu đã từng gây sốc cho người Pharisêu, bởi vì đôi tai và trái tim mục tử của họ đã khô cứng theo mô hình trong Cựu Ước. Khi mà vị trí của họ được coi là thầy dạy quan trọng và nắm trong tay quyền lực mạnh mẽ thì họ đã không muốn thay đổi, không muốn yêu thương, cũng như không muốn nhìn thấy sự hiện diện đầy yêu thương của vị Mục tử là chính Đấng Cứu thế. Lời cảnh cáo của Đức Giêsu Mục tử tiếp tục gây sốc cho nhiều mục tử của Giáo Hội ngày nay, trong công việc mà thường được gọi là “mục

vụ”. Chúng ta hãy cầu nguyện cho điều này: Cầu cho các mục tử ai ai cũng biết sứ vụ quan trọng của mình, nhận biết đàn chiên và từng con chiên, biết sử dụng sức mạnh của tình yêu thương và sự hy sinh để canh giữ đàn chiên, và biết quan tâm hơn cho sự sống đời đời của đàn chiên.

28. Mục tử nhân lành.

Suy Niệm

Mục tử và đàn chiên trên đồng cỏ là một hình ảnh quen thuộc đối với người Palestine. Giữa người và chiên có một mối tương quan mật thiết. Ở đây Đức Giêsu tự ví mình như người mục tử.

Mục tử nhân lành khác với người chăn thuê, vì dám hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên, chứ không bỏ chiên mà chạy khi gặp sói dữ.

Hội Thánh là đoàn chiên của Đức Giêsu Kitô.

Giữa Ngài và từng con chiên, có mối dây gắn bó. Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi, như Cha biết tôi và tôi biết Cha.

Đây là cái biết sâu thẳm, cái biết hai chiều.

Chiên không phải là một con vật ngờ nghếch, thụ động. Chiên là hình ảnh của một ngôi vị tự do.

Vị Mục Tử gọi tên từng con bằng giọng quen thuộc. Chiên nghe tiếng của Ngài và đi theo.

Như thế giữa Mục Tử và đoàn chiên có sự hiểu biết nhau sâu xa, nhận ra nhau dễ dàng, và một sự trân trọng quý mến nhau đặc biệt.

Sau Phục Sinh, Đức Giêsu đã giao cho Phêrô sứ mạng chăn dắt và chăm sóc đoàn chiên của Ngài. Sứ mạng này bắt nguồn từ một tình yêu.

Yêu mến Ngài dẫn đến yêu mến đoàn chiên Ngài. Đức Giêsu là Mục Tử tối cao và gương mẫu.

Mọi mục tử khác chỉ là phụ tá giúp chăn dắt đoàn chiên của Ngài. Mọi mục tử phải noi gương Ngài, dám chết để cho chiên được sống.

Hội Thánh dành Chúa Nhật hôm nay để cầu cho ơn thiên triệu.

Chúa Giêsu vẫn cần những người tiếp nối công việc của Ngài, để lo cho đoàn chiên trên thế giới.

Các bạn trẻ khi lớn lên thường lập gia đình. Điều đó thật là tốt đẹp.

Nhưng Chúa Giêsu vẫn muốn một số bạn trẻ ở bên Ngài cách đặc biệt để được Ngài sai đi.

Họ chấp nhận hy sinh quyền được lập một tổ ấm, để có thể yêu mãnh liệt hơn và bao la hơn.

Tiếng gọi của Chúa vẫn vang lên ở ngay nơi lời nài xin của con người. Những người đói khát Lời Chúa, đói khát tình thương,

đói khát bánh ăn, đói khát ý nghĩa cuộc sống. Khước từ tiếng kêu của con người là khước từ tiếng Chúa.

Chúa Giêsu mời các bạn trẻ nhìn thấy đám đông bơ vơ. Những người bệnh hoạn tật nguyền, những trẻ em đường phố, những người làm lỡ, tự đặt mình ở bên lề xã hội... Thấy họ bằng trái tim và để cho tim mình đáp trả.

Tạ ơn Chúa đã cho Hội Thánh 408.024 linh mục (Niên giám Toà Thánh năm 2007)

Nhưng đồng lúa chín vàng vẫn cần nhiều thợ gặt, tận tụy hơn, thanh khiết hơn, vô vị lợi hơn.

Có thể chính bạn được Chúa bất ngờ mời gọi để đứng trong đội ngũ những người phục vụ đó!

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn nghĩ gì về cuộc sống của các linh mục và tu sĩ ở vùng bạn sống? Các vị ấy đã làm gì và còn phải làm gì cho dân Chúa?

Theo ý bạn, cuộc sống thực dụng hôm nay có làm cho ít người muốn đi tu không? Đi tu có phải là làm một việc khác thường hay bất thường không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con những linh mục có trái tim thuộc trọn về Chúa, nên cũng thuộc trọn về con người.

Xin cho chúng con những linh mục có trái tim biết yêu bằng tình yêu hiến dâng, một trái tim đủ lớn để chứa được mọi người và từng người, nhất là những ai nghèo khổ, bị bỏ rơi.

Xin cho chúng con những linh mục biết cầu nguyện, có tình bạn thân thiết với Chúa để các ngài giới thiệu Chúa cho chúng con.

Xin cho chúng con những linh mục thánh thiện, có thể nuôi chúng con bằng tấm bánh thơm tho, tấm bánh Lời Chúa và Mình Chúa.

Cuối cùng, xin cho chúng con những linh mục có trái tim của Chúa, say mê Thiên Chúa và say mê con người, hy sinh đời mình để bảo vệ đoàn chiên và dẫn đưa chúng con đến với Chúa là Nguồn Sống thật.

29. Rao giảng Đức Giêsu đã phục sinh

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Các tông đồ là những người đã được thấy và đụng chạm vào Đức Giêsu Phục Sinh. Vì thế, sứ mạng của các tông đồ là làm chứng điều mắt các ngài đã thấy và tai các ngài đã nghe: Đức Giêsu đã phục sinh. Chỉ nhờ Đức Giêsu phục sinh mà tất cả con người được cứu độ.

1. Thiên Chúa đã phục sinh Đức Giêsu từ cõi chết

Hôm nay, qua dịp chữa lành người tàn tật và rồi bị tra hỏi, Phêrô có dịp rao giảng tin mừng Đức Giêsu phục sinh trước mặt những người lãnh đạo dân Do Thái. Phêrô nói: “Xin tất cả quý vị và toàn dân Israel biết cho rằng: nhân danh Đức Giêsu Kitô, người Nazaret, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã làm cho trỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước mặt quý vị” (Cv.4, 10). Phêrô không chủ ý kết tội những người đóng đinh Đức Giêsu, nhưng ngài xác định rõ Đức Giêsu là Đấng chính các vị lãnh đạo dân đã đóng đinh Ngài.

Phêrô còn rao giảng: “ngoài Ngài ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để nhờ danh đó mà tất cả chúng ta được cứu độ” (Cv.4, 12). Theo lời rao giảng của Phêrô, Đức Giêsu là người của Thiên Chúa; và Thiên Chúa đã dùng Ngài là phương tiện duy nhất cứu độ con người. Từ ngữ “phương tiện cứu độ duy nhất” ở đây có thể được hiểu theo nghĩa, nếu có một phương tiện cứu độ nào đó, thì vẫn nhờ và qua Đức Giêsu Kitô.

Đức Giêsu là Đấng cứu độ duy nhất, phải chăng chỉ vì Thiên Chúa muốn vậy? Phải chăng Đức Giêsu cũng chỉ là một người như bao người khác, như bao trung gian khác, hay nơi Đức Giêsu còn có điều gì khác? Thiên Chúa muốn Đức Giêsu là trung gian cứu độ duy nhất, vì Đức Giêsu là người

của Thiên Chúa, là Đấng Kitô, là Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa.

II. Đức Giêsu là mục tử tốt lành

Đức Giêsu yêu thương con người. Ngài dùng hình ảnh quen thuộc đối với người Do Thái để diễn tả tình yêu và sự quan tâm của Ngài đối với con người. Ngài như một mục tử chăn chiên, Ngài muốn con người sống an lành và triển nở, như một mục tử tốt lành bảo vệ chiên khỏi nguy hiểm và chăn dắt để chiên được no đủ. Đức Giêsu đã dùng nhiều hình ảnh và nhiều cách để diễn tả tình yêu của Ngài đối với con người. Hình ảnh cây nho cành nho cũng là một hình ảnh rất thân thương được dùng để diễn tả tương quan giữa Đức Giêsu và con người.

Người chăn chiên tốt, là người dám hy sinh mạng sống vì đoàn chiên (Ga.10, 11); Đức Giêsu là người đã hiến mạng sống vì bạn hữu (Ga.15, 13). Bí tích Thánh Thể diễn tả cách thật đặc biệt tình yêu của Đức Giêsu đối với con người. Đức Giêsu yêu con người đến độ dám chết cho con người, dám hy sinh tất cả để con người được sống. Đức Giêsu là biểu tượng tình yêu của Thiên Chúa cho con người.

Thiên Chúa yêu thương con người một cách đặc biệt qua Đức Giêsu. Ngày nay Thiên Chúa vẫn dùng nhiều người như dấu chỉ Ngài hiện diện và yêu thương con người hiện tại. Trong Chúa Nhật thứ tư Phục Sinh, Giáo Hội cho tín hữu nghe bài phúc âm về Chúa Chiên Lành; và Giáo Hội cầu nguyện đặc biệt cho ơn thiên triệu tu sĩ và linh mục. Xin Chúa tiếp tục khơi dậy và đánh động, để ngày nay có nhiều người quảng đại dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa qua việc phục vụ anh em mình.

III. Chúng ta là con Thiên Chúa

Mỗi người đều được Thiên Chúa tạo dựng và sinh ra qua cha mẹ mình. Một khi người cha người mẹ sinh ra con, cho

dù người con đó chấp nhận hay phủ nhận, kính trọng hay khinh thường, thì cha mẹ người đó vẫn là cha mẹ người đó; vì thế, Thiên Chúa là Cha của tất cả mọi người, cho dù người đó có biết hay không, có chấp nhận hay không, Thiên Chúa là Cha của tất cả mọi người, của Kitô hữu và của cả những người đang theo bất kỳ một tôn giáo nào.

Nếu vậy, Đức Giêsu Phục Sinh thêm gì cho hiểu biết và tương quan giữa con người và Thiên Chúa? Một khi người ta nhận ra chân tướng của Đức Giêsu, người ta sẽ nhận ra tương quan rất đặc biệt của Thiên Chúa đối với con người. Nếu Đức Giêsu là Con Một Thiên Chúa, hẳn Thiên Chúa phải yêu thương con người vô cùng nên Ngài mới cho Con Ngài nhập thể làm người. Con người không phải là tạo vật tầm thường, nhưng con người là một giá trị tuyệt vời đối với Thiên Chúa, chính vì thế Lời Thiên Chúa mới nhập thể làm người. Cái chết ô nhục của Đức Giêsu trên thập giá, làm người ta còn hiểu hơn tình yêu của Thiên Chúa đối với con người. Con người là gì, mà Thiên Chúa đã cam chịu để con người hành hạ Con của Ngài như vậy!

Chính Đức Giêsu, theo tin mừng Yoan, cũng khẳng định Thiên Chúa yêu thương con người như yêu chính Ngài (Ga.17, 23.20). Và chính Đức Giêsu cũng khẳng định Ngài yêu thương con người như Thiên Chúa yêu thương Ngài (Ga.15, 9). Một người có thể là con nhưng không được yêu thương, chẳng hạn có những người cha người mẹ bỏ con mình. Qua và nhờ Đức Giêsu, con người nhận ra Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng. Thiên Chúa yêu thương con người như yêu thương Đức Giêsu, Con Một Yêu Dấu của Ngài. Đức Giêsu là Đấng mặc khải Thiên Chúa.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Tại sao các tông đồ lại rao giảng Đức Giêsu đã phục sinh?

2. Đức Giêsu phục sinh, điều này có đủ để chứng minh Ngài là Thiên Chúa không? Tại sao?

3. Thiên Chúa tạo dựng con người, điều này đủ để chứng tỏ con người là con Thiên Chúa. Vậy Đức Giêsu mang gì thêm cho khẳng định “chúng ta là con Thiên Chúa”?

30. Những con đường hy vọng – Rolland Dionne.

Xưa kia, người ta đã cầu nguyện cho các ơn gọi, và lúc ấy môi trường Kitô thuận lợi cho các ơn gọi. Cha mẹ hãnh diện dâng con cái cho Chúa. Sự trung thành không bị nghi ngờ, người ta dễ dấn thân trọn đời. Không thiếu cách tuyên truyền để khơi dậy các ơn gọi. Ngày nay, người ta ít cầu cho ơn gọi hơn. Ơn gọi rất hiếm hoi. Các gia đình có ít con cái hơn. Những năm về sau này, nhiều trường hợp bỏ đời tu đã gây nên nghi ngờ đối với khả năng có thể triển nở trong việc phục vụ Chúa. Có bao nhiêu lý do giải thích sự thiếu hăng hái trong việc chiêu sinh.

Đâu là điều gì chúng ta phải quan tâm suy nghĩ trong ngày Chúa nhật cầu cho ơn gọi này? Đâu là những đường hướng cho tương lai? Người ta còn tin vào ơn gọi nữa không?

Đón tiếp giới trẻ.

Chúng ta đều biết đến những vấn đề của các thế hệ. Ta biết tất cả những nỗi khó khăn mà giới trẻ gặp trong việc tìm chỗ đứng của mình. Tuy nhiên, ta cũng biết rằng tương lai của Giáo Hội là giới trẻ. Đó là một giới trẻ còn có khả năng sống quảng đại và dấn thân, nhưng đòi hỏi ta phải tin tưởng nơi họ. Trong các chuyến viếng thăm của Ngài, Đức Giáo Hoàng đã cho chúng ta một gương mẫu về sự tin tưởng nơi giới trẻ. Người lắng nghe họ. Ngài nói với họ: “Các bạn là Giáo Hội... Các bạn có chỗ đứng của các bạn trong Giáo Hội... Đừng chờ người ta cho bạn chỗ đứng ấy. Hãy nắm lấy nó...” Không đón tiếp giới trẻ như thế, làm sao có ơn gọi được?

Chứng tá của những người lớn.

Từ vài năm nay, chứng tá đó mất đi giá trị bởi nhiều vụ cởi áo ra đi trong Giáo Hội của chúng ta. Giới trẻ đã trở thành người đa nghi. Ai lại liều mình dấn thân vào một cuộc sống không có hạnh phúc hoặc khó thể hiện chính mình.

Cách đây hai năm, một giám mục thành thật thú nhận với một vị khách rằng điều đã ảnh hưởng nhất đến các chủng sinh trẻ trong sự lựa chọn của họ, chính là niềm hạnh phúc giải tỏa ra nơi cuộc sống của các linh mục cao niên. Một cuộc sống như thế vẫn là cách quảng cáo tốt nhất cho ơn gọi làm linh mục. Kẻ vui thích trong một bậc sống sẽ làm cho kẻ khác ưa thích bậc sống ấy.

Đồng hành với giới trẻ.

Ngày xưa người ta săn sóc giới trẻ như một cây non. Người ta chăm nom cho sự phát triển của họ. Người ta ân cần lo toan cho họ. Họ lớn lên về sức lực và về đẹp. Ngày nay, có bao nhiêu người trẻ sống trong cô đơn và trong những gia đình thiếu vắng tình thương, họ gần như cây thiếu nước và không khí, họ èo uột. Việc đồng hành với giới trẻ trở nên cần thiết. Họ cần gặp Chúa nơi một người đồng hành.

Tin vào những tiếng gọi của Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu tiếp tục gọi. Những lời mời gọi của Ngài cũng vẫn quyến rũ và đầy hứa hẹn cho tương lai. Chúng ta có quan tâm đủ để trình bày cho giới trẻ tương lai được chứa đựng trong những câu đáp đẹp đẽ của những kẻ Ngài đã gọi không? Câu đáp trả của Phêrô và Andrê em ông: “Và tức khắc, bỏ lưới, họ đi theo Ngài” (Mt 4,20). Câu đáp của Lêvi, người thu thuế: “Từ bỏ mọi sự, ông đứng dậy và theo Ngài” (Lc 5,28).

Chúng ta có trách nhiệm giới thiệu cho giới trẻ kinh nghiệm về Thiên Chúa. Lời mời gọi này đã thu hút bao nhiêu người nam, người nữ vẫn còn có thể lôi cuốn giới trẻ.

Tin tưởng vào việc cầu nguyện.

Việc cầu nguyện xem ra như là ít được thực hiện hơn xưa kia: “Hãy xin thì sẽ được”. Có lẽ tất cả những cuộc khủng hoảng mà chúng ta đã trải qua và những nẻo đường mới mẻ mà người ta phải tìm kiếm đều làm cho chúng ta quên cầu

nguyện cho ơn gọi. Chúa nhật cầu nguyện cho ơn gọi nhắc
nhở chúng ta về công việc cấp bách này.

31. Trục nhìn của chúng ta.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Chúng ta khó biết được mức sâu đậm của chất “thực” ẩn dưới hình ảnh “chủ chiên” trong sự so sánh của Chúa Giêsu. Ngày nay không còn thấy cảnh những mục đồng hòa mình với đàn chiên nữa. Đám đông nghe Chúa giảng dạy có một nào trạng thắm nhuần lịch sử tổ tiên họ. Abraham và những tổ phụ khác sống một đời du mục bị chi phối bởi sự tìm kiếm đồng cỏ gia súc, các ông sống giữa đàn chiên mình, biết rõ từng chiên một, và chiên cũng biết rõ chủ của chúng. Khi xưng mình là Chúa chiên lành, Chúa Giêsu biết rằng đám đông hiểu Người. Chúa đưa ra một sự so sánh hoàn toàn phù hợp với tâm lý thánh giả. Nền văn minh chúng ta biết đến một loại bầy lũ khác, đó là bầy xe hơi vô trật tự, là lũ người đông như kiến trong các thành thị. Giả sử Chúa sống ở thế gian ngày nay, chắc hẳn là Người sẽ dùng một hình ảnh so sánh khác để nói với chúng ta, nhưng giáo huấn của Người cũng sẽ như xưa mà thôi. Chúa Giêsu dạy chúng ta điều gì?

1) Trước hết, dạy chúng ta biết đến một sự hiện diện.

Chúa hiện diện giữa thế giới như người chủ chăn sống lẫn với đàn chiên mình. Một trong những đặc tính của chủ chăn là tham gia đời sống đàn chiên, chủ và chiên nên như một: Chủ chiên không đứng ngoài đàn, nhưng dẫn đầu đàn chiên. Xuyên qua sự so sánh Chúa muốn cho người ta hiểu rằng Người có mặt trong nhân loại và dẫn dắt nhân loại. Không một ai ở bất cứ thời nào lọt ra ngoài cặp mắt cảnh giác chăm nom của Đấng muốn chăn dắt y tới chốn mà y sẽ tìm ra lương thực và an toàn. Lương thực cho tâm trí, cho trí tuệ và ý chí, cho cơ thể nữa –đó là mối quan tâm chiều cố luôn luôn sẵn sàng của Chúa đối với con người ngày nay. Tuy nhiên muốn được chăm nom thì phải thỏa mãn một điều kiện: con

người phải chấp nhận làm thành viên, nhất là do đức tin, của “bày chiên” mà Đức Kitô là Chúa chiên lành.

2) Ta biết chiên Ta... như Cha biết Ta. Ở đây chúng ta vào một lĩnh vực của linh hồn trong đó ẩn náu cái nhu cầu sâu kín nhất của con người. Thật vậy, bởi đâu con người đau khổ nhất? Đau khổ vì cảm thấy mình cô đơn: Không một tình thương mến nào, không một trực giác nào, không một sự chăm sóc nào có thể đi vào tâm khảm của bản thể chúng ta. Trong lương tri chúng ta có một trung khu, nơi đây không một ai (kể cả chính ta nữa) được quyền vào sâu, và ở trong trung khu đó, chúng ta cảm thấy lẻ loi cô quạnh. Những ngành khoa học nhân văn, nhất là khoa tâm lý học, cố gắng tìm hiểu những cơ chế âm u của vô thức. Cho dù những khoa đó đạt được kết quả thì vẫn còn đó cái lối cá biệt không sao phân tích được, trong cái nhân ấy con người cảm thấy vấn đề của mình –với số mệnh mình. Con người đau khổ và không được ai hiểu biết mình đến tận cùng nội tâm.

Thế mà, này đây Chúa nói Chúa hiểu biết con người như Cha hiểu biết Con. Như Cha biết Ta, nghĩa là Chúa biết rõ con người bằng một sự hiểu biết trực tiếp vào sâu tới chỗ tận cùng tâm khảm giữa Cha và Con có một sự hiểu biết tương giao toàn diện, hiểu tới tận cùng. Chúa hiểu biết tới đáy lòng con người. Chúa làm cho con người hết lẻ loi. Nếu tôi tự hỏi lòng thì tôi biết rằng có một Đấng biết rõ tâm khảm tôi, vào sâu trong tôi, hiểu tôi, và –đây là một niềm an tâm tuyệt đỉnh- Người xét đoán tôi, không phải để lên án, nhưng là để cứu vớt tôi, vì Người thương tôi.

Có một hệ quả (trong số biết bao hệ quả): chúng ta có nhạy cảm không, đối với nỗi cô đơn của những người anh em ở quanh ta? Họ sẽ cảm thấy được chúng ta hiểu biết họ đôi chút, do đó thấy vui đi được một ít nỗi buồn lẻ loi cô quạnh. Nếu như chúng ta cố hiểu họ như Chúa hiểu họ, nghĩa là nếu

chúng ta đứng vào đúng trực nhìn của đôi mắt yêu thương
Chúa Giêsu hướng thẳng về họ.

32. Hiến mạng cho chiên.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Tháng 3 năm 1980 Đức cha Rômêrô, Tổng Giám Mục San Salvador ở Trung Mỹ đã cương quyết lên tiếng phản đối chính phủ vi phạm nhân quyền, vì đã ủng hộ giới địa chủ và đại tư sản áp bức bóc lột nông dân. Người dân ở đây tuyệt đại đa số là người Công Giáo (98%). Đức cha đã đứng về phía nông dân để bênh vực quyền lợi cho họ, dù biết rằng hành động của ngài có thể đưa ngài đến chỗ bị cầm tù và cái chết nữa. Nhưng, giống như Chúa Giêsu, Người Mục Tử nhân lành, Ngài sẵn sàng hiến mạng sống cho đàn chiên được sống và sống dồi dào, vì tin rằng đó là thực hiện ý muốn của Thiên Chúa.

Ngày 24/3/1980, một tay súng bắn thuê đã hạ sát Đức cha Rômêrô trong lúc ngài đang cử hành Thánh Lễ với giáo dân, đàn chiên của Giáo phận ngài chăm sóc.

Ngày xưa, ở Palestin, đê tài người mục tử xả thân cho đàn chiên là một nguồn hứng khởi cho các văn sĩ Kinh Thánh, khiến họ mô tả Thiên Chúa như một Mục Tử. Thiên Chúa đã xả thân cho Israel không khác gì người mục tử, vì thế tác giả Thánh Kinh đã hát lên:

“Chúa là Mục Tử chăn dắt tôi,
Tôi chẳng thiếu thốn gì...
Dầu qua lũng âm u,
Tôi sợ gì nguy khốn,
Vì có Chúa ở cùng..”

Từ đó các nhà lãnh đạo tôn giáo của Israel thay mặt Chúa ở trần gian, cũng được ví như các vị mục tử. Tiếc thay, theo thời gian, vai trò lãnh đạo tôn giáo của Israel đã bị thoái hoá. Vào thời kỳ ấy, Ngôn sứ Ezekiel đã nhân danh Chúa cảnh cáo các vị mục tử này: “Hỡi các mục tử của Israel, các người đã bị băng hoại rồi: các người chỉ biết lo cho bản thân mình

chứ chẳng hề nghĩ đến đàn chiên. Các người chẳng chăm sóc những con yếu đuối, chữa lành những con bệnh tật, băng bó những bị thương tích, dẫn về những con lạc đường, hoặc tìm kiếm hững con lạc mất. Vậy hỡi các chủ chăn, hãy nghe đây, Ta, Vị Chủ Tế Tối Cao, Ta tuyên bố rằng... Ta sẽ tách đàn chiên ra khỏi các người... Ta sẽ giao đàn chiên cho một Vị Vua, giống như Đavít, tôi tớ Ta để làm Mục Tử và Người ấy sẽ lo lắng chăm sóc cho đàn chiên” (Ez 34,2-4,9-10.23).

Chúng ta phải đọc Tin Mừng hôm nay trong bối cảnh này. **Chúa Giêsu nói: “Tôi chính là người mục tử nhân lành, sẵn sàng hy sinh mạng sống vì đàn chiên... Chúng sẽ nghe tiếng Tôi và sẽ chỉ có một đàn chiên và một chủ chiên”.** Nói cách khác, Chúa Giêsu chính là nhân vật mà Ngôn sứ Ezêkiel đã tiên báo. Giống như Đavít, người Mục Tử nhân lành, Ngài chăm sóc những con chiên yếu đuối, bơ vơ, chữa lành những con bệnh tật và tìm kiếm những con lạc đường. Hơn nữa, Ngài hiến mạng sống cho đàn chiên của Ngài. Lại còn hơn thế nữa, Ngài đã sống lại từ cõi chết và chia sẻ sự sống Phục Sinh của Ngài cho đàn chiên. Đây chính là điều Thánh Gioan đã nói trong bài đọc 2 hôm nay: “Nhờ sự chết và sống lại của Chúa Kitô, không những chúng ta được ơn tha thứ tội lỗi, được cứu thoát mà còn được nên giống như Thiên Chúa, được đồng vinh quang với Thiên Chúa nữa”. Và trong bài đọc 1, Thánh Phêrô cũng quả quyết trước công nghị: “Không có Đấng Cứu Độ nào khác ngoài Đức Giêsu. Ngài là Đấng Cứu Độ duy nhất, vì dưới bầu trời này, ơn cứu độ không gặp được ở một ai khác”.

Như thế, nhờ mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, chúng ta hiểu được ý nghĩa của dụ ngôn người Mục Tử nhân lành một cách sâu xa hơn: Chúa Kitô đã chết và đã sống lại, ngài đã cứu chúng ta là đàn chiên của Ngài khỏi phải chết. Ngài đang hiện diện giữa thế giới chúng ta để tập họp chúng ta lại

thành một đàn chiên của Ngài và ban cho chúng ta sự sống đời đời, để chiên của Ngài nghe tiếng Ngài, đi theo Ngài, thì “không bao giờ phải diệt vong, không ai có thể giật khỏi tay Ngài được”(Ga 10,28).

Chúa Nhật hôm nay được chọn làm ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục, Tu sĩ. Cầu nguyện và hoạt động để có nhiều, có thêm số các mục tử. Làm mục tử là chẵn dất với Chúa Kitô, phụ một tay cho Chúa Kitô, chia sẻ công việc chẵn dất của chính Chúa Kitô. Chỉ có Chúa Kitô là Mục Tử nhân lành duy nhất, còn các mục tử khác chỉ là thay mặt Ngài mà chẵn dất đàn chiên của Chúa. Hơn nữa người mục tử vẫn là chiên của Chúa Kitô, cũng phải được chính Chúa Kitô chẵn dất. Như thế, không phải chỉ có các giám mục, linh mục mới là mục tử, nhưng mọi tín hữu cũng là “mục tử” theo gương người Mục Tử nhân lành là Chúa Kitô, vì Ngài đã trao phó trách nhiệm chẵn dất đàn chiên cho chúng ta, cho từng người tín hữu trong phạm vi, trong lãnh vực của mình. Dù là giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ hay giáo dân, tất cả chúng ta đều có trách nhiệm về những người chung quanh, và do đó, chúng ta là “mục tử” trong mức độ trách nhiệm của chúng ta: cha mẹ có trách nhiệm với lợi ích thể xác và tinh thần của con cái; các thành viên trong gia đình có trách nhiệm với nhau. Các thầy, cô có trách nhiệm với các học sinh ở trường, lớp. Các viên chức từ xã đến chủ tịch hay tổng thống đều có trách nhiệm nặng nề với nhân dân. Cũng thế, cha sở có trách nhiệm với mọi người trong họ đạo, gồm cả người chưa tin, người trẻ nãi, người bỏ đạo. Các tu sĩ nam nữ phụ trách các cộng đoàn lớn nhỏ đều có trách nhiệm với các thành viên của cộng đoàn và các thành viên của cộng đoàn giáo xứ, dòng tu, cũng có trách nhiệm với nhau. Đức Giám Mục cũng có trách nhiệm với mỗi người trong giáo

phận của ngài. Đức Giáo Hoàng có trách nhiệm trên toàn thế giới. Trách nhiệm vô cùng nặng nề!

Và vì là mục tử, chúng ta phải biết đến nhu cầu của người khác. Biết nhìn, biết chăm lo, biết dẫn thân phục vụ đến độ sẵn sàng thí mạng sống cho anh em theo gương người Mục Tử nhân lành, như Đức Tổng Giám Mục Rômêrô đã hiến mạng sống cho giáo dân trong Giáo phận San Salvador của ngài. Với ý thức trách nhiệm mục tử, người tín hữu không còn sống cho riêng mình nữa, không còn được phép mưu lợi cho cá nhân mình nữa. Là Kitô hữu, linh mục, tu sĩ hay giáo dân, tôi phải là mục tử, tôi phải chẵn dất đàn chiên Chúa giao phó cho tôi: gia đình tôi, cộng đoàn tôi, giáo xứ tôi, giáo phận tôi, đồng nghiệp, đồng bào tôi. Có hoàn thành trách nhiệm chẵn dất theo ý Chúa, tôi mới tìm được hạnh phúc đích thực hoàn toàn.

Anh chị em hiệp ý với toàn thể Giáo Hội, chúng ta hãy cầu xin cho các Kitô hữu thực sự là đàn chiên của Chúa, đồng thời là mục tử theo gương Chúa Kitô, trong khi thi hành chức vụ của mình, và cho Giáo Hội có thêm nhiều người biết dẫn thân theo lời mời gọi của Chúa, trở nên những mục tử nhiệt thành, biết quên mình phục vụ đàn chiên. Với tâm tình này, chúng ta dâng Thánh Lễ như tiến vào đồng cỏ xanh tươi, suối nước mát trong, để được nuôi dưỡng bằng chính Mình Máu Chúa Kitô và được hạnh phúc sống dưới sự chẵn dất chở che của Ngài.

33. “Ta Là Mục Tử Tốt Lành” – Noel Quesson.

“...Người mục tử tốt lành hy sinh mạng sống cho đàn chiên”.

Trên một tờ báo y học ở Achentina, bác sĩ Gioan Coóctê (Jean Cortez) đã kể một trường hợp đặc biệt chính ông chứng kiến. Ông chữa bệnh cho một bé gái tên là Angien. Bé Angien bị ung thư bao tử, một bệnh ít khi xảy tới cho người trẻ tuổi. Sau mấy lần giải phẫu và điều trị đủ cách, ông đành báo tin buồn cho bà mẹ rằng ông chịu bó tay, bé Angien đã chết.

Mẹ em bé, bà Maria gần như hoá điên trước tin này. Bà không cho ai đụng tới thi thể con gái và quì cầu nguyện lâu giờ bên giường em. Bác sĩ Cortez nghe bà cầu xin Chúa để bà chết thay cho con. Ông rất cảm động, làm hiệu cho mọi người ra ngoài để bà mẹ một mình với con. Lúc trở lại, ông bỗng thấy em Angien đứng bên giường, dáng vẻ rạng rỡ khoẻ mạnh. Còn bà mẹ gục đầu trên giường và thều thào với bác sĩ Cortez: Thưa bác sĩ, Chúa đã nhận lời tôi. Bác sĩ Cortez cho làm mọi loại thử nghiệm và thấy em Angien đã hoàn toàn khoẻ mạnh không còn dấu vết đau ốm nào. Còn bà Maria thì đang hấp hối vì bệnh ung thư bao tử, căn bệnh mà con gái bà đã mắc từ hai năm nay. Các thân nhân xúm quanh bà mẹ, an ủi bà và hứa chăm sóc bé Angien chu đáo. Vài giờ sau, bà tắt thở. Bác sĩ Gioan Coóctê kết luận: “Tôi không thể giải thích chuyện này vì rõ ràng em bé đã chết. Một nguồn lực siêu nhiên đã chứng giám và can thiệp vào tình mẫu tử mạnh mẽ của bà mẹ”.

Tình mẫu tử khiến bà Maria sẵn sàng chết thay con. Người ta lý giải cường độ mạnh mẽ của tình mẫu tử là vì chính bà mẹ đã chia sẻ cuộc sống cho con. Hai mẹ con dường như chỉ có một sự sống duy nhất. Và Chúa Giêsu đã muốn dùng hình thức sự sống này để diễn ta mối liên kết

giữa Chúa với mọi người chúng ta. Người diễn tả ý này bằng nhiều cách: “Ta là bánh sự sống; Ta là ánh sáng thế gian; Ta là cửa; Ta là Mực tử nhân lành; Ta là cây nho; Ta là sự sống lại và là sự sống”. Còn chúng ta là con người được nuôi dưỡng bằng bánh sự sống, chúng ta là chiên, là cành nho, được thông ban sự sống của Chúa. Vì thế, Người sẵn sàng chết để cứu độ chúng ta.

Lời lẽ của Chúa hoàn toàn khác biệt với bất cứ một người sáng lập học thuyết, tôn giáo nào. Kiểu nói làm ta nghĩ tới Thiên Chúa, Đáng mặc khải tên mình cho Môi-sê; Đáng đã phán từ bụi gai bùng cháy; Ta là Đáng tự hữu.

Danh hiệu Người Mực tử đã thành cổ điển trong mọi nền văn hoá Đông phương. Chúa là Mực tử chân chính, khác hẳn những người chăn thuê, làm mướn. Vì chỉ có Mực tử chân chính mới sẵn sàng hiến mạng vì chiên. Chúa đã thực hiện điều này để chúng ta thấy rõ Tình Yêu của Người, thấy rằng Chúa là Mực tử duy nhất chân thực, vì Mực tử nhân lành đã hy sinh mọi thứ vì đàn chiên, kể cả tài sản quý hoá nhất, đó là mạng sống mình, nhất nữa đó lại là mạng sống của Chúa, mạng sống mà Chúa tự nguyện hy sinh. Cái chết của Chúa không phải bất ngờ, không phải chịu thua bạo lực, nhưng là một hiến ban hoàn toàn ý thức và tự do. Chúa chết như một hành động yêu thương... Một Tình Yêu tột đỉnh (Ga 13,1; 15,13)

Chúa là Mực tử thực, Chúa biết rõ các chiên và các chiên biết Chúa. Hiểu biết này không phải chỉ là nhận thức, nhưng là thấu hiểu, là chia sẻ cuộc sống. Một hiểu biết ở mức độ chặt chẽ nhất, cao thượng nhất: Như Cha biết Ta và Ta biết Cha. Tình thân giữa Chúa với những người được Chúa cứu chuộc bằng cái chết của Người cũng chính là tình thân mật giữa các ngôi vị Thiên Chúa, và chúng ta được thông hiệp trong sự sống, trong tình yêu của Thiên Chúa cao cả.

Kinh Thánh dùng từ ngữ đoàn chiên để nói về dân Israel: Chúa Giêsu đã mở rộng từ này tới một giới hạn vô tận: Ta còn nhiều chiên khác ngoài đàn, Ta phải đem tất cả về, và sẽ chỉ còn một đoàn chiên, một Mục tử. Chúng ta có sứ mệnh cùng Chúa thực hiện mục tiêu của tình yêu lớn lao cao cả đó.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con là những người cộng tác với Chúa, được chu toàn nghĩa vụ loan báo Tin Mừng cứu độ cho cả những chiên ngoài đàn như lòng Chúa ước mong.

34. Mục tử thật - mục tử giả.

(Suy niệm của Lm. Tạ Duy Tuyên)

Xã hội hôm nay thật lắm chuyện thị phi! Cuộc đời cứ như: "Vàng thau lẫn lộn". Hàng thật hàng giả đã khó phân biệt mà người tốt, người xấu càng khó phân biệt hơn. Có những mặt hàng giả mà như thật. Có người phải ngậm đắng nuốt cay khi bỏ tiền mua hàng thật nhưng lại phải lấy đồ giả. Có người vì cả tin nghe người nên bị lừa đến thân bại danh liệt. Kẻ bị lừa tình mà ôm hận suốt đời. Kẻ bị lừa tiền mà tan hoang cửa nhà. Có kẻ giả nhân giả nghĩa để đánh lừa đồng loại và vun quén cho bản thân. Kẻ thất đức lại sống trên nhung lụa. Người công chính phải tù tội lầm than vẫn còn đó trong kiếp người hôm nay. Đó là kết quả tất yếu của chủ nghĩa thực dụng. Đặt quyền lợi cá nhân lên trên lợi ích tập thể. Con người lấy mình làm trung tâm nên mọi sự đều quy về mình. Tìm hạnh phúc cho mình. Tìm vinh danh cho mình. Vì hạnh phúc của mình nên sẵn sàng bỏ rơi đồng loại, cho dù đó là cha, là mẹ, cho dù đó là vợ chồng hay con cái. Sự thật phũ phàng đó đang là căn bệnh trầm kha của xã hội hôm nay.

Có biết bao cha mẹ đã đang tâm giết các thai nhi vì sợ đứa con sinh ra sẽ thêm phần ăn, thêm gánh nặng cho gia đình. Có biết bao vợ chồng đã đứt gánh giữa đường chỉ vì một mối tình riêng, một quan hệ bất chính. Có biết bao người con đã bỏ rơi cha mẹ trong đói khổ, già yếu, bệnh tật vì còn phải lo cho chính bản thân mình.

Xem ra thế giới hôm nay đang thiếu dần hai chữ hy sinh. Không có hy sinh làm sao có ân nghĩa. Không có ân tình, ân nghĩa, nên người ta đâu cần hy sinh và đối xử tốt với nhau. Câu chuyện "Anh phải sống" của Khái Hưng không còn là văn học phản ánh hiện thực xã hội hôm nay nữa! Nó chỉ còn là huyền thoại, một dĩ vãng đã qua.

Chuyện kể rằng: có hai vợ chồng trẻ đi đốn củi vào mùa nước lũ. Chiều tối, khi trở về họ đặt củi trên chiếc thuyền lan mong manh, nhỏ bé để xuôi theo dòng nước trở về. Thành tình một dòng lũ từ những sườn núi ồ ạt tuôn xuống dòng sông, tạo thành một dòng xoáy mỗi lúc một mạnh khiến chiếc thuyền lan nhỏ bé của họ bẽ vỡ tan tành. Người chồng cố níu kéo vợ khỏi bị nước lũ cuốn trôi. Nhưng dòng nước xoáy mỗi phút giây trôi qua lại ồ ạt và mạnh mẽ. Sức lực của chồng xem ra càng đuối dần khi phải gồng mình để thoát thân và cứu vợ. Người vợ thấy sức chịu đựng của chồng đã cạn kiệt, nên đành buông tay ra để mặc cho dòng nước lũ cuốn trôi, chỉ kịp gào thét trong mưa giông và nước lũ: "anh phải sống để nuôi nấng đàn con".

Tác phẩm "Anh phải sống" đã một thời đi vào lòng người, vì nó phản ánh quá trung thực về tình yêu của những con người dám hy sinh cho gia đình, cho xóm ngõ, cho dân tộc. Nhưng xem ra, tác phẩm này không còn chỗ đứng trong xã hội hôm nay. Vì giá trị con người hôm qua được đo bằng tấm lòng biết xả thân vì đồng loại, biết quên mình vì gia đình, vì dân tộc, còn giá trị của con người hôm nay được cân nhắc bằng tiền bạc và địa vị. Người càng có lắm tiền nhiều của càng được kính trọng, nể vì. Người càng có địa vị cao càng có nhiều kẻ hầu người hạ. Có mấy ai dùng quyền để phục vụ vô vị lợi cho tha nhân? Có mấy ai dùng tiền để mua lấy tình bạn? Thế giới đã đổi thay! Cách sống cũng đổi thay. Con người chạy theo lợi nhuận. Mọi quan hệ, mọi việc làm đều được căn nhắc thiệt hơn. Vì quyền lợi của mình mà bỏ rơi đồng loại. Vì lợi ích của mình mà chà đạp lên danh dự, nhân phẩm người khác. Lòng đại nghĩa hy sinh đã bị chôn vùi khi đặt quyền lợi mình trên lợi ích của anh em.

Lời Chúa hôm nay cho chúng ta cái nhìn tương phản của hai loại mục tử. **Mục tử thật và mục tử giả.** Mục tử thật luôn

hết mình vì đàn chiên. Mục tử giả chỉ lo vun quén cho bản thân. Mục tử thật thì hy sinh cho đàn chiên. Mục tử giả chỉ đến để xén lông chiên. Mục tử thật luôn tìm kiếm nguồn nước và đồng cỏ xanh tươi cho đàn chiên no đầy. Mục tử giả chỉ tìm kiếm hạnh phúc cho chính bản thân mình. Họ sống hưởng thụ, lười biếng và thiếu trách nhiệm đến sự sống còn của đàn chiên. Chúa Giê-su đưa ra khuôn mẫu mục tử nhân lành là chính Chúa. Cả cuộc đời không tìm an nhàn cho bản thân. Ngài dong dui gió bụi để tìm từng con chiên lạc đưa về ràn. Vì sự sống của đàn chiên, Ngài sẵn sàng đối phó với sự dữ để bảo vệ đàn chiên. Ngài đã chấp nhận cái chết để đàn chiên được sống.

Đó cũng là mẫu gương cho mỗi người chúng ta. Mỗi người chúng ta đều là mục tử của Chúa khi chúng ta có nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ anh em mình. Mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm trước sự an nguy của đồng loại. Mỗi người chúng ta đều có bổn phận đẩy lùi sự dữ đang hoành hành trong môi trường sống của chúng ta. Không ai được phép bàng quan trước sự dữ đang bủa vây gia đình, xóm làng của mình. Không ai được phép vô trách nhiệm trước bữa no bữa đói của cha mẹ, con cái hay hàng xóm láng giềng. Nếu mỗi người chúng ta đều biết sống có trách nhiệm với anh em thì giòng đời này sẽ bớt đi những trái ngang, sẽ vơi đi những giọt nước mắt buồn đau, tủi hờn. Nếu mỗi người chúng ta đều biết đưa vai gánh đỡ gánh nặng cho anh em, và biết dùng đôi vai làm điểm tựa nâng đỡ anh em, thì cuộc đời này sẽ là một thiên đàng mà con người đang hưởng nếm những giây phút ngọt ngào nhất của tình người, của hạnh phúc yêu thương.

Đây cũng là điều kiện để có được sự sống trường sinh. Vì "ai giữ mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai liều mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ được sống muôn đời.

*Nguyện xin Chúa Giêsu mục tử luôn phù hộ nâng đỡ và giúp chúng ta biết sống hiến thân mạng sống vì anh em.
Amen.*

35. Ôn kêu gọi.

Hôm ấy thánh Phêrô và Gioan bị điệu đến trước tòa án Do Thái vì những tội trạng như đã chữa lành cho một người què, đã rao giảng danh Đức Kitô cho dân chúng, khiến nhiều người nghe lời giảng mà tin theo, để rồi trở nên những con chiên trong đàn chiên của vị mục tử duy nhất là chính Đức Kitô.

Tuy nhiên, để họ được nghe tiếng Ngài, thì phải có những người được sai đi rao giảng, như Phêrô và Gioan mà tôi vừa nhắc đến.

Phải cần thật nhiều những vị tông đồ đi rao giảng thì nhân loại này mới thực sự trở nên một đoàn chiên dưới quyền dẫn dắt của một chủ chiên. Vì thế, nhân ngày ơn thiên triệu hôm nay, trước hết phải là ngày cầu nguyện và hành động để có thêm, thêm nữa số các tông đồ.

Nếu như con người thời nay không muốn lắng nghe Tin Mừng thì lại càng cần phải có nhiều người đi rao giảng, để ở mọi nơi và trong mọi lúc, Tin Mừng được trình bày dưới mọi góc cạnh cho mọi người, để rồi không ai nói được rằng mình chẳng hề được nghe nói về Tin Mừng ấy.

Tuy nhiên, đông số tông các tông đồ mà thôi chưa đủ, điều cần thiết là phải có những tông đồ hội đủ tư cách và khả năng, mà Phêrô hôm nay là những tấm gương sáng ngời. Ông không ngừng rao giảng khi được thông dong, trước đám đông dân chúng đang ngạc nhiên và ngưỡng mộ vì phép lạ người què vừa mới được chữa lành. Hơn thế nữa, ông còn rao giảng hùng hồn và dạn dĩ khi đứng trước tòa án Do Thái, trước những vị đầu mục của dân chúng. Nếu chúng ta có nói rằng ông đang hiến mạng sống mình vì đoàn chiên, thật cũng chẳng sai. Cứ thử so sánh phiên tòa hôm nay với phiên tòa xét xử Chúa Giêsu mà xem, chúng ta sẽ thấy có những điểm thật giống nhau.

Trước đây người ta hỏi Chúa Giêsu: Ông lấy quyền gì mà làm như vậy. Còn bây giờ người ta cũng hỏi các ông: Bởi quyền phép nào hay nhân danh ai mà các người đã làm những điều ấy. Tòa chỉ chờ họ thưa: nhân danh Chúa Giêsu, để khép tội, vì thưa như vậy là coi Đức Kitô là Thiên Chúa. Đó cũng chính là tội trạng của Chúa Giêsu vì dám tự xưng mình là Con Thiên Chúa.

Nếu Đức Kitô đã không sợ chết, thì các môn đệ của Ngài cũng không sợ phải hiến mạng sống mình. Các ông tuyên xưng một cách mạnh dạn Đức Kitô là Đấng Cứu Thế. Vụ án của Ngài đã được nói trước trong Kinh Thánh, vì Ngài chính là viên đá bị thợ xây loại bỏ, lại trở thành viên đá góc xây nên đền thờ Thiên Chúa.

Phêrô và Gioan là những tông đồ sẵn sàng hiến mạng sống mình vì danh Đức Kitô, để giống như Ngài và kết hợp với Ngài trong mầu nhiệm cứu độ, tiếng các ông đã vang vọng, để rồi đã được lắng nghe, đã được đón nhận và đã thôi thúc được nhiều người đã trở về trong đoàn chiên của Chúa.

Tóm lại trong ngày cầu nguyện cho ơn kêu gọi, chúng ta hãy kêu xin Chúa sai thêm thợ gặt đến đồng lúa của Ngài, nhưng đồng thời phải là những thợ biết gặt, phải là những mục tử dám hy sinh vì đoàn chiên, để nhờ đó qui tụ được những con chiên còn lạc đường vào một đoàn chiên và dưới sự dẫn dắt một chủ chiên duy nhất mà thôi.

36. Mục tử nhân lành

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thành Long)

Mục tử nhân lành là một hình ảnh rất đẹp ở xứ Palestin. Danh xưng mục tử nhân lành không phải là tôn danh người ta gán cho Chúa Giêsu để ca tụng Ngài, nhưng đây chính là mạc khải của Chúa Giêsu cho biết Ngài là ai. Ngài là mục tử thứ thiệt, mục tử chính hiệu, mục tử nhân lành đúng nghĩa.

- Mục tử nhân lành là mục tử biết rõ đàn chiên:

Ngài biết rõ từng con chiên. Biết theo nghĩa Thánh kinh, tức là không phải chỉ biết trên lý thuyết, biết theo con số, nhưng là biết tường tận từng đặc điểm, từng tính cách của mỗi con chiên và Ngài có thể gọi tên từng con một, dấu đàn chiên của Ngài là vô cùng đông đảo. Tương quan giữa Ngài và đàn chiên là rất gần gũi và mật thiết. Đàn chiên trở nên lẽ sống của Ngài.

Ngài gọi tên rồi đi trước dẫn đường cho đàn chiên theo sau. Ngài đi trước chứ không phải đi sau để "lùa". Chiên đi sau cũng có nghĩa là chúng được Ngài cho tự do để có thể theo hoặc không theo Ngài. Ngài đi trước bằng lời nói, bằng việc làm. Ngài đi trước bằng gương sáng phục vụ cách tận tụy.

- Mục tử nhân lành là mục tử yêu thương đàn chiên:

Ngài không chặn dắt bằng quyền uy và bạo lực như những mục tử trong Cựu Ước. Ngài cũng không chặn dắt kiểu tắc trách, gập chãng hay chớ như những kẻ chăn thuê. Ngài chặn dắt hoàn toàn bằng tình yêu và trách nhiệm. Tình yêu được thể hiện đặc biệt ở chỗ: đối với những con chiên đau yếu, Ngài tận tụy chạy chữa; những con chiên thương tích, Ngài tận tình băng bó; những con chiên lạc đàn, Ngài tận lực kiếm tìm; những con chiên có nguy cơ làm mồi cho sói hùm, Ngài tận trung canh giữ... Ngài chưa thể an giấc, bao lâu còn những con chiên bị yếu đau, thương tích. Ngài chưa thể an phận, bao lâu còn những con chiên ngờ ngác lạc đàn. Ngài

chưa thể an tâm, bao lâu còn những con chiên hoang đàng đùa giỡn trước nanh vuốt của ác thú. Mục tử nhân lành là thế, và nhất là Ngài còn sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên.

- Mục tử nhân lành là mục tử hiến mạng vì đàn chiên:

Thường tình thì chủ chiên bắt các con chiên hiến lông, hiến thịt, hiến sữa và cả hiến mạng cho mình. Hiếm có trường hợp ngược lại. Đây là điểm khác biệt rõ nét giữa mục tử nhân lành và người chăn thuê. Chỉ có mục tử chính hiệu Giêsu nhân lành mới sẵn sàng tự nguyện hiến mạng cho đàn chiên. Ngài hiến mạng để bảo vệ sự hiệp nhất cho đàn chiên. Ngài hiến mạng để cho đàn chiên được sống và sống dồi dào. Nói cách khác để đàn chiên có được sự hiệp nhất và sự sống sung mãn, Chúa Giêsu đã phải trả bằng chính giá máu của mình. Đây là đỉnh cao của tình yêu mà Ngài dâng hiến cho đàn chiên.

Là những Kitô hữu, chúng ta được mời gọi trở nên những con chiên tốt lành của Chúa Kitô, Vị Mục Tử Nhân Lành, mục tử chính hiệu. Trở nên tốt lành qua hai tương quan tình yêu:

- Tương quan với người mục tử: biết - nghe - đi theo. Biết mục tử của mình là Đấng đã yêu thương và hiến mạng sống vì mình. Biết qua Lời của Chúa, qua Phụng vụ các Bí tích, qua cầu nguyện.... Nghe theo tiếng người mục tử, tiếng mang lại hạnh phúc đời đời, chứ không nghe tiếng người lạ. Đi theo mục tử của mình, chứ không đi theo người lạ, kẻ trộm hay sói dữ. Nếu chiên mà nghe và đi theo người lạ thì sẽ bị lạc; nghe và đi theo kẻ trộm sẽ bị bắt; nghe và đi theo sói dữ sẽ bị ăn thịt. Chỉ khi biết nghe và đi theo chủ mình thì mới có sự sống đích thực. Vì chỉ có chủ chiên mới đưa đàn chiên tới những nơi có đồng cỏ xanh tươi, có suối nước mát lành.

- Tương quan với các con chiên khác: hiệp nhất trong yêu thương, phục vụ trong quên mình. Biết, nghe và đi theo chủ chiên, con chiên cũng phải biết yêu thương hiệp nhất trong đàn chiên nữa. Chiên không thể cấu xé nhau, hay mạnh con nào con đó sống. Trái lại các con chiên khoẻ mạnh phải biết phục vụ nâng đỡ các con chiên ốm yếu theo gương của chủ mình. Sẽ không thể nào có một đàn chiên duy nhất, nếu các con chiên không hoà hợp với nhau, không yêu thương nâng đỡ nhau. Sẽ không thể nào trở nên gương sáng cho các con chiên khác không thuộc về đàn noi theo, nếu đàn chiên không biết hy sinh phục vụ lẫn nhau theo tinh thần của người mục tử nhân lành.

Hãy tạ ơn Chúa vì hồng ân được thuộc về đàn chiên của Chúa. Và hãy xin Người giúp chúng ta luôn biết trung thành nghe và đi theo vị mục tử tuyệt hảo là chính Chúa, qua các vị chủ chăn đại diện cho Chúa ở trần gian. Xin Chúa cũng gởi thêm cho chúng ta nhiều mục tử nhân hậu biết noi gương Chúa hết lòng yêu thương và sẵn lòng hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên được Chúa trao phó. Amen.

37. Câu hỏi.

Lần kia, có một thanh niên đến thăm chủng viện. Trên các bức tường của hành lang và trên các bảng yết thị có những áp phích với dòng chữ: “Chúa Kitô là câu trả lời”. Ngạc nhiên trước lời này, người khách trẻ tuổi đến bên một áp phích và ghi nguệch ngoạc bên dưới dòng chữ sau: “Cái gì là câu hỏi?”

Cái gì nằm sau những đau khổ? Đây là ý nghĩa của cuộc đời? Nếu cuộc đời là vô nghĩa thì tại sao con người phải nhọc nhằn tranh đấu vất vả để chỉ có được vài niềm vui cỡ con, mà cuối cùng kết thúc bằng cái chết? Trong thư của thánh Phaolô, chúng ta thấy ngài nhắc đến một khẩu hiệu của thế gian này: “Hãy ăn, hãy uống đi vì ngày mai chúng ta sẽ chết?”

Qua việc sống lại, Chúa Giêsu đã chỉ cho chúng ta thấy cuộc đời không phải là một cuộc đánh đố vô nghĩa. Sự Phục sinh của Chúa đã mang lại ý nghĩa cho cuộc đời của chúng ta. Hơn thế nữa, việc Chúa Kitô Phục sinh từ cõi chết là biến cố quyết định xác nhận tính chân thật của mọi lời Ngài nói, mọi việc Ngài làm và cả cuộc đời Ngài đã sống. Chúa Giêsu không phải là một kẻ lừa đảo, cũng không phải là một con người tầm thường. Như lời thánh Phaolô đã nói trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô: “Nếu Đức Kitô không sống lại thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng”.

Chúng ta được mời gọi trở nên những người thông phân tích cực vào sự thương khó, cái chết và sự sống lại của Chúa Kitô để sống những thực tại đó trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chẳng hạn, cái chết của Chúa Kitô dạy chúng ta phải chết đi cho con người cũ của chúng ta. Như vậy, khi một người chiến đấu để bỏ tật nghiện thuốc lá, bỏ chơi bài bạc và những tật xấu khác của mình thì người ấy đã minh họa

cho việc sống lại với Chúa Kitô trong một cuộc sống mới. Trong một xã hội tràn ngập việc hối lộ và tham nhũng, khi một người Kitô hữu làm việc một cách lương thiện, bất chấp những cám dỗ chung quanh mình, người ấy biểu lộ sự trung tín của Chúa Kitô với thánh ý của Chúa Cha.

Lần kia, một linh mục cao niên, thành viên của một cộng đoàn tu sĩ, ngài có tiếng là hay câu gậy, nóng nảy đã đi dự một tuần tĩnh tâm trong mùa chay. Khi trở về, con người của ngài đã thay đổi hẳn, ngài dán một tấm biển ở cửa phòng: “Con người mới đang sống ở đây. Con người cũ đã chết và được chôn cất rồi”. Toàn thể cộng đoàn rất vui mừng trước những thay đổi trong cuộc sống của ngài. Nhưng sự thay đổi cũng chỉ được vài tuần lễ, những tính xấu của ngài lại xuất hiện một lần nữa.

Một ngày nọ, một thành viên trong cộng đoàn đến viết vào tấm biển của vị linh mục cao niên đó dòng chữ sau đây: “Nhưng ngày thứ ba, con người cũ đã trỗi dậy từ cõi chết”.

Lạy Chúa Giêsu, cũng như các tông đồ, con thường đóng cửa của lòng con lại. Xin Chúa cử Thánh Thần của Chúa đến để Ngài mở cửa tâm hồn con đón nhận và thi hành những điều Chúa muốn.

38. Mục tử.

Chúa nhật thứ IV mùa Phục Sinh được gọi là Chúa nhật Đấng Chăn Chiên nhân lành. Vì thế, toàn bộ lời Chúa hôm nay đều xoay quanh chủ đề này. Mục tử, tức là người chăn chiên, là hình ảnh rất quen thuộc đối với dân Do Thái du mục ngày xưa nói riêng, và cả xã hội Do Thái cho tới thời Chúa Giêsu nói chung. Vì vậy, suốt thời Cựu ước, hình ảnh người chăn chiên trở thành một trong những biểu tượng phong phú và sống động nhất, được dùng để diễn tả tương quan giữa Thiên Chúa và dân Do Thái. Họ như một đoàn chiên riêng của Thiên Chúa, được Người nuôi nấng, chăn dắt, săn sóc đặc biệt. Và bây giờ, Chúa Giêsu áp dụng hình ảnh đó cho chính Ngài và đoàn chiên của Ngài là chúng ta. Chúng ta thấy Chúa dùng hai hình ảnh: người chăn chiên thuê và người chăn chiên tốt lành để so sánh và diễn tả cho mọi người biết Ngài là người chăn chiên thật, là mục tử tốt lành.

Thế nào là một mục tử tốt lành? Chúng ta có thể tóm tắt trong hai điều: biết các con chiên của mình và ân cần săn sóc chúng. Chúa Giêsu là một chủ chăn tốt lành vì Ngài có đầy đủ và hoàn toàn hai yếu tố đó.

Chúa Giêsu là chủ chăn tốt lành của chúng ta vì Ngài biết chúng ta. Một người chăn chiên chuyên nghiệp biết số chiên trong bầy có bao nhiêu con. Họ biết từng con một, về ngày sinh tháng đẻ, để có thể xén lông hay gây giống. Họ có tên gọi cho từng con, biết bệnh tật từng con để cứu chữa: con nào hay bị lạnh, con nào cận thị, con nào hay lạc bầy ăn rong, hơn nữa, có khi họ còn chụp hình, ghi sổ từng con mỗi năm và cân ký hàng tháng.

Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh đó áp dụng cho Ngài như Ngài đã tuyên bố: “Tôi biết chiên của tôi”, và Ngài còn quả quyết sự hiểu biết của Ngài đối với mỗi người cũng như sự hiểu biết giữa Ngài với Cha Ngài: “Tôi biết chiên tôi như

Cha tôi biết tôi và tôi biết Cha tôi”. Thực vậy, Ngài biết từng con chiên, Ngài biết chúng ta là những nhân vị, là những tín hữu, là những người có tính tình thế nào, dòng máu huyết thông ra sao. Ngài biết chúng ta hơn chúng ta biết mình. Ngài thấu suốt tư tưởng, ước mơ, lời nói, việc làm, dự định, khuynh hướng tốt xấu của chúng ta. Ngài biết rõ từng người: ai là con chiên tốt, trung thành, ngoan đạo; ai là con chiên ghe, lừa dối, khô khan, phản bội. Tóm lại, không ai có thể lẩn trốn khỏi mắt Chúa, bất cứ sự gì, dù thâm kín hay bí mật đến đâu, Chúa cũng biết hết.

Rồi ***Chúa Giêsu là chủ chăn tốt lành đích thực của chúng ta, vì Ngài ân cần săn sóc chúng ta.*** Thực vậy, Chúa hằng ở bên săn sóc từng người chúng ta, dù chúng ta không quan tâm đến, như cá sống dưới nước, dù không để ý tới nước, nơi nó bơi lội, nhưng không có nước, nó sẽ chết. Chúa biểu lộ tình yêu đặc biệt đối với những ai mang thương tích linh hồn. Ai trong chúng ta đã không nhiều lần nghe những câu chuyện Tin Mừng tỏ rõ lòng ưu ái của Chúa, như chuyện đứa con hoang đàng, chuyện Giakêu hối cải, chuyện người đàn bà ngoại tình, chuyện người trộm lành trên thập giá, và tội đỉnh của tình yêu này là tự hiến mình cho đoàn chiên. Quả thực, cả một đời tận tụy, hy sinh, giảng dạy và ban ơn, Chúa chưa cho là đủ, Chúa còn muốn thực hiện đặc tính sau cùng của một chủ chăn tốt lành là chết vì con chiên và cho con chiên, để minh chứng lời Ngài đã nói: “Không có tình yêu nào lớn hơn, cao quý hơn là chết cho người mình yêu”.

Chúa Giêsu tự xưng mình là mục tử tốt lành và Chúa đã hành động xứng tước vị đó, thì đoàn chiên cũng phải biết đối xử sao cho xứng đáng. Vật không lý trí còn biết bổn phận mình với chủ chăn, thì chúng ta, vật có linh tính, càng phải đền đáp sao cho xứng tình ưu ái của Chúa chiên vô cùng nhân hậu ấy. Vậy bổn phận của chúng ta là gì?

Chúng ta phải suy tôn Chúa là chủ chăn chúng ta bằng lòng tin tưởng và yêu mến. Nhưng suy tôn không phải chỉ ngoài miệng mà phải suy tôn Chúa trong đời sống, trong công ăn việc làm, trong sự đối xử với người chung quanh, và làm chứng nhân cho Chúa. Rồi chúng ta phải ***tín nhiệm vào Ngài.*** Con cái tín nhiệm cha mẹ, tôi tớ tín nhiệm vào chủ, chúng ta càng phải biết tín nhiệm vào Chúa hơn. Sau cùng, chúng ta ***phải biết nghe lời Chúa.*** Một con chiên ngoan bao giờ cũng biết tuân ý chủ. Luôn vâng theo ý Chúa và sống theo lời Chúa là làm hài lòng Chúa nhất, giống như con cái tuyệt đối vâng lời cha mẹ vậy.

Có lẽ những điều trên chúng ta đều biết cả, nhưng biết mà không đem thực hành là biết unction. Chúng ta hãy kiểm điểm xem thái độ và hành động của chúng ta đối với Chúa, chủ chăn của chúng ta thế nào? Thành thực mà nói: chúng ta không chối Chúa ra mặt, nhưng chúng ta hay xâm lấn một số quyền lợi của Chúa. Chúng ta chỉ công nhận Ngài là chủ chăn, là Chúa trong vài hoàn cảnh, trường hợp đời sống, chứ không cả đời sống, sự thường xuyên của chúng ta. Chẳng hạn, chúng ta chỉ giữ đạo, chỉ giữ điều răn khi hứng thú, gặp may mắn; bao lần chúng ta thiếu tín nhiệm vào Chúa, quá lo lắng vật chất đến xao nhãng các bổn phận thiêng liêng; bao lần đời sống, cách ăn ở, cư xử của chúng ta không làm chứng cho Chúa trước những người chung quanh. Sửa chữa những khuyết điểm đó là cốt yếu của lời Chúa dạy hôm nay. Lạy Chúa, xin làm cho chúng con trở thành chiên ngoan tốt lành Chúa.

39. Đức Giêsu Mục Tử Nhân Lành

1. Hình ảnh người chăn chiên và đoàn chiên là một hình ảnh rất quen thuộc đối với người Do Thái, vì chăn chiên là nghề truyền thống của họ. Có lẽ hơn ai hết, họ hiểu rất rõ tâm lòng của người chăn chiên đối với đoàn chiên, nhất là người chăn chiên đó không phải là người chăn thuê, mà là người chủ của đàn chiên. Đức Giêsu đã mượn hình ảnh thân quen ấy để diễn tả tâm lòng của Người đối với dân Người, của Thiên Chúa đối với nhân loại. Đức Giêsu thật là Mục tử nhân lành, cả cuộc đời của Người đã nhằm phục vụ cho đàn chiên: giảng dạy, chữa bệnh... rồi cuối cùng đã hiến cả mạng sống mình cho đàn chiên (Ga 10,11-15), Người hy sinh tính mạng để cho đàn chiên được sống và sống dồi dào.

2. Vì Người biết mình phải trở về cùng Cha, nên Người đã ủy thác sứ mạng của mình cho các Tông đồ, các môn đệ và những người kế vị các ngài tiếp tục được thực hiện trong Hội Thánh cho đến tận thế (Lc 22,19). Như vậy, cũng như thời đã qua, hôm nay và mãi cho đến ngày tận thế Hội Thánh vẫn cần đến những người dẫn thân trong ơn gọi linh mục, tu sĩ để phục vụ Chúa, Giáo hội và tha nhân. Vì thế, Chúa Nhật hôm nay, Giáo Hội còn dành đặc biệt để cầu nguyện cho ơn gọi linh mục, tu sĩ.

3. Có thể nói linh mục, tu sĩ là món quà hết sức đặc biệt mà Thiên Chúa ban cho loài người. Ai trong chúng ta cũng biết dù sống đời sống hôn nhân gia đình hay dâng mình cho Chúa trong đời tu đều quý. Bởi trước mặt Chúa phẩm giá mọi người đều như nhau, điều Chúa muốn chúng ta lưu tâm là phải cố gắng chu toàn trong bậc sống của mình. Nhưng dầu sao, có thể nói dâng mình cho Chúa trong ơn gọi tu trì đó là điều kiện thuận lợi để chúng ta phục vụ Chúa phục vụ Hội Thánh và tha nhân. Thiết nghĩ rằng những ai dẫn thân vào đời sống tu trì, sẽ thấy cuộc đời không đơn điệu, mà dễ cảm

nhận được cuộc sống đầy tràn ý nghĩa, thú vị. Dẫn thân trong đời tu theo sát Đức Kitô không phải là một cách trốn chạy cuộc đời, mà là một sự dẫn thân phục vụ theo gương của Người. Vì thế ai có thể đừng ngại dâng mình cho Chúa trong đời tu và hãy cầu nguyện càng ngày càng có nhiều người dẫn thân trong ơn gọi này, bởi cánh đồng truyền giáo tại Việt Nam và trên thế giới còn bao la: "Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít" (Mt 10,37).

4. Không phải chỉ các linh mục, tu sĩ là những người được mời gọi cách đặc biệt để tham gia vào sứ mạng của Đức Kitô, mục tử nhân lành, mà mọi người chúng ta qua Bí Tích Rửa Tội đều được mời gọi tham gia sứ mạng này.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy lắng nghe theo tiếng vị Chủ Chăn đích thực của chúng ta là chính Đức Kitô, hãy nghe và giữ lời Người. Cũng đừng quên hãy nghe theo sự hướng dẫn của Hội Thánh là thân thể mầu nhiệm của Người. Chúng ta dễ thấy những con chiên không nghe theo hướng dẫn của người chủ chăn thì dễ gặp thú dữ, dễ bị lạc đường... bề ngoài xem ra nó được tự do, nhưng lại đi đến chỗ bị thiệt thân. Vậy chúng ta đừng để mình là những con chiên lạc.

Kể đến, các Kitô hữu dù không phải là linh mục, tu sĩ nhưng tất cả đều được mời gọi tham gia vào vai trò mục tử của Đức Kitô: khi giới thiệu Thiên Chúa cho người khác, khi nhắc nhau sống đẹp lòng Người. Vợ chồng hãy là mục tử của nhau, cha mẹ hãy là mục tử của con cái, anh chị hãy là mục tử của các người em, bạn bè hãy là mục tử của nhau... Chúng ta dễ thấy có rất nhiều người giáo dân đã ý thức thực hiện điều này rất tốt. Khi thực hiện như thế chính là họ tham gia vào vai trò mục tử của các linh mục sở tại, của Giám Mục Địa Phận mà tất cả đều xuất phát từ vai trò Mục Tử của Đức Kitô.

5. Mừng lễ Đức Giêsu mục tử nhân lành hôm nay, đây là dịp rất tốt để mỗi người chúng ta suy nghĩ:

- Chúng ta có nhận ra Đức Giêsu là vị Mục Tử nhân lành không? Nếu ta tin nhận Người là vị Mục Tử nhân lành, hãy xem coi ta có vâng nghe theo lời Ngài dạy trong cuộc sống không?

- Mỗi người trong chúng ta đã làm gì để tham gia vào sứ vụ của Đức Giêsu Mục Tử nhân lành?

- Mỗi người cũng hãy xem lại, mình đã làm gì và sẽ làm gì để góp phần cho ơn gọi linh mục, tu sĩ?

40. Mục tử.

Du khách dừng chân trước một đàn cừu, bỗng lưu ý tới một con vật nằm dài trên đất được chủ nó vuốt ve, và băng bó vết thương ở một chân bị gãy.

Du khách hỏi chuyện nhưng bị người chăn cừu đáp lại bằng một bộ mặt khó chịu. Sau khi thấy du khách là người hiền lành, người chăn cừu mới tiết lộ sự thật:

- Con cừu này có những đức tính tuyệt hảo. Khi còn lành mạnh, nó luôn dẫn đầu đàn. Nó biết cách làm cho mọi con trong bầy vâng phục. Tiếc thay vì quá tự tin, nó không chịu vâng lời tôi và thường hay dẫn đàn cừu đi theo sở thích của nó. Cuối cùng, tôi buộc lòng phải áp dụng biện pháp khá đau đớn.

Nói tới đây, người chăn cừu dừng lại vì bị xúc động. Anh giải thích tiếp:

- Tôi đành phải bẻ gãy chân nó. Kể từ đó, nó hoàn toàn phụ thuộc vào tôi. Mỗi buổi sáng, tôi vác nó lên vai, đưa ra đồng cỏ. Rồi buổi chiều, tôi lại vác nó về. Nó không tự mình đi ăn cỏ. Từ một tháng nay, nó ăn cỏ giữa lòng bàn tay của tôi. Những chăm sóc tôi dành cho nó đã tạo nên mối tương quan mật thiết giữa nó và tôi. Mong sao nó giảm đau, để rồi từ nay nó sẽ là con vật biết vâng lời và tôi sẽ lại đặt nó đặt nó làm con vật đầu đàn.

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay. Vậy trước hết, mục tử là người như thế nào? Tôi xin thưa:

- Mục tử là người chăm sóc đàn chiên.

Họ có thể là chính ông chủ, hay con trai, con gái của ông ta. Họ cũng có thể là người làm thuê được trả công bằng tiền, hay bằng sản phẩm của đàn vật, với trách nhiệm phải tìm đồng cỏ cho đàn vật ăn và suối nước cho đàn vật uống.

Ngoài ra, người mục tử còn có bốn phận phải bảo vệ đàn chiên khi chúng bị kẻ trộm hay thú dữ đe dọa. Trách nhiệm này không nhỏ, vì họ có thể bị buộc phải đàn bù về số con vật bị mất.

So sánh Chúa Giêsu với người mục tử trong câu chuyện vừa nghe, chúng ta thấy có một số điểm khác biệt như sau.

Trước hết tương quan giữa chủ chăn và con vật gầy chân là một tương quan thu hẹp. Chủ chăn muốn nắm giữ quyền sở hữu trên mọi con vật trong đàn. Trong khi đó, con vật đầu đàn lại muốn chiếm quyền điều khiển cả đàn, nên đã bị sửa phạt.

Còn tương quan giữa Chúa Giêsu, vị mục tử nhân lành với đàn chiên thì lại khác, đó là một tương quan mở rộng và luôn hướng tới Chúa Cha. Ngài không qui đàn chiên về mình, trái lại luôn qui hướng về Chúa Cha, như lời Ngài đã phán:

- Cha của anh em, Đấng ngự ở trên trời, không muốn một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất.

Người chủ chăn trong câu chuyện đã sửa phạt con vật đầu đàn để nó được thuần tính, bằng cách bẻ gãy một chân để nó hoàn toàn lệ thuộc vào mình.

Còn Chúa Giêsu thì khác. Ngài gọi tên từng con chiên và dẫn cả đàn đi ăn. Ngài biết từng con chiên như Chúa Cha biết Ngài. Đồng thời, Ngài đích thân chăm sóc các con chiên. Mỗi người đều có một vị trí, một giá trị của mình trong đàn, vì chính Ngài đã nói:

- Trên trời sẽ vui mừng vì một kẻ tội lỗi sám hối trở lại, hơn chín mươi chín người công chính không cần ăn năn.

Sau cùng, kẻ chịu đau đớn trong câu chuyện là con đầu đàn bướng bỉnh.

Còn Chúa Giêsu thì khác, chính Ngài, với tư cách là mục tử nhân lành, đã hy sinh mạng sống cho đàn chiên, như lời Ngài đã nói:

- Ta hoàn toàn tự nguyện hiến mạng sống của Ta, trước là để làm đẹp lòng Chúa Cha, sau là để các chiên Ta được sống và sống dồi dào.

Hãy bước đi dưới sự hướng dẫn của vị mục tử nhân lành là Chúa Giêsu, nhờ đó chúng ta sẽ tới được bến bờ hạnh phúc.

41. Tốt lành.

Thế nào là một mục tử tốt lành? Đó là người biết các con chiên của mình, ân cần săn sóc chúng, và sẵn sàng hy sinh, chịu cực khổ để bảo vệ chúng, thậm chí sẵn sàng hy sinh cả mạng sống cho chúng nữa. Đó là những đặc điểm hay những vẻ đẹp của một người chăn chiên tốt lành mà Chúa Giêsu đã phác họa trong bài Tin Mừng hôm nay và áp dụng cho chính Ngài.

Chúa Giêsu là mục tử tốt lành của chúng ta, vì Ngài biết chúng ta. Chúa biết từng con chiên một, Chúa biết tình trạng sức khỏe của từng con, và con nào đi lạc trong cả bầy trăm con Ngài cũng biết. Chúa biết tất cả và biết rõ từng người một. Không phải Chúa chỉ biết một cách chung chung, nhưng có thể nói Chúa đi guốc trong bụng chúng ta.

Người đời không đo được lòng người: “Dò sông dò biển dễ dò. Đố ai đo nổi lòng người nông sâu”. Nhưng với Chúa, Chúa biết từng chân tơ kẽ tóc của chúng ta. Chúa hiểu biết chúng ta hơn bất cứ ai, hơn cả chúng ta biết về chính mình nữa. Ngài thấu suốt tư tưởng, ước mơ, lời nói, việc làm, dự định, khuynh hướng tốt xấu của chúng ta. Ngài còn biết tất cả chúng ta trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Ngài biết những ai đã bê tha trong tội lỗi, những ai đang đau khổ về thể xác và những ai đang bị dằn vặt trong tâm hồn. Ngài biết rõ từng người: ai là con chiên tốt, trung thành, ngoan đạo, ai là con chiên ghê, lừa biếng, khô khan, phản bội... Tóm lại, không ai có thể lẩn trốn khỏi mắt Chúa, bất cứ sự gì, dù thầm kín hay bí mật đến đâu, Chúa cũng biết hết, biết tất cả, biết từng ly từng tí, theo kiểu “Một sợi tóc trên đầu cũng được đếm cả rồi, sợi nào rơi xuống đất Chúa đều biết hết”.

Tuy nhiên, Chúa biết rõ mọi con chiên và từng con chiên. Đây không phải là cái biết lý thuyết: biết để biết hay biết suông vậy thôi, nhưng là cái biết để đối xử với đàn chiên và

từng con chiên theo tình trạng của nó. Thông thường, tiến trình của hầu hết các tình cảm của chúng ta đều theo một diễn tiến như sau: quen – biết – hiểu – thông cảm – thương mến – yêu, nghĩa là khi chúng ta quen một người, dần dần chúng ta hiểu biết về người ấy, rồi mới dễ dàng đi tới cảm thông, giúp đỡ và thương yêu.

Đó là chưa kể trường hợp nhiều khi biết rõ nhau, người ta lại ghét nhau hơn. Đó là về phía con người chúng ta với nhau. Còn đối với Chúa, là Đấng toàn tri, toàn năng và yêu thương, nơi Ngài không có vấn đề tách rời từng giai đoạn như diễn tiến nơi con người. Cùng một lúc, sự hiểu biết và yêu thương của Ngài gồm tóm tất cả mọi yếu tố, nên không thể có trường hợp Chúa biết rồi Chúa mới yêu hay Chúa biết mà Chúa không yêu thương.

Thực vậy, ***Chúa Giêsu là mục tử tốt lành, vì Ngài ân cần săn sóc các con chiên.*** Trong ba năm giảng dạy, chúng ta thấy Ngài ân cần săn sóc tất cả những ai đến với Ngài, nhất là những người vất vả, khó khăn. Ngài kêu gọi: “Những ai khó nhọc và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ nâng đỡ, bổ sức cho”. Đặc biệt những người tội lỗi. Ngài không bao giờ xua đuổi, xa lánh họ, nhưng tìm kiếm, kêu gọi, tha thứ. Cả một đời tận tụy, hy sinh, giảng dạy và ban ơn, Chúa chưa cho là đủ, Chúa còn muốn thực hiện đặc tính sau cùng của một mục tử tốt lành nữa, là chết vì con chiên và cho con chiên, như Ngài đã tuyên bố: “Không có tình yêu nào cao quý hơn, lớn hơn là chết cho người mình yêu”.

Chúa Giêsu là mục tử tốt lành, nhưng sứ vụ mục tử ấy Chúa cũng đã trao cho Giáo Hội, cho mỗi người trong Giáo Hội. Dù có chức vụ gì, hay chỉ có vị trí khiêm nhường, nhỏ bé đến đâu trong cuộc sống, mỗi người đều là mục tử: Giám mục là mục tử trong giáo phận; linh mục là mục tử trong giáo xứ; vợ chồng, cha mẹ là mục tử trong gia đình. Có

thê con cái cũng là mục tử cho cha mẹ và anh chị em với nhau; thầy cô giáo là mục tử trong lớp, trong trường mình. Rất có thể học sinh cũng là mục tử cho thầy cô giáo và các bạn học; các bạn trẻ là mục tử cho nhau... Tóm lại, mục vụ là sứ mệnh của Giáo Hội và mỗi tín hữu đều có phần của mình trong sứ mệnh ấy, vừa được chẵn dất vừa có trách nhiệm chẵn dất.

Là mục tử, dù trong vị trí nào, chúng ta cũng phải nhìn vào mục tử gương mẫu là Chúa Giêsu. Chúng ta phải biết nhau, ân cần quan tâm đến nhau, giúp đỡ nhau, yêu thương nhau. Đặc tính nổi bật của mục tử tốt lành là nhân hậu, thương xót. Vì thế, ai muốn nên trọn lành thì phải tập sống nhân hậu, thương xót. Ai muốn kéo người ta về với Chúa thì càng phải cố gắng có những cử chỉ và những việc làm nhân hậu, thương xót.

Chúng ta hãy nhớ: mỗi người chúng ta đều được Chúa trao cho trách nhiệm chẵn dất một ai đó trong đoàn chiên hay đưa một ai đó vào đoàn chiên, hay đưa một ai đó về lại trong đoàn chiên... bằng cách sống biểu hiện nhân hậu và thương xót của chúng ta.

42. Chúa chiên lành.

Trong việc tham dự hội nghị tại An Độ, tôi đã được dịp nghe bài thuyết trình của một nhà trí thức Công giáo người An Độ nói về những ước nguyện của người giáo dân trong cộng đồng Giáo Hội. Nhà trí thức An Độ này là một tổng giám đốc của một công ty phổ biến những kỹ thuật truyền thông mới mẽ và có uy tín trong cộng đồng Giáo Hội địa phương. Và một trong những ước nguyện của một giáo dân trưởng thành và có thể nói là đã thành đạt trong đời sống cộng đoàn, đó là không muốn được gọi là con chiên của Chúa, ông đã hãnh diện chia sẻ như sau:

Trong thời đại kỹ thuật tân tiến hiện nay, thời đại mà người giáo dân đã đạt được mức trí thức cao thì ta không thể nào đối xử với họ là những con chiên ngoan ngoãn chỉ biết vâng phục lệnh của bề trên, và ông ta nói, tôi không thích hình ảnh con chiên trong đoàn chiên của Chúa, tôi cũng không muốn sống như những con chiên, tôi muốn được gọi, được kể như là những con chiên chỉ biết cúi đầu nghe lệnh.

Kể từ lần nghe được bài chia sẻ của giáo dân trí thức này bên An Độ đến nay, thỉnh thoảng tôi lại đặt vấn đề cho mình suy nghĩ về hiền thánh này, Chúa là Đấng chăn chiên nhân lành, còn ta là đoàn chiên của Người. Đây là một hình ảnh hết sức quen thuộc và cũng hết sức quan trọng trong mạc khải Cựu cũng như Tân Ước, đến nỗi Chúa Giêsu đã dùng đến nó không những nhiều lần, mà nhất là trong lần quan trọng nhất khi trao cho Phêrô quyền chăn dắt đoàn chiên của Chúa: “Hãy chăn dắt chiên con, chiên mẹ của Thầy”.

Nhiều lần tôi đã đặt cho mình câu hỏi: “Hình ảnh về đoàn chiên còn hợp thời nữa hay không?”, và có thể nói tôi đã tìm được câu trả lời trong một lần dừng chân tại miền Nam quốc gia Âu Châu, và được dịp tận mắt chứng kiến cảnh những

người chăn chiên hướng dẫn đoàn chiên tiến về đồng cỏ tươi tốt nuôi sống đàn chiên.

Kinh nghiệm sống này tôi chỉ được nhìn qua và trước khi có kinh nghiệm sống này, tôi chỉ được nhìn đoàn chiên qua hình ảnh Chúa Giêsu hướng dẫn đoàn chiên trong những bức tranh, và giờ đây qua kinh nghiệm tận mắt nhìn ngắm đoàn chiên sinh hoạt như thế nào với người chăn, tôi chợt như được hiểu thêm về ý nghĩa sâu xa của hình ảnh được Chúa Giêsu sử dụng và được Giáo Hội cử hành hằng năm vào Chúa nhật hôm nay, Chúa nhật IV Phục sinh được gọi là Chúa nhật “Chúa Chiên Nhân Lành”.

“Ta biết chiên Ta và chiên Ta biết Ta và chúng theo Ta”. Đây là một hình ảnh cụ thể và hình ảnh cụ thể đoàn chiên im lặng hiệp nhất đi theo người chăn mà tôi đã chứng kiến tận mắt giúp tôi hiểu thêm mối tương quan giữa người chăn và đoàn chiên. Đây không phải là một mối tương quan trí thức của sự hiểu biết thuần lý của lý trí khô khan, nhưng là một tương quan sống động của con tim, của tình yêu thương vật chất, một tình yêu không thể diễn đạt thành lời nói, không thể gói ghém trọn vẹn trong ngôn ngữ con người, nhưng được diễn tả một cách cụ thể trong hành động.

Từ ngữ “biết” có nghĩa là tin tưởng và yêu thương. Tin và yêu thì không có sự đàn áp nào cả, những con chiên như hiểu được ý muốn của người chăn và trung thành gắn bó với người chăn, nhưng không phải chỉ là một sự gắn bó bên ngoài.

Trong bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe qua, Chúa Giêsu còn nhắc đến một sự gắn bó chặt chẽ nội tâm, đó là một sự chia sẻ được cuộc sống để chúng được sống đời đời và chúng sẽ không bao giờ hư mất, không ai có thể cướp được chúng khỏi tay Tôi: “Điều mà Cha Tôi ban cho Tôi thì cao trọng hơn tất cả, không ai có thể cướp được khỏi tay Cha Tôi”. Đây

là lúc mà Chúa Giêsu vượt qua giới hạn của hình ảnh đời thường, của hình ảnh một đoàn chiên đi theo người chăn, để tiến xa hơn vào trong mối tương quan giữa Chúa và mỗi người chúng ta.

Trong đời thường, người chăn chiên không thể nào chia sẻ sự sống của mình cho con chiên, nhưng ở đây Chúa Giêsu vượt qua giới hạn của hình ảnh mà đi vào thực tại và Chúa mạc khải cho chúng ta biết, Chúa chia sẻ cho chúng ta sự sống của chính Chúa, để được sống kết hợp mật thiết với Chúa, một sự kết hiệp mật thiết có thể nói giống như mẫu lý tưởng sự kết hiệp mật thiết giữa Chúa và Thiên Chúa Cha: “Tôi và Cha Tôi là một”.

Cử hành lễ Chúa Chiên Lành hôm nay, chúng ta được mời gọi vượt qua tính tự phụ, tự kiêu của mình để tin tưởng vào tình yêu của Chúa và sống trong tình yêu này. Và không những chỉ tin tưởng và sống trong tình yêu này mà thôi, nhưng chúng ta còn được mời gọi để chia sẻ sự sống của Chúa, được mời gọi mỗi ngày một lớn thêm trọn hảo trong tình yêu của Chúa.

Do đó chúng ta biết rằng, mối tương quan giữa ta và Chúa là mối tương quan đặc biệt có ưu tiên trên mọi mối tương quan khác như Chúa đã nói: “Không ai có thể cướp được chúng khỏi tay Ta. Điều mà Cha Tôi ban cho Tôi thì cao trọng hơn tất cả”. Chúa Giêsu đã đặt mối tương quan giữa ta và Chúa, tình yêu thương kết hiệp giữa ta và Chúa thành mối tương quan ưu tiên của Ngài, đến độ Ngài phải hy sinh mạng sống của mình trên thập giá để ban cho chúng ta được mối tương quan này, được chia sẻ sự sống của Chúa và chia sẻ mãi mãi.

Xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Chúa trong đời sống mình và cho chúng ta được trưởng thành trong đời sống, trong tình yêu của Chúa và

trong đức tin mà chúng ta giờ đây cùng nhau tuyên xưng qua
kinh Tin kính.

43. Tìm thấy.

Công việc chiếm một phần rất lớn trong cuộc sống của chúng ta. Do đó, điều quan trọng nhất là cách thức chúng ta quan niệm về công việc. Nếu công việc của chúng ta có ý nghĩa, thì nó trở thành một lời chúc phúc. Nhưng nếu nó không có ý nghĩa, hoặc có ít ý nghĩa, thì hầu như nó trở thành một tai họa.

Người ta nói rằng điều đầu tiên trong vấn đề của chúng ta, đó là tìm ra được công việc nào mà chúng ta muốn làm trong thế giới này. Vincent Van Gogh đã trải qua nhiều năm, để cố gắng tìm cho được công việc mà ông muốn làm trong cuộc đời của ông. Cuối cùng, sau nhiều cuộc tìm kiếm, ông phát hiện rằng ông muốn trở thành một họa sĩ. Kể từ ngày đó, cuộc đời của ông được thay đổi hẳn. Đường như cuộc đời ông đột nhiên trở nên dễ dàng. Điều trái ngược lại tiếp cận hơn sự thật.

Đúng là cho đến nay, cuộc sống của ông không đi đến đâu, bây giờ, cuộc đời của ông đang đi đến một nơi nào đó xác định. Ông nói:

“Dù sao, tôi thường cảm thấy rằng mình cũng giàu có như Croesus, không phải là giàu có về tiền bạc. Tôi giàu có, bởi vì tôi cảm thấy trong công việc của mình, có một điều gì đó mà tôi có thể cống hiến cả tâm hồn và lòng trí tôi, điều đó còn mang lại ý nghĩa và cảm hứng cho cuộc đời tôi. Tôi nghĩ rằng thật là một ơn phúc rất lớn, khi người ta tìm được công việc của mình”.

Nếu đôi khi, tôi cảm thấy trong lòng tôi dâng lên một ham muốn đến với một lối sống dễ dãi, thì tôi thích quay trở lại với một lối sống khó khăn. Đây không phải là con đường mà trên đó, người ta sẽ bị tàn lụi, nói đúng hơn, đây chính là nguồn sức mạnh sẽ đưa tôi đến bến bờ một cách an toàn.

Sự khác biệt giữa người chẵn chiên tốt lành và kẻ làm thuê là gì? Đó là những thái độ trái ngược của hai người đối với công việc chẵn dắt đoàn chiên. Kẻ làm thuê làm công việc đó, bởi vì họ buộc phải làm. Đối với người này, đây chỉ là một công việc; tâm hồn của họ không đặt vào công việc này. Người chẵn chiên tốt lành làm công việc đó, bởi vì họ muốn làm. Họ đặt cả tâm hồn mình vào công việc này.

Người nào giống như người chẵn chiên tốt lành, là người rất may mắn. Họ đã tìm ra một kho tàng thực sự. Họ không chỉ tìm thấy một công việc, mà còn tìm thấy một ơn gọi trong cuộc đời. Họ có một công việc mà họ có thể đặt cả tâm hồn của mình vào, và công việc đó còn mở lối tạo thuận lợi cho những năng khiếu nơi họ nữa.

Mặc dù công việc của họ có thể gặp khó khăn và không có gì là kỳ diệu cả, nhưng nó vẫn rực sáng ý nghĩa, bởi vì đó là một công việc của tình yêu. Mặc dù cuộc sống của họ có thể chứa đựng nhiều khó khăn vất vả, nhưng tự trong sâu thẳm tâm hồn, họ vẫn cảm thấy hài lòng. Chúng ta không bao giờ được đánh giá ngang hàng nhau, giữa cuộc sống hạnh phúc với cuộc sống dễ dãi. Công việc nào càng khó khăn, nhưng chúng ta vẫn tự hiến thân vì mục đích yêu thương, thì công việc đó càng làm cho chúng ta trở nên cao quý.

Thật hạnh phúc cho người nào tìm được công việc của mình, bất kể đó là một công việc tầm thường đến thế nào. Họ được giải thoát khỏi tình trạng không tha thiết, và khỏi bị kích chỉ sống cuộc sống của họ một cách nửa vời. Tự thân công việc đó mang những nét tốt đẹp nhất. Không phải là cường điệu khi nói rằng đối với họ, công việc đó trở thành con đường cứu độ.

Đức Giêsu đã tìm ra công việc của Người. Công việc này hệ tại ở việc trở nên một người chẵn chiên tốt lành đối với đàn chiên của Chúa Cha. Trước hết, Người quan tâm đến đàn

chiên của mình, đến mức độ sẵn sàng chết đi để bảo vệ chúng. Và Đức Giêsu đã tự hiến cuộc đời mình cho đàn chiên của Người. Những nhà lãnh đạo tốt đều biết rõ thuộc hạ của mình, và những người này cũng nhận biết cấp trên của họ. Có một tương quan thân thiện giữa nhà lãnh đạo và thuộc hạ. Nếu không được như vậy, thì sự lãnh đạo dễ dàng trở thành cảnh đàn áp.

Không cần nói rằng chúng ta là những con chiên. Như thánh Gioan nhắc nhở chúng ta: Chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa, Thiên Chúa mong muốn chúng ta được sống cuộc sống bây giờ và mai sau.

44. Ôn gọi.

Bài Tin Mừng hôm nay nói về sự quan tâm và không quan tâm. Kẻ làm thuê không biết hoặc không quan tâm gì đến đàn chiên. Người chăn chiên tốt lành quan tâm đến đàn chiên của mình, đến mức độ sẵn sàng chết đi để bảo vệ chúng. Sự quan tâm thật đáng giá và mang tính cách rủi ro. Người quan tâm sẵn sàng là loại người rất đặc biệt.

Ngày nay, người ta chú ý nhiều đến lỗi làm việc của người quá quan tâm, và đúng là như vậy. Tuy nhiên, không phải lúc nào quá quan tâm cũng là hậu quả của lỗi làm việc quá nhiều. Chắc hẳn, đó là hậu quả của lỗi suy nghĩ phù phiếm. Người ta có thể làm việc lâu giờ, miễn là họ cảm thấy rằng công việc của họ đang tạo ra được một sự khác biệt. Nhưng nếu họ cảm thấy rằng những nỗ lực của họ đang bị uổng công, rằng bất chấp họ đã làm việc lâu dài và vất vả đến đâu, nhưng công việc đó vẫn không hề tạo ra được một sự khác biệt nào cả thì họ sẽ cảm thấy mệt lử và bị kiệt sức.

Sự quan tâm không hề tại nhiều ở tự thân công việc có khó khăn hay không, nhưng hề tại ở sự kiện công việc đó có mục đích hay không. Tự hiến thân mình một cách không có mục đích chính là làm xói mòn năng lực của mình. Việc hiến thân theo mục đích không phải là một khả năng có thể làm suy kiệt năng lực của con người.

Khi có được một công việc thu hút con người, thì càng tạo ra cho người đó một sức mạnh và năng lực lớn lao. *Alexander Solzhenitsyn đã trải qua nhiều năm làm việc lao động tại trại Siberia. Yếu tố lớn nhất giúp ông tồn tại được, chính là công việc viết lách của ông. Trong tác phẩm bất hủ của ông, The Gulag Archipelago, ông nói:*

“Đôi khi, trong một đội lao động ẩm đạm, với những cỗ máy pháo thủ gầm rú chung quanh tôi, những phòng tuyến và hình ảnh tập trung một cách quá dồn dập, đến nỗi chính tôi

cũng cảm thấy mình bị hất tung lên không trung, tôi bỏ qua đội hình, đến chỗ trại làm việc, và tìm một góc để viết. Những lúc như vậy, tôi vừa có được cả sự tự do lẫn niềm hạnh phúc.

“Tôi cứ tiếp tục viết. Vào mùa đông tại lán trại ẩm áp, vào mùa xuân, trên giàn giáo đặt tại tòa nhà; ở khoảng giữa hai xe cút kít chất đầy hồ vữa, tôi sẽ đặt mảnh giấy của tôi trên mấy viên gạch, và bằng một mẩu bút chì, tôi viết ra những vần thơ vừa mới chảy dòn vào đầu óc tôi, trong khi tôi vẫn đang vồ vào cái xô đựng mảng hồ vữa cuối cùng. Tôi bị thẩm vấn, để ý, và đẩy đi sống tại thảo nguyên. Tôi ngồi trong phòng ăn lớn, với món cháo mà đôi khi thậm chí tôi không buồn để ý đến hương vị của nó, tôi như cảm điếc trước những sự việc diễn ra chung quanh mình – tìm cách viết ra những vần thơ của tôi, và lựa chiều sắp xếp sao cho phù hợp, giống như những viên gạch trên một bức tường vậy”.

Khi có được một công việc thu hút con người mình, thì thật là một ơn phúc rất lớn. Nhưng khi có được một ý thức về ơn gọi thì còn là một ơn phúc lớn lao hơn. Thật vậy, đó là một trong những ân sủng vĩ đại nhất trong cuộc đời. Đức Giêsu đã có được ân sủng này, và Người đạt tới một mức độ mà sẽ không bao giờ chúng ta đạt được. Có một lần, Người nói với các tông đồ của Người “Thầy có một thứ lương thực mà anh em không biết. Lương thực của Thầy chính là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người”. Và chúng ta còn nhận thấy điều này một cách rõ ràng hơn trong bài Tin Mừng hôm nay, trong đó, Người nói về chính Người như là một người chăn chiên tốt lành.

Không giống như kẻ làm thuê, người chăn chiên tốt lành yêu thích công việc của mình. Đối với người này, đàn chiên là một ơn gọi. Điều này không có nghĩa là cuộc sống của họ dễ dàng hơn, so với cuộc sống của kẻ làm thuê. Trên thực tế,

so với kẻ làm thuê, cuộc sống của họ còn khó khăn hơn. Nhưng cuộc sống của họ được thỏa mãn hơn. Công việc của họ nuôi dưỡng họ.

Tình yêu là một nguồn sức mạnh và năng lực tuyệt vời. Tình yêu làm cho người ta trở nên can đảm. Ở nơi nào hiện diện một tình yêu đích thực, thì không có sự hy sinh nào là quá to lớn cả. Tình yêu chế ngự tất cả những khó khăn. Nếu chúng ta biết yêu mến, thì năng lực sẽ đến với chúng ta.

Hôm nay, người ta thường ám chỉ đến một ngày Chúa nhật dành cho những ơn gọi. Đối với người Kitô hữu, tất cả những ơn gọi đều là ơn gọi yêu thương.

45. Tình yêu.

Khi không có động cơ là tình yêu, thì việc thực hiện một bổn phận, thậm chí kể cả việc thể hiện lòng tin, cũng đều có thể đưa đến hậu quả là làm khô héo tâm hồn con người.

Hai người có thể đang làm cùng một công việc như nhau, ngay cả đang làm việc bên nhau, tuy nhiên, họ vẫn có thể có những thái độ trái ngược nhau đối với công việc đó. Một người thì yêu mến công việc của mình, và hoàn toàn hết mình với công việc. Người đó tự hào về việc mình đang làm, và đặt tâm hồn của mình vào đó. Còn người kia thì ghét công việc của mình, và chỉ làm nửa vời. Đối với người này, đây chỉ là thuần túy là một công việc mà thôi. Điều duy nhất mà người này quan tâm đến, đó là số tiền thù lao.

Đức Giêsu cho ta một ví dụ hay về điều này, trong dụ ngôn của Người, nói về kẻ làm thuê và người chăn chiên tốt lành. Giữa hai người này, có một sự mâu thuẫn. Đối với kẻ làm thuê, quan tâm đến đàn chiên chỉ là công việc. Anh ta làm việc chỉ vì đồng lương, mà không hề biết gì về đàn chiên, hoặc chăm sóc gì đến chúng. Hậu quả là đàn chiên bị đói khổ.

Đối với người chăn chiên tốt lành, quan tâm đến đàn chiên không chỉ là công việc, mà còn là một lối sống, một ơn gọi. Người đó biết rõ về đàn chiên, và quan tâm chăm sóc chúng, đến mức độ sẵn sàng liều cả mạng sống của mình, để cứu đàn chiên. Kết quả là đàn chiên được phát triển.

Nét khác biệt rất lớn giữa người chăn chiên tốt lành và kẻ làm thuê chính là tình yêu của người đó đối với công việc của mình. Người đó yêu thích và tận tụy với công việc. Điều này không làm cho công việc của họ trở nên dễ dàng hơn. Nếu bất cứ điều gì cũng làm cho công việc của người đó khó khăn hơn, là bởi vì họ làm công việc đó một cách kỹ lưỡng. Nhưng điều này lại làm cho họ có khả năng đạt hết tất cả năng lực của mình vào công việc. Nếu bạn muốn yêu mến, thì năng

lực sẽ đến với bạn. Không chỉ có công việc được lợi ích, mà người làm công việc đó cũng được lợi ích nữa – trong cùng một hành động, công việc này đem lại điều tốt đẹp nhất. Cách làm việc như vậy đem lại sự giải phóng cho con người.

Hầu hết chúng ta đều là những kẻ làm thuê, theo ý nghĩa là chúng ta không làm việc cho bản thân mình. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta phải có tư tưởng của người làm thuê. Chỉ vì con người đòi hỏi phải được trả công đầy đủ, nhưng điều đó không có nghĩa là người đó thuộc loại làm thuê mà Đức Giêsu nói đến. Người đó không được mang thái độ của kẻ làm thuê vào công việc của mình. Người đó không được làm việc chỉ vì đồng lương, mà vẫn có thể mang thái độ của người chẵn chẵn tốt lành.

Chúng ta có quyền đòi một số tiền trả công xứng đáng. Ngoài những sự đền đáp khác, đây là điều đúng đắn, do nhân phẩm của con người. Nhưng với tư cách là những Kitô hữu, chúng ta phải cố gắng nhìn vào công việc như là một cách thể phục vụ người khác, bất kể điều gì xảy ra. Nếu được như vậy, chúng ta mới là những người chẵn chẵn tốt lành. Chúng ta phải rời bỏ hàng ngũ của những kẻ làm thuê. Chúng ta đều là thành viên của một cộng đoàn thánh thiêng – đó là những người thực hiện những công việc cần thiết, nhưng tẻ nhạt, trong một tinh thần phục vụ. Công việc vất vả nhưng lương thiện làm cho cơm bánh của con người trở nên có hương vị ngọt ngào. Kẻ làm thuê làm việc trong sự bất lợi trầm trọng nhất – tâm hồn của người đó không đặt vào trong công việc. Người ta vẫn có thể sống suốt cả cuộc đời mình, với tâm lý của một kẻ làm thuê. Hầu như kẻ bị lạc lối không mang tư tưởng gì cả. Có một sự xói mòn xảy ra trong tâm hồn của những người nào không quan tâm đến phẩm chất công việc, mà chỉ đề ý đến những động cơ mà thôi.

“Nếu bạn cảm thấy mình không có tình yêu, hãy cứ để mặc người khác một mình. Thay vào đó, bạn nên bận rộn với nhiều thứ” (Tolstoy).

46. Cầu nguyện.

Đối với người Việt chúng ta thì hình ảnh “chiên và người chăn” không phải là một hình ảnh gài gủi, vì xứ sở chúng ta không thuộc vùng Cận Đông với nghề chăn nuôi chiên cừu như Palestin xưa. Hơn nữa trong khi cả đất nước đang nói đến công nghiệp hóa, mà chúng ta cứ nhắc đi nhắc lại câu chuyện “đàn chiên với mục tử”, thì e rằng chúng ta bị coi là những người lạc hậu! Nhưng nếu đi sâu vào ý nghĩa và biểu tượng tôn giáo của hình ảnh “chiên và mục tử” thì chúng ta lại chẳng thấy lạc hậu tí nào. Vì chung những người tin ở Thiên Chúa đều xác tín rằng họ luôn được Thiên Chúa và Chúa Kitô quan tâm và tận tình chăm sóc, không chỉ về phương diện tâm linh mà về mọi phương diện con người, không chỉ ở đời sau mà cả ở đời này lẫn đời sau. Mỗi tương quan gắn bó giữa người chăn và con chiên là hình ảnh sống động, cụ thể của mối tương quan giữa Thiên Chúa và người tín hữu.

Đức Giêsu đã công bố Người là vị Mục tử nhân lành, với những nét đặc trưng sau đây: Vị mục tử nhân lành hết lòng yêu thương những người thuộc về mình. Vì yêu thương nên Người quan tâm đến mọi người và đến từng người. Càng quan tâm thì càng biết tường tận: biết họ muốn gì? họ cần gì? họ có thể gặp phải những nguy cơ cạm bẫy hay thử thách nào? Vị mục tử nhân lành luôn đi đầu, đi trước tức hướng dẫn, lãnh đạo đoàn chiên, tức đứng mũi chịu sào, gánh chịu mọi khổ cực cho người thuộc về mình. Vị ấy sẽ đem chiên đến những miền an toàn, có suối mát và cỏ xanh, để chiên được ăn uống no nê, được nghỉ ngơi thoải mái. Chiên sẽ tăng trưởng cả về chất lượng lẫn số lượng. Thậm chí vị mục tử sẽ hy sinh mạng sống vì chiên.

Lý do Hội thánh lấy ngày Chủ nhật Chúa Chiên Lành làm ngày cầu nguyện cho ơn gọi linh mục tu sĩ: Giáo Hội Công

Giáo Việt Nam, Niên giám 2005 (Các số liệu thống kê về Hiện tình Giáo Hội Việt Nam – Trong Đại Hội IX của HĐGMVN năm 2004) cung cấp cho chúng ta những con số cụ thể và đáng chúng ta suy nghĩ trong ngày hôm nay: Tổng dân số của Việt Nam: 82.320.147 người. Tổng số công giáo của 25 giáo phận: 5.667.428 người. Tổng số linh mục của 25 giáo phận: 2.927 Lm. Tổng số tu sĩ trong 25 giáo phận: 16.437 tu sĩ. Tổng số giáo lý viên của 25 giáo phận: 52.513 Glv. Nếu chia bình quân số giáo dân cho số linh mục (triều dòng, khỏe yếu) thì một linh mục phải phục vụ 1.937 giáo dân. Nếu chia bình quân tổng số dân Việt Nam cho số linh mục (triều dòng, khỏe yếu) thì một linh mục phải phục vụ 28.124 người. Nếu chia bình quân số giáo dân cho số tu sĩ (nam nữ, khỏe yếu) thì một tu sĩ phải phục vụ 344 giáo dân. Nếu chia bình quân tổng số dân Việt Nam cho số tu sĩ (nam nữ, khỏe yếu) thì một tu sĩ phải phục vụ 5.008 người. Nếu chia bình quân tổng số người Việt Nam không công giáo cho tổng số người Việt Nam công giáo thì một người Việt Nam công giáo phải giúp cho 13 người Việt Nam không công giáo biết Chúa và gia nhập Giáo hội.

Nguyên nhìn vào những con số trên, chúng ta cũng đã thấy được nhu cầu to lớn về nhân sự của Giáo hội Việt Nam trong sứ mệnh sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng mà Giáo hội đã nhận được từ chính Chúa Giêsu. Đã đành rằng ngày nay trách nhiệm sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng không chỉ của riêng các linh mục, tu sĩ mà của mọi Kitô hữu. Nhưng các linh mục, tu sĩ vẫn là lực lượng quan trọng nhất, là lực lượng nòng cốt và đầu tàu trong lãnh vực này. Thế nhưng ơn gọi linh mục, tu sĩ càng ngày càng giảm sút trong các Giáo hội địa phương, thậm chí giảm trầm trọng trong một số Giáo hội. Riêng tại Việt Nam, thì tình hình có mấy nét riêng sau đây: (1) Việc thanh niên nam nữ muốn vào chủng viện, dòng

tu còn gặp nhiều cản trở từ những qui định của nhà nước. (2) Việc các Giám mục, Dòng tu gửi các linh mục, tu sĩ đến nơi cần gửi, đặc biệt đến vùng sâu vùng xa, cũng chẳng dễ dàng gì. (3) Ởn gọi tu trì đã có dấu hiệu sút giảm ở thành thị, nhất là ở các quận nội thành. Vì thế cho nên chúng ta không chỉ cầu xin Thiên Chúa ban cho Giáo hội – nhất là Giáo hội Việt Nam – nhiều linh mục, tu sĩ tài đức thánh thiện, nhiệt thành mà chúng ta còn phải nài xin Thiên Chúa tạo thuận lợi cho các ứng sinh linh mục tu sĩ được đào tạo đến nơi đến chốn và cho các linh mục tu sĩ có điều kiện cần thiết để thực thi sứ vụ của mình.

47. Phải là chiên trước – Lm. Phạm Quốc Hưng

Chúa Nhật tuần này thường được gọi là “**Chúa Nhật-Chúa Chiên Lành**”, và được Giáo Hội đặt làm Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Ôn Thiên Triệu linh mục. Ý lực này có thể được rút ra từ nội dung của Phúc Âm dùng trong Phụng Vụ hôm nay, và được thấy rõ nơi lời tung hô Alleluia được dùng trong Phụng Vụ cho cả 3 chu kỳ A, B, C: “Ta là mục tử tốt lành, Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta” (Ga 10:14). Đây là câu Phúc Âm được trích trong chính Tin Mừng hôm nay.

Hình ảnh chủ chăn và đàn chiên là một trong hình ảnh đã được dùng trong Cựu Ước để diễn tả liên hệ giữa Thiên Chúa và Dân Do thái. Liên hệ này được diễn tả thật đẹp trong Thánh Vịnh 23-“Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi”-một trong những Thánh Vịnh được yêu chuộng hơn cả. Thánh Vịnh này đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc và được phổ biến rộng rãi trong Phụng Vụ tại Việt Nam. Danh xưng “mục tử” còn được dùng trong Cựu Ước, đặc biệt là Sách Tiên tri Êzekiel, để nói về những người lãnh đạo Dân Chúa. Trong Sách này, Thiên Chúa đã quở trách các mục tử xấu, và Người hứa sẽ đích thân chăm sóc đàn chiên và sẽ ban những mục tử như lòng Người mong ước.

Khi tự xưng mình là Mục Tử tốt lành, Chúa Giêsu vừa xác định thần tính của Người, vừa xác định vai trò lãnh đạo của Người đối với những người tin vào Người, và nhất là diễn tả tình yêu lớn lao Người dành cho từng người trong gia đình nhân loại. Liên hệ giữa Chúa Chiên và đàn chiên-giữa Chúa Giêsu và các Kitô hữu-được diễn tả bằng từ ngữ “**biết**”: “**Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta**” (Ga 10:14). Theo nghĩa Thánh Kinh, chữ “biết” ở đây không phải chỉ là sự hiểu biết thuộc trí tuệ, nhưng còn là một sự hiệp thông

trọn vẹn trong tình yêu bao gồm cả con người và cuộc sống, như được diễn tả trong tương giao vợ chồng.

Chính trong tương quan yêu mến này, Chúa Giêsu-Mục Tử tốt lành-đã tận tình dẫn dắt, chăm sóc, dưỡng nuôi, kiếm tìm, bảo vệ và thí mạng vì đàn chiên. Trót cuộc đời của Chúa Giêsu, từ việc giáng sinh trong cảnh đơn nghèo của máng cỏ Bêlem cho đến cái chết thảm thương trên Thánh Giá nơi Đồi Canvê, là một cuộc tìm kiếm con chiên lạc là nhân loại tội lỗi để đưa về đồng cỏ tốt tươi là Nước Trời của Chúa Chiên Lành. Trước khi xưng mình là Chúa Chiên Lành, Đức Kitô trước hết đã trở thành Con Người, thành Chiên Thiên Chúa, Chiên Vô Tội phải gánh tội trần gian. Ngài đã trở thành “Con Chiên” tuyệt hảo, khi hoàn toàn vâng phục thánh ý Chúa Cha, khi trở thành người con yêu dấu đẹp lòng Chúa Cha mọi đàng, và trở nên mẫu mực cho mọi người tin vào Thiên Chúa.

Bên cạnh hình ảnh mục tử tốt lành, Chúa Giêsu cũng nói đến những kẻ chăn thuê. Đây là những mục tử xấu, những kẻ làm công việc chăn chiên nhưng không biết thương yêu đàn chiên. Đây là những mục tử chỉ làm việc vì lợi ích bản thân mà không quan tâm đến đàn chiên, sẵn sàng thí bỏ chiên để giữ an toàn cho riêng mình.

Khi chú giải đoạn sách Tiên Tri Êzêkiel bàn về các mục tử, Thánh Augustinô đã đưa ra một tiêu chuẩn để phân biệt giữa các mục tử tốt và các mục tử xấu trong Hội Thánh: Mục tử tốt là mục tử biết quên mình để phục vụ đàn chiên và tìm kiếm những gì thuộc về Chúa Kitô, thuộc về Thiên Chúa; còn mục tử xấu là mục tử chỉ nghĩ đến mình, chuyên lo bản thân, tìm kiếm vinh quang phúc lộc trần thế cho riêng mình, bất chấp việc gây hại cho đàn chiên.

Chúa Giêsu-Chúa Chiên Lành vẫn tiếp tục chăn dắt Đàn Chiên Hội Thánh qua các chủ chăn trong Hội Thánh là các giám mục và linh mục. Phúc lộc của các tín hữu tùy thuộc rất

nhiều vào các mục tử trong Hội Thánh. Điều này được diễn tả qua câu giáo ngôn: “Linh mục hoàn hảo, giáo dân thánh thiện; linh mục thánh thiện, giáo dân đạo đức; linh mục đạo đức, giáo dân tâm thương.” Chúng ta thấy ở đây người ta không dám thêm câu: “linh mục tâm thương” vào; đừng nói đến “linh mục đòi bái”!!!

Thật thích hợp khi Hội Thánh đặt Chúa Nhật-Chúa Chiên Lành hôm nay làm “Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Ổn Thiên Triệu”. Thánh Giám Mục Tiên Sĩ Anphong Liguori đưa ra ba dấu chỉ để xác định một ơn gọi linh mục đích thực. Đó là phải có ý hướng ngay lành, phải có những đức tính và khả năng xứng hợp, và phải được Bề Trên chuẩn nhận.

Các nhà tu đức có thể đưa ra nhiều dấu chỉ khác để nhận định một ơn gọi linh mục đích thực. Nhưng có một điều hiển nhiên là tất cả các linh mục đích thực phải là **“những mục tử như lòng Chúa mong muốn”**, hay là những mục tử có trái tim giống như Thánh Tâm Chúa Giêsu, trái tim đầy lửa mến Chúa yêu người. Trước khi là mục tử đích thực, họ phải là một con chiên thực sự của Chúa đã! Trước khi là linh mục chân chính, họ phải là Kitô hữu chính danh đã! Trước khi nhiệt thành rao giảng Lời Chúa, họ phải biết say mê việc đọc, nghe, ghi nhớ, suy niệm và sống Lời Chúa đã! Trước khi trở thành những nhà lãnh đạo chân chính, họ phải là những con người biết vâng phục đã!

Một linh mục giáo sư chủng viện nhận xét: *“Muốn trở nên linh mục đích thực, chúng ta phải giống Chúa Giêsu vừa là Linh Mục vừa là Tế Vật. Nhiều người muốn là linh mục, nhưng không mấy ai muốn là tế vật. Nếu linh mục không biết hy sinh chính mình, họ sẽ hy sinh kẻ khác và gây hại cho đàn chiên”*.

Một lý do hiển nhiên cho việc khan hiếm ơn gọi linh mục ngày nay là vì sự khan hiếm những Kitô hữu đích thực. Thiếu

con chiên chính danh thì làm sao có được mục tử chân chính? Thiếu những con người biết yêu cầu nguyện hy sinh, xả kỷ vị tha, thì làm sao có được những mục tử thí mạng vì đàn chiên?

Một tai hại lớn lao nhất cho Hội Thánh hôm nay là có nhiều linh mục bất phục Hội Thánh. Một khi bất phục Hội Thánh-Nhiệm Thể Chúa Kitô-người ta không còn là con chiên của Chúa nữa mà biến thành sói dữ và là kẻ chặn thuê, thành ngôn sứ giả!

Lễ Chúa Chiên Lành hôm nay chắc hẳn khiến nhiều người trong chúng ta nhớ đến những linh mục chúng ta từng gặp gỡ trong cuộc đời: Cha xứ, Cha phó, Cha linh hướng, Cha giáo, Cha linh hồn, Cha rửa tội cho ta, Cha dâng lễ cho ta, Cha giải tội, Cha từng chứng hôn cho ta, Cha xúc dầu cho ta hay người thân của ta... Có vị với đời sống xả kỷ vị tha và những lời giảng dạy đầy xác tín đã để lại trong lòng ta những ấn tượng thật cao đẹp thần thiêng, khiến ta thêm quý mến cảm phục ơn gọi linh mục và thêm phần chấn trong đời sống đức tin. Có vị với lối sống quá phạm tục phản chứng và lời giảng tầm thường hay lệch lạc khiến chúng ta phải đau buồn, bực dọc và thẹn thùng, và cảm thấy đức tin mình bị chao đảo. Có vị đang trung thành hăng say trong ơn gọi, nhưng cũng có vị đã rút lui.

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa đã ban cho chúng ta những linh mục tốt lành thánh thiện đã góp phần xây dựng đức tin cho chúng ta. Chúng ta hãy thương cảm tha thứ và cầu nguyện cho những linh mục từng gây tổn thương cho chúng ta. Chúng ta hãy nhớ rằng các linh mục dù mang thánh chức linh mục thì cũng như chúng ta, họ vẫn là những con chiên thuộc đàn chiên của Chúa. Cũng như chúng ta, các linh mục có thể có những lúc như những con chiên lìa xa Chúa Chiên Lành hay mang thương tích bệnh tật nên cần được tìm kiếm, cần được chữa lành. Xin Chúa ban cho chúng ta biết góp phần

vào việc đưa các ngài trở về đường ngay, giúp các ngài được chữa lành, qua đời sống cầu nguyện hy sinh và yêu thương chân thành của chúng ta.

Điều đáng chúng ta quan tâm hơn cả đó là chúng ta phải yêu quý ơn gọi được là tín hữu của Chúa, là con chiên của Chúa Chiên Lành, Đáng hằng yêu thương săn sóc chúng ta. Nhờ vậy, chúng ta sẽ nỗ lực sống xứng danh là con chiên chân thực của Chúa và ở lại trong đàn chiên của Người là Hội Thánh.

Chúng ta cũng cần biết rằng mọi tín hữu đều được chia sẻ sứ vụ và ơn gọi của Vị Mục Tử Tối Cao, mỗi khi chúng ta góp phần vào việc xây dựng và củng cố niềm tin nơi tha nhân. Đặc biệt, tất cả những ai có trách nhiệm lãnh đạo, hướng dẫn và phục vụ tha nhân-chủ nhân, giám đốc, thầy cô giáo, cha mẹ-đều phải đặt Chúa Giêsu-Chúa Chiên Lành là gương mẫu và lý lương của mình. Chỉ khi ấy, họ mới trở thành những nhà lãnh đạo và những người phục vụ chân chính, vì biết hy sinh bản thân để đem lại phúc lộc cho tha nhân, cho cộng đồng.

Lạy Mẹ Maria là Nữ Vương và là Mẹ các Linh Mục, xin Mẹ cầu thay nguyện giúp cho mọi tín hữu chúng con luôn sống như những con chiên đích thực của Chúa, những người biết nghe và sống theo Lời Chúa; và xin Mẹ cầu cùng Chúa ban cho chúng con thêm nhiều ơn gọi linh mục thánh thiện đúng như lòng Chúa mong muốn. Amen.

48. Vị Mục tử nhân lành – JKN.

Câu hỏi gợi ý:

1. Mục tử là gì? Xét về phẩm chất, có mấy loại mục tử? Mỗi loại có những tính chất gì? Làm sao phân biệt được loại nào với loại nào?

2. Đức Giêsu là mục tử nhân lành: đặc điểm cao quý nhất của Ngài là gì? Ngài có thể hy sinh cho đàn chiên tới mức độ nào?

3. Những bậc cha mẹ trong gia đình, những tổ trưởng trong khu phố hay trong các xí nghiệp, những thầy giáo trong các trường học, những giám đốc công ty... có thể hiểu là những mục tử không? Bài Tin Mừng này có áp dụng cho họ được không?

Chia sẻ

1. Mục tử - tốt và xấu - trong xã hội và Giáo Hội

Xã hội nào cũng đều có tổ chức, cơ cấu, trong đó luôn luôn có những người lãnh đạo, điều khiển. Trong các tôn giáo cũng thế. Trong lịch sử Do Thái, những người lãnh đạo dân chúng được gọi là mục tử (x. Gr 10,21; Ed 37,23-24): chẳng hạn như vua Sa-un, vua Đavít. Kitô giáo, vốn tiếp nối truyền thống Do Thái, cũng gọi những người lãnh đạo trong Giáo Hội (như linh mục, mục sư, giám mục, hồng y, giáo hoàng) là mục tử. Những mục tử hay những người lãnh đạo ấy thường được xã hội hay tôn giáo tạo cho những điều kiện thuận lợi và trao cho những phương tiện hữu hiệu để có thể thi hành hữu hiệu công việc lãnh đạo đó: chẳng hạn địa vị, chức vụ, quyền bính, tiền bạc, tiếng nói... Những điều kiện và phương tiện này là một thứ dao hai lưỡi. Nó có thể giúp các mục tử hay các nhà lãnh đạo phục vụ dân chúng hay các tín hữu hữu hiệu hơn. Nhưng nó có thể làm tha hóa, biến chất các mục tử khi sử dụng nó. Và nó cũng có thể bị những kẻ lăm tham vọng tìm cách đạt tới để lợi dụng nó, để phục vụ cho những

tham vọng hay lợi ích cá nhân của mình, của gia đình hay phe nhóm mình.

Như vậy, chiếu theo thái độ đối với những điều kiện và phương tiện mà xã hội hay tôn giáo dành cho những người lãnh đạo hay mục tử, ta có thể có 2 loại mục tử tương ứng:

- Mục tử tốt: là những người lãnh đạo thật sự có ý hướng phục vụ dân chúng hay các tín hữu, chứ không nhằm lợi ích cho riêng mình. Họ sử dụng những điều kiện hay phương tiện xã hội hay Giáo Hội trao cho hoàn toàn để phục vụ tha nhân và công ích.

- Mục tử xấu: là những người lãnh đạo không nhắm phục vụ dân chúng, mà nhắm đạt được những điều kiện và phương tiện thuận lợi kia để hưởng thụ hoặc chỉ để thăng tiến bản thân, thỏa mãn những tham vọng riêng tư.

Loại sau này còn bao gồm những mục tử bị tha hóa, là những người lãnh đạo khởi đầu có ý hướng tốt, nhưng khi tiếp xúc hay sử dụng những điều kiện hay phương tiện xã hội trao cho, thì bị chúng hấp dẫn, mê hoặc và làm cho biến chất, để cuối cùng trở thành những mục tử xấu.

2. Mục tử tốt và xấu trong bài Tin Mừng và trong Thánh Kinh

Trong bài Tin Mừng hôm nay (Ga 10,11-18), Đức Giêsu mô tả và đối chiếu hai loại mục tử ấy: một loại được gọi là mục tử nhân lành, còn loại kia là kẻ chăn chiên thuê.

* Mục tử nhân lành thì: “hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên”, “tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi... chúng sẽ nghe tiếng tôi”. Ngài tự nhận mình chính là mục tử loại này. Trong Thánh Kinh có rất nhiều câu mô tả những đức tính tốt của những mục tử nhân lành, mà chính Thiên Chúa là mô hình gương mẫu nhất:

- yêu thương, triu mến chiên với tất cả tâm hồn: “Chúa tập trung cả đàn chiên dưới cánh tay: lũ chiên con, Người ấp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt” (Is 40,11).

- yêu quý từng con chiên, một con cũng như cả trăm con: “Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao? Và nếu may mà tìm được, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc” (Mt 18,12-13).

- lo cho chiên, tạo những điều kiện tốt đẹp cho chiên: “Ta sẽ chặn dất chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn trong những đồng cỏ màu mỡ” (Ed 34,14).

- làm chiên sống no ấm, hạnh phúc: “Chúa chặn dất tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì” (Tv 23,1); làm chiên luôn vững dạ vì được bảo vệ: “Dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm” (23,4).

- tinh thần trách nhiệm rất cao: “Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng” (Ed 34,16).

- cứu thoát, giải phóng đàn chiên: “Thiên Chúa sẽ cứu thoát dân Người, như mục tử cứu thoát đàn chiên” (Dc 9,16).

Tóm lại, người mục tử tốt thật sự yêu thương đàn chiên, sẵn sàng hy sinh cho sự an nguy và hạnh phúc của đàn chiên. Thậm chí như Đức Giêsu, người mục tử tuyệt vời nhất, sẵn sàng hy sinh cả mạng sống mình: coi sự sống còn của đàn chiên quý hơn cả sự sống mình.

* Kẻ chặn chiên thuê hay mục tử xấu thì: “không thiết gì đến chiên”, “khi thấy sói đến liền bỏ chiên mà chạy: sói vô

lấy chiên và làm cho chiên tán loạn”. Thánh Kinh cũng có nhiều câu mô tả hạng mục tử này với những đặc tính:

- vô trách nhiệm: “Con chiên nào mất, nó chẳng quan tâm; con thất lạc, nó chẳng đi tìm; con bị thương, nó không chạy chữa; con mạnh khỏe, nó chẳng dưỡng nuôi” (Dc 11,16a); “Chiên đau yếu, các người không làm cho mạnh; chiên bệnh tật, các người không chữa cho lành; chiên bị thương, các người không băng bó; chiên đi lạc, các người không đưa về; chiên bị mất, các người không chịu đi tìm” (Ed 34,4)

- chỉ nghĩ tới hưởng thụ, sẵn sàng bóc lột: “Sữa các người uống, len các người mặc, chiên béo tốt thì các người giết, mà đàn chiên lại không lo chăn dắt” (Ed 34,3). Thậm chí bóc lột đến tận xương tủy: “Con nào béo thì chúng ăn thịt, rồi lóc luôn cả móng” (Dc 11,16b)

- ích kỷ, vụ lợi, đầy tham vọng: “Chúng là lũ chó đói, ăn chẳng biết no. Thế mà chúng lại là mục tử! Cả bọn - chẳng trừ ai - chỉ mưu tìm lợi lộc cho riêng mình” (Is 56,11).

- tàn bạo, độc ác: “Các người thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc” (Ed 34,3); “Các người đã xua đuổi và chẳng lưu tâm gì đến chúng” (Gr 23,2b).

- tác hại vô cùng đến đàn chiên: “Các người đã làm cho đàn chiên của Ta phải tan tác” (Gr 23,2).

Tóm lại, mục tử xấu coi đàn chiên chỉ là phương tiện, bắt chúng phải hy sinh phục vụ cho lợi ích riêng tư của mình, không một chút tình thương đối với chúng. Nhưng kết cục của hạng mục tử này rất bi thảm: “Khốn cho mục tử vô tích sự đã bỏ mặc đàn chiên. Gươm sẽ chặt đứt tay nó, sẽ chọc mắt phải của nó. Cánh tay của nó sẽ khô đét, và mắt phải của nó sẽ mù loà” (Dc 11,17); “Khốn thay những mục tử làm cho đàn chiên Ta chăn dắt phải thất lạc và tan tác (...) các người đã xua đuổi và chẳng lưu tâm gì đến chúng. Nay Ta sẽ để ý

đến các hành vi gian ác của các người mà trừng phạt các người. Đó là sấm ngôn của Đức Chúa” (Gr 23,1-2).

3. Hãy trở nên những mục tử nhân lành

Trong bài Tin Mừng, Đức Giêsu tự xưng mình là “mục tử nhân lành”, luôn yêu thương đàn chiên và sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên. Khi tự xưng như thế không phải để chúng ta nể phục cho bằng để chúng ta bắt chước, noi gương Ngài trong công việc “mục tử” của chúng ta. Chúng ta thường giới hạn ý nghĩa của từ “mục tử” này, đến nỗi chỉ áp dụng nó cho những người lãnh đạo tôn giáo. Thật ra, tất cả những ai đảm trách việc lãnh đạo, từ một gia đình đến một phường, một tỉnh, hay một quốc gia, từ một hội đoàn, một xứ đạo, đến một giáo phận, một giáo hội địa phương hay Giáo Hội toàn cầu, một cách nào đó, đều có thể gọi là mục tử. Ước chi mọi mục tử đều biết thật sự yêu thương đàn chiên của mình và lãnh đạo chúng một cách sáng suốt! Ước chi mọi cha mẹ đều yêu thương con cái, mọi cha xứ đều sẵn sàng hy sinh phục vụ giáo dân, mọi giám mục đều hết lòng chăm sóc các linh mục và giáo dân dưới quyền mình! Ước chi mọi vị lãnh đạo xã hội và đất nước biết quên những quyền lợi riêng tư để nghĩ đến lợi ích chung của dân chúng!

Mọi quốc gia, mọi giáo hội, đều rất cần những vị minh quân, những mục tử nhân lành. Cần hơn cả việc có thật đông những cá nhân tài giỏi, xuất sắc. Câu chuyện sau đây minh họa điều đó.

Có hai người thuộc hai quốc gia nói chuyện với nhau: - “Tôi rất khâm phục đất nước anh, vì nước anh có rất nhiều anh hùng”. - “Thế đất nước anh có nhiều anh hùng không?” - “Rất tiếc, đất nước tôi ít anh hùng lắm!” - “Lạ nhỉ, đất nước tôi nhiều anh hùng thế mà sao vẫn cứ nghèo nàn và lạc hậu, còn đất nước anh không có anh hùng mà sao lại phát triển và giàu có như vậy?” - “À, đất nước tôi thì bù lại, được khá

nhiều vị minh quân!” Thì ra chỉ một vị minh quân - hay mục tử nhân lành - cũng đủ quý giá và ích lợi cho đất nước và Giáo Hội hơn nhiều anh hùng hay cá nhân xuất sắc hợp lại! Cầu mong cho đất nước và Giáo Hội Việt Nam có được những minh quân!

Cầu nguyện

Lạy Cha, xin Cha hãy ban cho Giáo Hội và đất nước con nhiều vị mục tử nhân lành hơn! Xin cho các nhà lãnh đạo đất nước và Giáo Hội con biết thật sự yêu thương người dân cũng như các tín đồ của mình hết lòng và sẵn sàng hy sinh phục vụ họ. Có như thế, đất nước và Giáo Hội con mới tiến bộ lên được. Amen.

49. Con Ốc "Jesus"

Vài năm về trước, tôi đọc được một bài báo của Carolyn Moran với tựa đề là "Con Ốc Cứu Vãn Cuộc Hôn Nhân Chúng Tôi." Con ốc là ai? Carolyn giới thiệu "con ốc" bằng câu chuyện: Một ngày nọ, bà ta đang ăn trưa với chồng và người con trai tên Mike tại nhà ở Los Angeles. Mike là một phi công trực thăng. Trong lúc ăn, Mike và ba anh nói chuyện với nhau về chiếc trực thăng mà anh lái: "Này ba, ba có biết không, chiếc trực thăng coi thì nó thật là kiên cố, nhưng chiếc quạt chong chóng của nó chỉ được giữ bởi một con ốc sáu cạnh."

Sau đó, anh quay qua mẹ anh, Mike hỏi, "Này mẹ ơi, mẹ có biết họ gọi con ốc đó là gì không?" Mẹ anh ta nhún vai trả lời: "Mẹ chịu thua."

Mike mỉm cười và nói, "Họ gọi nó là con ốc 'Jesus'." Chúa Giêsu, qua cái chết và phục sinh, Ngài đã ôm ấp toàn thể nhân loại với nhau, cũng như chiếc ốc đã nối kết các bộ phận của chiếc trực thăng với nhau.

Carolyn đã nhìn thấy Chúa Giêsu trong cùng một nhiệm vụ đối với cuộc hôn nhân của bà y như chiếc ốc có nhiệm vụ trong chiếc trực thăng của Mike. Chính Chúa Giêsu đã gìn giữ cho cuộc hôn nhân của bà được êm đẹp.

Giống như chiếc trực thăng, hôn nhân cũng là một vấn đề phức tạp. Có rất nhiều sự kiện có thể đưa đến xáo trộn.

Khi loại bỏ Chúa Giêsu ra khỏi đời sống hôn nhân thì sẽ giống như là loại bỏ chính con ốc "Jesus" ra khỏi chiếc trực thăng của Mike vậy. Nó sẽ bị tan rã liền.

Khái niệm Chúa Giêsu là Người gìn giữ gìn cho mọi sự được thuận hòa cũng chính là chủ đề cho những bài đọc hôm nay.

Bài đọc I diễn tả Chúa Giêsu như là tảng đá góc tường. Trong những tòa nhà ngày xưa, tảng đá góc tường thật là

quan trọng. Nó giúp chống đỡ và giữ cho cả tòa nhà đứng vững. Rút bỏ tảng đá góc tường khỏi tòa nhà là làm cho nó sụp đổ.

Cùng một phương thức, Chúa Giêsu chính là tảng đá góc tường gìn giữ đời sống hôn nhân Kitô giáo lại với nhau. Loại bỏ Chúa Giêsu, chính là tự tìm lấy diệt vong.

Bài Phúc Âm nhắc lại tư tưởng trên. Nó diễn tả Chúa Giêsu chính là người chăn chiên. Nhiệm vụ của người chăn chiên là gìn giữ đàn chiên lại với nhau và bảo vệ chúng khỏi những nguy nan sẽ gây hại chúng.

Một lần nữa, đây cũng chính là nhiệm vụ mà Chúa Giêsu đã làm cho đời sống hôn nhân Kitô giáo. Ngài gìn giữ chúng lại với nhau và bảo vệ chúng khỏi những nguy nan sẽ nguy hại chúng.

Nếu đời sống hôn nhân hay đời sống gia đình của ta gặp phải những khó khăn, đây có thể là vì, chúng ta đang quên đi chiếc ốc mà Thiên Chúa đã tiền định để gìn giữ nó lại với nhau.

Có thể chúng ta đang lãng quên Chúa Giêsu. Có thể chúng ta đang loại bỏ Ngài ra ngoài. Có thể chúng ta không mời Chúa Giêsu vào trong đời sống hôn nhân hay vào trong nhà chúng ta. Điều đáng chú ý là rất nhiều lần trong thời Chúa Giêsu, khi Ngài được mời vào nhà nào, thì Ngài thường làm phép lạ cho những người sống trong đó.

Ví dụ như khi cặp tân hôn đã mời Chúa Giêsu đến nhà họ, Ngài đã biến nước thành rượu.

Khi Phêrô mời Chúa Giêsu đến nhà ông, Chúa Giêsu đã chữa cho bà nhọc mẩu của ông. Khi viên đại đội trưởng Rôma mời Chúa Giêsu đến nhà ông, Chúa Giêsu đã chữa lành cho người đầy tớ của ông.

Khi hai chị em đã mời Chúa Giêsu đến nhà họ, Ngài đã làm cho em họ sống lại từ cõi chết. Khi Jairus mời Chúa

Giêsu đến nhà ông, Chúa Giêsu đã làm cho con gái ông sống lại.

Điều đó làm cho chúng ta phải tự hỏi, chẳng lẽ chúng ta mời Chúa Giêsu về nhà mình, mà Ngài lại không thực hiện những việc như vậy cho ta sao?

Và như thế những bài đọc hôm nay chính là lời mời gọi chúng ta hãy mời Chúa Giêsu trở lại với gia đình ta và vào trong đời sống của ta.

50. Suy niệm của Lm. Nguyễn Minh Hùng.

CHA MẸ LÀ MỤC TỬ

THEO GIỜNG CHÚA KITÔ MỤC TỬ

Nếu anh bạn để ý, sẽ nhận ra rằng: các Chúa Nhật đầu mùa Phục Sinh, Hội Thánh muốn chúng ta suy niệm các trình thuật Tin Mừng liên quan đến biến cố Phục Sinh. Nhưng Chúa Nhật này, cũng trong bối cảnh Mùa Phục Sinh, Hội Thánh lại cho ta biết, Chúa Kitô là Đấng Chấn Chiên Lành. Bạn thử nghĩ xem, Hội Thánh muốn dạy điều gì khi làm như thế? Hội Thánh muốn dạy rằng: Chúa Kitô vẫn là Mục Tử Nhân Lành cho đến đời đời. Chúa đã là Mục Tử Tốt Lành hiến dâng mạng sống để cứu lấy đoàn chiên. Chính khuôn mặt đau thương của Thập Giá đã biểu lộ mạnh mẽ tình yêu không giới hạn của vị Mục Tử Tốt Lành tối cao ấy.

Chúa Kitô đã nói như thế về mình trong bài Tin Mừng: "Ta thí mạng sống vì đàn chiên... Vì lẽ này mà Cha yêu mến Ta là Ta thí mạng sống, để rồi sẽ lấy lại. Không ai cất mạng sống của Ta, nhưng tự Ta, Ta thí mạng sống. Ta có quyền thí mạng sống và cũng có quyền lấy lại".

Và hôm nay khi đã phục sinh, Chúa vẫn tiếp tục chấn dất đoàn chiên là từng người chúng ta, là chính bạn và tôi, bằng chính Thánh Thần của Người. Bởi qua sự hiện diện mới mẻ, hiện diện nhờ Thánh Thần, trong Thánh Thần, với Thánh Thần, sự hiện diện ấy trở nên hiện diện tròn đầy nhất: sự hiện diện thần linh, một sự hiện diện vượt trên tất cả mọi cách thể hiện diện. Chính nhờ được chấn dất bằng Thánh Thần, đoàn chiên lãnh nhận một Tình Yêu Phục Sinh, một sức sống mới tràn đầy. Và vì thế, mãi mãi Chúa Kitô vẫn hiện diện giữa đoàn chiên, không ngừng hiện diện, Người vẫn là Mục Tử không ngừng là Mục Tử. Vị Mục Tử nhân từ và yêu thương vẫn không ngừng nhân từ, không ngừng yêu thương.

Như Chúa Kitô, tất cả mọi người đều có thể trở thành mục tử, chia sẻ chức vị Mục Tử của Chúa Kitô. Nhưng cách riêng, trong Lễ Chúa Chấn Chiên Lành hôm nay, tôi muốn hướng về những ai mang trọng trách làm cha, làm mẹ.

Còn nhớ có một lần, tôi đến thăm một đôi vợ chồng trẻ. Cuộc thăm viếng này để lại trong tôi lòng cảm phục, vì đối với tôi, đôi vợ chồng này đã phải chịu đựng và vượt qua những khắc nghiệt quá sức con người. Họ là một đôi vợ chồng nghèo, có ba đứa con. Cả ba đều không hiểu biết gì, không nói được. Đứa con trai đầu có khuôn mặt dị dạng trông rất sợ. Lúc tôi đến, anh đã đi ra rẫy, còn chị đang ngồi đan từng chiếc nan tre để kiếm thêm tiền chợ, vừa phải trông con. Chị nói về ba đứa con của chị trong nước mắt: "Nhiều lúc con muốn chết cho rồi, nhưng nghĩ lại ba đứa con, con phải gượng sống. Cha nhớ cầu nguyện cho vợ chồng con can đảm".

Bạn cứ nghĩ mà xem, trong tình cảnh đó, ta sẽ làm gì? An ủi ư? Tôi nghĩ rằng, lời an ủi lúc đó sẽ vô nghĩa, sẽ lạc điệu vô cùng. Tôi đã im lặng nghe chị kể, để người mẹ đau khổ ấy voi bốt nổi lòng, cũng là để sự thông cảm trong tôi lắng sâu hơn, mạnh hơn đối với những người cha, người mẹ đáng trân trọng ấy.

Người mục tử yêu mến đàn chiên thật, sẽ là người chấp nhận hao mòn sức lực, một mục bảo vệ sự sống đàn chiên. Cũng thế, ba đứa bé tật nguyền kia, nếu chúng không được sống hạnh phúc hơn do những khiếm khuyết trên cơ thể, thì trong tình yêu của cha mẹ, chúng đang sống hết sức dồi dào. Ta cứ tưởng tượng, nếu một ngày nào đó, chúng suy nghĩ được, và ai đó bảo chúng chết cho người cha, người mẹ ấy, chắc chúng sẽ không dám chối. Còn chính trong tình yêu dành cho con mình, anh chị đã trở thành mục tử giống như Chúa Giêsu mà anh chị tôn thờ. Tình yêu ấy đã làm tăng nghi

lực, tăng sức mạnh, tăng sức chịu đựng. Bởi anh chị đã từng nghĩ đến cái chết để có thể tự giải thoát mình, nhưng vì những đứa con, anh chị đã vượt qua nó.

Tôi và bạn, ai cũng từng là những đứa con, và vẫn là những đứa con. Tôi cứ tin rằng, cha mẹ chúng ta là những mục tử tốt lành. Hãy sống thảo hiếu, hãy cầu nguyện và làm tất cả những gì có thể làm để cha mẹ vui lòng. Không bao giờ được phép coi khinh, hay ít là coi thường cha mẹ. Hãy yêu mến cha mẹ chúng ta. Tình yêu sẽ chỉ cho biết phải làm gì, phải sống thế nào để gọi là hiếu thảo!

Còn các bậc cha mẹ, ta vui mừng nhận thấy những người cha, người mẹ Công Giáo đều yêu thương con mình và chăm lo cho con tận tình tận lực. Họ yêu con, nhưng không có nghĩa là chịu đựng con, nhưng biết giáo dục con, cho con ăn học, lo cho con từng chén cơm khi con đói, từng viên thuốc khi con ốm đau...

Chúa Kitô đã làm trọn vai trò Mục Tử Nhân Lành của Người khi nhập thể làm người để cùng sống kiếp người với chúng ta. Người đã chịu chết, đã phục sinh để chứng minh rằng Người yêu ta bằng cả cuộc đời, bằng cả cuộc sống của Người. Ngoài hình ảnh Chúa Kitô Mục Tử, tôi đã kể câu chuyện về đôi vợ chồng trẻ kia để chứng minh rằng, đã từng có những bậc làm cha, làm mẹ phản chiếu hình ảnh mục tử của vị Mục Tử Nhân Lành tối cao kia. Bạn và tôi hãy xem đó, và hãy bắt chước. Lòng yêu thương mang một trái tim mục tử của những bậc cha mẹ như thế, chắc chắn sẽ không có đứa con nào có thể đang tâm phủ nhận được.

Như Chúa Kitô Mục Tử, xin kính chúc những người cha, người mẹ cũng là những mục tử tốt lành. Như chúng ta yêu mến Chúa Kitô, xin chúc những người làm con cũng biết yêu thương cha mẹ mình.

51. Mục Tử Tốt Lành với ba chữ D

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Chúa Giêsu khẳng định: “Tôi là Mục Tử Tốt Lành. Tôi biết chiên của tôi và chiên của Tôi biết Tôi. Mục Tử Tốt Lành hy sinh mạng sống cho đàn chiên”. Chúa Giêsu là vị Mục Tử Tốt Lành, là Đấng bảo vệ đoàn chiên, yêu thương săn sóc và hy sinh mạng sống cho đàn chiên, là nền tảng, là mẫu mực cho mọi vị chủ chăn tương lai được Ngài trao quyền chăn dắt đoàn chiên, tiếp nối sứ mạng Mục Tử của Ngài.

Chúa Giêsu là vị Mục Tử Tốt Lành với những nét đặc trưng sau đây:

- **Vị Mục Tử Tốt Lành hết lòng yêu thương những người thuộc về mình.** Vì yêu thương nên Ngài quan tâm đến mọi người và đến từng người. Càng quan tâm thì càng biết tường tận: biết họ muốn gì, họ cần gì, họ có thể gặp phải những nguy cơ cạm bẫy hay thử thách nào.

- **Vị Mục Tử Tốt Lành luôn đi đầu, đi trước, hướng dẫn, lãnh đạo đoàn chiên, đứng mũi chịu sào, gánh chịu mọi khổ cực cho người thuộc về mình.** Mục Tử Tốt Lành đem chiên đến những miền an toàn, có suối mát có cỏ xanh, cho chiên được ăn uống no nê, được nghỉ ngơi thoải mái. Chiên sẽ tăng trưởng cả về chất lượng lẫn số lượng. Mục Tử Tốt Lành dám hy sinh mạng sống vì chiên.

- **Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến để yêu thương, chăm sóc, quy tụ mọi con chiên.** Ngài biết tên từng con chiên như Cha Ngài biết Ngài (Ga 10,14-15). Ngài gọi tên từng con chiên và dẫn đi (Ga 10,3). Mục Tử sẵn sàng hy sinh mạng sống vì chiên: "Không có tình yêu nào cao vời cho bằng tình yêu của người hiến mạng sống vì người mình yêu" (Ga 15,13). Chúa Giêsu đã chứng tỏ Ngài là vị Mục Tử Tốt Lành, vị chủ chăn không bao giờ hèn nhát thấy sói tấn công

chiên mà bỏ trốn, nhưng Ngài luôn cứu vớt, tập hợp, chẵn dất (Ga 10,9.16).

Chúa Giêsu còn cho thấy tính tương phản của hai loại mục tử. Mục tử thật và mục tử giả. Mục tử thật luôn hết mình vì đàn chiên. Mục tử giả chỉ lo vun quén cho bản thân. Mục tử thật thì hy sinh cho đàn chiên. Mục tử giả chỉ đến để xén lông chiên. Mục tử thật luôn tìm kiếm nguồn nước và đồng cỏ xanh tươi cho đàn chiên no đầy. Mục tử giả chỉ tìm kiếm hạnh phúc cho chính bản thân mình, sống hưởng thụ, lười biếng và thiếu trách nhiệm đến sự sống còn của đàn chiên.

Đức Hồng Y Yvan Dias, Tổng trưởng Thánh bộ Phúc âm hóa các Dân tộc, đại diện Đức Thánh Cha đã chủ tọa bế mạc Năm Thánh 2010 tại Thánh Địa La Vang.

Sau đại lễ, ĐHY Ivan Dias đã gặp gỡ các Giám Mục Việt Nam trong một tiếng đồng hồ để chia sẻ về tình hình cũng như gởi gắm sứ điệp. Về sứ điệp, ngài mời gọi tất cả Giám mục chia sẻ lại cho các linh mục, chủng sinh của mình về 3 chữ D rất cần thiết trong đời sống của người thuộc về Giáo Hội. 3 Chữ D là: Doctrine, Discipline, Dévotion.

1. Doctrine, về giáo thuyết. Mỗi Linh mục hôm nay được mời gọi nắm vững giáo lý Giáo hội Công giáo, giáo huấn Giáo hội, học thuyết xã hội của GHCG, bởi vì nếu không nắm vững những hướng đi trong đó, thì trong cách ứng xử một Linh mục ở tại giáo xứ nhiều khi có những cái chưa chuẩn mực và nếu như cả một Giáo hội mà lại không nắm vững về Doctrine này thì rất nguy hiểm, sẽ đưa Giáo hội đến chỗ không cứu vãn được. Tại sao Tòa Thánh phải lên tiếng về Giáo hội Trung Quốc? Câu trả lời cho biết vì yếu về giáo thuyết. Nếu hiểu Giáo hội không thể tự lực tự cường được thì người ta sẽ có chọn lựa khác. Chẳng phải nói đâu xa, trường hợp của GHVN ngày nay cũng cho thấy thấp thoáng nguy cơ. Hết rồi thời đối đầu, đã bước sang thời đối thoại. Nhưng đối

thoại như thế nào để mình vẫn là GHCG, đó lại là cả một tuyến mở ra cho suy nghĩ và vì vậy quan trọng là nắm vững giáo thuyết để có những quyết định phù hợp.

2. Discipline, về kỷ luật. Đây là một vấn đề thường gây khủng hoảng cho các Giáo hội phương Tây. Vấn đề Linh mục lạm dụng tình dục là do việc không tuân thủ kỷ luật của Giáo hội, để đến khi bùng nổ ra thì không vớt vát được. Hiện nay ở nhiều địa phận của Hoa Kỳ đã phải bán hết cơ sở của mình đi để trang trải cho việc xao lãng kỷ luật của một thời. Đây là một vấn đề đau lòng. Do đó, tuân thủ kỷ luật đời sống Linh mục là một cách để giúp Linh mục một đảng thánh hóa bản thân và đảng khác tránh tất cả những hậu quả tai hại. Thời mới bước chân vào Chủng viện, chắc chắn các chủng sinh đều thuộc lòng câu: Ai sống theo kỷ luật là sống theo ý Chúa, và sau này trên bước đường lớn hơn, Linh mục vẫn thường được nghe nhắc nhở: hãy giữ luật thì luật sẽ giữ cho mình, sẽ bảo vệ mình. Cho nên chữ Discipline mời gọi mỗi người trong hướng đi đời Linh mục cũng gắn bó với luật lệ của Giáo hội cách khít khao.

3. Dévotion, lòng đạo đức sốt sắng. Ở đây theo như lời chú giải của ĐHY Dias, thì nó gắn liền với những phong trào đạo đức, có một thời tưởng như bị bỏ rơi vì đi liền với lòng đạo đức bình dân của đại chúng. Thí dụ: tràng hạt Mân Côi, có một thời người ta rẻ rúng cho là loại kinh dành cho phụ nữ, người nhàn rỗi, người già... nhưng sau này người ta cảm nghiệm được sức mạnh của kinh Mân Côi, nhất là sức mạnh hoá cải, sức mạnh thánh thiêng giúp người ta tiến xa trên đường nên thánh. Những cái thuộc loại Dévotion thì thường gắn liền với những hình thức văn hóa. Ví dụ: hành hương coi như chuyện đi chơi, nhưng ở đó cũng là một thứ Dévotion mời gọi Linh mục không nên xem thường. Tất nhiên không thể loại trừ những hình thức Dévotion truyền thống tôn sùng

Thánh Tâm, Châu Thánh Thể, hay là những hình thức khác nhau dành cho các Thánh. Một Linh mục mà rẻ rúng những hình thức đạo đức bình dân thì coi chừng, tưởng là mình ở trên đỉnh cao trí thức, biết đâu lúc nào đó mình rớt xuống vực mà không hay. Lân hạt Mân Côi, đó là một lời kinh tháp tùng Linh mục trên mọi bước đường, trong mọi hoàn cảnh, đó là lời kinh còn lại duy nhất sau khi đã quên đi tất cả. Gắn bó với một sự đạo đức như thế cũng là một cách giúp cho đời Linh mục được vươn lên, được thăng tiến. (x. Huân từ khai mạc Tình tâm Linh Mục Giáo Phận Phan Thiết, ngày 10.1.2011, ĐGM Giuse Vũ Duy Thống).

Chúa nhật IV Phục sinh, ngày cầu nguyện cho ơn thiên triệu Linh mục và ơn gọi Tu sĩ nam nữ. Giáo Hội luôn cần đến những mục tử tốt lành. Hãy cầu nguyện cho Giáo Hội có nhiều mục tử đạo đức, thánh thiện như lòng Chúa mong ước.

Trong Sứ điệp ngày thế giới cầu nguyện cho các ơn gọi năm 2012, ĐTC Bênêđictô xác định: Lời Chúa, cầu nguyện và Thánh Thể là kho tàng quý giá giúp cho các ơn gọi hiểu vẻ đẹp của một cuộc sống hoàn toàn dâng hiến cho Nước Thiên Chúa. Ngài mời gọi mời gọi các mục tử: Khi kín múc ở nguồn mạch tình yêu Thiên Chúa trong đời sống cầu nguyện, cùng với việc năng lui tới với Lời Chúa và các Bí tích, cách riêng Bí tích Thánh Thể, mà ta có thể sống tình yêu đối với tha nhân trong đó ta học biết khám phá khuôn mặt của Chúa Kitô (x. Mt 25,31-46). Trở nên mục tử tốt lành nhờ biết trau dồi giáo thuyết Kinh Thánh (Doctrine), sốt sắng trong lời cầu nguyện gắn bó với Chúa Giêsu (Dévotion) và có tinh thần kỷ luật trong đời sống tu trì (Discipline).

Mục tử tốt lành là phải luôn sống kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu, luôn khát khao và cầu xin ơn Chúa Thánh Thần. Nhờ đó, vị mục tử tốt lành biết rõ đàn chiên, yêu thương đàn chiên và sẵn sàng hiến mạng vì đàn chiên. Từ đó, vị mục tử

tốt lành biết nuôi dưỡng đoàn chiên bằng những lương thực có chất lượng cao đặc biệt là cử hành Thánh Thể sốt sắng và nhiệt thành trong bí tích Hòa Giải.

Ôn gọi Linh mục Tu sĩ chính yếu là để “sống với Chúa, và để Ngài sai đi”(Mc 3, 14). Sống với Chúa, là lắng nghe tiếng Ngài trong từng giây phút sống, để nên một với Chúa trong gian nan và hạnh phúc. Để Ngài sai đi, là sẵn sàng đi theo con đường Ngài đã đi, thực thi sứ mạng Ngài trao bắt chấp những gì xảy ra.

Giáo dân cần Linh mục như bệnh nhân cần bác sĩ, như học sinh cần thầy cô giáo, như một người bạn sẵn sàng cảm thông chia sẻ vui buồn trong đời sống và như người bạn đồng hành giúp đỡ trong cuộc hành trình tiến về đời sau.

Hãy cầu nguyện cho các Linh mục được trở nên những mục tử như Chúa Giêsu, vị Mục Tử Tốt Lành, biết yêu thương phục vụ đoàn chiên, hiểu biết tâm tư tình cảm của từng người, quan tâm chăm sóc từng con chiên và sẵn sàng hy sinh bản thân vì lợi ích của đàn chiên.

Hãy cầu nguyện cho các Linh mục có những đức tính tốt của những Mục Tử tốt Lành mà Thánh Kinh đã mô tả:

- **Yêu thương, triu mến chiên với tất cả tâm hồn:** "Chúa tập trung cả đàn chiên dưới cánh tay: lũ chiên con, Người áp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt" (Is 40,11).

- **Yêu quý từng con chiên, một con cũng như cả trăm con:** "Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao? Và nếu may mà tìm được, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc" (Mt 18,12-13).

- **Lo cho chiên, tạo những điều kiện tốt đẹp cho chiên:** "Ta sẽ chặn dất chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong

chuông êm ái, sẽ đi ăn trong những đồng cỏ màu mỡ" (Ed 34,14).

- **Làm cho chiên được sống no ấm, hạnh phúc:** "Chúa chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì" (Tv 23,1); làm chiên luôn vững dạ vì được bảo vệ: "Dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm" (23,4).

- **Tinh thần trách nhiệm đối với đàn chiên rất cao:** "Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng" (Ed 34,16).

- **Cứu thoát, giải phóng đàn chiên:** "Thiên Chúa sẽ cứu thoát dân Người, như mục tử cứu thoát đàn chiên" (Dc 9,16).

Lạy Chúa Giêsu, Mục Tử Tốt Lành, xin hãy ban cho chúng con nhiều mục tử tốt lành theo gương Chúa. Amen.

52. Ôn gọi phục vụ – Lm. Nguyễn Hữu An.

Chúa Nhật 4 Phục Sinh, Lễ Chúa Chấn Chiên Lành, Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Ôn Thiên Triệu. Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành chính là mẫu gương tuyệt hảo cho mọi Ôn Gọi Phục Vụ.

1. Chúa Giêsu là Mục tử nhân lành

Từ Abraham cho đến Môsê, Đavít, biết bao Tổ Phụ Do thái đã từng là những người chấn chiên. Từ kinh nghiệm của nghề chấn chiên, họ đứng ra lãnh đạo dân tộc. Quan niệm của họ về Thiên Chúa cũng dựa trên kinh nghiệm đó nên họ gọi Thiên Chúa là Mục Tử và coi mình là đoàn chiên của Ngài.

Các Ngôn Sứ thường dùng hình ảnh này để nói về tương quan thân tình giữa Thiên Chúa và dân của Người. Nhất là trong Sách Ngôn Sứ Êdêkien chương 34, Sách Giôna chương cuối và Thánh Vịnh 23. Đặc biệt chương 10 Phúc Âm Thánh Gioan: Chúa Giêsu là Mục Tử Nhân Lành, là Cửa chuồng chiên. Mục tử và đàn chiên là một hình ảnh rất đẹp gắn liền với dân du mục. Khác với hình ảnh những đứa trẻ chăn trâu, chăn bò ở làng quê Việt Nam, chúng đi sau đàn vật. Người mục tử đi trước đàn chiên, dẫn chiên đến đồng cỏ xanh tươi, tìm suối mát cho chiên, dẫn về đàn những con chiên lạc, bảo vệ chiên khỏi thú dữ, biết từng con chiên một.

Chúa Giêsu là Mục Tử Nhân Lành, mọi Kitô hữu là đàn chiên của Chúa. Chúa ban cho đàn chiên sự sống cách dồi dào, đó là sự sống đời đời. Mỗi con chiên đều quý giá vô ngần đối với Chúa. Người hy sinh mạng sống vì chiên. Mỗi tương giao này giống như tương giao Chúa Cha và Chúa Con, dựa trên sự hiểu biết riêng tư về nhau tức là trên tình yêu.

Không những là mục tử, Chúa Giêsu còn là Cửa: "Tôi là cửa cho chiên ra vào. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ". Câu trả lời đó khẳng định Chúa Giêsu chính là Cửa Cứu Độ.

Cánh cửa mở ra một chân trời mới: Cánh cửa tương lai; Cánh cửa đại học; Thời mở cửa; Bước qua ngưỡng cửa Hy Vọng; Cửa Nước Trời. Tại sao Chúa Giêsu là Cửa Cứu Độ? Bởi vì Ngài là trung gian duy nhất và trọn hảo giữa Thiên Chúa và nhân loại. Ngài có vai trò thủ lĩnh trong sự thánh hoá. Ngài thông truyền giáo huấn Thiên Chúa. Ngài đền tội và cầu khẩn cho nhân loại trước mặt Thiên Chúa. Ngài thấu hợp toàn thể nhân loại và vũ trụ cho Thiên Chúa. Khi nhập thể, Ngài thông truyền ân sủng Thiên Chúa cho mọi chi thể. Bằng hy lễ Cứu Độ Thập Giá trong tâm tình vâng phục yêu mến Chúa Cha, Ngài lập nên công phúc cứu độ loài người. Đức Giêsu Phục Sinh vinh quang mở đầu cho sự giao hoà giữa Thiên Chúa và nhân loại đưa nhân loại về với Thiên Chúa để dự phần đời sống Thần Linh cách dồi dào phong phú. Như thế Đức Giêsu là Cửa Cứu Độ duy nhất, là người mở đầu, là Đấng hướng dẫn, thông truyền ân sủng nên Người là Mục Tử Tốt Lành vì đem lại sự sống phong phú và dư đầy cho đàn chiên.

Kitô Giáo là đạo đi từ con người tới Thiên Chúa. Đây quả thật là "Đạo bất viễn nhân", không xa nhưng rất gần gũi với con người. Bởi lẽ đạo ấy đi vào chính giữa lòng đời, đã nhập thể vào chính cuộc đời, làm men, làm muối, làm ánh sáng để biến đổi lòng người, biến đổi trần thế.

Thánh Grêgôriô Cả nói rằng: Chúng ta đi theo Chúa Giêsu là đi theo con đường cứu độ, được nuôi dưỡng nơi đồng cỏ xanh tươi muôn đời. Quả thế, đồng cỏ của những người được chọn là chính thánh nhan Thiên Chúa luôn hiện diện. Khi con người không ngừng chiêm ngưỡng thánh nhan, lòng trí họ được thoã thuê mãi mãi nhờ lương thực ban sự sống. Vậy hãy tìm kiếm đồng cỏ này, hãy làm cho lòng bùng cháy niềm khát khao những kho tàng trên Trời.

2. Đức Giêsu vị Mục Tử hết mình phục vụ đàn chiên

Cả cuộc đời Đức Giêsu từ khi nhập thể làm người đến chết và phục sinh có thể tóm tắt cách đơn giản là phục vụ đoàn chiên vì yêu thương. Đỉnh cao phục vụ là thí mạng vì đoàn chiên. Việc gặp gỡ Người, kết hợp với Người sẽ dần dần biến đổi chúng ta trở nên những người phục vụ. Mỗi người Kitô hữu đều có trách nhiệm phục vụ anh chị em mình trong tư cách tham dự vào trách nhiệm Mục Tử của Đức Giêsu.

Trong sứ điệp Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Ổn Thiên Triệu năm 2003, Đức Thánh Cha Gio-an Phao-lô 2 đã chọn chủ đề Ôn Gọi Phục Vụ. Khởi đi từ Đức Kitô: Người không đến để phục vụ, "nhưng để phục vụ và trao ban mạng sống để cứu chuộc nhiều người" (Mt 20, 28). Người đã rửa chân cho các môn đệ và tuân phục chương trình của Chúa Cha cho đến chết, chết trên Thánh Giá (x. Pl 2, 8). Vì thế, Chúa Cha đã tôn vinh Người, ban cho Người một danh hiệu mới và đặt Người làm Chúa trên trời dưới đất (x. Pl 2, 9-11). Đức Thánh Cha xác định: Một cách huyền nhiệm, ơn gọi phục vụ luôn là một ơn gọi thông phần một cách rất riêng tư vào trong sứ vụ cứu độ" (số 2). "Ôn Gọi Linh Mục hoặc Ôn Gọi Tu Trì, bởi chính bản chất của nó, luôn là những ơn gọi để quảng đại phục vụ Thiên Chúa và người lân cận" (số 3).

Đức Thánh Cha đã từng nói rằng: "Trong thời đại chúng ta, một thời đại tuy đã bị tục hoá, giải thiêng nhưng vẫn được thúc đẩy đi tìm sự thánh thiện; một thời đại rất cần có những vị thánh làm sáng tỏ sự hiện diện đầy yêu thương và quan phòng của Thiên Chúa. Nhân loại đang cần có những linh mục thánh thiện và những tâm hồn được thánh hiến, họ là những người ngày ngày sống hết mình cho Thiên Chúa, cho tha nhân, họ là những bậc cha mẹ sống chứng nhân ngay trong bầu khí gia đình nhờ ân sủng của bí tích hôn nhân, họ là những người trẻ có kinh nghiệm gặp gỡ Đức Kitô và được Người thu hút để hướng dẫn anh chị em đồng loại tới cõi

nguồn tin mừng" (Sứ Điệp Ngày Thế Giới Cầu cho Ôn Thiên Triệu lần thứ 36).

Ngài gửi lời mời gọi thiết tha đến các bạn trẻ: "Cha hy vọng các con có thể biết cách lắng nghe tiếng Thiên Chúa mời gọi các con phục vụ. Đó là con đường mở ra biết bao hình thức của sứ vụ vì lợi ích của cộng đoàn: từ các tác vụ được phong cho đến các tác vụ khác nhau được thiết lập và được nhìn nhận là những thừa tác vụ, như dạy Giáo Lý, linh hoạt Phụng Vụ, giáo dục giới trẻ và những diễn tả khác nhau về đức ái" (Số 4).

3. Ai phục vụ Thầy, người ấy phải theo Thầy

Một xã hội thiếu bóng dáng những người sống đời tận hiến là một xã hội thiếu lòng quảng đại, một xã hội bị khủng hoảng về ý nghĩa cuộc sống. Chính sự có mặt của những người sống đời tận hiến phục vụ như là một nhắc nhở rằng, con người có khả năng sống yêu thương, phục vụ như Đức Kitô và sống quảng đại hy sinh dần thân cho người khác.

Những người trẻ lớn lên thường lập gia đình, điều đó thật tốt đẹp. Nhưng Chúa Giêsu vẫn muốn một số người trẻ dâng hiến đời mình cho Chúa, ở bên Chúa cách đặc biệt để được sai đi. Vì thế Đức Thánh Cha nhắn nhủ những người trẻ "Lời mời gọi của Chúa Giêsu vẫn còn vang vọng ngày hôm nay "Nếu ai phục vụ Thầy, người ấy phải theo Thầy" (Ga 12, 26). Đừng e ngại đón nhận lời mời gọi này. Chắc chắn các con sẽ gặp phải những khó khăn hy sinh, nhưng các con sẽ hạnh phúc khi phục vụ, các con sẽ là chứng nhân của niềm vui mà thế gian không thể ban tặng. Các con sẽ là những ngọn lửa sống động của một tình yêu vô biên và vĩnh cửu. Các con sẽ nhận biết những phong phú thiêng liêng của chức vụ Linh Mục, quà tặng và mầu nhiệm thần linh" (Số 5).

Người sống đời tận hiến chấp nhận hy sinh quyền được lập một tổ ấm. Họ dâng tình yêu lửa đôi cho một tình yêu cao

hơn trong Ôn Gọi Tu Trì để có thể yêu mãnh liệt và bao la hơn. Đức Thánh Cha khẳng định: "Họ không tìm kiếm những lợi lộc vị kỷ, nhưng hiến mình cho kẻ khác, khi cảm nghiệm niềm vui của tính nhưng không qua việc hiến tặng bản thân" (số 4).

Người đi tu là người muốn nên trọn lành, muốn đạt đến đỉnh cao của sự toàn thiện. Cũng tựa như người leo núi, muốn có ánh sáng thì phải lên cao. Để lên cao phải vất vả, nhiều khi phải leo lên những sườn dốc cheo leo. Leo núi là một cuộc mạo hiểm. Đó không phải là một cuộc dạo chơi nhàn hạ. Nó đòi hỏi sức khoẻ, sức chịu đựng dẻo dai, tài khéo léo và nhất là sự can đảm. Đòi sống tu trì cũng vậy. Nó đòi hỏi một sức khoẻ tinh thần, thể xác, sự khôn ngoan, nhẫn nại, lòng can đảm, sức chịu đựng bền bỉ. Nếu không người ta sẽ sợ hãi chóng mặt, dừng lại và rút lui. Đồi lại, người leo núi được hưởng những niềm vui mà người khác không biết đến. Đó là, được ở trong ánh sáng không bao giờ tắt, được chiêm ngưỡng cảnh trời đất bao la hùng vĩ, cảnh mây bay lững lờ tận dưới xa chân mình, càng leo những núi cao càng khám phá ra muôn vàn những đỉnh núi khác.

4. Cầu nguyện cho những người Mẹ

Ôn Gọi Tu Trì là ân huệ đến từ Thiên Chúa. Gia đình là Chủng Viện đầu tiên, Dòng Tu đầu tiên ươm mầm ơn gọi phát triển. Các bậc cha mẹ là những người phát hiện và vun trồng cho Ôn Gọi lớn lên, trở sinh hoa trái.

Bài Tin Mừng hôm nay đặc biệt thích hợp cho các người Mẹ. Giống như người mục tử, giống như Chúa Giêsu, một bà mẹ luôn có mối tương giao gần gũi sâu sắc với đàn con cái. Người Mẹ yêu thương chăm sóc từng đứa con, tùy tính tình mỗi đứa để có cách giáo dục thích hợp. Không gì mà người Mẹ không làm để bảo vệ con khỏi nguy hiểm. Bà sẵn sàng

chấp nhận mọi gian khổ để tìm kiếm đưa con làm đường lạc lối trở về.

Ơn Gọi Tu Trì thường do người Mẹ phát hiện và dìu dắt từng bước. Hầu như Linh Mục nào cũng giống Mẹ và rất kính yêu Mẹ của mình. Tấm lòng người Mẹ bao la như biển cả. Trái tim người Mẹ nhân hậu bao dung như đất trời. Bởi vậy Ngày Thế Giới Cầu Cho Ơn Thiên Triệu cũng cần dành lời cầu nguyện đặc biệt cho mọi người mẹ trên thế giới. Xin cho mọi người mẹ luôn sống vai trò Mục Tử Nhân Lành với con cái và luôn biết quảng đại dâng con mình cho Chúa, cho Giáo Hội trong Ơn Gọi Phục Vụ.

53. Nhận diện Mục Tử và Người Chăn Thuê

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa)

Hằng năm cứ đến ngày Lễ Chúa Chiên Lành (Chúa Nhật IV Phục Sinh), cả Giáo hội hướng đến việc cổ võ ơn thiên triệu trong bậc tu trì nói chung và cách riêng ơn gọi làm linh mục. Một trong những nội dung làm việc của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam kỳ I năm 2012 tại giáo phận Xuân Lộc, đó là việc đào tạo linh mục. Dĩ nhiên là mục tiêu nhắm là để có những vị “mục tử như lòng Chúa mong ước”. Có thể luận suy rằng khi người ta yêu sách phẩm hạnh cần có của một bậc sống thì mặc nhiên người ta khẳng định sự cao quý và cần thiết của bậc sống ấy.

Một sự thật dễ thấy, đó là khi đề cập đến mặt tích cực và khi đó là một trong những nhân đức hay lý tưởng thì người ta dễ đón nhận và cũng dễ tự bằng lòng khi thấy mình chưa đạt đến. Một trong những luận lý để tự châm chước đó là phận người còn nhiều hạn chế, thiếu sót vì như lời người xưa: “nhân vô thập toàn”. Trái lại khi nói đến điều tiêu cực, hay mặt trái của vấn đề thì người ta khó đón nhận, vì ai ai cũng vấn vương chút sĩ diện, chút tự ái nào đó. Nói rằng bạn chưa hoàn hảo thì chúng ta dễ chấp nhận ngay nhưng nếu nói rằng bạn xấu xa thì xem ra dễ có phản ứng. Hoặc giả như cho rằng bạn nói chưa đúng thì dễ chấp nhận nhưng nếu ai đó cho rằng chúng ta nói sai thì vấn đề lại trở thành trầm trọng. Dầu sao đi nữa thì bài trích Tin Mừng thánh Gioan của Chúa Nhật IV Phục Sinh năm B, qua những lời của chính Chúa Kitô, chúng ta cũng cần xem xét đôi điều để phân biệt mục tử với người chăn thuê.

Đã nói là phân biệt hai thực thể nào đó thì chắc chắn giữa chúng phải có nét tương đồng khiến người ta dễ lầm lẫn. Vì thế, trước hết chúng ta cùng xem xét một vài nét xem ra tương đồng giữa người chăn thuê và vị mục tử:

1. Qua cửa ràn chiên: Cả hai, vị mục tử và kẻ chăn thuê đều đường đường chính chính qua cửa ràn chiên mà vào và ra chứ không leo tường hay chui rào. Có thể nói rằng dù được tấn phong giám mục thành sự, được truyền chức linh mục thành sự, dù có sắc phong, có văn thư bổ nhiệm hợp pháp... thì cũng chưa hẳn đã là mục tử chính hiệu.

2. Biết chiên: Dù rằng khó có thể có cái “biết” theo nghĩa Kinh Thánh đó là đồng thân, chung phận, nhưng người chăn thuê cũng biết con chiên một cách nào đó khả dĩ đáng gọi là biết theo nhãn quan nhân loại.

3. Chiên nghe tiếng và đi theo mục tử cũng như kẻ chăn thuê: Ít ai phản đối sự thật này, vì người chăn thuê không phải là người lạ hay là kẻ trộm (x.Ga 10,5;8). Ngoại trừ một số ít chiên “cá biệt” hoặc bị gán nhãn mác là “chống giáo sĩ”, thì có thể nói là đại đa số giáo dân Công giáo, cách riêng giáo dân Công giáo Việt Nam đều ngoan, theo nghĩa là biết vâng nghe lời các đấng bậc.

4. Người chăn thuê và mục tử đều dẫn chiên đến đồng cỏ và nguồn nước: Rất có thể chiên không được hưởng dùng các loại cỏ xanh tươi hay dòng nước mát trong cách tốt nhất, nhưng người chăn thuê vẫn không quên bổn phận cung cấp thức ăn và nước uống cho đàn chiên.

Tiếp đến chúng ta cùng nhận diện những điểm khác biệt giữa người chăn thuê và vị mục tử. Đây là nội dung muốn chia sẻ. Hy vọng rằng khi trực kiến với hình ảnh mang tính phản diện thì chúng ta dễ giạt mình hơn, không chỉ với những người đang trong phận vụ mục tử mà còn với cả những người trong danh phận con chiên.

1. Làm chỉ vì tiền: Mục đích nhắm của bất cứ người làm thuê nào, nếu thực sự là làm thuê, thì đều vì tiền công. Người chăn thuê cũng có thể có tấm lòng với đàn chiên, nhưng ưu

tiền số một vẫn là tiền công, dù là công nhật, công tháng, công năm hoặc hưởng lương theo sản phẩm.

2. *Làm hết giờ hơn là làm hết việc:* Trong thân phận người làm thuê thì người ta rất mong đến giờ tan sở. Giả như người làm thuê nếu có làm hết việc thì ít khi hết lòng. Nếu người làm thuê làm ăn lương theo sản phẩm thì có đó chuyện làm hết sức, nhưng làm cách công tâm và hết tình thì chưa hẳn có. Trái lại, nếu đúng là mục tử thì có thể nhiều khi làm không hết việc, thậm chí có khi không được việc trước mắt, nhưng luôn thực thi hết lòng.

3. *Không quan tâm đến chiên ngoài đàn:* Đây là một điều tất yếu đương nhiên. Đã là làm thuê thì ít có ai thích dài tay với những việc xem ra không quá đòi buộc phải làm hoặc có sao nhãng hay không làm cũng chẳng bị trừ lương. Đã là mục tử thì không thể quên lời của Thầy chí thánh, Giêsu: “Ta còn nhiều chiên ở ngoài đàn...”

4. *Không bao giờ sẵn sàng hiến dâng mạng sống vì chiên:* Cần thú nhận rằng chẳng có ai dại gì tự nguyện bị thiệt thân vì những gì không thuộc về mình. Khi thấy sói đến người chăn thuê sẵn sàng bỏ chiên để giữ lấy mạng sống mình (x.Ga 10,12). Chuyện hiến dâng mạng sống vì chiên xem ra chẳng hề có trong tâm trí của người chăn thuê. Trái lại, đây là điểm không thể thiếu để thẩm định ai mới là mục tử.

Với bốn điểm đồng và bốn điểm dị, thậm mong khi phân biệt mục tử với người chăn thuê, chúng ta thêm xác tín rằng ngoài việc cần thiết cầu nguyện liên li cho các mục tử trong Giáo hội, thì đang còn đó nhiều việc đáng làm và nên làm. Cũng hy vọng rằng một số mục tử nào đó trong Giáo hội, dù chưa hẳn xứng danh mục tử tốt lành nhưng không phải là những người chăn thuê. Và mong sao không hề có những kẻ chăn thuê đang mang danh mục tử.

“Hãy ra khỏi ngôi mộ trống!” Hy vọng rằng lời nhắn nhủ của Đức Tổng Giám Mục Leopoldo Girelli, vị đại diện của Đức Thánh Cha giúp cho nhiều đáng bậc, cách riêng trong Giáo Hội Công Giáo Việt Nam biết thức tỉnh để sống lại con người mục tử chính danh chính hiệu của mình. Chắc chắn Thiên Chúa không bao giờ muốn đoàn chiên của Người sống và hành xử như “đoàn cừu của Panurge”, mà là như đoàn dân Thiên Chúa trưởng thành, đầy ý thức và tinh thần trách nhiệm, luôn tích cực cộng tác với ơn Chúa để dệt xây những mục tử tốt lành như lòng Chúa ước mong.

54. Đức Giêsu, Vị mục tử nhân lành - Lm. Đan Vinh

Tìm hiểu lời Chúa

1) Ý chính: Đức Giêsu, vị mục tử nhân lành:

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu đã tự ví mình như một Mục Tử nhân lành. Sự nhân lành của người Mục Tử biểu lộ qua 3 hành động sau: một là biết rõ từng con chiên và cũng được chiên nhận biết và đi theo. Hai là quan tâm đến cả đàn chiên, nhất là những con bị đau ốm, bị thương tích hay lạc mất. Ba là can đảm thí mạng đương đầu với sói rừng để bảo vệ đoàn chiên.

2) Chú thích:

- Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Người làm thuê vì không phải là Mục Tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn. Vì anh ta là kẻ làm thuê và không thiết gì đến chiên (Ga 10,11-13):

+ Tôi chính là: Đây là kiểu nói mặc khải về Danh xưng của Thiên Chúa: “Ta là Đấng Hiện Hữu” (Xh 3,14). Đức Giêsu đã nhiều lần khẳng định: “Tôi Hằng Hữu” (Ga 8,24.28); “Chính tôi là bánh trường sinh” (Ga 6,35), “Tôi là bánh từ trời xuống” (Ga 6,41); “Tôi là ánh sáng thế gian” (Ga 8,12; 9,5); “Tôi là cửa cho chiên vào” (Ga 10,7.9); “Tôi chính là Mục Tử nhân lành” (Ga 10,11.14); “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống” (Ga 11,25); “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6); “Thầy là cây nho thật... Thầy là cây nho, anh em là cành” (Ga 15,1.5).

+ Mục Tử nhân lành: Mục tử là người chăn chiên, một hình ảnh quen thuộc đối với dân Do Thái. Thiên Chúa chính là Mục Tử cai trị, hướng dẫn dân Người (x. Tv 23,1). Ngôn sứ Edêkien đã tuyên sấm lời Đức Chúa phán như sau; “Chính Ta sẽ chăn dắt chiên của Ta, chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ.

Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; Con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; Con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; Con nào bệnh tật, Ta sẽ cho mạnh; Con nào béo mập, con nào khỏe mạnh, Ta sẽ canh chừng. Ta sẽ theo lẽ chính trực mà chặn dặt chúng” (Ed 34,15-16). Thiên Chúa cũng dùng một số mục tử để thay Người mà coi sóc dân như Môsê (x. Is 63,11), Đavít (x. Tv 78,70-71). Bên cạnh các mục tử tốt cũng có những kẻ xấu xa bất xứng (x. Gr 10,21; 12,10). Thiên Chúa hứa ban một Mục Tử thuộc dòng dõi Đavít, luôn làm đẹp lòng Người (x. Gr 23,4-6; Ed 34,23-24). Vị Mục Tử duy nhất ấy chính là Đức Giêsu như Người đã từng khẳng định: “Tôi là Mục Tử nhân lành” (Ga 10,11.14).

+ Hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên: Đây là sự khác biệt quan trọng giữa mục tử chân chính với kẻ chăn thuê. Hy sinh mạng sống là dấu hiệu của một tình yêu tột đỉnh (x. Ga 15,13).

+ Người làm thuê không phải là Mục Tử: Đức Giêsu dùng kiểu nói tương phản để làm nổi bật tính cách nhân lành của Mục Tử chân chính. Người chăn thuê thường tỏ ra hèn nhát và vô trách nhiệm đối với đoàn chiên (x. Ga 10,12-13). Ở đây, người làm thuê ám chỉ là các đầu mục dân Do Thái như các kinh sư, các người pha-ri-sêu giả hình (x. Mt 23,2), các Ngôn sứ giả (x. Mt 24,11). Những đầu mục này chỉ lo tìm tư lợi, là kẻ dẫn đường sai lạc, là người nói mà không làm, là người đạo đức giả (x. Mt 23,14.16.25.28).

- Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi. Như Chúa Cha biết tôi và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử (Ga 10, 14-16):

+ Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi: Từ ngữ “Biết” trong Kinh Thánh không những nói về sự hiểu biết đối với tha nhân về tri thức, mà còn có nghĩa là một sự quan hệ mật thiết: Biết cái gì nghĩa là có kinh nghiệm cụ thể về cái đó. Biết một người nào là có liên hệ mật thiết với người đó (x. St 4,1; Lc 1,34). Đức Giêsu biết các tín hữu là đoàn chiên của Người, và họ cũng biết Người là Mục Tử của họ và sẵn sàng lắng nghe lời Người. Tuy nhiên những điều mặc khải của Đức Giêsu thường khó hiểu và khó chấp nhận, bao lâu Đức Giêsu chưa được tôn vinh, nghĩa là chưa được treo trên thập giá (x. Ga 8,28). Sự tôn vinh này là điều kiện để các môn đệ đón nhận được ơn Thánh Thần (x. Ga 7,39). Rồi nhờ Ôn Thánh Thần tác động, các ông sẽ hiểu biết trọn vẹn các chân lý đã được Đức Giêsu mặc khải trước đó (x. Ga 16,3).

+ Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này: Sự quan tâm săn sóc của Đức Giêsu, vị Mục Tử nhân lành, không chỉ dành riêng cho các tín hữu, mà còn phổ biến đến mọi dân tộc nhờ các môn đệ của Người. Sứ mạng loan Tin Mừng và làm chứng cho Đức Kitô được trao cho các môn đệ và cũng là trao cho Giáo Hội, trao cho mỗi tín hữu chúng ta trước khi Người về trời (x. Mt 28,19; Cv 1,8).

+ Sẽ chỉ có một đoàn chiên và một Mục Tử: Với cái chết của Đức Giêsu trên thập giá, biên giới ngăn cách giữa Do Thái và dân ngoại đã bị phá hủy (x. Gl 3,28). Mọi người mọi dân tộc đều có thể gia nhập đoàn chiên của Người, vì Người đã đổ máu ra để cứu chuộc toàn nhân loại (x. 1 Tm 2,4). Viễn tượng về một ngày đoàn tụ nhân loại trong một đại gia đình, một đoàn chiên duy nhất dưới quyền một Mục Tử tối cao là Đức Giêsu (Vua Mê-si-a) có trở thành hiện thực hay không, là tùy vào sự ý thức và quyết tâm của mỗi người tín hữu chúng ta có sẵn sàng cộng tác với Ôn Thánh Thần để chu toàn sứ

mạng “được sai đi khắp thế gian, đến với muôn dân” hay không.

- Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại Mạng Sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được (Ga 10,17-18):

+ Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi: Khi hiển dung trên quả núi cao, Đức Giêsu đã được Chúa Cha công nhận: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về người” (Mt 17,5). Lý do Người được Chúa Cha yêu mến:

+ Là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại: Đức Giêsu đã hy sinh chịu chết trên thập giá vâng theo ý Chúa Cha như Người đã cầu nguyện trước cuộc khổ nạn: “Cha ơi, nếu được, xin cho chén này rời khỏi con. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha” (Mt 26,39). Người sẵn sàng chịu chết để rồi nhờ quyền năng Thánh Thần, Người sẽ lấy lại mạng sống bằng sự phục sinh vinh quang.

+ Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình: Việc Đức Giêsu chịu chết không phải do ý muốn của các đầu mục Do Thái, tổng trấn Philatô, Giuđa, quân lính và dân chúng... Nhưng là do Người tự ý chấp nhận vâng phục thánh ý Chúa Cha (x. Mt 26,39) khi đến “GIỜ” Con Người được tôn vinh (x. Ga 12,23).

+ Để rồi lấy lại: Đức Giêsu đã báo cho các môn đệ biết trước: Người sẽ đi lên Giêrusalem, chịu đau khổ do các đầu mục Do Thái gây ra, sẽ bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại (x. Mt 16,21; 17,22; 20,18-19), nhờ quyền năng Thiên Chúa Cha (x. Cv 2,32-33).

+ Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được: Đức Giêsu đã luôn vâng lời Chúa Cha (x. Mc 14,36), đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (x. Pl 2,8).

Học sống lời Chúa

1) “Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10,11).

- Câu chuyện: Mẹ chết thay con:

Trên một tờ báo y học ở Achentina, bác sĩ Giăng Coóctê (Jean Cortez) đã kể lại trường hợp đặc biệt mà chính ông đã chứng kiến. Ông đang điều trị cho một bé gái tên là Angien. Em bị ung thư bao tử, một bệnh rất hiếm gặp nơi trẻ em. Sau mấy lần giải phẫu và điều trị đủ cách, ông đành báo tin buồn cho bà mẹ là ông đành chịu bất lực trước căn bệnh hiểm nghèo này, và cho biết Angien đã chết! Bà Maria mẹ em bé gần như hóa điên khi nghe tin ấy. Bà nhất quyết không cho ai đụng vào thi thể của con, và quì cầu nguyện nhiều giờ bên giường con. Bác sĩ Coóc-tê rất xúc động khi nghe thấy lời bà cầu xin cho mình được chết thay con. Ông cùng mọi người im lặng ra bên ngoài để bà một mình với đứa con yêu đã chết.

Nửa tiếng đồng hồ sau, mọi người lại vào phòng. Mọi người hiện diện đều rất ngạc nhiên khi thấy Angien đã khỏe lại. Gương mặt em rạng rỡ vui vẻ. Em đang ngồi trên giường và ôm mẹ, còn mẹ em thì lại nằm gục trên giường và đang ở trong tình trạng sắp chết. Bà thều thào nói với bác sĩ rằng: “Thưa bác sĩ, tôi rất mừng được Chúa đã thương nhậm lời cầu của tôi là cho tôi được chịu bệnh thay thế cho con tôi!”. Bấy giờ bác sĩ Coóctê lập tức cho tái xét nghiệm và kết quả là bé Angien đã hoàn toàn bình phục, còn bà Maria mẹ em lại mắc chứng bệnh ung thư bao tử của em mà trước đó bà không hề mắc phải. Thân nhân xúm lại chung quanh bà Maria để động viên an ủi bà và có người hứa sẽ thay bà mà nhận bé Angien làm con và chăm sóc nuôi dạy bé nên người tốt. Vài giờ sau bà Maria tắt thở trong bình an, Bà được mọi người kính phục về tình mẫu tử cao quý bà dành cho con. Bác sĩ Coóctê kết luận: “Tôi không thể giải thích lý do tại sao

chuyện này lại có thể xảy ra được! Vì rõ ràng trước đó cô bé Angien đã chết. Có thể đã có một quyền năng siêu phàm nào đó tác động và hoán chuyển căn bệnh quái ác từ nơi đứa con sang cho bà mẹ!”

- Suy nghĩ: Tình mẫu tử thiêng liêng đã khiến bà Maria hy sinh chịu chết thay cho con. Tình mẫu tử ấy là phản ảnh tình yêu của Đức Giêsu, Mục Tử nhân lành đối với các tín hữu là đoàn chiên của Người. Người đã nói: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13). Trong bài Tin Mừng hôm nay Người nói: “Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên”.

- Câu hỏi: 1) Mỗi người chúng ta đều có thể là mục tử đối với đoàn chiên là những người được Chúa trao cho ta nhiệm vụ trông nom săn sóc. Vậy đoàn chiên ấy gồm những ai?

* Đáp: Đoàn chiên ấy chính là các con cái và các em trong gia đình mà ta có nhiệm vụ phải nuôi dưỡng, dạy dỗ và săn sóc; Đoàn chiên ấy cũng là các công nhân trong nhà máy xí nghiệp mà ta đang giữ nhiệm vụ quản lý điều hành; Đoàn chiên ấy cũng là các học trò trong một lớp học mà ta là giáo viên chủ nhiệm; Đoàn chiên ấy còn là các hội viên trong hội đoàn Công Giáo Tiến Hành mà ta có nhiệm vụ là huấn trưởng trong Ban Chấp Hành...

- Câu hỏi: 2) Phân biệt giữa Mục Tử nhân lành với các kẻ chăn thuê giống và khác nhau thế nào?

* Đáp: Giống nhau vì cả hai đều có nhiệm vụ phải chăm sóc và nuôi dưỡng đoàn chiên. Tuy nhiên Mục Tử nhân lành và kẻ chăn thuê lại có nhiều điểm khác nhau như sau:

** Mục tử nhân lành: là chủ đoàn chiên và chiên thuộc về người ấy, nên ông yêu thương chúng và sẵn sàng thí mạng chống lại với sói dữ để bảo vệ đoàn chiên; Ông lại cũng biết rõ từng con chiên một như về tính khí và các khó khăn con

chiên phải chịu đựng, các nhu cầu của chiên cần được đáp ứng. Do đó đoàn chiên luôn yêu mến và vâng nghe lời ông. Ngoài ra Mục Tử nhân lành còn phải có tinh thần trách nhiệm cao đối với đoàn chiên như: băng bó chữa lành các con chiên bị đau ốm hay thương tích, đi tìm các con chiên thất lạc và tìm được thì vác trên vai mà đưa về đoàn, để sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử.

** Kể chẵn thuê chỉ là người làm công và chiên không thuộc về hắn, nên hắn không yêu thương chiên mà chỉ lo tìm tư lợi ích kỷ như chỉ lo vắt sữa và xén lông chiên đem bán lấy tiền, không quan tâm chăm sóc cho đoàn chiên, không chịu băng bó chữa bệnh cho chiên đau yếu, không đi tìm các con chiên lạc. Nhất là khi thấy sói rừng kéo đến tấn công đoàn chiên, kể chẵn thuê cảm thấy nguy hiểm cho bản thân mình thì sẵn sàng bỏ rơi đoàn chiên mà chạy thoát thân một mình, mặc cho sói rừng cắn xé các con chiên và làm cho đoàn chiên tan tác...

2) “Tôi chính là mục tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi” (Ga 10, 14)

- Câu chuyện: “Vi tôi là linh mục”:

+ Cách đây ít lâu, Nguyễn Đức Quang đã sáng tác một bài hát mang tựa đề: “Vi tôi là Linh Mục” để tặng một người bạn thân là linh mục “cấp tiến” đã phá giới hồi tục. Nội dung bài hát về một linh mục vì không mặc áo dòng nên đã bị sa chước cám dỗ vào cuộc tình. Để rồi cả đời bị lương tâm cáo trách và đánh mất lý tưởng của cuộc đời mình.

+ Linh mục là người phạm, không phải là thần thánh: Linh mục cũng là một con người yếu đuối và bất toàn như bao người khác: “Nhân vô thập toàn”, Tuy nhiên Linh Mục đã được thánh hiến cho Chúa, nghĩa là thuộc trọn về Chúa, hiến thân phụng sự Chúa và trở thành khí cụ Chúa dùng mà thánh hóa thế gian. Linh Mục là người được Chúa mời gọi và đã

đáp lại tiếng Chúa bằng sự hy sinh tình cảm gia đình, thôi bỏ nghề nghiệp mà đi theo làm môn đệ Chúa. Được Người đào tạo và huấn luyện trong môi trường chủng viện. Sau đó, được thụ phong Linh Mục và được sai đi để chu toàn ba sứ vụ đặc biệt là: Sứ vụ tiên tri để đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng Nước Trời, sứ vụ Tư Tế để cử hành các phép Bí Tích nhất là Thánh Thể mà thánh hóa người ta, và sứ vụ Vương Đế để chặn dất đoàn chiên được Chúa trao phó.

+ Những khó khăn của Linh mục thời đại mới: Trong bài “Linh mục, người là ai?”, văn hào Giuăng Aria (Juan Arias) viết: “Lạy Chúa, Linh mục là ai? Đối với nhiều người: Ông ta là người cô độc ích kỷ. Đối với nhiều người khác: Ông ta là thứ trai già vô tích sự, một nhân viên bàn giấy của tôn giáo”. Người nghèo tỏ vẻ bực bội khi thấy Linh mục năng tiếp xúc với các người giàu có. Họ rửa Linh mục là ‘Đồ tư bản chết liệt!’, Nếu Linh mục hiến thân chuyên lo phục vụ cho người nghèo hèn ít học, bệnh tật, cô đơn...thì người ta lại ganh ghét và gọi Linh mục là “Đồ Tả Khuynh bản tiện!”. Làm Linh mục thời đại này thật không đơn giản chút nào!

+ “ Một người luôn luôn sai lầm” (He is always wrong): Đây là tựa đề của một bài báo nhỏ nói lên sự cảm thông của các tín hữu đối với Linh mục chủ chăn như sau:

* Giảng ngắn dưới 10 phút: “Ông Linh mục này lười không chịu dọn kỹ bài giảng!”. Giảng quá 20 phút: “Ông ta là người ưa nói dai và nói dài!”

* Nếu giảng hùng hồn: “Ông ta la lối om sòm thật bất kính đối với Chúa đang ngự trong nhà chầu!”. Nếu giảng với giọng bình thường: “Ông ta có tài đỡ ngủ cho người mang bệnh khó ngủ!”.

* Nếu năng đến thăm các gia đình trong xứ: “ Ông ta chẳng có việc gì để làm, suốt ngày la cà hết nhà này sang nhà nọ để kiểm chác! chẳng mấy khi thấy ông ta có mặt ở nhà để

tiếp xúc với các người cần gặp hay để đi kẻ liệt!”. Nếu ít đi thăm: “Ông ta chẳng quan tâm để biết con chiên của mình sống chết ra sao!”.

* Nếu Linh mục còn trẻ: “Ông ta mới ra trường nên tay nghề còn non và chưa có kinh nghiệm mục vụ giáo xứ!”. Nếu đã cao niên: “Một lão già lắm cảm hủ lậu! Ông ta nên sớm xin về hưu đi là vừa!”.

- Quyết tâm: “Ở sao cho vừa lòng người: Ở rộng người cười ở hẹp người chê”: Câu ca dao thật đúng khi áp dụng cho Linh mục. Vậy bạn quyết tâm sẽ làm gì để trở nên con chiên ngoan trong đoàn chiên Chúa, do các Mục Tử là các Linh Mục chăm sóc?

(Đáp: Cầu nguyện, cảm thông, cộng tác, giúp đỡ, trở nên cánh tay nối dài...)

55. Tôi là mục tử nhân lành – Lm. FX Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Bài Diễn từ về Cửa chuồng chiên và người Mục tử (Ga 10,1-21) vừa chấm dứt các Diễn từ dịp Lễ Lều vừa đưa vào Diễn từ dịp Lễ Cung hiến Đền Thờ.

Bản văn có thể được phân bố tổng quát như sau:

- 1) Các dụ ngôn (10,1-5);
- 2) Phản ứng của người Do Thái (10,6);
- 3) Các giải thích:
 - a) Cửa (10,7-10),
 - b) Người mục tử (10,11-18);
- 4) Phản ứng của người Do Thái (10,19-21).

Hôm nay, chúng ta đọc phần giải thích Người mục tử (10,11-18).

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành hai phần:

- 1) Người mục tử đích thật (10,11-13);
- 2) Người mục tử ưu việt (10,14-18).

3.- Vài điểm chú giải

- **nhân lành** (11): Hy-ngữ có hai từ để nói là “tốt”: (1) *agathos* mô tả đức tính luân lý của một cá nhân được coi là tốt; (2) *kalos*, cũng có thể dịch là “đẹp”, thêm vào yếu tố “tốt” một nét nói lên sự thu hút và đồng cảm. “Từ “nhân lành” hay “tốt” ở đây là tính từ *kalos*.

- **hy sinh mạng sống** (11): Dịch sát là “đặt/hạ mạng sống xuống” (cc. 11.15.17). Đây là công thức của Ga (13,37; 15,13; 1 Ga 3,16). Theo ngữ cảnh, công thức này tương đương với các công thức của Tin Mừng Nhất Lãm, “hiến mạng sống” (x. Mt 20,28; Mc 10,45).

- **chiên của tôi** (14): Đức Giêsu có thể nói các con chiên là của Người vì Chúa Cha đã ban họ cho Người (x. 6,37.44.65; 17,6-7).

- **một đoàn chiên và một mục tử** (16): Chúng ta ghi nhận một chọn lựa thú vị của cha R.E. Brown trong bản dịch Anh ngữ: có thể dịch “một đoàn chiên” là “a flock of sheep”, nhưng cha Brown dịch là “one sheep herd” đi với “one shepherd” để giữ cho tương ứng với poimnê (sheep herd, flock) và poimên (shepherd).

- **Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy** (18): Chúng ta ghi nhận cách viết của tác giả nhằm nhấn mạnh: từ “quyền” được dùng hai lần và đặt ở đầu câu, tạm dịch là “quyền tôi có / để hy sinh mạng sống, và quyền tôi có / để lấy lại mạng sống”.

4.- Ý nghĩa của bản văn

Trong Cựu Ước, hình ảnh người mục tử thường được áp dụng cho các vua. Nhưng hình ảnh mục tử và con chiên là một hình ảnh quá quen thuộc để nói về tương quan giữa Thiên Chúa và Dân Ngài tuyển chọn, tức Israel: Ngài hướng dẫn, bảo vệ và nuôi dưỡng Dân Ngài. Tuy nhiên, kinh nghiệm của Israel về các nhà lãnh đạo là một kinh nghiệm đáng buồn. Các ngôn sứ đã chỉ trích các vua bằng lời lẽ nặng nề, vì thay vì nuôi dưỡng con chiên, họ đã bóc lột và thậm chí giết chiên.

Thiên Chúa luôn ở về phía những người bị áp bức, Ngài hứa rằng chính Ngài sẽ chăm sóc con chiên, và Ngài sẽ gửi đến cho họ một mục tử chân chính, để điều khiển họ trong sự công chính và đưa lại bình an (x. Ed 34; Gr 23,1-6). Khi Đức Giêsu tự giới thiệu: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành” (Ga 10,11.14), thì lời Thiên Chúa hứa đã nên hiện thực, nhưng vượt quá mọi chờ đợi. Đức Giêsu làm điều mà không mục tử nào làm, cho dù là mục tử tốt: “hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (5 lần: cc. 11.15.17.18 [2 lần]). Giữa Người và đoàn chiên, có một sự hiểu biết hỗ tương chứng tỏ một dây liên kết rất thân tình giữa Đức Giêsu và đoàn chiên (c. 14)

cũng như giữa Đức Giêsu cùng đoàn chiên với Chúa Cha (cc. 15.18).

Các lời Đức Giêsu nói về người mục tử tốt lành được triển khai tiệm tiến, đưa các độc giả đến chỗ có một cái nhìn rộng lớn về công trình của Đức Giêsu: mầu nhiệm Vượt Qua và sự hy sinh chính bản thân Người.

*** Người mục tử đích thật (11-13)**

Đức Giêsu là “Mục tử nhân lành”, cũng có nghĩa là “Mục tử xinh đẹp”. “Nhân lành” không có nghĩa tình cảm, là “dịu dàng, êm ái”, nhưng là “chân chính, đích thực”. Từ ngữ này gợi ý rằng Đức Giêsu không chỉ là người làm việc có hiệu năng (điều hành), nhưng còn có một nhân cách xinh đẹp toàn diện và duyên dáng hấp dẫn. Cộng với tài lãnh đạo đầy uy lực và hiệu năng của Người, điều làm nên tư cách Mục Tử nhân lành của Người không phải là tài vượt ve các con chiên, nhưng chính là tình yêu và khả năng đồng cảm của Người.

Người có một cảm thức về trách nhiệm: “các chiên thuộc về Người” (x. c. 12). Chính vì thế, Người đáng tin cậy, và sẽ chu toàn nhiệm vụ hết sức mình. Vào thời Đức Giêsu, người ta có thể nói “nghe chăn chiên” là một “on gọi” chứ không chỉ là một kế sinh nhai. Một người mục tử như thế thì không có mối bận tâm nào khác ngoài các con chiên; buổi sáng, khi thức dậy, người ấy vui sướng tìm đường đến với đoàn chiên. Còn những ai làm mục tử chỉ vì chẳng đặng đừng, họ không coi trọng trách nhiệm đối với đoàn chiên, họ chỉ là “người làm thuê”, “khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy” (c. 12). Ngược lại với người làm thuê, người mục tử nhân lành coi các con chiên như chính mình nên cũng không chờ đợi được trả công. Người nào làm việc chỉ để được trả lương dựa trên công việc của mình thì chỉ nghĩ đến tiền bạc, và khi không có tiền bạc hay thứ tương tự bù lại, thì họ bỏ việc. Còn ở đâu có cảm thức về sự “thuộc-về”, ở đó cũng có tình yêu, và ở đâu

có tình yêu, ở đó người ta vui sướng làm việc dù không được trả công.

Động lực căn bản hướng dẫn người mục tử nhân lành là tình yêu, và người nào yêu thì trước tiên muốn ban tặng, chứ không muốn đón nhận. Tình yêu chân thật có nghĩa là sẵn sàng thậm chí hy sinh cả mạng sống mình (x. Ga 15,13).

Sự dẫn thân không biên giới của người mục tử nhân lành nhằm đưa lại sự sống: “tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (c. 10). Sự dẫn thân này không có giới hạn: cách thức Người làm việc để có sự sống là Người ban tặng chính sự sống của Người: “Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (c. 11). Người mục tử đích thực không ngần ngại chấp nhận những phiêu lưu, rủi ro, chấp nhận hy sinh cả mạng sống, để cứu con chiên khỏi bất cứ mối nguy hiểm nào đang đe dọa chúng. Điều này có nghĩa là người mục tử nhân lành không tháo lui, cho dù khi mạng sống của mình bị đe dọa. Người mục tử nhân lành yêu thương con chiên hơn chính mình, và tình yêu này thúc bách Người làm mọi sự cho chúng ta. Điều này hoàn toàn ngược lại với người làm thuê, anh ta “không thiết gì đến chiên” (c. 13).

** Người mục tử ưu việt (14-18)*

Đến đây, đề tài được đào sâu hơn nữa: phân đoạn này mô tả vẻ đẹp nơi nhân cách, hoặc đúng hơn, của linh đạo của người mục tử nhân lành, bí mật thâm sâu của Người, để trả lời cho các câu hỏi: Hy sinh mạng sống nghĩa là gì? Sự sống này hệ tại điều gì? Nó đưa tới đâu? Sự hiến mình của người mục tử dựa trên nền tảng nào? Nói cách khác, phân đoạn này triển khai nội dung của mối tương quan của người mục tử nhân lành với đoàn chiên.

Một tương quan đầy say mê (cc. 14-15). Tương quan của người mục tử nhân lành với con chiên là một tương quan

không lạnh lùng, thể lý, vô ngã. Trái lại nó mang dáng vẻ một tương quan thân ái nhất, riêng tư nhất: tình hiệp thông của Chúa Cha và Chúa Con (x. Ga 1,1-3 và 1,18): “Nhu Chúa Cha biết tôi...” (c. 15). Thái độ của Đức Giêsu mang dấu ấn là tương quan của Người với Chúa Cha. Chúa Cha và Chúa Con biết nhau sâu xa, sống một cuộc sống trong tin tưởng lẫn nhau, trân trọng nhau, yêu thương nhau thắm thiết. “Tôi biết chiên của tôi...” (c. 14): Nếu tương quan của Đức Giêsu với chúng ta là kiểu này, chúng ta có thể hiểu rằng tương quan của người mục tử là nòng nài, say mê, bùng cháy. Và nếu đó là cách Người ở với chúng ta, thì chúng ta cũng phải quan hệ với Người như thế: “chiên của tôi biết tôi” (c. 14b). Tác giả nói đến “biết” thay vì tình yêu, bởi vì “tình yêu” hệ tại việc “biết” riêng. Đối với Đức Giêsu, vị Mục Tử nhân lành, chúng ta không phải là những con số; Người biết lịch sử đời ta, các vấn đề, các khiếm khuyết của chúng ta – tất cả các đặc điểm và phẩm chất của chúng ta. Bởi vì Người biết chúng ta, Người yêu thương chúng ta. Điều này có nghĩa là Người chấp nhận chúng ta trong hiện trạng, và đưa chúng ta vào hiệp thông trọn vẹn với Người. Nhưng cần phải thấy mặt bên kia: đối với chúng ta, “Giêsu” không được chỉ đơn giản là một cái tên; chúng ta phải càng ngày càng biết Người hơn, như “những con chiên tốt, đẹp”, và phát triển một tương quan với Người, một tương quan mang dấu ấn là một tình yêu sâu sắc và trung thực.

Tương quan với Đức Giêsu, Mục Tử nhân lành, là tương quan hiệp thông thâm sâu. Người mục tử nhân lành không giữ thế cách biệt với chúng ta; Người không muốn chúng ta cứ mãi bé nhỏ và thiếu chín chắn. Như thế, chúng ta cứ phải ngày càng nên chín chắn cho đến khi có thể đi vào hiệp thông riêng tư với Người.

Một tương quan dành chỗ cho mọi người (c. 16). Sự hiệp thông được thiết lập với Đức Giêsu bắt đầu dần dà nắm lấy mọi tương quan của chúng ta và có mục tiêu là một cuộc sống được kết hợp (với tất cả các dạng cũng như những nét phức tạp của nó) trong tình yêu của Đức Giêsu. Tình yêu giả thiết có “hiểu biết”, nhưng sau này, sẽ xuất hiện một sự hợp nhất vượt trên các khác biệt, bởi vì tình yêu thì “kết hợp”.

Sự nhiệt thành và quan tâm của Đức Giêsu-mục tử không giới hạn vào dân Israel. Công việc Người đã nhận từ Chúa Cha là lo lắng chăm sóc toàn thể nhân loại, làm cho thành một đoàn chiên duy nhất, một cộng đoàn gồm những người tin vào Người. Nói cho cùng, đó chính là sứ mạng của Người. Không một ai bị loại khỏi sự quan tâm của Người, và như thế, sự hiện diện của tình yêu Thiên Chúa nơi Người là để cho mọi dân tộc. “Đoàn chiên duy nhất” này mang hai chiều kích lịch sử chính yếu: (1) chiều đứng liên kết quá khứ, hiện tại và tương lai (cộng đồng Israel, cộng đoàn Nhóm Mười Hai, cộng đoàn tất cả các tín hữu tương lai); và (2) chiều ngang, nối kết các nhóm tín hữu khác nhau trong Đức Kitô, nhưng cũng đi đến với tất cả những người không tin.

Qua Đức Giêsu, là mục Tử duy nhất, và qua sự hiệp thông với Người, mọi dân tộc (và mọi cộng đoàn) được kêu gọi trở thành một cộng đoàn lớn duy nhất. Sự hiệp thông này là công trình của Người, chứ chúng ta, dù có tạo ra thứ liên minh nào, vẫn không đạt tới bằng sức của mình được. Chúng ta sẽ có khả năng sống thành cộng đoàn bao lâu chúng ta còn đưa mắt nhìn vào Đức Giêsu, vị mục tử duy nhất. Tính chất cao quý của mỗi mục tử nhân loại sẽ được đo lường theo khả năng người ấy tạo được sự hợp nhất tại nơi người ấy hiện diện - một sự hợp nhất không tập trung quanh người ấy nhưng quanh Đức Giêsu.

Sự trung thành là gốc rễ của tình yêu mê say và hợp nhất của người mục tử nhân lành (cc. 17-18). Những lời dạy về người mục tử nhân lành kết thúc với một cái nhìn chiêm ngưỡng sâu sắc về “màu nhiệm Vượt Qua”. Buổi chiều cuộc đời người mục tử nhân lành, vinh quang cũng như sự viên mãn của thời khắc này là lễ dâng cuộc đời Người trên thập giá, vào giờ của lòng trung thành. Tiêu chuẩn cuối cùng này của sự ưu việt của người mục tử được liên kết với tiêu chuẩn trước (sự hợp nhất). Chúng ta ghi nhận là đến cuối c. 15, có lời “tôi hy sinh mạng sống” để đưa sang c. 16 nói về mục tiêu của người mục tử nhân lành là kiến tạo một đoàn chiên duy nhất; rồi mở đầu c. 18, lại có lời “tôi tự ý hy sinh mạng sống”. Đây là cấu trúc “đóng khung” để nói rằng chính là khi hy sinh mạng sống trên thập giá, mà Đức Giêsu kiến tạo được “sự hợp nhất vĩ đại” này. Bởi vì Người chết chắc chắn “không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối” (Ga 11,52).

Nhưng nếu chúng ta nhìn vào cc. 17-18, chúng ta lại ghi nhận rằng ghi chú về Thiên Chúa Cha “đóng khung” các câu 17 và 18: “Chúa Cha yêu mến tôi ...” và “đó là mệnh lệnh của Cha mà tôi đã nhận được”, trong đó nói ba lần đến việc “hy sinh mạng sống”. Tương quan của Đức Giêsu với Chúa Cha giải thích sự trung thành của Người và sự trung thành chính là nét làm cho Người là Vị mục tử ưu việt. Sự trung thành này được nâng đỡ bởi nền tảng là tình yêu của Chúa Cha, được sống cách tự do và được diễn tả ra trong sự vâng phục. Sự trung thành này nên hình nên dạng trong hành vi “hiến tặng [hy sinh]” và “đón nhận [lấy lại]”, trong sự “tự chủ” (tôi có “quyền”) và “trách nhiệm” (Người hành động cho, hành động nhân danh), và trong việc lắng nghe (= tuân giữ) mệnh lệnh và đáp trả (vâng phục: “tôi đã nhận được”).

Câu 18 có thể được coi như đỉnh cao của bản văn. Đức Giêsu nói: “Chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình”, rồi Người nói tiếp: “Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy”. Nói cho cùng, “quyền” của Đức Giêsu (được dùng 2 lần để nhấn mạnh) được Người thực thi trong hành vi trách nhiệm là “hiến mình”. Như tất cả mọi điều khác, hành vi này được nâng đỡ bởi tình yêu làm nền của Chúa Cha, nơi Người Đức Giêsu nhận được mọi sự (sự sống luôn luôn là một điều nhận được) và là Đấng Người được liên kết với bằng một tình yêu duy nhất (gốc rễ của đời sống Người là một tình yêu chín muồi: tình yêu này là một với tình yêu của Đấng mà Người yêu mến). Đây là ý thức sắc bén của Đức Giêsu trên thập giá, ý thức Người có vào thời điểm cao vời khi mà Người hiến tặng “sự sống dồi dào” cho mọi con chiên. Mọi sự đều dựa trên chỗ này.

+ Kết luận

Bản văn này, với giọng văn đơn giản nhưng chắc nịch, đã cho chúng ta khám phá ra Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, là Đấng mạc khải tình yêu tại nguồn, là Đấng đưa lại ơn cứu độ trọn vẹn, Đấng cung cấp ánh sáng và sự sống. Nơi bản thân Đức Giêsu, chủ đề cổ xưa về Thiên Chúa Mọc Từ của Cựu Ước nay đã được trẻ-hóa cách tuyệt vời và được hoàn tất vượt quá mọi ước mong.

Các môn đệ của Chúa Kitô phải chứng tỏ một lòng quảng đại như Thầy mình, và phải để cho mình được dẫn dắt bởi tình yêu mà thôi. Nếu chỉ quan tâm đến việc tuân giữ một luật lệ, hoặc làm tối thiểu những gì được quy định, họ không hiểu thế nào là tình yêu chân chính. Có tình yêu trung thực là phải sẵn sàng (tự do) hy sinh mạng sống cách vô vị lợi, như Chúa Kitô.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Nói tới “mục tử” là nói tới tương quan. Trong xã hội Israel cổ thời, tương quan giữa mục tử và đoàn chiên không chỉ là một vấn đề lợi ích kinh tế, dựa trên các sản phẩm các con chiên cung cấp để mục tử sử dụng mà nuôi sống mình và gia đình: len, sữa, thịt, tiền bạc, v.v. Nói cách khác, đây không chỉ là một tương quan sở hữu. Trong thế giới Kinh Thánh, giữa mục tử và đoàn chiên có một tương quan hầu như riêng tư. Ngày qua ngày, các mục tử và đoàn chiên sống với nhau tại các nơi hoang vắng, chỉ có nhau chứ không có gì chung quanh. Do đó, chẳng mấy chốc, người mục tử biết rõ từng con chiên, và mỗi con chiên nhận biết tiếng nói của mục tử, và dễ dàng phân biệt với tiếng của người khác.

2. Chính vì tương quan giữa mục tử và đoàn chiên là một trong những tương quan gần gũi nhất mà một người Israel có thể thấy trong cuộc sống hằng ngày, ta hiểu vì sao Thiên Chúa đã sử dụng biểu tượng này để mô tả tương quan của Ngài với Dân tuyển chọn và với toàn thể nhân loại. Chúng ta nghĩ đến Tv 23. Kiểu tương quan này trở thành mẫu mực cho các nhà lãnh đạo (vua chúa, tư tế, ngôn sứ): như Thiên Chúa, họ phải chu cấp sự an toàn và che chở cho Dân. Chúng ta cũng có thể nhớ tới những lời Thiên Chúa trách các nhà lãnh đạo qua miệng ngôn sứ Êdêkien (Ed, ch. 34).

3. Trách nhiệm lớn của một mục tử là đời sống của con chiên. Tiêu chuẩn giúp phân biệt một mục tử tốt với một mục tử xấu là ý thức về trách nhiệm. Người mục tử bên Palétina hoàn toàn chịu trách nhiệm về đoàn chiên của mình: nếu có chuyện gì xảy ra với dù chỉ một con chiên mà thôi, người ấy phải chứng minh là không do lỗi mình. Ý thức về trách nhiệm này được minh họa bởi hai đoạn Kinh Thánh: Am 3,12; Xh 22,9-13. Nói tóm, người mục tử sống hoàn toàn cho con chiên, chiến đấu dũng cảm để bảo vệ chúng khỏi thú dữ và còn sẵn sàng hy sinh mạng sống (x. Đavít: 1 Sm 17,34-35).

4. Lòng nhiệt thành của người mục tử chính là tình yêu làm tuôn trào sự sống. Như Tv 23 cho thấy, người tín hữu thời Kinh Thánh thấy nơi hình ảnh người mục tử dung mạo đích thật của Thiên Chúa: Tình yêu của Ngài, sự quan tâm, tình yêu hy sinh cho nhân loại. Nếu họ vững vàng đối phó với các thử thách của cuộc đời, là vì họ bám vững vào Thiên Chúa. Trong tâm trí và trong tim họ, họ xác tín rằng như mục tử tốt lành, Thiên Chúa dám làm mọi sự vì họ; Thiên Chúa luôn trông chừng trên họ, luôn luôn chiến đấu bên cạnh họ (x. Is 31,4; Ed 34,16).

5. “Tôi biết chiêng của tôi ..., như Chúa Cha biết tôi”. Con người phải đau khổ vì không được ai hiểu biết sâu xa. Thế mà Đức Giêsu lại nói rằng Người biết con người bằng một sự hiểu biết tương đương với sự hiểu biết nhờ đó Chúa Cha biết Con. Đây lại là một sự hiểu biết trong tình yêu. Như thế, con người sẽ không còn cảm thấy cô đơn và sợ hãi vì Đáng biết họ trọn vẹn lại không kết án họ, nhưng yêu thương họ bằng một tình yêu trọn vẹn và cứu chuộc. Đã được yêu thương như thế, chúng ta có trách nhiệm đối với anh chị em chúng ta: chúng ta cũng phải yêu thương anh chị em mình đến mức sẵn sàng hy sinh mạng sống cho họ, theo gương Đức Giêsu.

6. Người Mục Tử Nhân Lành là hình ảnh tử nói về sự chăm sóc yêu thương và có trách nhiệm; hướng dẫn, che chở, an ủi, nuôi dưỡng và bảo vệ. Chúng ta cầu xin Thiên Chúa ban cho Hội Thánh nhiều mục tử mới tốt lành. Nguyên xin Thiên Chúa ban cho các mục tử (có chức thánh) ơn khôn ngoan và sự nhẫn nại khi các ngài phục vụ và hướng dẫn dân Chúa. Kế đến, chúng ta cầu nguyện cho những người dẫn dắt chúng ta nhờ những thừa tác vụ của các ngài trong giáo hội: các tu sĩ, các ủy ban bác ái và những giáo dân thiện nguyện. Chúng ta cũng cầu xin cho tất cả những mục tử đang ngồi trong hàng ghế nhà thờ: các ông bà, cha mẹ, cô di chú bác, vợ

chồng, bạn bè và thầy cô giáo. Họ cũng mang trách nhiệm và gánh nặng trong cương vị lãnh đạo những người mà họ coi sóc. Hôm nay, cầu chúc họ được đầy tràn ơn hướng dẫn của Thiên Chúa. Nguyện xin tất cả chúng ta được vị Mục tử Nhân lành nuôi dưỡng trong Bí tích Thánh Thể này, luôn biết lắng nghe lời mời gọi của Thiên Chúa để trở nên những mục tử tốt lành và, như Đức Kitô, sẵn sàng hy sinh mạng sống cho đoàn chiên chúng ta đang chăm sóc.

56. Chú giải của Noel Quesson.

Khi ấy Chúa Giêsu nói: "Tôi chính là...".

Các bạn hãy đọc lại thật chậm hai chữ này: "Tôi là" các bạn hãy đặt hai chữ này lên môi miệng Chúa Giêsu. Vấn đề lớn được đặt ra đối với Chúa Giêsu đó là lai lịch của Người: Người là ai? Tất cả những ai đã đến gần Người đều phải ngạc nhiên vì sự bí mật về bản thân của Người. Người đã có những hành vi lạ lùng, Người đã nói "nói như chưa có ai đã nói như thế bao giờ". Đôi khi Người như có vẻ chiếm chỗ của Thiên Chúa.

Vì thế, Người đã nhiều lần dùng những cách nói, những công thức mà nghe lướt qua, chúng ta không hiểu hết ý nghĩa.

"Ta là Bánh...". -"Ta là ánh sáng trần gian...". -"Ta là cửa...". -"Ta là Đấng chặn chiến lạnh...". -"Ta là cây nho...". "Ta là sự Phục sinh và là sự sống...".

Tất cả những kiểu nói ấy bắt đầu bằng 2 chữ Hy Lạp "Ego eimi", có nghĩa "Tôi là".

Chúng ta đừng quên rằng Chúa Giêsu đã phát âm những từ này theo tiếng "Aramên", ngôn ngữ giống như tiếng Hêbơơ và danh từ riêng "Thiên Chúa" là nhóm chữ không quên được "YHWH", từ bốn chữ này không ai đã dám đọc lên và có nghĩa là "Ta là" (Xuất hành 3-14). Trước bụi gai bốc lửa trong sa mạc, Môsê đã hỏi Thiên Chúa: "Tên của Người là gì? Và câu trả lời bí nhiệm từ lửa đã thốt ra: "Ta là Đấng Hằng Hữu", bằng tiếng Hêbơơ, có 4 phụ âm mà người Do Thái không bao giờ đọc lên, và trong những bản Thánh Kinh của chúng ta ngày nay, vì tôn trọng tính trung thực của các từ ngữ đó (Thiên Chúa khó diễn tả), đôi lúc người ta đã giữ nguyên hình thức ban đầu: Để mắt nhìn, thì hiểu là "Yahweh" nhưng thực sự đọc lên thì phải thốt ra là "Đức Chúa".

Không tự xưng danh rõ ràng, nhưng qua những lời này Chúa Giêsu đã dám tuyên bố rằng Người là "Đấng Cứu Độ

duy nhất cho con người”, loại trừ tất cả những vị Chúa giả hiệu, những Đấng Cứu Độ không chính danh, những lãnh tụ sai lạc của nhân loại, người là "Đấng chặn chiên" duy nhất.

Tôi chính là người mục tử nhân lành, người chặn chiên thực sự.

Biểu tượng "người mục tử dẫn đàn chiên" đã có từ lâu trong khắp miền phương Đông ngày xưa, để mô tả những "Thần Thánh" và "Vua Chúa".

Trong Thánh kinh cũng vậy, biểu tượng này cũng được áp dụng cho Chúa: "Chúa là mục tử của tôi, tôi không còn thiếu thốn chi" (Tv 22,1). "Giờ đây, chính Ta sẽ chăm sóc cho con chiên của Ta" Chúa đã nói (Ed 34). "Giờ đây Chúa của các người đến. Như một người mục tử, Người cho đàn chiên ăn cỏ - Với cánh tay quyền lực của Người, Người tập hợp chiên lại, Người ôm vào ngực những chiên con, Người mang đến sự tươi mát cho những chiên cái còn cho con bú" (Is 40,11).

Chúng ta đừng bao giờ quên những trích dẫn này trong Kinh thánh mà bất cứ người Do Thái nào, nhất là Chúa Giêsu, cũng phải nhớ luôn luôn. Đối với những hình ảnh của Chúa Giêsu, lời tuyên bố này đã có một ý nghĩa "thần học" rõ ràng: Người nói Người là "Đấng Mêsia", "sứ giả của Thiên Chúa" để dẫn dắt loài người đến với cuộc sống thật. Câu trước liền câu này, (rất tiếc là sách "bài đọc" đã không bắt đầu trước một câu) đã được chính môi miệng Chúa Giêsu nói ra như tóm tắt hoàn hảo nhất của bộ Tin Mừng, và sứ mệnh mà Người đảm nhận: "Ta đã đến cho loài người, có được cuộc sống, và cho loài người có cuộc sống dồi dào" (Ga 10,10).

Chúng ta cũng biết loài người cần đến những người chỉ đạo như thế nào, những Đấng do Chúa sai đến, có khả năng phân tách tình hình, dự đoán tương lai, trừ khử những hiểm nguy đang hăm dọa và mang đến sự an toàn. Cá nhân tôi rất chán ghét những điều ngu xuẩn mà các đài phát thanh và

truyền hình thường phổ biến ào ạt. Khi một số nhân vật, chỉ là những "con người" như chúng ta đã tỏ ra dường như nắm được chân lý, biết những gì sẽ xảy ra, những gì phải làm: Chỉ cần loại bỏ điều này, điều kia và mọi việc sẽ ổn, chỉ cần làm thế này hoặc sai lạc ở chỗ này, chỗ kia.

Lời khẳng định sau đây của thánh Phêrô trong bài đọc 1 hôm nay vang lên như một lời cảnh tỉnh trong bối cảnh hư hỏng và phá sản những giá trị thiêng liêng: "Chúa Giêsu chính là viên đá mà các người tự xưng là những người xây dựng thế giới đã chê bỏ, nhưng Người đã trở nên viên đá góc. Ngoài Người ra, không có sự cứu rỗi nào cả".

Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và không có chiên thuộc về riêng mình, nên thấy sói đến là bỏ chiên mà chạy.

"Người chăn chiên lành" ở đây được Chúa Giêsu giới thiệu để đối lại với các "vị câu thể" giả hiệu, những người này hứa hẹn toàn "những điều kỳ diệu". Giờ nguy hiểm là giờ sự thật: Người chăn chiên giả hiệu, "người làm thuê" chỉ làm công việc để kiếm tiền, và tìm lợi riêng. Anh ta không cần gì đến đàn chiên, và đôi khi anh ta sẵn sàng phụ lục với chó sói để tru lên. Trong mọi trường hợp, anh ta sẽ không liều mạng sống của mình, nhưng trước hết anh ta sẽ tự cứu chính mình. Vì anh ta là kẻ làm thuê và không thiết gì đến chiên. Còn người mục tử nhân lành hy sinh mạng sống cho đàn chiên.

Trong trang này, bốn lần Chúa Giêsu nói: "Người hy sinh mạng sống của chính Người". Chúng ta không nên dừng lại ở những hình ảnh thôn dã điền viên, những "chuồng chiên" lãng mạn này. Bầu khí bây giờ thật bi thảm: "Chúa Giêsu đang nghĩ đến người mục tử chịu chết để cứu đàn chiên của mình. Hình ảnh lạ lùng, khác thường quá. Chúng ta thường nghĩ rằng: Khi một người chăn chiên chết, anh ta không thể bảo vệ đàn chiên được nữa. Nhưng Chúa Giêsu nói: Nhờ cái

chết của Người, Người sẽ cứu chúng ta. Chúa Giêsu mạc khải điều này trong hoàn cảnh: Sự thù địch của những lãnh tụ tôn giáo càng lúc càng tăng, sau khi Chúa chữa lành một người mù bẩm sinh (Ga 9).

Mạng sống của tôi không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình.

Đối với Chúa Giêsu, cái chết không phải là một sự bất ngờ, cũng không phải là một ép buộc phải chịu, hay phải chấp nhận. Người đã làm cho cái chết trở thành một sự hiến dâng hoàn toàn ý thức và tự do. Cái chết của Người là một "tác động" yêu thương, yêu thương đến cùng. "Không có tình yêu nào cao cả hơn là cho những người tự hiến chính mạng sống của mình" (Ga 13,1; 15,13).

Bản văn bằng tiếng Hy Lạp của Thánh Gioan ở đây mạnh nghĩa hơn là những bản dịch có thể diễn tả. Nguyên văn có những từ sau đây: "Ta tháo gỡ linh hồn Ta ra". "Ta hiến dâng mạng sống của Ta". Cách nói khác thường này cũng ám chỉ trực tiếp bài thơ thứ IV của người đầy tớ (Is 53,10), người này hiến dâng mạng sống của mình để hy sinh cho quần chúng. Còn chúng ta thì sao? Phải chăng chúng ta sẽ giữ lại mạng sống và cái chết của chúng ta "cho chính chúng ta?". Chúng ta sẽ hiến dâng cái chết của chúng ta cho ai? Chúng ta có yêu thương người khác đủ để có thể thực hiện sự dâng hiến - tối thượng này không?

Tôi chính là người mục tử nhân lành. Tôi biết chiên của Tôi, và chiên của Tôi biết Tôi.

Khác với người làm thuê, "không thiết tha gì đến những con chiên". Nhân loại, tất cả mọi người, đều có giá trị dưới mắt Chúa Giêsu, cho đến độ Người có thể liều mạng sống của Người cho mỗi một người trong chúng ta. Lạy Chúa, Chúa đã liều mạng sống của Chúa vì con sao?

Đúng, Ta đã yêu thương con thật tình, không phải chuyện đùa giỡn.

Qua những lời thăm thiết nồng nàn "Ta biết chiên của Ta" chúng tỏ tình yêu đã tiến rất xa. Động từ 'biết' trong Kinh thánh không chỉ có nghĩa là biết bằng tri thức mà là sự 'biết' của một người thương yêu một người khác đến độ như đã cộng sinh ra với người đó và dần thân hoàn toàn vì người đó; như một người chồng nói về vợ mình: "Bây giờ anh biết em, anh trở thành một tạo vật mới, đây là sự hy sinh ra lần thứ hai". Sự hiện diện mật thiết của người này trong người kia, một sự cảm thông hỗ tương, một sự hiệp thông trong tư tưởng và tâm hồn. Đây là "cùng sống với người đó" và "dần thân vì người đó".

Như Chúa Cha biết Tôi, và Tôi biết Chúa Cha.

Đây là một gương mẫu. Sự thương yêu mật thiết và sống động giữa Ngôi Cha và Ngôi Con trong mầu nhiệm Ba Ngôi. Sự mật thiết giữa Chúa Giêsu và những người Chúa cứu chuộc bằng cái chết của Người, những người mà Chúa cho sinh ra nhờ cái chết của Người. Đó cũng chính là sự kết hợp mật thiết hiện có giữa các ngôi vị Thiên Chúa. Vâng chúng ta hãy nói về sự mật thiết sâu sa này: Khi nghe gọi "Maria", Madalêna đã nhận ra ngay đó là tiếng nói của Chúa Giêsu Phục sinh (Ga 20,16). Tôi cũng thế, tôi cũng được Chúa biết rõ tên riêng của tôi. Tạ ơn Chúa, vì tình thương này.

Tôi còn có những chiên khác không thuộc đàn này. Tôi cũng phải đưa chúng về, chúng sẽ nghe tiếng Tôi và sẽ chỉ có một đàn chiên, và một người mục tử.

Trái tim Chúa Giêsu yêu thương mọi người. Tương quan sống động, việc hiệp thông sự sống giữa người mục tử và những con: chiên, "sự quen biết riêng" với từng con chiên, Chúa Giêsu xác quyết rằng sự "quen biết" này sẽ lan ra đối với tất cả mọi người không ngoại trừ ai cả. Sứ mệnh cứu độ

của Người phải vươn tới tầm mục hoàn cầu. Chữ "Oicouménè" Hy Lạp có nghĩa là "toàn địa cầu có người ở". Một lần nữa, đây là cách nói bí nhiệm của Chúa Giêsu, làm cho chúng ta tự hỏi: "Người là ai, mà có những tham vọng như thế? Người có "hơn" Người thợ mộc khiêm nhường ở Nagiarét không? Xét theo bề ngoài dường như Chúa Giêsu sắp chết trong sự thất bại hoàn toàn, bằng một cái chết nhục nhã và bị chế nhạo, một cái chết "vô ích"? Ở thế kỷ II, có một lời ghi trên một phần mộ, ký tên Abercius: "Tôi là môn đệ của một thánh Mục Tử có mắt rất to, nhìn thấy khắp nơi". Chúa Giêsu cũng vậy, Người có mắt rất to: Mỗi người một ngày nào đó, dù hư hỏng đến đâu, cũng sẽ nghe "tiếng của Người" và sẽ tự cảm thấy được Chúa thương yêu và "đoái nhìn đến", chúng ta chỉ thấy có một phần nhỏ đàn chiên của Người, Công đồng Vatican nói: Đàn chiên nhỏ, đám đông vô tận.

Sở dĩ Chúa Cha yêu mến Tôi, chính vì Tôi hy sinh mạng sống. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là lệnh của Cha Tôi mà Tôi đã nhận được.

Người thí bỏ mạng và lấy lại mạng sống của Người để dâng như "tháo cởi và mặc lại" áo quần. Chính những từ này đã được dùng chiều thứ Năm Tuần Thánh trong Tin Mừng theo Thánh Gioan 13,4-12.

57. Mục tử và đàn chiên - Lm Giacôbê Tạ Chúc

Ca dao Việt nam có những ca từ thật giản dị và gần gũi, dễ diễn tả mối quan hệ hai chiều giữa những thành viên trong xã hội với nhau như:

"Mình với ta tuy hai mà một

Ta với mình tuy một mà hai"

Hai mà một, một mà hai, thật như thế, tình yêu thương giữa các ngôi vị với nhau: Ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái...Cha ông ta cũng thường nói:"Bán bà con xa, mua láng giềng gần".

Hình ảnh kinh thánh quen dùng để diễn tả cho chúng ta thấy, một tương quan sâu đậm, khăng khít, một sống một còn, giữa Thiên Chúa và con người, giữa các vị chủ chăn và các Tín hữu là "Mục tử" và "Chiên". Những kiểu nói này không xa lạ gì đối với những anh chị em sống ở vùng Trung đông, ở đất nước Do thái. Người mục tử tận tụy, hy sinh từng bữa ăn giấc ngủ để lo cho đàn chiên, còn chiên thì lắng nghe tiếng vị mục tử của mình. Đức Giêsu khẳng định rằng:" Tôi biết các chiên tôi, và các chiên tôi biết tôi"(Ga 10, 14). Không biết có một vị Quân vương nào trên trần gian này, dám khẳng định mình biết hết thần dân của mình không? Thiên Chúa biết con người từ khi chưa thành hình trong dạ Mẫu thân:" Trước khi Ta nắn ra người trong lòng Mẹ, Ta đã biết người; và trước khi lọt dạ mẹ, ta đã tác thánh người" (Gr 1,5). Mục tử Giêsu chẳng những biết mà còn biết rõ từng con người:" Thừa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến thầy"(Ga 21, 17). Còn thánh Phaolô, thì xác tín một cách mạnh mẽ, về cái "biết" của chúa Giêsu: biết con khi ngồi, khi đứng, khi nghĩ suy. Mục tử là như vậy, phải biết rõ từng con chiên của mình, phải đi tìm những con chiên lạc, băng bó cho những con chiên bị bệnh hạn. Nếu mục tử cần thiết cho đàn chiên như vậy thì ngược lại chiên cũng cần biết bao cho các vị mục tử.

Không có Mục tử nào mà chẳng không có chiên, vì như thế chẳng khác nào người nghệ sỹ chơi đàn mà không có dây, chẳng mang lại ích lợi gì cho những khán thính giả. Có chiên mới cần mục tử, mục tử sống cần "sữa", cần "thịt" từ những con chiên, có thể nói mỗi hổ tương như là "Ôxy" để thở, như là " cá với nước". Chiên của tôi thì biết tôi(Ga 10,14), lời khẳng định này càng làm gia tăng tình yêu thương thấm thiết trong quan hệ song phương giữa các vị chủ chăn và những anh chị em giáo dân trong các họ đạo. Lối so sánh cụ thể ở các cụm từ " Mục tử" và " Chiên" không hề hạ thấp hay đề cao tương quan quý giá của những vị mục tử lãnh đạo trong các cộng đoàn với những anh chị em giáo dân, những cộng sự viên đặc lực đang phục vụ cho vị Mục tử tối cao và nhân từ là Đức Giêsu Kitô. Trái lại nó còn làm tăng thêm giá trị hiến tế của mỗi người được trở nên của lễ tinh tuyền và thánh thiện, đẹp lòng thiên Chúa.

"UT SINT UNUM", Chúa Giêsu vẫn thường cầu nguyện cho sự hiệp nhất nên một, trong các cộng đoàn Kitô hữu. Thánh lễ hằng ngày vẫn nhắc nhở sự hiệp nhất giữa đoàn chiên và vị chủ chăn. Vẫn phải trau dồi và cố gắng để mỗi ngày trở nên những mục tử giàu lòng nhân ái, giàu nghĩa tin trung cho đoàn chiên của Chúa hưởng nhờ.

58. Chú giải của William Barclay.

NGƯỜI CHẶN CHIÊN ĐÍCH THỰC VÀ NGƯỜI CHẶN THUÊ (Ga 10,11-15)

Đoạn này đưa ra *những nét tương phản giữa người chăn tốt và kẻ chăn xấu*, người chăn trung tín và kẻ chăn bất trung. Người chăn ở Palestine phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về đoàn chiên. Nếu có chuyện gì xảy ra cho chiên, người ấy phải có bằng chứng để chứng minh mình không có lỗi. Amos có nói đến việc người chăn chiên gỡ được hai giò hay một tai của chiên ra khỏi hàm sư tử (3,12). Luật quy định: “Nếu con vật bị thú rừng xé chết, người chăn phải có bằng chứng” (Xh 22,13). Ở đây muốn nói là kẻ chăn phải đem về một dấu chứng nào đó để chứng minh chiên ấy đã chết, và người ấy đã không thể ngăn chặn được cái chết ấy. Davít kể cho Saul nghe ông chăn chiên cho cha mình, đã đánh đuổi được sư tử và gấu (1Sm 17,34-36). Isaia đề cập đến việc kẻ chăn chiên được gọi ra để bảo vệ đoàn chiên là điều rất tự nhiên. Lắm khi họ phải làm nhiều hơn thế nữa để cứu chiên, đó là phải liều bỏ mạng sống mình vì chiên. Trong quyển Xứ Thánh và Kinh Thánh, Thompson viết: “Tôi thích thú nghe họ thuật lại một cách sinh động về những trận đánh nhau quyết liệt và tuyệt vọng với đám thú dữ đó. Rồi khi bọn trộm đến, người chăn trung tín thường phải liều mạng để bảo vệ đoàn chiên. Tôi được biết có nhiều trường hợp người chăn thật sự hy sinh mạng sống mình trong cuộc chiến đấu. Mùa xuân vừa rồi, ở khoảng giữa Tibêriat và Tabo, tôi nghiệp một người chăn trung tín, thay vì bỏ chạy, đã ở lại chiến đấu với ba tên cướp du mục, cho đến khi anh bị băm vằm ra từng mảnh, nằm chết giữa bầy chiên mà anh bảo vệ”. Người chăn thật chẳng bao giờ ngần ngại liều mạng, ngay cả khi phải hy sinh mạng sống mình vì đoàn chiên.

Nhưng mặt khác, cũng có kẻ chăn thuê, bất trung. Chỗ khác nhau là: Người chăn thật là kẻ vốn được sinh ra để làm công việc này. Anh được sai đến với bầy chiên lúc vừa đủ tuổi có thể chăn chiên được, anh lớn lên trong tiếng gọi trở thành người chăn chiên, và chiên trở thành bạn chung sống với anh, anh lo nghĩ cho chiên trước khi lo nghĩ cho mình. Nhưng kẻ chăn thuê nhận việc không do tiếng gọi, mà vì muốn kiếm tiền. Anh hành nghề chỉ bởi đồng lương. Cũng có thể anh ta phải ra đồng lên núi chăn chiên chỉ vì thành phố quá chật chội, nóng bức. Anh ta không hề có một ý thức cao, một tinh thần trách nhiệm đối với công tác, anh chỉ là một kẻ làm thuê ăn lương.

Chó sói là mối đe dọa cho chiên. Chúa Giêsu đã bảo với các môn đệ là Ngài sai họ đi như chiên vào giữa bầy sói (Mt 10,16). Phaolô cảnh báo các kỳ mục tại Êphêxô là sói dữ sẽ tấn công, không dung tha đoàn chiên (Cv 10,19). Nếu những con sói này đến tấn công, thì những kẻ chăn thuê sẽ chẳng còn nhớ gì ngoài mạng sống của họ và tìm cách bỏ chạy. Dacaria nhấn mạnh điều đó như đặc tính của kẻ chăn thuê, và bảo rằng hẳn chẳng làm gì cả để tập hợp những con chiên bị tản lạc lại (Dcr 11,16). Thân sinh của Carlyly có lần đã đưa hình ảnh đó ra trong một bài phát biểu của ông. Thời ấy, tại Ecclefechan, họ gặp rắc rối và nói với giọng cay đắng: “hãy trả tiền công cho người chăn thuê, và để ông ta đi đi”.

Điều Chúa Giêsu muốn nói là người làm việc chỉ mong được khen thưởng sẽ nghĩ đến tiền trên hết, còn người làm việc vì yêu thương thì nghĩ ngay đến những người mà mình muốn phục vụ hơn bất cứ điều gì khác. Chúa Giêsu là người chăn chiên nhân hậu, yêu mến chiên đến độ liều mạng sống vì chiên, đến một ngày, Ngài hy sinh mạng sống Ngài cho đoàn chiên.

Trước khi kết thúc phần này, chúng ta có thể ghi nhận thêm hai điểm. Thứ nhất, Chúa Giêsu tự mô tả Ngài là người chẵn chiên nhân hậu. Trong tiếng Hy Lạp có hai từ “tốt”. Chữ agathos mô tả phẩm chất đạo đức của một vật nào đó; và chữ kalos cũng nói đến các phẩm chất tốt, nhưng còn có ý là trong cái tốt đó có một cái gì thu hút, hấp dẫn, khiến người hoặc vật ấy đáng yêu mến, đáng ưa chuộng. Khi Chúa Giêsu được mô tả là người chẵn chiên nhân hậu (có bản Việt ngữ dịch là hiền lành), thì từ được dùng là kalos. Trong Chúa Giêsu có một cái gì vượt hẳn con người thảo vát thành công, con người trung tín tận tụy, trong Ngài còn có vẻ đáng yêu, đáng mến nữa. Thỉnh thoảng người ta đề cập đến một lương y, gọi thế, chẳng những người ta ngụ ý đó là vị bác sĩ tài ba, mà còn nghĩ đến thái độ ưu ái, dịu hiền, tận tụy gắn liền với con người ông, khiến ông được lòng mọi người. Trong bức tranh về Chúa Giêsu ở đây với tư cách Người chẵn chiên nhân hậu, Ngài chẳng những đầy sức lực, quyền năng, mà còn hiền lành và đáng yêu, đáng kính nữa.

Điểm thứ hai, trong dụ ngôn này, ***đoàn chiên chỉ về Hội Thánh của Chúa Giêsu***. Đoàn chiên dễ gặp hai điều nguy hiểm. Nó dễ bị muông sói và bọn trộm cướp tấn công từ bên ngoài, và có thể bị kẻ chăn thuê làm hại từ bên trong. Thật là thảm họa cho đoàn chiên khi gặp kẻ lãnh đạo xấu, những kẻ chăn xem công việc của họ như một thứ nghề chứ không là cơ hội để phục vụ. Cái thứ nguy thứ hai này tệ hại hơn nhiều. Vì nếu có được một người chăn tốt, trung thành, sẽ có một công cuộc phòng thủ vững chắc đối lại những tấn công từ bên ngoài. Nhưng nếu là kẻ chăn bất trung, chăn thuê, thì những kẻ thù bên ngoài rất dễ xâm nhập và phá hoại đoàn chiên. Điều quan trọng nhất trong Hội Thánh là cấp lãnh đạo phải noi theo gương Chúa Giêsu là Mục Tử nhân lành.

SỰ HIỆP NHẤT TỐI HẬU (Ga 10,16)

Một trong những điều khó hủy nhất trên đời là hủy bỏ đặc quyền. Khi một dân tộc hoặc một nhóm người đỉnh ninh họ được đặc quyền, khác với những người chung quanh, thật khó cho họ để chấp nhận những đặc quyền mà họ tưởng chỉ thuộc riêng về họ, thật ra cũng mở rộng cho mọi người. Đó là điều mà Do Thái chẳng bao giờ chịu học biết. Họ tin mình là dân ưu tuyển của Chúa, chẳng bao giờ Chúa dùng một dân tộc hoặc một quốc gia nào khác. Họ tin các dân tộc khác may lắm thì được dùng làm nô lệ cho họ, còn tệ hơn, thì bị bác bỏ hoặc xóa sạch khỏi mặt đất. Nhưng ở đây, Chúa Giêsu bảo có một ngày, mọi người sẽ nhận biết Chúa Giêsu là mục tử của họ.

Cựu Ước cũng hé mở cho thấy ngày đó. Ngôn sứ Isaia được thấy trước điều đó. Ông tin rằng Chúa dùng dân Israel làm ánh sáng cho các dân ngoại (Is 42,6; 49,6; 56,8). Lúc nào cũng có những tiếng nói nhấn mạnh, Chúa không phải là sản nghiệp riêng của dân Israel, nhưng Israel được lập nên để bày tỏ cho mọi người biết Chúa.

Thoạt nhìn dường như trong Tân Ước có hai tiếng nói khác hẳn nhau về vấn đề này. Một vài đoạn của Tân Ước khiến chúng ta hơi bối rối và thắc mắc. Chẳng hạn Matthêu kể chuyện lúc Chúa Giêsu sai các môn đệ, Ngài dặn họ rằng: “Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Samari, song hãy đi đến cùng những con chiên lạc của nhà Israel” (Mt 10,5.6). Khi người đàn bà Syrô Phênixi khẩn cầu Chúa Giêsu cứu giúp, thoạt tiên Ngài nói Ngài chỉ được sai đến cho những con chiên lạc của nhà Israel mà thôi (Mt 15,24). Nhưng cũng có nhiều việc khác, chính Chúa Giêsu đã ở lại và dạy dỗ tại Samari (Ga 4,40). Ngài tuyên bố, dù là con cháu của Abraham cũng không được bảo đảm là sẽ vào thiên đàng (Ga 8,39). Ngài bảo với một đội trưởng người Rôma rằng Ngài chưa từng thấy người nào trong Israel có đức tin

như vậy (Mt 8,10). Chỉ có một người phong cùi là dân Samari quay lại cảm ơn Chúa mà thôi (Lc 17,19). Chính một du khách Samari đã tỏ lòng nhân từ thương xót mà mọi người phải noi theo (Lc 10,27). Nhiều người sẽ từ Đông, Tây, Nam, Bắc đến ngồi vào bàn tiệc trong Nước Trời (Mt 8,11; Lc 13,28). Chúa Giêsu không chỉ là ánh sáng cho dân Do Thái, nhưng còn là ánh sáng cho cả thế giới (Ga 8,12).

Tại sao lại có sự khác nhau như vậy? Phải hiểu thế nào về những câu nói dường như giới hạn sứ mệnh của Chúa Giêsu chỉ cho người Do Thái mà thôi? Thật ra lời giải thích rất đơn giản. Mục tiêu tối hậu của Chúa Giêsu là cả thế gian. Nhưng bất cứ một nhà chỉ huy giỏi nào lúc đầu cũng phải biết giới hạn các mục tiêu. Nếu cùng một lúc, tấn công khắp mọi nơi trên một mặt trận quá rộng, chỉ làm phân tán lực lượng, suy giảm sức mạnh mà chẳng đạt được thành công. Muốn thắng lợi hoàn toàn, người chỉ huy phải tập trung lực lượng vào một số mục tiêu giới hạn và chọn lọc nào đó. Đây là việc Chúa Giêsu đã làm. Khi chính Ngài đích thân đi hay phái các môn đệ đi, Ngài cố ý chọn lựa một mục tiêu giới hạn. Nếu Ngài cứ đi đây, đi đó bất luận chỗ nào, nếu Ngài cứ sai các môn đệ đi mà không giới hạn phạm vi hoạt động của họ, chắc đã chẳng thành đạt được như thế. Trong lúc này, Ngài cố ý tập trung vào dân Do Thái, thế nhưng mục tiêu tối hậu là thâm góp cả thế gian vào tình thương của Ngài. Trong đoạn này có ba chân lý quan trọng.

1) Chỉ trong Chúa Giêsu thế gian mới hiệp nhất được.

Egerton Young là nhà truyền giáo đầu tiên cho người Da Đỏ. Tại Saskatchewan, ông nói cho họ biết về tình yêu của Thiên Chúa là Cha. Với người Da Đỏ, đó là một phát giác mới mẻ. Sau khi vị giáo sĩ giảng xong, người tù trưởng già hỏi: “Khi ông gọi Ngài là “Cha chúng tôi” phải không?. Ông Young trả lời: “Phải”. Cụ tù trưởng nói: “Quả thật đó là điều mới mẻ và

thứ vị đối với chúng tôi. Chúng tôi chẳng bao giờ dám nghĩ đến vị Thần linh vĩ đại ấy là “Cha chúng tôi”, vậy như vậy thật là vô cùng đẹp đẽ đối với chúng tôi”. Ngưng một chút, rồi cụ già tiếp tục nói với vẻ mặt bừng sáng: “Thưa, có phải ông bảo vị Thần vĩ đại là Cha của ông không?”. Vị giáo sĩ đáp: “Phải đấy, thưa Cụ”. Cụ tù trưởng tiếp: “Vậy có phải ông nói Ngài cũng là Cha của người Da Đỏ chúng tôi phải không?”. Vị giáo sĩ: “Đúng vậy”. Cụ tù trưởng như bừng lên trong vui mừng: “vậy thì ông với tôi là anh em”.

Loài người chỉ có thể hiệp nhất với nhau trong tư cách là con Chúa. Trên thế giới, có sự chia rẽ giữa dân tộc này với dân tộc khác. Trong một quốc gia, có sự chia rẽ giữa giai cấp này với giai cấp nọ, sẽ chẳng bao giờ có được một giai cấp duy nhất. Chỉ có Phúc Âm của Chúa Giêsu mới đưa con người về một Cha chung là Thiên Chúa, tại đó mọi hàng rào cách biệt, mọi kỳ thị giữa con người với nhau được xóa sạch.

2) Câu nói này của Chúa Giêsu cũng cho từng cá nhân, đó là ***giấc mơ mà mỗi cá nhân có thể góp phần giúp Chúa Giêsu thực hiện***. Người ta không thể nghe đạo nếu không có người rao giảng. Những chiến khác không thể tập hợp được nếu không có người đi đầu đem chúng về. Công tác truyền giáo trọng đại của Hội Thánh đã được đặt ra trước chúng ta. Chúng ta không nên chỉ nghĩ theo nghĩa “truyền giáo hải ngoại”. Nếu ngay tại đây, vào lúc này, nếu chúng ta biết một ai đó đang ở ngoài tình yêu của Chúa Giêsu, chúng ta có thể đi tìm người ấy đem về cho Ngài. Giấc mơ của Chúa Giêsu tùy thuộc vào chúng ta. Chính chúng ta là những người có thể giúp Ngài làm cho thế gian này trở thành một đoàn chiên duy nhất, mà Ngài là Người Chăn.

LỰA CHỌN CỦA TÌNH YÊU (Ga 10,17-18)

Có một ít đoạn trong Tân Ước rất ngắn, nhưng lại nói cho chúng ta rất nhiều về Chúa Giêsu.

1) Hai câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết Chúa xem cả cuộc đời Ngài như một hành động vâng phục Thiên Chúa. Thiên Chúa Cha đã giao cho Ngài một công việc phải làm, và Ngài sẵn sàng thực hiện công việc ấy đến cùng, cho dù phải chịu chết. Chúa Giêsu vốn có mối liên hệ độc nhất vô nhị với Chúa Cha. Chúng ta chỉ có thể mô tả mối liên hệ ấy bằng cách nói Ngài là Con Thiên Chúa. Nhưng mối liên hệ ấy không cho Ngài quyền làm bất cứ việc gì Ngài muốn. Mối liên hệ ấy tùy thuộc vào việc Ngài vâng phục ý muốn của Chúa Cha bằng mọi giá. Với Ngài cũng như với chúng ta, làm con là phải vâng lời.

2) Chúa Giêsu luôn luôn thấy thập giá và vinh quang đi đôi với nhau. Ngài không hề nghi ngờ về việc Ngài phải chết, và cũng không chút nghi ngờ việc Ngài sẽ sống lại. Chúa Giêsu tin như vậy vì Ngài hoàn toàn tin cậy Chúa Cha, Ngài chắc chắn Chúa Cha chẳng bao giờ bỏ Ngài. Cả cuộc sống con người đều dựa trên một thực tế là những gì đáng giá thì phải chịu khó, chịu khổ mới tạo được. Muốn được bất cứ cái gì cũng phải trả giá. Muốn thành học giả phải khổ công học hỏi, nghiên cứu. Muốn khéo tay, thành thạo trong nghề thủ công hay kỹ thuật phải chịu khó thực hành. Muốn nổi bật trong bất cứ môn thể thao nào cũng phải cố công luyện tập và chịu kỷ luật. Thế gian đầy dẫy những con người đánh mất mục tiêu của đời sống, chỉ vì không chịu trả giá. Chẳng ai chọn con đường khó đi mà không đạt được danh thơm tiếng tốt.

3) Các câu Kinh Thánh này cũng cho chúng ta biết cách chắc chắn sự chết của Chúa Giêsu hoàn toàn tự nguyện. Chúa Giêsu nhắc đi, nhắc lại điều này nhiều lần. Trong vườn Giết-si-ma-ni, Ngài đã truyền cho người muốn bảo vệ Ngài hãy xô gươm vào bao, vì nếu muốn thì Ngài đã gọi các đạo binh Thiên thần trên trời xuống bảo vệ Ngài rồi (Mt 26,53).

Trước mặt Philatô, Ngài tuyên bố hết sức rõ ràng, ông không thể kết án Ngài được, nhưng chính Ngài đã chấp nhận chịu chết (Ga 19,9-10). Chúa Giêsu không phải là nạn nhân của hoàn cảnh, Ngài không phải như một con chiên bị kéo đi làm sinh tế ngoài ý muốn và chẳng hiểu gì. Chúa Giêsu đã tự nguyện phó mạng sống mình.

Người ta kể trong Thê Chiên thứ nhất, có một người lính Pháp dừng cảm bị thương nặng, cánh tay anh bị giập nát đến độ phải cưa đi. Vị bác sĩ giải phẫu rất buồn vì anh sẽ phải chịu tàn tật, ông túc trực bên giường để khi anh tỉnh dậy, báo cho anh biết tin đó. Khi thanh niên mở mắt, bác sĩ nói: “Tôi rất buồn mà báo cho anh biết anh đã mất một cánh tay”. Cậu thanh niên trả lời: “Thưa Ngài, tôi có mất nó đâu, tôi đã hiến nó cho nước Pháp đấy ạ”.

Chúa Giêsu không bị trói buộc vào một hoàn cảnh mà Ngài bắt lực, không thể thoát ra được. Ngoài quyền phép và trợ giúp của Thiên Chúa, Ngài có thể kêu gọi, Ngài có thể quay lại để tự cứu lấy mạng sống mình. Ngài không đánh mất đời sống, nhưng Ngài đã hiến dâng. Thập giá không bị áp đặt lên vai buộc Ngài phải vác, nhưng Ngài đã tự nguyện nhận lấy nó, vì chúng ta.

59. Chủ Chiên đích thực

(Suy niệm của Lm. Phêrô Nguyễn Hồng Phúc)

Hình ảnh người mục tử với đàn chiên thật thân thuộc và gần gũi với người Do Thái. Tuy nhiên, đối với người Việt Nam chúng ta cũng phải được diễn tả bằng nhiều cách so sánh. Ngày nay chúng ta đã thấy thân thuộc hơn khi hình ảnh của người Kitô hữu được gọi là đoàn chiên và các giám mục, linh mục được gọi là chủ chiên. Hình ảnh này được họa lại từ chính Đức Giêsu Kitô xưng mình là “Mục tử tốt lành”, vì “Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta”(Ga 10,14). Vì vậy, để hiểu rõ Chúa chiên và đoàn chiên, người Việt Nam chúng ta nên nhìn thẳng vào giữa cộng đoàn dân Chúa – những người Kitô hữu hôm nay với các chủ chiên của mình.

Điều thứ nhất, Chúa Giêsu phân biệt giữa người chăn thuê và người chăn chiên đích thực. Người chăn thuê, vì lo giữ mạng sống của mình nên khi chó sói tấn công chiên thì bỏ chiên mà chạy trốn. Còn người chăn chiên đích thực thì coi chiên là chính mạng sống của mình. Do vậy, khi thấy chó sói đến, kể cả sư tử, cũng lăn xả vào chống trả để bảo vệ đàn chiên. Nhiều khi, thú dữ phải đi qua xác chủ chiên mới ăn thịt được đàn chiên. Và hình ảnh đó là một hình ảnh về tình yêu đích thực, tình yêu lớn nhất. Chúng ta nhìn vào các vị chủ chiên để chúng ta hiểu rằng, đối với các vị chủ chiên thì một tình yêu hiến tế là cả cuộc đời của các ngài hiến dâng, vì Chúa Kitô, vì nhân loại. Các ngài không sống cho mình, nhưng các ngài đã vì phần rỗi linh hồn của đàn chiên.

Thánh Phanxico Assisi quen gọi là Phanxicô khó khăn đã diễn tả một cách sâu sắc và đầy tính triết lý trong lời kinh Hòa Bình, lời kinh được diễn tả một thái độ, một tư cách của người chủ chiên trong đoạn kinh:

“...Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người,

*Để con đem yêu thương vào nơi oán thù.
Đem thứ tha vào nơi lăng nhục.
Đem an hòa vào nơi tranh chấp.
Đem chân lý vào chốn lỗi lầm.
Để con đem tin kính vào nơi nghi nan.
Chiếu trông cậy vào nơi thất vọng...
Lạy Chúa, xin hãy dạy con.
Tìm an ủi người hơn được người ủi an.
Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết.
Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu...”.*

Đó là những tư cách của người chủ chiên. Những chủ chiên đích thực tìm hiểu biết người nơi chính đoàn chiên, và họ làm như vậy là bởi chính Chúa Kitô đã thực hiện trước. Họ chỉ là những người đi theo sát bước Chủ chiên đích thực dám hiến mạng sống mình vì đàn chiên. Thế giới hôm nay càng cần có các vị giám mục, linh mục tốt. Bởi vì trong một thế giới duy vật chất, người ta muốn khước từ những gì là thiêng liêng thì sự hiện diện của các giám mục, linh mục chủ chiên là bằng chứng cho thế giới thấy Thiên Chúa đang hiện diện giữa thế giới vật chất của chúng ta.

Điều thứ hai, đoàn chiên hôm nay cần có chủ chiên để nói cho thế giới biết rằng, chúng ta phải sống trong tình yêu thương. Đoàn chiên hôm nay cần có chủ chiên để nói cho thế giới biết rằng, những người chăn chiên đích thực là những người biết bảo vệ cho đoàn chiên. Rồi từ đó, nhìn vào đoàn chiên, chúng ta cũng thấy mối tương quan giữa “Ta biết chiên Ta và các chiên Ta biết Ta”.

Trong thế giới hiện nay, đàn chiên đã có nhiều những biểu hiện suy thoái, đó là nghe tiếng lạ. Tin Mừng hôm nay, Chúa cảnh báo “chiên không nghe tiếng lạ”. Nhưng thế giới hôm nay thì đàn chiên nghe theo tiếng lạ rất nhiều. Những tiếng lạ của vật chất, những tiếng lạ của tình dục, những tiếng lạ của

phá thai, những tiếng lạ của hưởng thụ sống gấp, những tiếng lạ của những hận thù và oán ghét dẫn đến chiến tranh. Vì vậy, hơn bao giờ hết, mỗi tương quan giữa chủ chiên và đoàn chiên hôm nay cần phải luôn luôn tái lập, phải luôn luôn ý thức lại. Đó là một mối tương quan hữu cơ: “Ta biết chiên Ta và các chiên Ta biết Ta”. Không những là đàn chiên hiện tại, Chúa Giê su còn nói: “Ta còn nhiều chiên khác chưa thuộc đàn này. Cả những chiên đó cũng phải đưa về, để cuối cùng chỉ có một đàn chiên và một Đấng chăn chiên đích thực” (Ga 10,16). Chỉ có một chân lý, một tình yêu đích thực mà tất cả mọi người đều phải qui về đó!

Mối tương quan giữa chủ chiên và đàn chiên được đảm bảo bằng chân lý, đảm bảo bằng tình yêu đích thực thì chỉ có một. Thế giới hôm nay cũng chỉ có một, nếu người ta coi trọng chân lý, coi trọng tình yêu. Sự hiện diện của chủ chiên là tiếng nói quen thuộc đối với đàn chiên thì không bao giờ là tiếng lạ. Tiếng nói quen thuộc đó kêu gọi mọi người hãy yêu thương, hãy phục vụ, hãy quên mình, hãy quảng đại, hãy dấn thân. Nếu chúng ta nghe được tiếng của tình yêu Thiên Chúa, tiếng của Giáo Hội thì hôm nay gia đình của chúng ta đã hạnh phúc, xã hội của chúng ta đã bằng yên, không có khủng bố, không có hận thù chiến tranh, không có phá thai. Nhưng thế giới của chúng ta hôm nay đã có nhiều tiếng lạ xuất hiện khiến cho khoa học cũng phải lên án, triết học cũng phải lên án và hòa bình cũng phải lên án.

Một lần nữa, ngày lễ Chúa Chiên Lành hôm nay. Khi chúng ta nhìn vào Chúa Chiên Lành, chúng ta nhìn vào giáo phận của chúng ta với các tân chức linh mục vừa được phong. Nhìn lại mối tương quan giữa Chúa chiên và đoàn chiên, chúng ta thấy vang âm lại Lời Chúa. Lời Chúa vẫn luôn luôn là kim chỉ nam cho cả chủ chiên và đoàn chiên, rằng: “Ta là mục tử tốt lành, Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta”.

*Lạy Chúa Giêsu Kitô,
Chúa là mục tử tốt lành.
Xin cho chúng con cũng là những đoàn chiên tốt lành
và là những đàn chiên thuộc về quyền của Chúa,
để cuối cùng chúng con chỉ nghe một tiếng
là tiếng của chân lý.
Chúng con chỉ sống trong một tiếng gọi,
là tiếng gọi của tình yêu.
Xin cho hôm nay,
chủ chiên biết đi sát những gì
mà người mục tử tốt lành duy nhất
là chính Chúa đã chỉ rõ những tư cách của người mục tử
cho các linh mục noi theo,
đồng thời đàn chiên cũng ý thức
đi theo tiếng của Chúa chiên
mà không nghe theo tiếng lạ
để sống trong yêu thương,
trong an bình và trong hạnh phúc.
Xin cho chúng con ở trong một đoàn chiên duy nhất
dưới quyền một Đấng chăn chiên duy nhất
là chính Chúa, Amen.*

60. Người mục tử nhân hậu

(Suy niệm của Lm Nguyễn Hữu Thy)

Đối với những người sống ở các miền quê có chăn nuôi những đàn súc vật lớn, như: Bò, chiên, cừu, v.v... thì hình ảnh “người mục đồng và đoàn vật” hay nói theo danh từ Kinh Thánh thường dùng: “Người mục tử và đoàn chiên”, “chủ chăn và đoàn chiên”, là một hình ảnh hoàn toàn quen thuộc, gắn liền với cuộc sống hằng ngày của họ. Cách đây chưa lâu, có một bạn thanh niên đã phát biểu trong giờ chia sẻ Kinh Thánh ở hội đường giáo xứ nọ như sau: “Theo thiên ý, tôi nhận thấy bài Phúc Âm nói về chủ chăn và đoàn chiên là không đúng. Vì trong đó tôi, một người giáo dân, được coi như là một chú chiên. Thành thực mà nói, tôi không bao giờ chấp nhận được điều đó!”

Người bạn trẻ của chúng ta đã có cảm nghĩ như vậy, và có lẽ trong chúng ta cũng có người nghĩ như vậy, bởi vì một hình ảnh quá đẹp và thân thương như thế trải qua bao thế kỷ đã bị làm lệch lạc méo mó đi, do người ta chỉ trình bày và đề cập tới một vài khía cạnh nào đó của nó. Và sự hiểu lầm thật tai hại: Những người giáo dân bị hạ thấp xuống thành đoàn chiên gia súc, còn các cha xứ lại được đề cao là mục tử, là chủ chăn! Theo cách đơn giản hóa như thế, người ta có thể nêu ra một câu hỏi châm biếm: Tại sao Đức Giêsu được gọi là “mục tử”, còn các Đức Giám Mục trong các Giáo phận lại được gọi là “mục tử thượng cấp”?

Dĩ nhiên, không một vị Linh mục Quán xứ nào, không một vị Giám mục hay một vị Giáo Hoàng nào còn nghi ngờ về sự thật: chỉ một mình Đức Giêsu mới là người “Mục Tử Nhân Lành”, Đấng vượt trên mọi “mục tử thượng cấp” cũng như mọi “mục tử hạ cấp”, và là mẫu mục cho mọi mục tử khác phải noi theo, phải học hỏi!

Hình ảnh “Người chủ chăn” hay “Người chăn chiên” là một hình ảnh kỳ cựu, đã có từ lâu đời như chính nền văn hóa nhân loại vậy. Trước khi con người biết sống định cư, biết cày cấy và biết họp thành làng mạc, con người đã sống đời du mục nay đây mai đó với đoàn vật, như bò, chiên, cừu. Bổn phận chính của người chăn đoàn vật là phải tìm kiếm bãi cỏ xanh và suối nước cho đoàn vật của mình. Anh phải biết thật rõ các miền có bãi cỏ xanh tốt và phải luôn luôn tiếp tục tìm kiếm và khám phá ra các bãi cỏ như thế mãi, chứ không được giam hãm đoàn vật lại trong một bãi cỏ quá lâu được. Điều đó thường khiến người chăn chiên phải đi vào những vùng đất xa lạ hẻo lánh và nguy hiểm. Dĩ nhiên, tất cả chỉ vì lo tìm kiếm thức ăn cho đoàn vật mà thôi!

Nhưng ở trong một vùng đất hẻo lánh như thế, những người chăn chiên cần phải luôn tỉnh thức để canh giữ đoàn vật, đặc biệt vào ban đêm. Đoàn vật dù đang ở trong chuồng chỉ cảm thấy được an thân yên ổn, khi biết chắc chắn rằng người chăn chúng luôn tỉnh thức canh phòng chống lại tất cả những kẻ trộm cướp hay các thú dữ. Chính trong đêm tối mới chứng minh được sự trung thành của người chăn chiên với đoàn vật của anh. Nếu chính người chăn đoàn vật lại nhát đảm yếu nhược thì đoàn vật cũng luôn trong tình trạng bất an sợ hãi. Một bổn phận thứ ba của người chăn trong thời kỳ du mục là đi tìm kiếm những con chiên bị thất lạc và những con chiên đang gặp khó khăn hoạn nạn.

Trong Tân Ước hình ảnh “Người chăn chiên nhân hậu” ám chỉ Đức Giêsu. Vì trong thực tế, chính Người là Đấng đã hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên, cho loài người chúng ta. Đức Giêsu là “Đấng Chăn Chiên”, vì Người là hiện thân của sự săn sóc và thương yêu của Chủ Chăn đích thực là Chúa Cha đối với nhân loại.

Đồng thời Đức Giêsu muốn rằng tâm tình Người Mục Tử Nhân Hậu của Người phải được tiếp tục chuyển ban từ người này đến người kia trong suốt dòng lịch sử. Do đó Người đã trao ban sứ mệnh Mục Tử cho thánh Phêrô và các thánh Tông Đồ khác. Nhưng điều quan trọng ở đây là đoàn chiên phải nhận biết được tiếng của Đức Giêsu. Tiếp đến, một điều quan trọng khác nữa là đoàn chiên phải cảm nhận được là người chăn của mình luôn đi tìm cho mình đồng cỏ xanh tốt, bảo vệ mình trước mọi nguy hiểm và luôn đi tìm kiếm những con chiên bị thất lạc.

Nói tóm lại, theo gương sáng của người chăn chiên nhân hậu của Chúa Cứu Thế, Giáo Hội và con người hôm nay cần đến những vị Linh mục, các Thầy Phó tế, các Nam Nữ Tu Sĩ và các cộng tác viên đặc lực trong công tác Mục Vụ cho nhân loại. Cũng vì thế, hằng năm Giáo Hội đã tổ chức các khánh nhật cầu nguyện cho ơn gọi, xin Thiên Chúa đánh động và chọn lựa các thanh thiếu niên biết hy sinh hiến thân cho việc mở rộng Nước Trời trong các tâm hồn.

61. Biết Chúa khác việc biết về Chúa

(Suy niệm của Lm Trần Bình Trọng)

Đọc Thánh kinh người ta có thể nhận ra được rằng dân Do Thái cổ xưa là dân du mục. Vì thế văn chương của họ, nghĩa là Thánh kinh Cựu ước, cũng mang sắc thái đời sống chăn nuôi. Đức Giêsu và các tông đồ cũng chịu ảnh hưởng của môi trường chăn nuôi.. Chúa dùng nhiều hình ảnh về đồng áng và chăn nuôi quen thuộc như lúa mì, cây nho, hạt giống, chiên cừu, chim chóc, hoa cỏ đồng nội để nói lên mối liên hệ giữa Thiên Chúa với loài người và dạy họ bài học về đạo giáo. Những hình ảnh như người mục tử thổi sáo, hoặc vác chiên trên vai còn được tìm thấy trên tường vách những hang toại đạo.

Trong Phúc âm hôm nay Chúa nói với ta: Ta biết chiên ta (Ga 10: 14). Cũng như người mục tử xưa kia biết đàn chiên của mình, biết con nào khoẻ mạnh, con nào đau yếu, con nào có đặc điểm gì, con nào bị thất lạc, Chúa cũng biết từng người. Chúa biết tư tưởng, ước muốn, cảm tình, hành động, tính nết - cả tính tốt và tính xấu - và nhu cầu của mỗi người. Đó chính là điều Chúa nói với ta qua miệng ngôn sứ Giêrêmia: Trước khi tác thành người trong lòng mẹ, Ta đã biết người (Gr 1:5).

Để được thuộc về đàn chiên của Chúa, Chúa muốn ta biết Chúa như con chiên nhận biết tiếng người chăn và đi theo chủ chăn, mà không theo người lạ: Chiên Ta thì nhận biết Ta (Ga 10:14). Vậy biết Chúa có nghĩa là gì? Biết Chúa theo nghĩa Thánh kinh, không có nghĩa là chỉ nghe biết về Chúa qua việc đọc Thánh kinh. Biết Chúa theo ngôn ngữ Thánh kinh là mối liên hệ cá biệt giữa Thiên Chúa và dân Người do ơn thần linh khởi sự và việc ban tặng Lê luật và Thần trí khôn ngoan cho dân Người (Kn 7:7; 9) để họ có thể nhận biết được đường lối của Chúa. Biết Chúa là kinh nghiệm được

những điều Chúa nói và những việc Chúa thực hiện trong thế giới và trong đời sống của họ. Đến thời Tân ước thì việc biết Chúa được hiểu là sự hiệp thông (1Ga 1:3) với Thiên Chúa nhờ đức tin và Phép Rửa tội.

Biết khác với việc biết về hay biết đến. Ta biết về người khác là do được kể lại hay biết đến họ là do đọc tiểu sử của họ. Còn nếu đã biết một người thì không cần nghe ai nói hoặc viết về họ, nghĩa là không cần trung gian của người thứ ba. Vợ chồng biết nhau thì không cần ai nói về vợ hay chồng mình, vì mỗi liên hệ vợ chồng là một thứ liên hệ thân mật và gần gũi nhất trong các thứ liên hệ của loài người. Hai người bạn cùng ăn một mâm, cùng nằm một chiếu cũng không cần nghe ai giới thiệu về bạn, vì bạn thân thường đi guốc trong bụng của nhau: biết ưu điểm cũng như khuyết điểm, khả năng, giới hạn và tình trạng sức khoẻ của bạn. Việc Đức Giêsu gọi ta là bạn hữu qua việc gọi các tông đồ là bạn, bao hàm việc Chúa muốn ta biết Chúa một cách gần gũi và thân mật, vì Người đã tỏ cho ta, qua các tông đồ, biết những điều Người đã nghe được nơi Chúa Cha (Ga 15:15).

Biết Chúa cũng khác với việc biết về Chúa. Người ta có thể biết nhiều về Thánh kinh và giáo lý của đạo Chúa qua việc học hỏi và đọc sách, nhưng không nhất thiết người ta đã biết Chúa và tin Chúa. Có những người là giáo sư hay học giả Thánh kinh, nhưng họ không phải là những người tin Chúa. Họ biết về Thánh kinh, biết về đạo Chúa, nhưng thực ra không biết Chúa.

Bước khởi đầu đưa đến việc biết Chúa là việc loại bỏ những chướng ngại vật trong tâm hồn. Chướng ngại vật trong tâm hồn là tội lỗi và các thứ tính mê nết xấu như kiêu căng, tự phụ, ham danh, ích kỷ, gian tham, xảo trá, nhục dục, bỏ vợ, cáo gian, bịa đặt, vu khống... Một tâm hồn đầy ắp những chướng ngại vật thì không có lối cho Chúa đi vào và không

còn chỗ cho Chúa ở lại. Chướng ngại vật trong tâm hồn làm cản trở tác động của ơn thánh Chúa. Kết quả nội tại của việc loại bỏ những chướng ngại vật trong tâm hồn là lòng ăn năn sám hối tội lỗi và nhu cầu cần Chúa. Và đó là bước khởi đầu cho tiến trình của việc biết Chúa. Tham dự và dấn thân vào những phong trào hay hội đoàn canh tân đời sống thiêng liêng cũng giúp dễ dàng hoá cho tiến trình của sự nhận biết này.

Ta biết Chúa khi ta xác tín rằng cuộc tử nạn và phục sinh của Người trên thập giá đem lại cho cá nhân ơn tha thứ và cứu độ. Cũng vì xác tín như vậy nên thánh Phêrô mới có thể quả quyết: Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ (Cv 4:12). Ta nhận biết Chúa qua những công trình sáng tạo của Người trong vũ trụ, những kỳ công của tạo hoá, những vẻ đẹp của thiên nhiên. Ta biết Chúa khi ta tin trong lòng rằng Thiên Chúa Ba ngôi là Đấng tạo dựng, cứu độ và thánh hoá và yêu thương ta như con thảo. Đó là tình yêu của Thiên Chúa dành cho loài người mà thánh Gioan muốn người tín hữu cảm nghiệm được: Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Người yêu đến nỗi cho ta được gọi là con Thiên Chúa (1Ga 3:1). Ta nhận biết Chúa qua những biến cố xảy ra trong đời sống cá nhân. Ta nhận biết Chúa khi ta cảm nhận được rằng Người biến đổi cuộc sống ta, cho ta được thoát khỏi tội lỗi, được tự do làm con cái Chúa. Ta nhận biết Chúa khi ta xác tín trong con tim rằng chính Người đã đưa dẫn ta qua những nẻo đường của cuộc sống, những hiểm nguy và những chạm bẩy của đời.

Biết Chúa là việc cảm nghiệm được rằng những đường đi nước bước của đời mình nằm trong chương trình quan phòng của Chúa. Trước khi đi tới giai đoạn biết Chúa, ta có thể trải qua những giai đoạn như khắc khoải, phàn nàn, bất mãn, than thân trách phận. Nếu như vậy, ta nguyện xin Chúa giải thoát

mình khỏi thế này, thế nọ; hoặc xin Chúa cho mình được thế nọ, thế kia. Có khi Chúa đim ta xuống bùn đen, vực thăm để rồi lại cất nhắc ta lên, để dạy ta bài học khiêm tốn. Đó là cách Chúa bảo ta: đừng có lên mặt huênh hoang, hách xì xằng, nhưng phải biết khiêm hạ, tùy thuộc vào Chúa.

Đến thời điểm nào đó, ta sẽ thấy mình ngoan ngoãn đầu hàng, không muốn kháng cự nữa, nhưng dâng lên Chúa ngay cả những điều mà trước kia mình đã phẫn đấu, khắc khoải, phàn nàn, bất mãn, than thân trách phận để cho Chúa làm chủ. Bây giờ thì ta dâng lên Chúa tất cả: thân xác, ngũ quan, tâm trí, linh hồn cùng với quan năng, khiếm khuyết, ngay cả những tự ti mặc cảm và tính nết khó chịu, để xin Chúa sửa sang và uốn nắn theo đường hướng của Người. Lúc này ta cảm nghiệm được rằng có bàn tay Chúa hướng dẫn đời mình từng bước và từng bước đường. Cảm nghiệm của việc biết Chúa giống như cảm nghiệm của hai người yêu, dù có cách mặt mà không xa lòng: vẫn nhớ nhung nhau, nhớ bóng dáng người yêu, ánh mắt người yêu, tiếng thì thầm của người yêu. Biết Chúa, yêu Chúa và cảm thấy được Chúa yêu, ta cũng cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa, bóng dáng của Chúa, tiếng thì thầm của Chúa, cùng với sự bao bọc, ấp ủ và che chở của Chúa.

Truyện kể lại, vào dịp lễ Giáng sinh, khi thánh Hiêrônimô đang cầu nguyện, suy gẫm về mầu nhiệm Nhập thể, Chúa hiện ra hỏi xem thánh nhân có gì làm quà dâng cho Chúa không? Thánh Hiêrônimô thưa: xin dâng lên Chúa trái tim của thánh nhân. Chúa hỏi: Còn gì nữa không? Hiêrônimô thưa là xin dâng lên Chúa bản dịch Thánh kinh từ nguyên văn Hi Lạp sang La ngữ được gọi là bản phổ thông Vulgata. Chúa lại hỏi: còn gì nữa chứ? Thánh nhân thưa: đâu còn gì nữa. Chúa bảo còn tội lỗi của con thì sao? Thánh Hiêrônimô đáp: đâu dám dâng lên Chúa của xấu đó. Chúa bảo cứ dâng lên

Chúa để xin được luyện lọc, thanh tẩy và tha thứ. Tội gì của thánh Hiêrônimô, thì ta không biết và không cần biết. Còn tội nóng tính của thánh Hiêrônimô thì giới học giả Thánh kinh và ai đọc lịch sử thánh nhân thì đều biết cả. Dễ nóng tính, thánh Hiêrônimô cũng dễ hối hận và mau mắn làm việc đền tội. Có vị giáo hoàng thời Phục hưng, khi thấy hình thánh Hiêrônimô cầm hòn đá đâm vào ngực ăn năn tội với nhận xét: Cầm hòn đá là việc làm tốt cho ông để tỏ lòng sám hối, nếu không, Giáo hội không bao giờ phong thánh cho ông đâu. (Farmer, D. H. The Oxford Dictionary of Saints, second Edition. Oxford, New York. Oxford University Press, 1987, p. 225.)

Biết về Chúa, về Thánh kinh hay về đạo Chúa, người ta vẫn có thể là người ngoại cuộc. Còn biết Chúa là khi nào ta mời Chúa đi vào đời ta, để ta được ở trong cuộc, nghĩa là ở trong nội cung và nội thất của nhà Chúa.

Lời cầu nguyện xin cho được ơn nhận biết Chúa:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa muốn cho người môn đệ Chúa được nhận biết Chúa như con chiêm biết chủ chăn.

Xin cho con biết loại bỏ những chương ngại vật trong tâm hồn

và tìm sống theo thánh ý Chúa

để con nhận biết tiếng Chúa nói với con.

Xin cho con cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa, cùng với tình yêu của Chúa, trong đời sống con và xung quanh con. Amen.

62. Chúa Nhật Chúa Chiên Lành

(Suy niệm của Lm. Anphong Trần Đức Phương)

NGÀY CẦU NGUYỆN ĐẶC BIỆT CHO CÁC CHỦ CHĂN TRONG GIÁO HỘI.

NGÀY CẦU NGUYỆN CHO ƠN GỌI (World Day of Prayer for Vocation).

KINH CẦU NGUYỆN CHO CÁC LINH MỤC ĐƯỢC ƠN THÁNH HÓA.

KINH CẦU NGUYỆN CHO ƠN GỌI (Vocation Prayer).

Chúa Nhật IV Mùa Phục Sinh, thường được gọi là Chúa Nhật Chúa Chiên Lành. Câu xướng trước Phúc Âm của các năm A, B và C đều trích trong Phúc Âm Thánh Gioan (10,14): “Ta là Mục tử nhân lành, Ta biết chiên của Ta, và chiên của Ta biết Ta!” Các bài Phúc Âm năm A, B và C đều trích trong Phúc Âm của Thánh Gioan: 10, 1-10 (Năm A); 10,11-18 (Năm B); 10, 27-30 (Năm C).

Trong các bài Tin Mừng trên đây, Chúa Giêsu xác định Người chính là cửa của đoàn chiên, và cũng chính là người chăn chiên nhân lành. Chỉ những chủ chiên nào đi theo cửa của Người (theo đường lối của Người) mới là chủ chiên thật (Gioan 10,2).

Suy nghĩ về Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, Cha M. D. Phillippe, O.P. viết những lời suy niệm sau đây:

“Mọi công việc trong cuộc đời truyền giáo của Chúa Kitô, vị Chủ Chăn Nhân Lành, đều đơn giản là những công việc của tình thương xót đối với đoàn chiên, đối với mọi người. Tuy nhiên, chính nơi con “hấp hối” tại vườn “Cây Dầu” và trên Thánh Giá mà chúng ta cảm nghiệm được trọn vẹn Lòng Thương Xót của Chúa.

“Mọi khổ đau của những người tội lỗi, mọi hậu quả của tội lỗi, Chúa Kitô đều vui lòng mang lấy vào mình. Không một khổ đau nào của nhân loại xa lạ với Chúa Kitô. Người

thấu suốt tất cả và mang lấy tất cả vào trong thâm sâu của trái tim Người. Người đã sống những giây phút thật căng thẳng mà không ai có thể cảm nghiệm được. Người mang lấy tất cả vì tình yêu vô biên đối với mọi người chúng ta. Tình thương xót của Chúa thật huyền diệu và đi đến tuyệt đỉnh!

“Là vị Mục Tử nhân lành, Chúa Kitô biết những điều Người phải làm. Người biết từng con chiên với những yếu đuối và những nhu cầu của từng con chiên. Người biết rằng để trở nên một Mục Tử nhân lành theo đúng ý nghĩa, người chủ chăn phải yêu mạng sống của con chiên hơn mạng sống của mình; phải muốn đặt mình vào hạng những người tội lỗi, vào hạng những người bị ruồng bỏ để có thể cứu vớt mọi người; phải dám ‘tự hủy ra không’ để có thể chấp nhận mọi bất hạnh, khinh chê, và bị coi như tầm thường hơn hết mọi người!

Khổ hình Thập Giá với ý nghĩa đặc biệt trọn vẹn của khổ đau để cứu chuộc, đã tỏ cho chúng ta thấy rõ tình thương xót vô biên của Chúa. Không từ chối gì cả, Người đã chấp nhận mọi khổ đau, mọi nhục nhã, mọi gánh nặng tới mức không còn có thể chịu đựng hơn được nữa. Như vậy, lòng Thương Xót của Chúa không phải chỉ ở chỗ tìm đến để giúp đỡ những người yếu đuối, mà còn ở chỗ, như một người mẹ, cúi mình xuống tận những kẻ đã sa ngã và cúi xuống sâu hơn họ để cứu vớt họ và nâng họ lên (chứ không phải kéo họ lên; Người đã vác con chiên lạc lên vai và đưa về đoàn, đưa về lại cuộc sống).

Tự hạ mình xuống sâu thẳm, Chúa Kitô đã muốn bị coi như kẻ đáng tội hơn cả Babara (Mat-theu 27,16...), như một kẻ tội phạm công khai, như một kẻ nói phạm thượng, như một kẻ thù của lề luật Moise, kẻ không chịu giữ ngày Sabat, một kẻ nguy hiểm quấy phá dân chúng. Hơn nữa, Chúa Kitô còn muốn trở nên như một đồ vật mà người ta che mắt không

dám nhìn, đến nỗi khi đã chết rồi còn bị người ta đâm vào cạnh sườn thấu tới trái tim.

“Như vậy, Tình thương xót của Chúa là một thực thể bao quát tất cả con người, không một chi thể nào trong thân thể của Người không bị thương tích, và linh hồn Người cảm thấy buồn sầu đến chết đi trong cơn hấp hối (Mat-thêu 26,38).

Hy lễ thập giá thật là một sự tôn thờ tuyệt đỉnh và cũng biểu lộ tình Chúa thương xót đến tuyệt đỉnh. Nơi trái tim của Chúa Giêsu chịu treo trên thập giá vừa mang sự Thờ Phụng (Chúa Cha), vừa mang tình thương xót nhân loại như anh em để giúp đỡ họ, an ủi họ, chuộc lấy mọi tội lỗi của họ và đem lại cho họ nguồn sống mới.” (Dịch theo bản tiếng Anh, trong Magnificat, April 2005, Fourth Sunday of Easter; những chữ ở ngoặc đơn là chú thích của người dịch).

Đọc những dòng trên đây, chúng ta càng hiểu biết sâu xa hơn tình thương xót của Chúa Giêsu, Đấng Chấn chiến nhân lành, đối với đoàn chiên như thế nào, đến nỗi đã chấp nhận mọi khổ đau đến cùng cực và đổ đến giọt máu cuối cùng cho đoàn chiên của Chúa! Và khi không còn sống ở trần gian nữa, Người vẫn tiếp tục “nuôi sống đoàn con” bằng chính Mình và Máu Thánh Người hiện diện thật sự trong Hình Bánh và Hình Rượu (Bí tích Thánh Thể), và thánh hóa đoàn chiên bằng các “phép Bí tích nhiệm mầu.”

Thực sự, qua hoạt động của Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu vẫn ở với Giáo Hội “mọi ngày cho đến tận thế!”(Mattheu 28,20) Chúa Giêsu vẫn là vị Chủ Chăn chính điều hành Giáo Hội và qua các thời đại Chúa luôn luôn dẫn dắt đoàn chiên Chúa nhờ sự lãnh đạo của các vị chủ chăn Chúa chọn. Chúa đã chọn Thánh Phêrô và các Thánh Tông đồ và thành lập Giáo Hội Chúa kể từ ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Ngài và thánh hóa các Ngài. Từ đó, qua

từng thế kỷ, Chúa vẫn tiếp tục gọi và chọn một số người để làm Chủ chiên chăn dắt Đoàn chiên Chúa.

Chúa chọn ai?

“Chúa chọn những người mà Chúa muốn (Mc 3,13) và trao cho những nhiệm vụ theo Thánh ý Chúa: Người thì làm Tông đồ, người thì làm Ngôn sứ, người thì chuyên rao giảng Tin mừng, người chuyên lo việc quản trị và giảng dạy... (Thơ Epheso 4,11). Không ai có quyền đặt mình vào địa vị trong Giáo Hội, nhưng tất cả đều do Chúa chọn và cất đặt.

“Nhưng tại sao Chúa chọn con?”

Vào những ngày sắp chịu chức Linh Mục, theo sự hướng dẫn của Cha Linh hướng và Cha Giảng Phòng (giảng tĩnh tâm để chuẩn bị chịu chức Linh mục) tôi thường cầu nguyện và nói thầm với Chúa: “Tại sao Chúa chọn con?”... Rồi vào ngày Lễ Truyền Chức cũng như dịp Lễ “Mở Tay” (Lễ Tạ Ôn) tôi thật cảm động khi nghe ca đoàn hát: “Không phải vì con Chúa chọn con! Nhưng vì bí nhiệm tình yêu Chúa!”.

Vâng, “không phải vì con Chúa chọn con” nhưng Chúa chọn “những ai mà Chúa muốn” (Matcô 3,13), sau khi Chúa đã lên núi một mình để cầu nguyện suốt đêm (Luca 6,12). Đó thật là một sự kỳ diệu của Ôn Gọi theo Thánh Ý Chúa. Chúa gọi Phêrô dù Ông đã “chối Chúa tới ba lần dù Chúa đã cảnh cáo Ông trước!” và lại còn đặt Ông làm Giáo Hoàng đầu tiên của Giáo Hội. Chúa đã chọn Phaolô ngay trên con đường Ông đi tìm bắt và bách hại đoàn chiên non trẻ của Chúa! Và suốt đời Ông vẫn phải mang những “yếu đuối” của mình ‘Ai yếu đuối mà tôi không yếu đuối!’... (2 Cor. 11,29) Mọi người được Chúa gọi và chọn đều cảm thấy mình bất xứng và thật lo lắng trước trách nhiệm được trao phó” như Đức Đương Kim Giáo Hoàng Benedicto XVI, khi được bầu chọn lên ngôi Giáo Hoàng, trong “Lời Tâm Tình Đầu Tiên của Ngài” cũng chia sẻ kinh nghiệm đó: “Tôi cảm thấy bất xứng và... thật lo

lắng trước trách nhiệm được trao phó...” nhưng “Ôn Chúa đủ cho tôi!” (2Cor. 12,9...); nên Đức Giáo Hoàng cũng nói tiếp: “Tôi cảm thấy như bàn tay quyền năng của Thiên Chúa nắm chặt lấy tay tôi. Tôi như nhìn thấy ánh mắt tươi cười của Chúa và lắng nghe Chúa nói với tôi đặc biệt vào lúc này: “Con đừng sợ!”. Với tâm tình đó, những người được chọn đều khiêm tốn như Mẹ Maria để thưa lời “Xin Vâng!”.

Như vậy, chúng ta mới hiểu tại sao Chúa Giêsu đã “lên núi thức suốt đêm để cầu nguyện” (Luca 6,12) trước khi chọn các Tông đồ. Hơn nữa trong đêm trước khi tự trao mình để chịu cuộc khổ nạn để cứu chuộc nhân loại, trong Bữa Tiệc Ly, Chúa đã cúi mình xuống để rửa chân cho các Tông đồ để dạy cho các Ông bài học phục vụ trong khiêm tốn và Chúa đã tâm tình và căn dặn các tông đồ nhiều điều mà Phúc Âm theo Thánh Gioan đã ghi lại suốt các đoạn 13, 14, 15; còn toàn đoạn 17 ghi lại những lời Chúa Giêsu cầu nguyện thiết tha với Đức Chúa Cha cho các Tông đồ đang hiện diện, cũng như cho các Chủ chăn qua mọi thời đại; đặc biệt trong câu “Con không xin Cha cất họ ra khỏi thế gian; nhưng xin gìn giữ họ khỏi mọi sự dữ!” (Gioan, 17,15).

Trong thời gian giúp các giáo xứ Hoa Kỳ, khi gặp gỡ Giáo dân, thường có những người sau khi chào hỏi đã nói với tôi một cách thân tình “Thank you Father for being a priest!” (Cám ơn Cha đã là một Linh Mục!”. Chúng ta thường có lòng yêu mến và hằng cầu nguyện cho các chủ chăn trong Giáo hội; nhưng đặc biệt trong ngày Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, chúng ta hãy dâng nhiều hy sinh và lời cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng cũng như cho các chủ chăn trong toàn thể Giáo Hội, cách riêng các chủ chăn Chúa sai đến làm việc giữa chúng ta.

Chúa Nhật IV Mùa Phục Sinh cũng là Ngày Thế Giới đặc biệt cầu nguyện cho Ôn Gọi (World Day of Prayer for

Vocations): Trong Thánh lễ cũng như trong các kinh nguyện, chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện cho có nhiều người được Chúa gọi và chọn để trở nên các nhà Truyền giáo và Chủ Chăn để rao giảng và chăn dắt Đoàn chiên Chúa. Chúng ta cũng cầu xin với Mẹ Maria, Mẹ Hàng Giáo Sĩ, chuyển cầu cho chúng ta.

KINH CẦU CHO CÁC LINH MỤC.

Lạy Chúa Giêsu/ là linh mục cao trọng, là Đấng tế lễ đời đời. Bởi lòng quá yêu dấu loài người là anh em của Chúa, nên Chúa đã mở kho tàng Trái Tin cực thánh Chúa, mà lập ra chức vị linh mục, thì nay chúng tôi cũng xin Chúa khẩn đở vào lòng các linh mục / những dòng nước trường sinh / bởi lòng thương yêu vô cùng Trái Tim Chúa.

Xin Chúa sống trong mình các linh mục/ và dùng các Ngài, mà ban phát ơn lành của lòng thương xót Chúa. Xin Chúa hành động với các linh mục, và dùng các Ngài/ mà hành động trong thế gian.

Lại xin Chúa làm cho các linh mục được hoàn toàn giống Chúa, mà trung thành bắt chước các nhân đức cao trọng của Chúa, để nhận danh Chúa/ và nhờ quyền phép Chúa Thánh Thần, các Đấng ấy nhiệt thành/ làm những việc xưa Chúa đã làm/ mà cứu người ta cho được rồi.

Lạy Đấng Cứu Chuộc loài người! Xin Chúa nhìn xem biết bao nhiêu kẻ /đang nằm trong bóng tối tăm làm lạc. Xin Chúa xem đến vô số giáo hữu theo đường tội lỗi/ hòng sa xuống vực sâu.

Xin Chúa trông đến biết bao người bản cùng đói khát, những người dốt nát mê muội, và những kẻ yếu đuối nhất hèn/ đang rên rỉ than khóc/ vì không có linh mục coi sóc, giữ gìn.

Xin Chúa dùng các linh mục mà ở lại với chúng con. Xin Chúa sống trong mình các linh mục, và dùng các Ngài mà

hành động, và trở lại dưới thế gian này/ mà dạy dỗ, tha thứ, yên ủi, tế lễ/ và kết hợp mối tình yêu mến, ràng buộc lòng Chúa với loài người chúng con cho đến trọn đời. Amen

KINH CẦU NGUYỆN CHO ƠN GỌI

Lạy Thiên Chúa chí ái, Giáo Hội Chúa đã được Chúa thương ban cho những linh mục, phó tế, tu sĩ nam nữ, các thành viên tu hội đời, các tông đồ giáo dân / luôn tận hiến để hằng ngày đem Chúa đến cho mọi người trên khắp thế giới. Xin Chúa giúp các vị đó luôn kiên cường trong sứ vụ. Xin Chúa cũng kêu gọi thêm nhiều người cùng tham gia trong công cuộc phục vụ dân Chúa. Amen.

63. Mục tử nhân lành - Nguyễn Huy/Người Việt

Dân Do thái là dân du mục. Cuộc đời họ gắn liền với đoàn vật và những đồng cỏ. Nên khi Chúa Giêsu đưa ra hình ảnh người mục tử và đoàn chiên, người Do thái hiểu ngay tức khắc. Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh quen thuộc ấy để nói lên mối liên hệ của ta với Người và của Người với ta. Người là Mục tử nhân lành. Ta là đoàn chiên của Người. Người lãnh đạo đoàn chiên không phải bằng uy quyền áp chế, bằng kỷ luật khắc nghiệt, nhưng bằng tình yêu tha thiết. Tình yêu của Người được biểu lộ qua ba khía cạnh: hiểu biết, quan tâm chăm sóc và hi sinh cho đoàn chiên.

Tình yêu của Chúa Giêsu là tình yêu hiểu biết. Sự hiểu biết này không phát xuất từ lý trí, do học hỏi, nhưng phát xuất từ trái tim, do tình yêu. Khi yêu, trái tim trở nên vô cùng nhạy bén đến độ hiểu được hết những gì mà trí óc con người không hiểu thấu, nghe được hết những âm thanh của tâm hồn mà tai người thường không nghe thấy, nhìn thấy hết những gì ẩn kín trong tâm hồn mà mắt thường không nhìn thấy, cảm nhận được hết những chiều sâu thăm thẳm của tâm hồn mà không một nhà tâm lý học nào có thể cảm được. Khi Chúa Giêsu nói: “Ta biết chiên Ta” có nghĩa là Người hiểu biết từng người trong chúng ta. Người không chỉ hiểu rõ hoàn cảnh sinh sống của chúng ta, mà còn thấu rõ tâm tư tình cảm của ta. Người biết những gánh nặng mà ta đang phải gánh. Người thông cảm với những đau đớn mà ta đang phải chịu. Người đau những nỗi đau trong tâm hồn ta. Người khổ những nỗi khổ đang dày vò ta. Người nhức nhối trong vết thương của tâm hồn ta.

Tình yêu của Chúa Giêsu là tình yêu quan tâm chăm sóc. Sự hiểu biết sâu xa đến từ sự quan tâm chăm sóc. Sự quan tâm chăm sóc cũng phát xuất từ tình yêu. Có yêu mới quan tâm. Có quan tâm mới hiểu biết nhu cầu. Có hiểu biết nhu

cầu mới biết đường chăm sóc. Chúa Giêsu yêu thương ta nên Người quan tâm đến ta. Người biết rõ những nhu cầu của ta. Người chăm sóc ta. Có những tình yêu muốn chiếm hữu. Đó là thứ tình yêu ích kỷ. Có những chăm sóc khiến ta trở nên ấu trĩ, yếu ớt, không lớn lên được. Đó là thứ chăm sóc độc đoán, ràng buộc. Chúa Giêsu chăm sóc không phải để ràng buộc ta nhưng để giúp ta sống trong tự do. Người chăm sóc ta không phải để ta trở nên ấu trĩ, nhưng là để giúp ta trưởng thành. Người chăm sóc ta không phải để ta trở nên yếu ớt nhút nhát, nhưng là để giúp ta mạnh mẽ, tự tin. Vì thế, Người cung cấp cho ta những lương thực lành mạnh. Người đưa ta đến những đồng cỏ non, đến những giòng suối trong. Lương thực Người mang đến, đó là Lời Chúa, là Minh Máu Thánh Chúa, là Thánh ý Chúa Cha. Những lương thực ấy sẽ cho ta được sống và sống dồi dào.

Tình yêu của Chúa Giêsu là tình yêu hi sinh. Đây chính là dấu chỉ chắc chắn nhất của một tình yêu. Càng yêu nhiều càng sẵn sàng hi sinh nhiều. Yêu đến sẵn sàng hi sinh mạng sống là một tình yêu cao cả không có gì sánh được. Chúa Giêsu đã xác nhận điều ấy khi Người nói: “Không có tình yêu nào lớn lao hơn tình yêu của người dám hi sinh mạng sống mình cho bạn hữu” (Ga 15, 13). Chính Người đã thực hiện điều ấy. Người là Mục tử nhân lành sẵn sàng liều mạng, một mình chống lại sói dữ để bảo vệ đoàn chiên. Người đã tự hiến mạng sống vì ta. Người đã chấp nhận chết đi để ta được sống.

Hạnh phúc cho ta được là đoàn chiên của Người. Ta được an ủi vì Người hiểu ta. Ta an tâm vì Người hằng quan tâm chăm sóc ta. Ta sung sướng vì Người yêu thương đến nỗi chết vì ta.

Người muốn ta chia sẻ hạnh phúc ấy cho mọi người. Người muốn ta lớn mạnh để đến lượt ta, chính ta trở thành

mục tử nhân lành theo gương Người. Cha mẹ là mục tử của con cái. Thầy cô giáo là mục tử của học sinh. Giám đốc là mục tử của công nhân. Y bác sĩ là mục tử của bệnh nhân. Anh chị lớn là mục tử của các em nhỏ.

Nhưng đặc biệt hơn hết, Người muốn có những người tiếp tục công việc của Người, chăm sóc đời sống tâm linh nhân loại. Chính vì thế, Giáo hội dành ngày hôm nay để cầu nguyện cho ơn kêu gọi làm linh mục. Nhìn tình hình chung trên toàn thế giới, và riêng trong Giáo phận, ta thấy còn thiếu rất nhiều linh mục. Giáo dân cần linh mục như bệnh nhân cần bác sĩ. Giáo dân cần linh mục như học sinh cần thầy cô giáo. Giáo dân cần linh mục như một người bạn sẵn sàng cảm thông, chia sẻ vui buồn trong đời sống và như người bạn đồng hành giúp đỡ trong cuộc hành trình tiến về đời sau.

Hãy cầu nguyện cho có nhiều thanh niên sẵn sàng hiến thân làm linh mục. Hãy khuyến khích con cháu dâng mình cho Chúa, làm linh mục để phục vụ anh em. Nhất là hãy cầu nguyện cho các linh mục được trở nên những mục tử như Chúa Giêsu, vị Mục Tử nhân lành, biết yêu thương phục vụ đoàn chiên, hiểu biết tâm tư tình cảm của từng người, quan tâm chăm sóc từng con chiên và sẵn sàng hi sinh bản thân vì lợi ích của đoàn chiên.

Lạy Chúa Giêsu, Mục Tử nhân lành, xin hãy ban cho chúng con nhiều mục tử tốt lành theo gương Chúa. Xin biến chúng con thành những mục tử tốt lành trong gia đình, trong khu phố, trong xã hội. Amen.

64. Ai là mục tử? Đàn chiên thuộc về ai?

(Suy niệm của Lm. Giuse Lê Minh Thông)

Chăn cừu trong hoang mạc Giu-đê

Bản văn (Lê Minh Thông dịch sát bản văn Hy Lạp)

Đức Giêsu nói với những người Pha-ri-sêu:

11 Chính Tôi là mục tử tốt. Mục tử tốt hy sinh mạng sống của mình vì đàn chiên.

12 Người làm thuê không phải là mục tử, đàn chiên không thuộc về mình. Thấy sói đến, anh ta bỏ đàn chiên mà chạy - và sói vồ lấy chúng và làm tán loạn -.

13 Vì là kẻ làm thuê, anh ta không lo lắng cho đàn chiên.

14 Chính Tôi là mục tử tốt. Tôi biết chiên của Tôi, và chiên của Tôi biết Tôi,

15 như Cha biết Tôi, và Tôi biết Cha, và Tôi hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên.

16 Tôi còn có những chiên khác, chúng không thuộc ràn này. Tôi cũng phải dẫn dắt chúng và chúng sẽ nghe tiếng Tôi. Và sẽ làm thành một đàn chiên, một mục tử.

17 Vì điều này mà Cha yêu mến Tôi: Tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại nó.

18 Không ai lấy nó khỏi Tôi, nhưng chính Tôi tự ý hy sinh nó. Tôi có quyền hy sinh nó và Tôi có quyền lấy lại nó. Tôi đã nhận mệnh lệnh này từ nơi Cha của Tôi.”

Đức Giêsu là mục tử tốt, Người là mục tử duy nhất của đàn chiên. Khi tham gia nhiệm vụ chăn dắt trên nhiều cấp độ khác nhau trong Hội Thánh, chúng ta dễ quên là chỉ có một mục tử duy nhất là Đức Giêsu. Những người có nhiệm vụ chăn dắt trong cộng đoàn là những người được Đức Giêsu giao phó nhiệm vụ chăn dắt đàn chiên của Người. Đàn chiên đó thuộc về Đức Giêsu. Sở hữu đàn chiên là Đức Giêsu, vì chỉ một mình Người là mục tử tốt, chỉ một mình Người có

khả năng “hy sinh và lấy lại mạng sống mình” vì yêu mến đàn chiên. Xin chia sẻ đôi nét về *tư cách mục tử của Đức Giêsu và về vai trò người chăn dắt trong cộng đoàn Hội Thánh.*

Trước hết, người ta thường gọi Đức Giêsu là “Mục tử nhân lành” cách nói này chưa diễn tả hết ý nghĩa, vì có thể chỉ dừng lại ở nghĩa “hiền lành”, “tốt lành”. Trong khi, bản văn Hy Lạp dùng tính từ “tốt” (kalos). **“Mục tử tốt”** không chỉ là “tốt lành”, “hiền lành”, mà điều quan trọng hơn là “tốt” về phẩm chất. ***Người mục tử tốt là người có khả năng đáp ứng những đòi hỏi của nhiệm vụ chăn dắt và chu toàn tốt đẹp vai trò mục tử.***

Khẳng định của Đức Giêsu: “Chính Tôi là mục tử tốt” là kiểu nói đặc trưng của thần học Gio-an. Đức Giêsu là ánh sáng, là bánh, là cây nho đích thực, là cửa ràn chiên, là mục tử tốt. Tính từ “tốt” cho phép phân biệt với tất cả các mục tử khác trong Cựu Ước. Trong Tin Mừng thứ tư, Đức Giêsu không so sánh mình với các mục tử khác, bởi vì Người là mục tử duy nhất của đàn chiên.

Đức Giêsu là mục tử tốt, vì Người hy sinh mạng sống của mình vì đàn chiên (10,11). Lời này lạ lùng và nghịch lý. Nếu mục tử chết, đàn chiên cũng chết. Vì không có ai bảo vệ đàn chiên trước sự tấn công của sói dữ. Trên thực tế, người mục tử phải tìm mọi cách để sống còn. Dù phải đối diện với nguy hiểm, người mục tử khôn ngoan là người bảo toàn được mạng sống của mình, như thế mới có thể bảo vệ đàn chiên. Bởi vì, sự sống còn của đàn chiên lệ thuộc vào sự sống còn của mục tử. Người mục tử tốt là người “sống vì đàn chiên”, chứ không phải là người “hy sinh mạng sống mình”, theo nghĩa “chết vì đàn chiên” như Đức Giêsu nói.

Thực ra, cuối đoạn Tin Mừng, sự sống của Đức Giêsu được đề cao. Người khẳng định: “Tôi có quyền hy sinh mạng

sống mình và có quyền lấy lại nó”. Lời này ám chỉ Đức Giêsu sẽ chiến thắng sự chết. Biến cố Phục Sinh làm cho Người trở thành mục tử duy nhất. Người đang sống. Chính Người bảo vệ đàn chiên, ban sự sống đích thực cho đàn chiên và làm cho đàn chiên được sống dồi dào (10,10).

Nhưng tại sao Đức Giêsu lại hướng về sự chết khi khẳng định ngay từ đầu đoạn Tin Mừng: “Mục tử tốt hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên” (10,11)? Trong bối cảnh văn chương của Tin Mừng thứ tư, đoạn văn 10,11-18 ở vào cuối sứ vụ công khai, những kẻ chống đối Đức Giêsu đã và đang tìm cách giết Người; sứ vụ công khai của Đức Giêsu đang dần dần khép lại. Vì thế, đoạn văn 10,11-18 nhằm xác định vai trò của Đức Giêsu đối với những ai tin vào Người. Người là mục tử tốt, Người tự ý hy sinh mạng sống mình và Người có quyền lấy lại nó. Nhờ đó, Người có khả năng ban sự sống cho đàn chiên.

Bầu khí xung đột bộc lộ trong cách Đức Giêsu dùng hình ảnh “người làm thuê”. Ai là những kẻ làm thuê? Tin Mừng cho phép hiểu Đức Giêsu ám chỉ giới lãnh đạo Do Thái đang tìm cách giết Người, đó là những người Do Thái, những người Pha-ri-sêu, các thượng tế, họ là những người được giao nhiệm vụ chăn dắt dân. Các sách Cựu Ước gọi họ là mục tử, nhưng Đức Giêsu tước mất quyền đó khi nói: “Người làm thuê không phải là mục tử, đàn chiên không thuộc về mình... Vì là kẻ làm thuê, anh ta không lo lắng cho đàn chiên” (10,12-13).

Chính trong bối cảnh những kẻ chống đối đang tìm cách giết Đức Giêsu mà Người nói đến việc “hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên”. Hoa trái của sự “hy sinh và lấy lại mạng sống” này là phổ quát. Vì qua đó, Đức Giêsu quy tụ tất cả con cái Thiên Chúa tản mác khắp nơi về thành một đàn chiên, một mục tử (10,16; 11,52).

“Một đàn chiên, một mục tử” (10,16) là khẳng định thần học quan trọng, mà nhiều lúc những người có nhiệm vụ chăn dắt xem nhẹ. Cuối Tin Mừng Gio-an (21,15-17), ba lần Đức Giêsu hỏi Phê-rô: “Anh có yêu mến Thầy không?”, chỉ sau khi Phê-rô trả lời “Thầy biết con yêu mến Thầy”, Đức Giêsu mới trao sứ vụ chăn dắt: “Anh hãy chăn dắt đàn chiên của Thầy”.

Kiểu hành văn này cho thấy: Đàn chiên, bao gồm mọi người tin, là của Đức Giêsu. Các chủ chăn trong Hội Thánh là những người được Đức Giêsu giao phó nhiệm vụ chăn dắt và chăm sóc đàn chiên của Người. Đàn chiên là của Đức Giêsu chứ không phải của bất kỳ ai khác.

Câu hỏi đặt ra: Để có thể chăn dắt đàn chiên của Đức Giêsu phải có điều kiện nào? Ngoài những đòi hỏi mang tính pháp lý như được huấn luyện, lãnh tác vụ, điều cốt lõi là “tình yêu dành cho Đức Giêsu”. Ba lần, Phê-rô tuyên xưng tình yêu dành cho Đức Giêsu trước, sau đó mới được Người giao sứ vụ chăn dắt. Như thế, tình yêu dành cho Đức Giêsu là nền tảng làm nên bản chất của người chăn dắt. Có thể nói, khi người chăn dắt không thực sự yêu mến Đức Giêsu nữa, thì ngay lúc đó, người ấy không còn tư cách để chăn dắt đàn chiên của Đức Giêsu nữa. Bởi vì, chính tình yêu dành cho Đức Giêsu là bản chất và là căn tính của sứ vụ chăn dắt.

Thánh Augustinô diễn giải lời Đức Giêsu nói với Phê-rô ở Ga 21,15-17 như sau: “Nếu anh yêu mến Thầy, anh đừng nghĩ anh là mục tử; nhưng anh hãy chăn dắt đàn chiên của Thầy, như chúng là của Thầy chứ không phải như chúng là của anh; anh hãy tìm kiếm nơi đàn chiên vinh quang của Thầy chứ không phải vinh quang của anh; sở hữu của Thầy, chứ không phải sở hữu của anh, lợi ích của Thầy, chứ không phải lợi ích của anh.”

Xin cho sứ điệp của bài Tin Mừng giúp chúng ta sống đúng vị trí và vai trò của mình khi tham gia vào nhiệm vụ chăn dắt ở nhiều cấp độ khác nhau trong cộng đoàn Hội Thánh. Điều quan trọng hơn cả là “yêu mến Đức Giêsu” và từ đó chăn dắt đàn chiên được giao phó bằng chính tình yêu mà Đức Giêsu là vị mục tử duy nhất đã dành cho mình và dành cho đàn chiên của Người.

65. Mục tử tốt lành

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT)

Mỗi năm cứ vào ngày Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, tôi luôn hồi tưởng tới một bức ảnh màu rất ấn tượng mà hồi còn nhỏ tôi đã được thấy nơi phòng sinh hoạt của giáo xứ của tôi, nhưng ngày nay sau mấy chục năm dài đằng đẵng không hiểu bức ảnh đẹp và ý nghĩa ấy đã trôi dạt nơi đâu? Bức ảnh vẽ hình Chúa Giêsu đang vác một con chiên trên vai, gần Ngài là bầy chiên gồm nhiều con lớn con bé, xa xa là cánh đồng cỏ xanh rì và dòng suối mát trong xanh. Hình ảnh Chúa Giêsu mục tử tốt lành luôn thôi thúc tôi tìm hiểu Ngài và đến với Ngài.

Thực tế, dân Pa-lét-tin rất quen thuộc với người mục tử và đàn chiên trên các đồng cỏ xanh tươi. Giữa người chăn chiên và con chiên có một mối giây rất thân tình. Chúa Giêsu trong đoạn Tin Mừng này ví mình như người mục tử. Mục tử nhân lành luôn khác với người chăn thuê, bởi vì mục tử tốt dám hy sinh cả mạng sống vì con chiên khi chiên của họ bị thú dữ tấn công. Điều này trái nghịch với kẻ làm thuê làm mướn vì người làm mướn thì lơ là, bỏ chạy thoát thân khi sói dữ đến tấn công bầy chiên. Giáo Hội ví như bầy chiên của Chúa Giêsu. Giữa Đức Kitô và chiên có mối giây liên kết gắn bó cách mật thiết." Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi, như Cha biết tôi và tôi biết Cha " (Ga 10, 14-15). Đây không phải cái biết hời hợt nhưng là cái biết sâu xa và có đi có lại. Chiên là hình ảnh của một ngôi vị hoàn toàn tự do. Người chăn chiên tốt lành gọi tên từng con chiên bằng một giọng thật quen thuộc, thật gần gũi. Chiên nghe tiếng người chăn và đi theo. Do đó, giữa người chăn và đoàn chiên hiểu biết nhau, nhận ra nhau thật dễ dàng, trân trọng và quý mến nhau. Sau khi Chúa Giêsu sống lại, Ngài đã giao cho thánh Phêrô quyền cai quản Hội Thánh và chăn dắt đàn chiên:" Hãy

chăn dắt chiên con chiên mẹ của Ta ". Sứ mạng này phát xuất từ lòng mến của Thiên Chúa. Yêu mến Chúa dẫn đến việc yêu mến đoàn chiên.

Mình Đức Kitô là mục tử duy nhất, tối cao và gương mẫu. Mọi mục tử đều chỉ là phụ tá cho mục tử duy nhất là Đức Kitô. Chính vì thế, mọi mục tử đều phải noi gương, bắt chước Ngài, dám chết cho đoàn chiên được sống như Đức Kitô đã sống: " Ta đến cho đoàn chiên được sống và sống dồi dào " (Ga 10, 10). Phêrô, nối tiếp sứ mạng chăn dắt đoàn chiên. Phêrô có thể trốn tránh tù tội, bắt bớ, giết chết. Nhưng khi Ngài nằm xuống, Phêrô mới củng cố lòng tin của Hội Thánh và đàn chiên. Phêrô trở lại vào thành để chịu chết vì Chúa, chính lúc đó Phêrô đã trở nên mẫu gương ngời sáng, không hề phai mờ của người mục tử tốt lành: " Thầy làm vững đức tin của con. Rồi đến lượt con, con sẽ làm vững đức tin của anh em con ". Nhiều mục tử trên khắp mặt đất đã nói gót Phêrô cũng đã nằm xuống để trở nên nhân chứng, và củng cố niềm tin cho anh em. Quả thật, chỉ có Đức Kitô là mục tử nhân hậu mới dám hy sinh cả mạng sống mình cho từng con chiên của mình: " Không có tình yêu nào cao vời cho bằng tình yêu của người hiến mạng sống vì người mình yêu " (Ga 15, 13).

Công việc loan báo Nước Trời và công việc cứu độ, Chúa không làm một mình, nhưng Ngài kêu mời nhiều người góp tay vào công việc mở mang Nước Thiên Chúa. Bởi vì Chúa luôn cần những người tiếp nối công việc của Ngài, để Nước Thiên Chúa được mở rộng. Do đó, cần có nhiều người trẻ dấn thân sống đời độc thân loan báo Tin Mừng và cầu nguyện cho thế giới. Việc khước từ không lập gia đình để rảnh rang hơn cho việc phục vụ Chúa, Hội Thánh và tha nhân luôn là điều khẩn thiết, Giáo Hội đang mời gọi. Hội Thánh theo gương Chúa mời gọi các môn đệ: " Hãy cho họ ăn ". Vâng, cả

một thế giới với một số lớn còn chưa nhận biết Chúa, vấn đề nhân loại đang khao khát Lời Chúa lại là điều thật thúc bách nhiều người dấn thân làm môn đệ phục vụ Lời và phân phát Lời Chúa. Chúng ta thử xem thế giới hiện giờ đã có gần 8 tỷ người, nhưng người tin Chúa chỉ có hơn 1 tỷ người. Như vậy, việc truyền giáo còn rất cần thiết và cánh đồng truyền giáo còn rất bao la, mênh mông. Hội Thánh cho thấy việc khao khát Lời Chúa, những người nghèo, những kẻ bơ vơ vất vưởng, những người bệnh hoạn tật nguyền những người neo đơn, bị áp bức, bị bỏ rơi còn la liệt trên khắp cánh đồng truyền giáo. Cả một đám đông bơ vơ. Chính vì thế, các bạn trẻ hãy nhìn đám đông, thấy đám đông bằng con tim và để cho con tim mình đáp trả. Hội Thánh đã có biết bao dòng tu nam nữ, biết bao tu hội nam nữ, biết bao tu hội đời vv... Hội Thánh đã có biết bao tâm hồn quảng đại dấn thân phục vụ trong chức vụ Giám Mục, Linh Mục, Tu sĩ nam nữ, nhưng cánh đồng lúa vẫn chín vàng mà còn thiếu nhiều thợ gặt.

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con mọi người biết luôn nhiệt thành mở mang Nước Trời bằng tất cả khả năng và mức độ có thể. Xin ban cho nhân loại nhiều Linh mục, nhiều Tu sĩ nam nữ thánh thiện để Nước Chúa được mở rộng khắp nơi và Tin mừng cứu rỗi được vang lên khắp cùng bờ cõi trái đất. Amen.

66. Chúa Chiên Lành

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT)

Ở Việt Nam người ta ít thấy các đàn chiên đi ăn cỏ nơi những cánh đồng bát ngát cỏ xanh. Tuy nhiên, ở Palétin, mục tử và đàn chiên đi ăn cỏ trên cánh đồng cỏ non, xanh tươi và uống nước nơi những suối trong mát bóng là hình ảnh rất quen thuộc. Chúa Giêsu ví mình là mục tử tốt lành. Bởi vì, giữa mục tử và đàn chiên có một mối tương quan mật thiết. Do đó, hình ảnh Đức Giêsu đưa ra để giảng dạy cho các môn đệ và giảng dạy cho dân là hình ảnh gọi cảm và ấn tượng, thiết thực nhất khi Chúa tự nói về mình.

Tôi vẫn còn nhớ như in một tấm ảnh bằng giấy rất lớn vẽ chúa Giêsu vác con chiên trên vai và theo sau Ngài là vô số chiên. Tấm ảnh ấy lúc còn nhỏ tôi thấy trong phòng khách của Nhà xứ của tôi. Cha xứ lúc ấy đã gắn lên tường một khung hình to và gầy rất nhiều ấn tượng cho những người xem. Quả thực, ảnh ấy cho chúng ta nhớ lại đoạn Kinh Thánh hôm nay nói về “Mục Tử Nhân Lành”. Thánh Gioan viết: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên. Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy” (Ga 10, 11-12). Rõ ràng Chúa Giêsu dạy chúng ta; Mục tử nhân lành khác với người làm thuê. Mục tử tốt không bỏ chiên khi chiên bị chó sói tấn công bởi Mục tử nhân lành dám hy sinh mạng sống vì đàn chiên, cho từng con chiên của mình. Chúa Giêsu cho chúng ta hay giữa Ngài và Giáo Hội có một sự liên kết chặt chẽ: “Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi” (Ga 10, 14). Ở đây, chúng ta phân biệt từ biết, biết không phải sơ sơ, hời hợt nhưng biết sâu xa. Biết hai chiều. Chúa biết từng con chiên và chiên quen thuộc tiếng của chủ nên nhận ra nhau dễ dàng, trân trọng nhau hết mình.

Chúa Giêsu là mục tử tốt lành, tối cao duy nhất và gương mẫu. Tất cả các Mục tử phải noi gương Chúa, bắt chước Chúa, giúp chẵn dất chiên của Chúa. Đã là Mục tử, các Mục tử phải họa lại hình ảnh của Chúa là Mục tử tốt lành, nhân hậu. Bởi vì, Mục tử nhân lành đến “ để chiên được sống và sống dồi dào “ (Ga 10, 10). Chúa Giêsu Phục Sinh đã trao cho Phêrô và các tông đồ sứ mạng chẵn dất và củng cố đức tin của anh em, nghĩa là củng cố lòng tin của các chiên. Đặc biệt Phêrô, người thủ lãnh đầu tiên đã chối Chúa ba lần nhưng cũng yêu mến Chúa hết lòng. Ngài có thể chạy trốn những cuộc bắt bớ để bảo đảm tính mạng của mình, nhưng Ngài đã dám liều mạng để củng cố đức tin của anh em mình. Chính cái chết của Phêrô đã có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn bất cứ lời chứng, lời rao giảng nào. Cái chết của Phaolô và các tông đồ luôn có sức thu hút mạnh mẽ hơn bất cứ bằng chứng nào. Từ thời các tông đồ cho đến ngày nay đã có biết bao các Mục tử nằm xuống để củng cố đức tin của anh em mình.

Dụ ngôn người Mục tử tốt lành biểu lộ tình yêu cao vời, tuyệt mỹ của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta đều có một chỗ đứng trong con tim của Chúa. Ngài yêu con người đặc biệt, Ngài không yêu cách chung chung nhưng yêu với tất cả tấm lòng của mình.

Chúa yêu thương nhân loại, yêu thương con người cách vô điều kiện ngay cả khi con người vô tâm bạc nghĩa. Chúa vui mừng khi tìm thấy con chiên lạc.

Giáo Hội dành Chúa nhật IV Mùa Phục Sinh để cầu nguyện cho ơn thiên triệu. Công việc cứu độ của Chúa, Ngài không làm một mình nhưng Ngài cần rất nhiều người tiếp nối công việc của Ngài để lo cho các linh hồn trên toàn thế giới.

Giáo Hội cần rất nhiều bạn trẻ nam nữ quảng đại dâng thân cho phần rỗi các linh hồn. Các bạn trẻ lớn lên lấy vợ lấy

chông là điều đáng quý, nhưng nếu có nhiều bạn trẻ đáp lại tiếng Chúa mời gọi và quan tâm tới đám đông đang bơ vơ đói khát là điều thật giá trị và cao quý.

Chúa đã phán: “ Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt “. Lời của Chúa là lời mời gọi tha thiết tới các bạn trẻ nam nữ hãy dấn thân, hãy quảng đại phục vụ Nước Chúa.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho có nhiều linh mục thánh thiện, nhiều tu sĩ nam nữ đạo đức để lo cho đàn chiên của Chúa trên khắp thế giới.

Lạy Chúa Giêsu, xin sai Thánh Thần đến biến đổi tâm hồn chúng con nên mới hầu chúng con luôn biết yêu thương người nghèo và quảng đại giúp các chủng sinh chuẩn bị dấn thân trong sứ vụ linh mục mà họ sẽ lãnh nhận. Amen.